

ALEXANDRE DUMAS

CÁI CHẾT CỦA BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

ALEXANDRE DUMAS

CÁI CHẾT CỦA BA
NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM
TẬP 1

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Chương I

NGƯỜI ĐƯA TIN

Giữa tháng Tư năm 1660, vào lúc chín giờ sáng, khi mặt trời đã đủ ấm để làm khô những giọt sương trên các cây đinh hương vàng tại lâu đài thành Bloa⁽¹⁾, một đoàn kỵ sĩ gồm ba người cùng hai người hầu tiến lên cây cầu dẫn vào thành phố mà không gây một sự chú ý nào cho những người đang dạo mát, ngoại trừ động tác đầu tiên là giơ tay lên đầu chào và động tác thứ hai là uốn cái lưỡi để diễn tả bằng giọng văn trong sáng nhất nước Pháp:

“Đó là Đức ông đi săn về”.

Có vậy thôi.

Tuy nhiên khi đoàn người ngựa leo lên con dốc dẫn từ bờ sông vào lâu đài thì một vài gã bán hàng mập ú mon men tiến lại gần con ngựa đi cuối có treo lủng lẳng nhiều loại chim trên cốt yên.

Thấy kết quả chuyến đi săn nghèo nàn như vậy, các gã hiếu kỳ tỏ ra khinh khi, và sau khi bàn tán hồi lâu về sự bất lợi của việc săn chim, ai nấy lại quay trở về với công việc của mình. Chỉ còn một gã có thân hình béo tròn với cặp má phúng phính, tính tình vui vẻ là còn thắc mắc tại sao Đức ông có nhiều lợi tức, do đó không thiếu gì cách vui chơi, lại đi chọn cái trò giải trí thảm hại này.

(1) Blois.

Có người đã trả lời hẳn:

- Ừa, bộ mày không biết trò giải trí chính của Đức ông là sự ưu phiền sao?

Gã mập ú nhún vai, vẻ dứt khoát.

- Nếu vậy thì thà tớ làm *Jean phi-lu* còn hơn làm ông Hoàng.

Rồi mọi người lại tiếp tục công việc. Còn Đức ông thì tiếp tục đoạn cuối cuộc hành trình với vẻ mặt vừa buồn rười rượi vừa oai nghi. Chắc sẽ có người ngấm nhìn ngài một cách thán phục, - nếu có khán giả! Nhưng các trưởng giả thành Bloa đã không tha thứ cho Đức ông cái tội đã chọn thành phố tươi vui của họ để mặc sức ưu phiền. Cho nên, mỗi khi phải trông thấy con người vừa oai nghiêm vừa u sầu đó, họ quay mặt đi chỗ khác, hoặc thụt đầu vào trong để tránh bị ảnh hưởng bởi vẻ mặt buồn ngủ của khuôn mặt dài tái xanh, của đôi mắt lúc nào cũng dầm ướt và của cả cái dáng dấp uể oải, chán chường. Thành thử, ông Hoàng đáng kính của chúng ta mỗi khi phi ngựa tới đâu đều cũng chỉ thấy toàn đường phố vắng ngắt.

Như vậy là dân thành Bloa quả có tội bởi vì, sau Đức vua, và có khi trên cả vua nữa là đằng khác, Đức ông là một nhà quý tộc lớn nhất trong triều.

Thật vậy, nếu Thượng đế đã cho Lu-i XIV⁽¹⁾ đang trị vì - cái diễm phúc được là con của Lu-i XIII thì ngài cũng ban cho Đức ông cái vinh hạnh được nhận Hăng-ri Đệ tứ là cha.

Thành thử, dân chúng ở đây ít ra cũng phải coi là có được một vinh dự không nhỏ khi Ga-xtông Đuoc-lê-ăng⁽²⁾

(1) Louis XIV.

(2) Gaston d'Orléans. Tên Đức ông - Đoạn tiếp theo ám chỉ các biến cố xảy ra về trước.

tập hợp các đám tùy tùng của ông trong tòa lâu đài. Các đẳng cấp cổ kính nơi thành phố Bloa này. Nhưng cái nghiệp của ông hoàng vĩ đại này là không hấp dẫn được quần chúng. Cho nên Đức ông lâu dần cũng thành quen!

Có lẽ vì thế mà ngài ưu phiền một cách trầm lặng. Cuộc đời Đức ông rất bận rộn. Chẳng ai chịu để hàng chục người bạn thân nhất của mình bị cửa cổ mà không thấy lo âu chút nào! Mà Ma-da-ranh⁽¹⁾ khi nắm quyền bính trong tay thì chẳng thích cắt đầu ai cả. Vì thế Đức ông không còn bận rộn nữa và tinh thần của ngài cũng chịu ảnh hưởng lây.

Vậy nên sống của vị hoàng thân khốn khổ này thật là đáng buồn. Sau cuộc đi săn nhỏ vào buổi sáng bên bờ sông Bơ-vrông⁽²⁾ hoặc trong rừng Sa-vec-ni⁽³⁾, Đức ông vượt sông Loa⁽⁴⁾, đến dùng cơm trưa tại Sam-be⁽⁵⁾, bữa ngon bữa không, và cả thành Bloa sẽ không còn nghe nhắc nhở gì đến vị thủ lãnh của mình nữa cho đến buổi săn bắn sau.

Đó là những ưu phiền phơi bên ngoài, còn những nỗi buồn sâu kín chúng tôi sẽ cố gắng diễn tả cho độc giả nếu quý vị chịu khó cùng với chúng tôi theo đoàn người ngựa tiến đến chiếc cổng uy nghiêm của lâu đài Các đẳng cấp.

Đức ông cưỡi một con ngựa vóc dáng bé nhỏ, ngồi trên chiếc yên rộng bọc bằng nhung đỏ xứ Flăng-đơ⁽⁶⁾ có bàn đạp giống như một chiếc hia. Con ngựa màu hung hung; bộ quần áo bó chèn bằng nhung đỏ thẫm, hòa lẫn với

(1) Mazarin.

(2) Beuvron.

(3) Chaverny.

(4) Loire.

(5) Chamberd.

(6) Flandre.

chiếc khăn choàng cùng một màu với những thứ trang bị trên con ngựa, và nhờ toàn bộ cái gì cũng đỏ này mà người ta có thể phân biệt được Đức ông với hai bạn đồng hành của Ngài, một người thì toàn tím trong khi người kia toàn lục. Người phi ngựa bên trái ăn vận màu tím là người hầu ngựa, bên phải có người vận màu lục coi bầy chó săn.

Một người hầu mang theo đôi chim ưng đang đưa trên cái đu, người kia cầm chiếc còi săn, phùng má thổi một cách uể oải rời rạc khi đoàn kỵ sĩ chỉ còn cách tòa lâu đài vài chục bước. Mọi kẻ bao quanh ông hoàng uể oải này đều uể oải làm những gì cần phải làm.

Sau hiệu còi, tám gã lính gác cổng đang rong chơi trên chiếc sân vuông vức của tòa lâu đài vội chạy đi tìm vũ khí. Thế là Đức ông oai vệ tiến vào tòa lâu đài.

Khung cảnh thật vắng vẻ.

Đức ông lặng lẽ nhảy xuống ngựa, rào bước vào phòng để người hầu thay quần áo; và vì Bà lớn chưa ra hiệu ăn trưa nên ngài nằm duỗi dài trên ghế đánh một giấc ngon lành như giấc ngủ buổi tối vậy.

Còn tám gã lính hầu thì hiểu rằng nhiệm vụ trong ngày của chúng đến đây là chấm dứt, chúng bèn rủ nhau nằm ườn trên ghế đá dưới ánh nắng mặt trời ấm áp. Các mã phu⁽¹⁾ dẫn đoàn ngựa vào trong chuồng và ngoại trừ mấy chú chim đang chiu chít chòng ghẹo nhau trong các bụi cây tử đinh hương, người ta có cảm tưởng như vạn vật đều ngủ say như Đức ông vậy...

Khi hồi chuông rung báo hiệu Bà lớn đã trang điểm xong và đang chờ Đức ông cùng bước vào phòng ăn thì... có tiếng vó câu lộp bộp trước cổng vào... kìa! Một chàng kỵ sĩ điển trai...

(1) Người trông nom, chăm sóc ngựa.

Đó là một trang thanh niên trong khoảng tuổi hai mươi bốn, hai mươi lăm, thân hình dong dỏng, cường tráng, khoác trên mình bộ quân phục đẹp đẽ của thời đó. Bằng đôi tay thon chàng kềm ngựa dừng giữa sân rộng, tháo chiếc mũ lông dài che gương mặt vừa cương nghị vừa ngây thơ của chàng.

Tiếng ngựa làm bọn lính choàng tỉnh và mau lẹ đứng lên.

Chàng trai trẻ chờ cho tên lính gác lại gần mới nghiêng mình nói bằng giọng trong trẻo và rõ ràng khiến hai cô gái trẻ đẹp núp sau cánh cửa nghe rõ mồn một.

“Có tin cho Điện hạ”.

- À ra thế! - người lính gác kêu lên. - Ngài sĩ quan đâu rồi? Có người đưa tin!

Nhưng gã lính này thừa biết sẽ chẳng có ngài sĩ quan nào ra cả vì viên sĩ quan duy nhất đang ở mãi cuối tòa lâu đài, trong một căn phòng nhỏ giữa vườn hoa.

Bởi vậy gã vội vàng tiếp:

- Thưa ngài, viên sĩ quan đang đi tuần tra, nhưng chúng tôi sẽ báo cho ngài quản gia Đơ Xanh Rơ-mi⁽¹⁾ hay.

- Ông Đơ Xanh Rơ-mi à! - Người kỵ sĩ đỏ mặt lắm bầm nhấc lại.

- Ngài có quen biết ông ta?

- Vâng, xin nhờ anh báo cho ông ta biết là tôi muốn gặp Điện hạ gấp.

- Việc có gấp gấp lắm không? - Gã lính gác lắm bầm như muốn nói với chính mình, nhưng lại mong đợi câu trả lời ở người đối diện.

Người đưa tin gật đầu. Gã lính lại nói:

- Trong trường hợp này thì chính tôi sẽ đi kiểm ngài quản gia.

(1) De Saint Remy.

Chàng trai nhảy xuống ngựa và trong khi đám lính đang tò mò ngắm nghía từng cử động của con ngựa đẹp đẽ đã mang chàng tới thì gã lính ban nãy đã quay lại nói.

- Xin lỗi, tôi chưa biết quý danh?

- Tử tước Bra-giơ-lon⁽¹⁾ đến đây theo lệnh của Hoàng thân Đơ Công-đê.

Gã lính vái dài và như thế tên người chiến thắng trận Rôc-croa⁽²⁾ và Len⁽³⁾ làm cho gã mọc thêm cánh, gã chạy như bay qua các bậc thêm.

Tử tước Bra-giơ-lon chưa kịp cột ngựa vào khung sắt bên thêm thì ông Xanh Rơ-mi đã hốt hải chạy ra, một tay đỡ cái bụng phệ, tay kia thì quậy quậy như mái chèo rẽ nước vậy.

- Ô, ngài tử tước cũng đến Bloya à? Thật tuyệt diệu! Xin kính chào ngài, ngài Ra-un!

- Rất hân hạnh được gặp ngài, ngài Đơ Xanh Rơ-mi.

- Phu nhân Đơ La Van..., xin lỗi, tôi muốn nói phu nhân Đơ Xanh Rơ-mi sẽ thật sung sướng khi được gặp lại ngài! Nhưng xin mời lại đây. Điện hạ đang dùng bữa, tôi có cần làm rộn ngài không? Vấn đề có nghiêm trọng lắm không?

- Có và không, thưa ngài Đơ Xanh Rơ-mi. Tuy nhiên, theo tôi nghĩ, nếu để trễ có thể Điện hạ sẽ bực lắm đây!

- Nếu vậy thì phải phá lệ thôi, thưa tử tước. Lại đây, và lại hôm nay Đức ông rất vui vẻ. Mà, ngài có tin lạ cho chúng tôi không?

- Tin quan trọng, thưa ngài Đơ Xanh Rơ-mi.

- Chắc là lành chứ?

(1) De Bragelonne.

(2) Rocroi.

(3) Lenz.

- Tuyệt vời.

Thế thì lại đây. Lại đây nhanh lên! - Người quản gia vừa nói vừa vuốt lại quần áo.

Ra-un cầm mũ đi theo, hơi giật mình khi nghe chính tiếng gót giày của mình nện vang trên sàn nhà thênh thang.

Chàng trai vừa khuất trong lâu đài thì nơi khung cửa sổ ban nãy lại thấp thoáng bóng người, tiếng xì xào chứng tỏ hai cô gái đang bị kích động mạnh. Họ nhanh chóng quyết định vì một trong hai khuôn mặt biến đi. Cô gái còn lại, núp sau những đóa hoa trên bệ cửa sổ, quan sát qua kẽ lá những bậc thềm mà ngài Bra-giơ-lon đã đi qua.

Trong khi đó, nhân vật đã khiến cho mọi người chú ý vẫn tiếp tục nổi gót người quản gia. Tiếng chân bước nhộn nhịp, mùi rượu, mùi thịt nồng đậm, tiếng lịch kịch của chén đĩa thủy tinh cho biết rằng chàng sắp tới nơi.

Các người hầu, các sĩ quan đang tụ tập nơi một căn phòng trước phòng ăn tiếp đón Ra-un với sự lễ phép đã trở thành huyền thoại của xứ này. Có người biết Ra-un và tất cả đều biết chàng vừa từ Pa-ri tới. Có thể nói, sự xuất hiện của chàng trai trẻ đã làm mọi hoạt động ngưng lại trong chốc lát. Chứng có là một người hầu đang tiếp rượu cho Đức ông, nghe tiếng giày đinh khua vang bên thềm sảnh đã tò mò quay đầu lại xem, như một đứa trẻ, quên bẵng đi rằng anh ta không còn rót rượu vào ly của Đức ông nữa mà là rót lênh lảng ra bàn.

Bà lớn vì không bận bịu như đức lang quân oai vệ của mình nên thấy rõ sự lơ đãng của người hầu. Bà nói:

- Kìa!

Đức ông lặp lại: "Kìa", rồi ngạc nhiên:

- Cái gì thế?

Cùng lúc ông Đơ Xanh Rơ-mi ló đầu vào, gấp ngay cơ hội thuận tiện.

- Sao lại quấy rầy tôi? - Vừa nói Ga-xtông vừa gấp bỏ vào đĩa một khúc cá thật to, phần thịt của một con cá hồi ngược sông Loa lớn chưa từng thấy, chưa từng bị đánh bắt giữa Păm-bốp⁽¹⁾ và Xanh Na-de-rơ⁽²⁾.

- Thưa có một người đưa tin từ Pa-ri tới. Nhưng mà, xin Điện hạ cứ tiếp tục dùng bữa, để sau vẫn còn thừa thì giờ.

Đức ông la lên và để rơi cái đĩa xuống bàn.

- Từ Pa-ri à? Một người đưa tin từ Pa-ri, đúng không? Ai sai hấn tới?

- Theo lệnh của ngài Hoàng thân. - Người quản gia hấp tấp trả lời.

Ai cũng biết đó là biệt danh của Đơ Công-đê⁽³⁾ - Một người đưa tin của ngài Hoàng thân à? - Ga-xtông lẩm bẩm. Về lo âu thoáng hiện trong ánh mắt càng gợi thêm trí tò mò của mọi người.

Đức ông như sống lại những giây phút sung sướng của thời kỳ mưu đồ chính trị và mỗi tiếng động khẽ ngoài cửa cũng khiến ngài hồi hộp, mỗi bức thư có thể chứa đựng một bí mật quốc gia, mỗi tin loan báo đều là để dùng vào những âm mưu đen tối, phức tạp. Cũng có thể cái tên lừng danh của Hoàng thân đã lan truyền dưới vòm lâu đài thành Bloa như bóng dáng của một con ma.

Đức ông đẩy đĩa ăn ra. Ông Đơ Xanh Rơ-mi hỏi:

- Thưa, hay là xin để người đưa tin chờ?

Cái liếc của Đức bà làm Ga-xtông dạn dĩ hẳn lên, ông ta nói:

- Đừng, cho hấn vào đây ngay. Mà này... ai vậy?

(1) Paimboeuf.

(2) Saint Nazaire.

(3) De Condé.

- Một nhà quý tộc, sinh trưởng tại vùng này, từ tước Đơ Bra-giơ-lon.

- A, nếu vậy thì tốt lắm, kêu hắn vào đi, Đơ Xanh Rơ-mi.

Sau khi thốt ra những lời lẽ trang trọng như thông lệ, ngài đưa mắt nhìn đám thuộc hạ của mình khiến cả bọn cận thân, sĩ quan lính hầu rời bộ khăn, dao, muông, nĩa mà bước nhanh ra ngoài, gần như hỗn độn.

Đạo quân nhỏ bé này tự động tách thành hai, khi Ra-un Đơ Bra-giơ-lon theo ông Đơ Xanh Rơ-mi bước vào phòng ăn.

Khoảng thời gian yên tĩnh ngắn ngủi do sự rút lui của đám quân hầu để lại đủ khiến Đức ông lấy được phong độ của một nhà ngoại giao. Ông không quay đầu lại, chờ cho người quản gia dẫn người đưa tin đến trước mặt mình.

Ra-un dừng ở phía cuối bàn ăn để được đứng giữa Đức ông và Đức bà. Chàng lễ phép cúi đầu chào, rồi đứng thẳng lên chờ Đức ông lên tiếng trước.

Còn Đức ông thì chờ cho cửa ra vào được khép kín. Ngài không muốn quay đầu lại vì như vậy không xứng đáng với địa vị của mình, nhưng ngài hết sức lắng đợi tiếng khóa cửa lách cách để thấy ít ra cũng là có giữ bí mật.

Cửa đã đóng kín Đức ông mới ngược mắt nhìn tử tước Đơ Bra-giơ-lon và nói:

- Hình như ông từ Pa-ri lại?
- Thưa Đức ông tôi vừa mới tới.
- Hoàng thượng có được an khang không?
- Thưa Đức ông, ngài rất khỏe.
- Còn chị dâu tôi?
- Hoàng thái hậu vẫn còn hay đau ngực. Tuy nhiên, cách đây một tháng, sức khỏe của ngài có phần đỡ hơn.

- Người ta bảo ông được Hoàng thân phái đến đây. Họ không lầm chứ?

- Thưa vâng, chính Hoàng thân đã phái tôi đến đây trình lên ngài một bức thư, và tôi chờ phúc đáp.

Ra-un hơi xúc động trước lối đón tiếp lạnh lùng và tỉ mỉ này. Giọng chàng trầm hẳn xuống.

Đức ông như chợt nhớ lại câu chuyện và nổi lo sợ lại đến với ngài. Ngài nhìn bức thư của Hoàng thân bằng cặp mắt hung dữ và cẩn thận bóc nó như bóc một món đồ khả nghi. Và để cho không ai biết sự thay đổi diện mạo của mình vì bức thư, ngài xây lưng lại đọc.

Đức bà lo âu theo dõi từng cử chỉ của bậc trượng phu.

Còn Ra-un thì thản nhiên và hơi thoải mái vì mình không còn bị chú ý nữa. Từ chỗ đứng, chàng đưa mắt nhìn, qua khung cửa rộng, các khu vườn và các bức tượng dựng lên trong ấy.

Đức ông chợt kêu lên với nụ cười rạng rỡ nở trên môi.

- A! Thật là một nỗi bất ngờ đầy thú vị và một bức thư thật khả ái của Hoàng thân. Đây, bà xem đi.

Bàn quá rộng không đủ để Đức ông trao thư tận tay cho Bà lớn. Ra-un hấp tấp chuyển giúp. Chàng thực hiện công việc này một cách hết sức duyên dáng và khéo léo khiến Đức bà hết sức đẹp ý. Ga-xtông quay hỏi Ra-un:

- Chắc ông biết nội dung lá thư này.

- Thưa ông, Hoàng thân tính nhắn miệng với tôi, nhưng sau đó ngài suy nghĩ lại và lấy giấy bút thảo ra.

- Chữ đẹp quá, nhưng tôi không đọc được. - Đức bà nói.

Hầu tước⁽¹⁾ lên tiếng.

(1) Tức Gaston.

- Ông có thể đọc giùm Bà lớn được không, ông Đơ Bra-giơ-lon?

Ra-un bắt đầu đọc trong khi Đức ông, một lần nữa lại chăm chú nghe.

Thư như vậy:

Kính thưa Ngài.

Hoàng thượng đang đi ra biên giới; hẳn ngài cũng biết hôn lễ của Người sắp được tiến hành. Hoàng thượng đã phong cho tôi làm trưởng đội kỵ binh trong chuyến đi này, và tôi biết Người thích dừng chân tại thành Bloa, vậy xin ngài cho phép tôi được đánh dấu trước nơi nghỉ lại của Hoàng thượng.

Nếu yêu cầu của tôi quá đột ngột gây phiền toái cho ngài, xin ngài làm ơn báo cho biết qua tử tước Đơ Bra-giơ-lon một nhà quý tộc làm việc với tôi đây. Chương trình của chúng tôi sẽ tùy thuộc vào quyết định của Điện hạ và nếu không có ghé Bloa, tôi sẽ đổi lộ trình về Văng-đôm hay Rô-mô-răng-tin. Tôi hy vọng Điện hạ sẽ cứu xét lời thỉnh cầu đầy thành tâm thiện ý của tôi biểu lộ lòng trung thành không giới hạn của tôi đối với ngài và lòng mong muốn được ngài đẹp dạ mãi mãi.

- Thật chẳng có gì sung sướng cho chúng ta hơn. - Đức bà nói sau khi đã hơn một lần thăm dò ý tứ qua ánh mắt của chồng trong lúc bức thư được đọc lên. "Hoàng thượng tới đây!" Bà kêu lên, có lẽ hơi lớn khó mà bảo toàn được bí mật. Đến lượt Đức ông nói:

- Thưa ông, xin ông làm ơn trình lên Hoàng thân lòng chân thành biết ơn của tôi đối với sự ưu ái mà ngài đã dành cho tôi.

Ra-un nghiêng mình đáp lễ.

- Ngày nào Hoàng thượng giá lâm? - Đức ông tiếp tục hỏi.

- Thưa ngài, nếu tôi không lầm thì Hoàng thượng sẽ tới ngay tối nay.

- Như vậy thì làm sao người ta hay được câu trả lời của tôi trong trường hợp tôi từ chối?

- Tôi có nhiệm vụ, thưa ngài, là phải lập tức quay về Bô-giăng-xi⁽¹⁾ để thông báo cho người đưa tin và anh này quay trở lại phía sau trình cho Hoàng thân. Hoàng thượng ở Oóc-lê-ăng⁽²⁾. Hiện giờ có lẽ ngài đã ở Măng⁽³⁾.

- Cả triều thần cùng đi với ngài à?

- Thưa vâng.

- Còn điều này nữa, tôi quên hỏi thăm tin tức về Đức Hồng y.

- Đức ngài có vẻ tràn đầy sức khỏe, thưa ngài.

- Chắc các cháu gái ngài cũng đi theo phải không?

- Thưa ngài không. Đức ngài đã ra lệnh cho tiểu thư Ma-ri Đơ Măng-xi-ni⁽⁴⁾ đi Bru-a-giơ. Tiểu thư đi bên mặt sông Loa trong khi triều thần từ bên trái tới.

- Sao! Tiểu thư Đơ Măng-xi-ni cũng rời triều đình à?

Đức ông lên tiếng hỏi và sự dè dặt gần như không còn nữa.

- Vâng, trước tiên là tiểu thư Đơ Măng-xi-ni, Ra-un tế nhị trả lời.

Một nụ cười thoáng qua gợi lại dấu vết của một bộ óc chứa đầy những âm mưu rối rắm, làm sáng lên đôi má nhợt nhạt của Đức ông.

- Xin cảm ơn ông Đơ Bra-giơ-lon. Có lẽ ông sẽ từ chối không muốn nhận nhiệm vụ mà tôi muốn giao cho ông

(1) Beaugency.

(2) Orléans.

(3) Meung.

(4) Marie De Mancini.

là trình lên cho Hoàng thân biết rằng tôi rất cảm mến người đưa tin của ngài. Nhưng tôi sẽ tự làm lấy công việc này.

Ra-un lại nghiêng mình cảm tạ vinh hạnh mà Đức ông đã dành cho mình. Đức ông ra dấu cho Đức bà gõ vào chiếc chuông bên mặt.

Ông Đơ Xanh Rơ-mi bước vào ngay lập tức và phòng ăn lại đông nghẹt người.

Đức ông nói:

- Thưa quý vị, chúng ta sẽ được hân hạnh tiếp đón Hoàng thượng tại Bloa, tôi hy vọng rằng Hoàng thượng, cháu tôi, sẽ không hối tiếc về đặc ân mà ngài đã ban cho tôi.

- Hoàng thượng vạn tuế! - Các sĩ quan hầu cận la lên đầy nhiệt tình, đặc biệt nhất là ông Đơ Xanh Rơ-mi.

Ga-xtông khẽ cúi đầu, buồn u ám: cả đời ngài đã từng được nghe hay đúng hơn là phải nghe tiếng kêu "Hoàng thượng vạn tuế" này lướt qua đầu mình. Từ lâu, không còn phải nghe như thế nữa, đôi tai ngài tưởng đã được nghỉ ngơi. Thế rồi, một vương quyền mới, trẻ trung hơn, sinh động hơn, xán lạn hơn bỗng xuất hiện trước mặt ngài, như một sự khiêu khích mới, đau đớn hơn.

Đức bà hiểu rõ nỗi đau đớn mà trái tim nhút nhát và u uất kia phải chịu đựng, bà rời bàn ăn, Đức ông cũng làm theo một cách máy móc, và các tùy tùng như một bầy ong vỡ tổ, bao quanh lấy Ra-un hỏi han rối rít.

Đức bà thấy lộn xộn liền kêu ông Đơ Xanh Rơ-mi vào bảo với giọng của một chủ nhân đang cáu giận:

- Bây giờ không phải lúc bép xép, làm việc đi!

Ông Đơ Xanh Rơ-mi hối hả giải tán đám đông bu quanh Ra-un do đó chàng mới bước được ra tiền sảnh. Đức bà quay về phía ông Đơ Xanh Rơ-mi nói tiếp.

- Tôi mong ông lo liệu cho nhà quý tộc đó.

Ông này lập tức chạy theo Ra-un, nói:

- Đức bà giao cho tôi nhiệm vụ chiêu đãi ngài tại đây, ngài sẽ nghỉ ngơi ở một căn phòng dành riêng trong lâu đài này.

- Xin cảm ơn ngài Đơ Xanh Rơ-mi. - Đơ Bra-giơ-lon trả lời chắc ngài biết tôi nóng ruột muốn gặp ngài bá tước cha tôi tới mức nào.

- Đúng thế, đúng thế. Nhân tiện xin ngài chuyển giùm lời kính thăm của tôi đối với cha ngài.

Ra-un thoát được nhà quý tộc già và đi tiếp tục.

Khi chàng còn nắm cương ngựa đi dưới cổng thì một giọng nói êm ái vang lên phía cuối hành lang tối tăm:

- Thưa ngài Ra-un!

Chàng trai giật mình quay lại thấy một cô gái trẻ, tóc nâu đen, một ngón tay đặt lên môi và tay kia đưa về phía chàng.

Chương II

HAI CHA CON

Ra-un theo con đường rất quen thuộc, và luôn khơi gợi cho chàng tình thương mến - con đường dẫn từ thành Bloa đến ngôi nhà của bá tước Đơ La Fe-rơ⁽¹⁾.

Chàng thấy từ xa tầng mái nhà nhọn, hai khung tháp nhỏ, chiếc chuông chim nắp trong lá cây du, và từng

(1) De La Fère.

đàn bò câu hay quanh khối chóp nón xây bằng gạch. Chúng không ngưng nghỉ mà cứ quẩn quít lấy nhau tựa như những kỷ niệm êm đềm liệng quanh một tâm hồn thanh thản.

Hơn một năm nay Ra-un chưa về thăm cha. Trong suốt thời gian đó chàng sống bên Hoàng thân.

Thật vậy, sau tất cả những xáo động gây ra bởi cuộc loạn La Frông-đơ⁽¹⁾, Lu-i Đơ Công-đê và triều đình đã làm hòa một cách công khai, long trọng và thẳng thắn.

Trong suốt thời gian ly khai với triều đình, Hoàng thân vốn từ lâu có thiện cảm với Đơ Bra-giơ-lon - đã tìm đủ mọi cách để chiêu dụ chàng nhưng hoài công. Bá tước Đơ La Fe-rơ, luôn luôn thay mặt con chối từ vì vẫn tin tưởng vào những nguyên tắc về sự trung thành và về vương quyền.

Hơn thế nữa, thay vì theo ông Đơ Công-đê trong vụ phản loạn, tử tước lại phục vụ Đơ Tuy-a-ren⁽²⁾, chiến đấu vì Đức vua. Rồi sau đó, khi thấy ông Đơ Tuy-a-ren có vẻ đi ngược lại lý tưởng hoàng gia, chàng lại lìa bỏ ông này như đã từng từ chối đề nghị của Đơ Công-đê. Vì cả Công-đê lẫn Tuy-a-ren chỉ có thể chiến thắng khi phục vụ dưới lá cờ hoàng gia, nên kết quả là Bra-giơ-lon, tuy còn rất trẻ đã có mười chiến công lừng lẫy để ghi vào lý lịch và không có một vụ chiến bại nào khiến lương tâm và lòng can đảm của chàng bị tổn thương.

Như vậy là Ra-un theo ý nguyện của cha mình, đã phục vụ một cách tích cực và chịu đựng cho cơ nghiệp của vua Lu-i XIV, mặc cho những chuyện trở gió xoay, cờ liên miên mà ta có thể nói là không tránh khỏi thời đó.

(1) La Fronde.

(2) De Turenne.

Ngài Đơ Công-đê khi được sủng ái lại đã dùng tất cả những đặc quyền để đòi hỏi rất nhiều thứ ông được hưởng trước đó, gồm cả việc đòi Ra-un. Ngay lập tức, bá tước Đơ La Fe-rơ, với lòng tin không lay chuyển vào lẽ phải đã gửi Ra-un cho ông hoàng Đơ Công-đê.

Một năm trôi qua kể từ khi hai cha con chia tay nhau, vài bức thư đã làm dịu bớt, nhưng không xóa hẳn nỗi đau buồn phải xa người con.

Ra-un cũng để lại Bloa một mối tình khác ngoài tình phụ tử...

Nhưng phải công bằng mà nói rằng Ra-un vẫn phi ngựa về nhà cha chàng - có thể ngoái cổ nhìn lại đôi chút, nhưng không hề dừng ngựa, dẫu có thấy Đơ La Va-li-e⁽¹⁾ đưa tay cho chàng.

Nhận thấy cổng vào vườn mở, chàng cho ngựa phi thẳng vào mà không chú ý tới nắm tay giận dữ của một ông lão mặc áo len tím, đầu đội chiếc mũ nhung rách.

Ông lão đang nhổ cỏ trên một bãi trồng hoa hồng lùn và hoa cúc, rất lấy làm tức giận khi thấy một con ngựa cả gan giẫm lên lối đi trải cát đã được san cào cẩn thận.

Ông ta còn phát ra một tiếng nạt giận dữ, khiến chàng kỵ sĩ phải quay đầu lại. Và tình thế bỗng nhiên thay đổi hẳn: ngay khi vừa trông thấy Ra-un, ông lão đã vụt đứng dậy, chạy ù vào nhà, miệng phát ra những tiếng lầm bầm mà có lẽ đối với ông là một cách biểu lộ niềm vui mãnh liệt đã lên đến cực điểm. Ra-un tới chuồng giao ngựa cho một gã hầu và bước dài lên bậc thềm một cách mạnh mẽ, hẳn là có thể khiến cho cha chàng hãnh diện.

Chàng bước vào tiền sảnh, phòng ăn và phòng khách mà chẳng gặp một ai: sau cùng, tới trước cửa phòng bá tước Đơ La Fe-rơ, chàng nóng nảy nhào tới và bước vào

(1) De La Vallière.

mà chẳng cần chờ nghe tiếng “Mời vào!” cất lên bằng một giọng nói vừa trịnh trọng vừa dịu dàng.

Bá tước đang ngồi trước cái bàn chứa đầy giấy tờ và sách vở: Cũng vẫn con người đẹp đẽ và quý phái thời trước, nhưng thời gian đã khiến vẻ đẹp, vẻ quý phái này trở nên trịnh trọng rõ rệt hơn. Một vầng trán cao không một nếp nhăn dưới mái tóc dài bạc nhiều hơn đen, đôi mắt sắc và dịu dàng dưới cặp lông mày của một người trẻ tuổi, bộ râu mảnh và hơi bạc trên cặp môi thanh tao như không bao giờ mím chặt trước những đam mê chết người, một thân hình vươn thẳng và dẻo dai, đôi bàn tay không chèn vào đâu được nhưng hơi gầy. Đó là tất cả những gì còn lại của nhà quý tộc lừng danh mà biết bao cửa miệng đã không tiếc lời khen ngợi. Đó là A-tôx⁽¹⁾.

Ông đang sửa những trang bản thảo do chính tay mình viết.

Ra-un nắm lấy vai, ôm lấy cổ cha hôn một cách trìu mến và nhanh đến nỗi bá tước không đủ sức cũng như thời gian để gỡ ra, để trấn áp những cảm xúc của tình phụ tử.

- A con đây, con đây phải không, Ra-un. Có thể như vậy được không nhỉ?

- Ô, thật vô cùng sung sướng được gặp lại phụ thân!

- Ông chưa trả lời tôi, tử trước ạ. Ông được phép về Bloa hay là lại có chuyện gì không may xảy ra tại Pa-ri?

- Nhờ ơn trên, thưa ngài, - Ra-un trả lời, chàng dần lấy lại được bình tĩnh, - chỉ có toàn chuyện vui; Hoàng thượng sắp cưới vợ, như con đã có dịp kể cho cha trong bức thư gần đây nhất, và ngài đi E-xpa-na sẽ ghé qua Bloa.

- Để viếng Đức ông?

(1) Athos.

- Vâng, thành thử vì ngại Đức ông bị bất ngờ, hoặc muốn tỏ tình thân ái đặc biệt, ngài Hoàng thân đã phải con tới đây để chuẩn bị trước.

- Con đã gặp Đức ông chưa? - Bá tước đột ngột hỏi con.

- Con đã được vinh dự đó.

- Tại lâu đài à?

- Thưa, vâng. - Ra-un cúi mặt khi trả lời vì chàng nhận thấy những câu hỏi của bá tước hàm chứa một điều gì khác hơn là sự tò mò.

- Ô, thật vậy sao, tử tước?... Ta có lời ngợi khen.

Ra-un nghiêng mình đáp lễ.

- Nhưng con còn gặp tai tại Bloa nữa không?

- Thưa cha, con còn gặp Đức bà.

- Rất tốt. Nhưng không phải ta muốn đề cập tới Đức bà.

Mặt mũi Ra-un đỏ gay, chàng không nói được câu nào.

- Hình như ông không nghe thấy lời tôi, thưa ông tử tước! - Bá tước Đơ La Fe-rơ nhấn mạnh câu hỏi của mình nhưng không lớn tiếng, ông chỉ làm tình hình nghiêm trọng hơn bằng ánh mắt của mình.

- Thưa, con nghe rất rõ, nếu con chuẩn bị câu trả lời của mình thì chẳng phải để nói dối, chắc ngài cũng rõ rồi.

- Tôi biết ông không bao giờ nói dối. Tôi lấy làm ngạc nhiên là vì sao ông mất thời giờ quá lâu để trả lời "có" hoặc "không" thôi.

- Con chỉ trả lời được khi con hiểu rõ câu hỏi của cha, và con hiểu rõ cha sẽ buồn khi nghe những câu đầu tiên của con. Chắc cha không vui, nếu con thưa rằng con đã gặp...

- Tiểu thư Đơ La Va-li-e phải không?

- Con biết rõ là cha chỉ muốn ám chỉ tới nàng, thưa bá tước, - Ra-un nói bằng giọng êm dịu không thể tả nổi.

- Còn tôi thì tôi muốn hỏi rằng ông đã gặp cô ta chưa?

- Thưa ngài, con hoàn toàn không hay biết khi tới lâu đài sẽ gặp tiểu thư Đơ La Va-li-e, chỉ lúc quay về, khi hoàn thành nhiệm vụ tốt, một sự tình cờ đã khiến con hội ngộ với nàng. Con may mắn được bày tỏ cùng nàng lòng kính trọng của mình.

- Sự tình cờ nào đã xui khiến con gặp tiểu thư Đơ La Va-li-e?

- Thưa tiểu thư Đơ Mông-ta-le⁽¹⁾.

- Cô ta là ai?

- Một nhân vật trẻ tuổi mà con không hề quen biết, chưa hề gặp mặt lần nào. Có ta là thị nữ của Đức bà.

- Ông tử tước, tôi lấy làm ân hận không muốn để cuộc đối đáp này kéo dài kéo lâu và đi xa hơn nữa. Tôi đã yêu cầu ông lánh mặt tiểu thư Đơ La Va-li-e và chỉ nên gặp cô ta khi được phép của tôi thôi. Ô, tôi biết là ông không nói dối, là ông không hề có ý đồ tìm cách gần gũi cô ta. Sự tình cờ này đã làm tôi rất phật ý, nhưng tôi không trách ông. Thành thử tôi chỉ xin ông nhớ tới những gì tôi đã nói về cô ta. Tôi không trách gì cô ta, có Thượng đế làm chứng. Tuy nhiên tôi không hề muốn ông lân la đến nhà cô ta. Một lần nữa, tôi yêu cầu ông nghe kỹ điều này, Ra-un thân mến ạ.

Đuôi mắt trong treo tinh anh của Ra-un như mờ đi vì những lời này. Bá tước nói tiếp với nụ cười hiền dịu và giọng nói bình thường.

- Thôi, bây giờ ta hãy nói chuyện khác. Có lẽ ông quay về nhiệm sở chứ?

(1) De Montalais.

- Thưa ngài, không, hôm nay chỉ còn có việc ở lại bên gài. Rất may là Hoàng thân không giao phó cho con nhiệm vụ nào khác ngoài nhiệm vụ này, rất phù hợp với nguyện vọng của con.

- Hoàng thượng có được an khang không?

- Thưa cha, tuyệt vời.

- Và cả Hoàng thân nữa chứ?

- Như bình thường, thưa ngài.

Bá tước theo một thói quen đã có từ lâu, quên bằng tế tướng Ma-da-ranh.

- Nay Ra-un, vì bây giờ con chỉ là của cha, cha sẽ dành trọn ngày hôm nay cho con. Con hãy hôn cha đi... nữa, nữa. Đây là nhà của con, tử tước ạ... À, Gri-mô thân mến! ... Lại đây, Gri-mô, ông tử tước cũng muốn hôn nhà người nữa đấy.

Ông lão cao lớn không để nhắc nhở, lão chạy lại, hai tay dang rộng. Ra-un đỡ hộ lão một đoạn đường.

- Bây giờ con có muốn chúng ta cùng ra vườn không? Cha sẽ chỉ gian phòng mới mà cha cho xây để dành lúc con về phép và vừa xem các cây trồng mùa đông vừa qua cũng như đôi ngựa cha mới đánh đổi xong, con sẽ vừa cho cha biết tin tức bạn bè chúng ta tại Pa-ri.

Bá tước đóng tập bản thảo lại, khoác tay Ra-un cùng đi ra vườn.

Gri-mô buồn rầu ngắm nhìn Ra-un bước đi, và khi đầu chàng suýt đụng khung cửa, lão vừa vuốt ve chòm râu bạc vừa buột miệng: "Chóng lớn quá!"

Chương III

NGƯỜI LA MẬT

Trong khi bá tước Đơ La Fe-rơ dẫn Ra-un đi thăm dãy nhà mới xây, những con ngựa mới sắm, xin độc giả hãy cùng chúng tôi trở lại thành Bloa để chứng kiến những biến đổi bất thường đang làm náo động thành phố này.

Chính các khách sạn là nơi đã chịu tác động nhiều nhất vì những tin tức Ra-un mang lại.

Thật vậy Đức vua và triều thần đến Bloa có nghĩa là hàng trăm kỵ sĩ, hàng chục cỗ xe và không biết bao nhiêu là kẻ hầu người hạ, cái tập thể đó sẽ tá túc nơi đâu? Còn các nhà quý tộc các vùng lân cận, họ sẽ đến đây trong vòng hai hoặc ba tiếng đồng hồ nữa, sẽ ăn ở ra sao?

Tin tức loan truyền nhanh như những gợn sóng tỏa ra khi một hòn gạch được ném vào giữa mặt nước ao tù phẳng lặng.

Như chúng ta đã thấy, thành Bloa, vào buổi sáng còn êm ả như mặt hồ êm ả nhất, khi có tin tức loan truyền về sự có mặt của Hoàng gia bỗng trở nên ồn ào náo nhiệt.

Tất cả các lính hầu trong lâu đài, dưới sự giám sát của các sĩ quan, được huy động lên thành phố mua thực phẩm và hàng chục người đi ngựa về những kho tồn trữ lương thực tại Sa-be để kiếm thịt rừng, về khu ngư nghiệp Bơ-vrông để kiếm cá, các khu vườn ở Sa-vec-ni để lấy hoa và trái cây.

Người ta lôi ra từ cái học tủ những tấm thảm quý, những bộ giá đèn mạ vàng. Một đạo quân nghèo khổ quét dọn các sân và lau chùi các mặt tiền xây bằng đá trong khi vợ con họ sục sạo trong các vùng tận bên kia sông Loa để dọn cỏ và hoa đồng nội. Cả đến thành phố cũng không chịu kém phần sạch sẽ và thế là chổi, bàn chải, các chậu đựng nước được huy động ráo riết. Dòng suối tại phố Trên là nơi hứng chịu những luồng nước dơ bẩn này nhiều nhất, đến nỗi khi chảy tới phố Dưới nó đã biến thành sông.

Sau cùng, âm nhạc cũng được chuẩn bị. Các học tủ hàng voi dấn: người ta mang về từ các tiệm buôn nào là sáo, mơ, ruy-băng để cột vào đốc kiếm; các bà nội trợ thì tích trữ thêm thịt, bánh mì và đồ gia vị. Ngay cả một số lớn các vị trưởng giả, mà nhà cửa đã tích trữ lương thực đầy đủ giống như để chống lại một cuộc bao vây lâu dài, nghĩa là chẳng còn phải bận tâm gì nữa, thế mà cũng khoác lên mình những bộ y phục đại lễ và tiến về phía cổng thành để được là người đầu tiên báo hiệu hoặc trông thấy phái đoàn Hoàng gia. Họ thừa biết rằng Đức vua chỉ tới kịp vào lúc đêm hay sáng hôm sau. Nhưng chờ đợi là gì nếu không phải là một trạng thái điên loạn và điên loạn phải chăng là do tràn trề hy vọng?

Tại phố Dưới cách lâu đài Các đẳng cấp chưa tới trăm bước, giữa lối đi dạo vào lâu đài, trên con đường khá đẹp tục gọi là đường Già nua - mà có lẽ già nua thật - có một tòa nhà cổ kính, chóp nhọn, dáng thấp lùn nhưng rộng rãi. Tầng thứ nhất của ngôi nhà có ba cửa sổ trông ra đường. Tầng thứ hai thì có hai cửa sổ và tầng thứ ba chỉ có một lỗ tò vò để quan sát.

Bên cạnh của khu vực tam giác này, người ta vừa xây xong một khu hình bình hành khá rộng và lấn cả ra đường theo tập quán rất quen thuộc của hội đồng thị xã

lúc đó. Con đường bớt rộng đi một phần tư nhưng ngôi nhà rộng thêm ra một nửa, đó chẳng phải là một sự bù trừ thỏa đáng là gì?

Theo truyền thuyết vào thời vua Hăng-ri Đệ tam, ngôi nhà có chóp nhọn này do một vị cố vấn Các đẳng cấp trú ngụ và Nữ hoàng Ca-tê-rin⁽¹⁾ đã đến đây để thăm viếng - có người nói rằng để bóp cổ ông ta. Dù sao đi nữa thì bậc mệnh phụ tốt bụng này chắc cũng đã có lần kín đáo đặt gót ngọc lên thêm nhà.

Thế rồi sau khi vị cố vấn chết - chết vì bị bóp cổ hay chết một cách tự nhiên, điều đó không có gì quan hệ cả, - ngôi nhà này được bán đi, bị bỏ hoang phế, để rồi sau cùng được cách ly với các ngôi nhà khác trong phố. Vào giữa thời vua Lu-i XIII, một người Ý tên là Crô-pôn-lơ⁽²⁾ sau khi bếp núc cho ngài thống chế Đăng-cơ⁽³⁾, tới lập nghiệp tại ngôi nhà này. Ông ta lập nên một khách sạn nhỏ có món macaroni nổi tiếng đến nỗi các khách thập phương đổ xô đến để mua hay để thưởng thức.

Nhờ danh tiếng bằng hiệu *Ô Mê-đi-xit*⁽⁴⁾ khách sạn này càng làm ăn phát đạt...

Crô-pôn-lơ con rất ham lợi nhuận: tin vua Lu-i XIV đến khiến hân mừng như hóa điên.

Hắn, vợ hắn và hai phụ bếp hạng bét đi thuê mua tất cả các "cư dân" trong những chuồng chim bồ câu, các sân nuôi gà vịt, các chuồng thỏ. Thành thử phía sau nhà bếp khách sạn họ Mê-đi-xit cũng tràn đầy những tiếng kêu rên.

Hiện tại Crô-pôn-lơ chỉ có một người khách duy nhất.

(1) Catherine.

(2) Cropole.

(3) D'Ancre.

(4) Aux Médicis.

Đó là một người đàn ông chưa tới 30 tuổi, đẹp trai, cao lớn, khắc khổ, đúng hơn là hơi buồn rầu trong mỗi cử chỉ, ánh mắt.

Chàng mặc bộ đồ nhung đen với những đường viền đen nhánh, cổ áo trắng, giản dị như một tu sĩ khắc khổ nhất, làm lộ chiếc cổ trần đầy nhựa sống, tái và thanh. Bộ ria vàng mảnh che lấp phần nào đôi môi mấp máy đầy vẻ kiêu ngạo.

Chàng nhìn thẳng vào mặt người đối thoại khi nói chuyện, có lẽ đúng là không dám thối, nhưng cũng không mặc cảm, khiến người ta khó có thể chịu đựng nổi ánh mắt xanh biếc của chàng.

Vào thời buổi mà nhân loại tuy cùng được Thượng đế tạo nên, nhưng vì thành kiến lại phân chia làm hai đẳng cấp rõ rệt là quý tộc và thường dân, như họ đã phân biệt hai giống da đen và da trắng, con người mà chúng ta vừa mô tả đó phải được coi như một nhà quý tộc thuộc dòng dõi thanh cao nhất. Chỉ việc ngắm nhìn bàn tay thon dài và trắng của chàng mà ứng với mỗi cử động, mỗi bắp thịt, mỗi sợi gân đều hiện rõ dưới làn da, mỗi cái siết dù cho nhỏ bé đến đâu cũng làm các đốt ngón tay đỏ hồng.

Nhà quý tộc này đã đến chỗ Crô-pôn-lơ có một mình. Chàng không chút do dự, có thể nói là không chút suy nghĩ khi chọn dãy phòng quan trọng nhất mà chủ nhân đã đề nghị với mình. Có người bảo là Crô-pôn-lơ có ý đồ tham lam đáng chê trách, cũng có người bảo hành động đó là đang ca ngợi vì cho rằng Crô-pôn-lơ đúng là có tài xét đoán con người qua cử chỉ, diện mạo. Dãy phòng này bao gồm toàn bộ phía trước của gian nhà cổ hình tam giác này: một phòng khách được chiếu sáng bằng hai cửa sổ ở tầng thứ nhất, một phòng nhỏ ở kế bên, một phòng nữa phía trên.

Từ khi đến khách sạn, nhà quý tộc không hề đứng tới bữa ăn mà người ta đã dọn riêng trong phòng. Ông ta chỉ dặn Crô-pôn-lơ rằng sẽ có một người khách tên là Pe-ri⁽¹⁾ tới tìm ông và nên để cho ông ta vào.

Sau đó ông ta lặng lẽ đến nỗi Crô-pôn-lơ phải bất mãn vì gã là người khoái có bầu bạn.

Sau cùng, vào hôm bắt đầu câu chuyện này, nhà quý tộc thức dậy sớm, ra cửa sổ phòng khách, ngồi trên bệ gạch, tì tay vào thành ban-công, buồn bã ngó đăm đăm hai bên hè phố để ngóng người khách mới mà ông ta đã loan báo với chủ nhà.

Nhờ vậy, ông đã chứng kiến cảnh đoàn kỵ sĩ của Đức ông đi săn về, sau đó lại mòn mỏi đợi chờ, tâm trí chìm đắm trong cái yên lặng sâu thẳm của thành phố.

Thế rồi, bất thần nổi lên những náo động gây ra bởi những người nghèo đi ra đồng, những người đưa tin qua lại, những người lau chùi hè phố, những người đem đồ ăn thức uống về lầu đài, những người bán hàng béo mập hung dữ và lăm điều, những cỗ xe phóng đi, những người làm đến sở và những đám lính hầu đi dọn cỏ. Sự ồn ào náo nhiệt này làm ông ta ngạc nhiên nhưng không hề làm mất đi vẻ uy nghiêm bình thản và thanh cao chỉ thấy có trong ánh mắt lạnh lùng và khinh khi của con chim đại bàng hay sư tử sa cơ trước bọn thợ săn cùng những kẻ hiếu kỳ đứng hò reo giậm chân, giậm cẳng.

Rồi tiếng kêu la của những con vật bị cắt tiết ở sau bếp, tiếng chân hối hả của bà Crô-pôn-lơ bước lên chiếc thang gác gỗ rất hẹp và cũng rất âm vang, tất cả những thứ này khiến người khách lạ bắt đầu ngạc nhiên và sốt ruột.

Khi ông ta đứng dậy để tìm hiểu thì cửa phòng bật

(1) Parry.

mở. Ông ngỡ người ta dẫn lại người khách rất được mong đợi kia. Ông hấp tấp bước nhanh về phía cửa.

Nhưng thay vì gương mặt mà ông vẫn trông đợi, gã Crô-pôn-lô lại hiện ra và sau lưng lão, trong vùng tranh sáng tranh tối là gương mặt của bà Crô-pôn-lô khá duyên dáng nhưng bần tiện vì tò mò. Bà ta nhìn nhà quý tộc đẹp trai, rồi biến đi.

Crô-pôn-lô, tay cầm chớp mũ nghiêng mình đến độ gần như cúi gập, vẻ mặt tươi tắn.

Người khách lạ ra hiệu muốn hỏi anh ta mà không thốt một lời nào.

- Thưa ngài, tôi xin... không biết tôi phải kêu thế nào cho tiện: thưa quý nhân hay là thưa bá tước, hầu tước?

- Cứ gọi thưa ngài, và nhanh lên, - người khách lạ trả lời bằng thứ giọng đài các và không hề có ý định bàn cãi lời thôi.

- Tôi đến hỏi thăm ngài tối qua có ngủ ngon không và còn có ý định giữ dây phòng này không?

- Có.

- Thưa ngài, chúng tôi không tiện liệu việc vừa xảy ra.

- Việc gì?

- Đức Hoàng thượng Lu-i XIV sẽ tới thành phố của chúng tôi và có thể nghỉ tại đây trong một hoặc hai ngày.

Vẻ sững sốt hiện rõ trên nét mặt người khách lạ.

- Vua nước Pháp đến Bloa à?

- Thưa, Hoàng thượng đang lên đường.

- Như vậy là tôi có thêm lý do để ở lại. - Người khách lạ trả lời.

- Rất tốt, thưa ngài, nhưng ngài vẫn giữ toàn bộ dây phòng?

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì. Tại sao bây giờ tôi lại cần ít hơn hôm qua?

- Bởi vì, thưa ngài, xin quý nhân cho phép tôi được nói, hôm qua khi ngài chọn chỗ ở, đáng lẽ tôi không nên đặt một cái giá nào đó khiến quý nhân nghĩ rằng tôi có thành kiến với khả năng của quý nhân... còn bây giờ thì...

Người khách lạ đỏ mặt. Ông ta đột ngột nghĩ rằng người ta cho mình là nghèo khổ và bây giờ đến sỉ nhục mình. Ông ta lạnh lùng nói:

- Còn bây giờ thì, bây giờ thì ông có thành kiến phải không?

- Thưa ngài, tôi là một người tao nhã, xin cảm ơn Thượng đế! Tuy là chủ quán trọ nhưng trong người tôi có dòng máu quý tộc, cha tôi là sĩ quan hầu cận của cố Thống chế Đăng-cơ, xin Thượng đế hãy che chở linh hồn ông ta!

- Thưa ông, tôi không dám phủ nhận điều này, nhưng xin ông cho tôi biết rõ ngay ý đồ của ông.

- Thưa ngài, ngài quá khiêm tốn, nên không hiểu rằng thành phố của chúng tôi rất nhỏ bé, rằng cả triều đình sẽ tràn ngập nơi này, rằng các nhà cửa sẽ tràn ngập người thuê bao và do vậy các quán trọ sẽ có giá trị đáng kể.

Mặt người khách lạ càng đỏ thêm, ông ta nói:

- Ông hãy ra điều kiện đi.

- Tôi rất thận trọng, thưa ngài, bởi vì tôi tìm cách làm ăn lương thiện, tôi muốn kinh doanh thẳng thắn và không tỏ ý đồ thô bỉ... Mà dãy phòng ngài đang trú ngụ lại quá rộng rãi, và ngài thì chỉ có một mình.

- Mặc kệ tôi.

- Ô, rất đúng, vì vậy tôi không muốn xua đuổi ngài.

Máu như dồn lên hai thái dương người khách lạ, ông ta quắc mắt nhìn anh chàng Crô-pôn-lơ đáng thương, con cưng một một sĩ quan của Thống chế Đăng-cơ, cái

nhìn khiến anh ta có lẽ đã bị bắn lọt vào dưới tầng đá hoa lót lò sưởi nếu vấn đề lợi lộc không vít cứng anh ta tại chỗ.

- Ông muốn tôi ra đi phải không? - ông ta nói. - Hãy giải thích đi, nhưng lẹ lên.

- Thưa ngài, thưa ngài, ngài không hiểu tôi. Điều tôi làm thật quá tế nhị, nhưng có lẽ tôi phát biểu* dở quá, hoặc có lẽ vì ngài là người ngoại quốc, nhưng tôi đã nhận ra trong giọng nói của ngài...

Thật vậy, người khách lạ nói tiếng Pháp hơi đót theo cách phát âm của người Anh cho dù người Anh nói tiếng Pháp giỏi nhất cũng thế thôi.

- Có lẽ vì ngài là người ngoại quốc, nên ngài không hiểu thấu đáo tất cả những gì tôi đã nói. Tôi chỉ muốn nói ngài có thể từ bỏ một hoặc hai trong ba căn phòng mà ngài đã thuê, khiến tiền thuê có thể hạ đi nhiều và lương tâm tôi cũng bớt day dứt. Thật vậy, thật là khổ công khi phải tăng một cách không hợp lý giá phòng mà chúng tôi đã có hân hạnh định giá phải chăng rồi.

- Tiền thuê hôm qua là bao nhiêu?

- Thưa ngài một đồng louis, gồm cả thức ăn và tiền săn sóc ngựa.

- Được rồi. Thế còn bây giờ?

- À, đây mới là nỗi khó khăn của tôi. Hôm nay là ngày Hoàng thượng tới, nếu triều đình đến vào lúc chập tối, vấn đề sẽ được đặt ra... Giá thuê hai louis mỗi phòng thì ba phòng vị chỉ là sáu louis. Hai louis thì không đáng kể, nhưng tới sáu louis thì hơi nhiều.

Sắc mặt người khách lạ đang từ đỏ hồng trở nên tái xanh.

Ông ta lấy hết can đảm rút từ túi ra một ví tiền có thêu huy hiệu mà ông ta giấu kín trong lòng bàn tay. Ví

tiền lép kẹp, nhão nhẹt, trống trơn này không thoát khỏi đôi mắt soi mói của Crô-pôn-lơ.

Người khách lạ dốc hết túi ra tay. Tất cả là ba louis-kép nghĩa là có giá trị bằng sáu louis.

Tuy nhiên, Crô-pôn-lơ đôi tới bảy.

Gã nhìn người khách lạ như để hỏi: sao nữa?

- Thiếu một louis phải không, chủ quán?

- Thưa vâng, nhưng...

Người lạ mặt lục lọi trong túi quần nịt và kéo hết ra: một cái bóp nhỏ, một chìa khóa bằng vàng và vài đồng bạc trắng.

Chỗ tiền lẻ đó tổng cộng bằng một louis. Crô-pôn-lơ nói:

- Cám ơn ngài. Bây giờ thì tôi còn muốn biết ngài còn muốn ở đây nhà cho tới mai nữa không? Để tôi giữ lại cho ngài; còn ngược lại; nếu ngài không muốn nữa tôi sẽ cho những người đi theo Hoàng thượng thuê.

Người khách lạ trả lời sau một hồi suy nghĩ.

- Ông nói phải. Tôi thì đã hết tiền như ông đã thấy, nhưng lại muốn tiếp tục giữ dây phòng này, thành thử tôi yêu cầu ông bán dùm tôi viên kim cương này trong thành phố hoặc cầm thế cho tôi vậy.

Crô-pôn-lơ ngắm nghía viên kim cương khá lâu khiến người khách lạ phải vội nói:

- Tôi muốn ông bán nó vì nó đáng giá ba trăm pix-tôn⁽¹⁾. Một tên Do Thái, thành Bloa có người Do Thái nào không? Hắn sẽ trả cho ông từ hai trăm, đến hai trăm năm mươi nữa là khác, giữ lấy hết đi, coi như là tiền phòng thôi cũng được. Đi đi!

(1) Pistoles - tiền vàng xưa của nước Pháp, giá bằng nửa đồng Lu-i.

- Ô! Thưa ngài, - Crô-pôn-lơ kêu lên, xấu hổ vì sự thấp kém đột ngột của mình trước hành động vừa quý phái vừa vô vị lợi, cũng như trước sự nhẫn nại bền bỉ để đối phó với biết bao sự nghi ngờ kỳ kèo của mình. - Ô! Thưa ngài, tôi nghĩ rằng ở Błoa người ta sẽ không ăn cắp như ngài tưởng và viên kim cương sẽ được định giá đúng như ngài nói...

Người lạ mặt lại quắc ánh mắt xanh biếc nhìn Crô-pôn-lơ. Gã kêu lên:

- Thưa ngài, tôi không biết thật mà!

Người lạ nói:

- Nhưng những người buôn bán kim hoàn thì biết đấy, hỏi họ đi. Bây giờ thì hết nợ với ông rồi phải không, ông chủ quán?

- Thưa ngài đúng, tôi xin lỗi, vì tôi ngại rằng đã xúc phạm tới ngài...

- Chẳng sao cả, - người khách lạ trả lời với vẻ uy nghiêm của người có quyền chức tối cao.

- Hoặc có vẻ như là làm thiệt một vị khách quý phái... Thưa, đó chỉ là vì tình thế bắt buộc thôi.

- Thôi, bỏ qua vấn đề ấy đi và hãy để tôi yên.

Crô-pôn-lơ kính cẩn cúi chào và đi ra với dáng vẻ lạc lõng của một người có trái tim tuyệt vời và đang thành thật hối hận.

Người khách lạ tự đóng lấy cửa. Khi chỉ còn một mình, ông nhìn vào tận đáy túi đựng tiền của mình, nơi ông đã lấy ra bọc lụa chứa viên hột xoàn, gia tài duy nhất còn lại.

Ông ta cũng lục lợi túi quần, ngắm mớ giấy tờ trong bóp để nhận ra sự trống rỗng của mình. Thế là ông ngược mắt nhìn lên trời với thái độ trầm tĩnh và tuyệt vọng sâu xa, rồi đưa bàn tay run rẩy lên quệt những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán và cúi nhìn xuống đất

bằng ánh mắt mà ngày xưa đã chan chứa vẻ uy nghiêm với vợ.

Ông ta đến bên cửa sổ, ngồi lại chỗ cũ trên gác thượng và yên lặng cho tới khi trời bắt đầu tối, khi những bó đuốc đầu tiên đi qua đường phố thơm tho để chuẩn bị, thấp sáng tất cả các cửa sổ trong thành phố.

Trong khi người khách lạ chăm chú ngắm những ánh đuốc và lắng nghe mọi tiếng động trên hè phố, thì người chủ quán và hai tên hầu phòng bước vào dọn bàn ăn. Người lạ không mấy may chú ý đến họ. Crô-pôn-lô phải lại gần người khách, kính cẩn nói nhỏ vào tai ông ta:

- Thưa ngài, viên kim cương đã được định giá xong.

- Thế à! Bao nhiêu? - Người khách lạ hỏi.

- Bẩm ngài, người thợ kim hoàn của Đức ông đòi trả hai trăm tám mươi pix-tôns.

- Ông lấy tiền chưa?

- Tôi nghĩ là phải nên lấy, thưa ngài; tuy nhiên tôi cũng ra điều kiện là viên kim cương sẽ được trao lại ngài khi nào ngài có tiền chuộc nó.

- Đâu có, tôi đã bảo ông bán đi mà.

- Và tôi đã chấp thuận hoặc gần như vậy, vì tuy không bán hẳn đi, tôi cũng đã nhận tiền rồi.

- Ông lấy tiền phòng đi, người lạ tiếp.

- Thưa ngài, tôi sẽ giữ lại vì đó là điều ngài bắt buộc.

Một nụ cười buồn thoáng hiện trên môi nhà quý tộc. Ông vừa quay mặt đi vừa nói, tay chỉ cái tủ:

- Nhờ ông để giùm số tiền còn lại lên trên đó.

Crô-pôn-lô đặt xuống một cái túi khá lớn mà trong đó ông ta đã trích ra một ít tiền thuê phòng rồi. Ông ta nói:

- Bây giờ thì xin ngài đừng làm chúng tôi buồn khi từ chối bữa ăn này... Bữa trưa đã không được đựng tới rồi,

thật là một điều sỉ nhục đối với nhà hàng dòng Ô Mê-đi-xit này. Đó, ngài thấy không, cơm đã dọn sẵn và xin mạn phép nói rằng nó không dở lắm đâu.

Người khách lạ hỏi lấy một ly rượu, miếng bánh mì và đứng ăn uống, vẫn không rời cửa sổ.

Chẳng mấy chốc, người ta nghe thấy tiếng quân nhạc và kèn thổi, những tiếng la cất lên từ đằng xa, những tiếng ồn ào tràn ngập khu phố dưới, và tiếng động rõ ràng đầu tiên đập vào tai người khách lạ là tiếng vó ngựa đang tiến lại gần. Một đám đông ồn ào và hồi hả nhấc đi nhấc lại:

“Đức vua! Đức vua!”

“Đức vua!”. Crô-pôn-lơ cũng nhấc lại và rời bỏ vị khách quý cũng như những ý tưởng tế nhị để thỏa mãn tính hiếu kỳ của mình.

Rồi Crô-pôn-lơ, bà Crô-pôn-lơ, những người phụ bếp, những người hầu va chạm chen vai thúc cánh nhau trên thang gác chật hẹp.

Đám rước đi chậm chậm tiến lên dưới ngàn ánh đuốc chiếu từ hai bên đường và từ trên các cửa sổ.

Theo sau toàn ngự lâm pháo thủ và đoàn quý tộc rất đông là chiếc xe của Đức Hồng y Giáo chủ Ma-da-ranh có bốn con ngựa ô kéo.

Những gia nhân của Đức Hồng y Giáo chủ đi phía sau.

Rồi đến cỗ xe của Thái hậu, các nàng hầu bám bên khung cửa, các tùy tùng của bà phi ngựa phò hai bên.

Sau đó là Đức vua, ngài ngồi lên lưng con tuấn mã bờm dài dòng saxe; khuôn mặt quý phái, thanh nhã của ngài sáng rõ bên những bó đuốc của đám lính hầu khi ngài giơ tay đáp lại những tiếng hoan hô nồng nhiệt phát ra từ một vài cửa sổ.

Bên Đức vua, nhưng hơi tụt về phía sau một chút là Hoàng thân Đơ Công-đê, ông Đăng-giô⁽¹⁾ và hai mươi triều thần cùng với các lính hầu và hành lý. Họ kết thúc cuộc diễu hành đầy long trọng theo nghi thức quân sự.

Chỉ một vài triều thần luống tuổi là mặc y phục đi đường; hầu như tất cả đều mặc quân phục. Người ta thấy nhiều người mang cổ cao và miếng da trâu y như thời Hăng-ri Đệ tứ và Lu-i XIII.

Người khách lạ nghiêng mình ra phía trước bao lơn để trông cho rõ. Ông chống tay lên cằm để che bớt khuôn mặt mình và cảm thấy con tim đau nhói khi nhà vua đi ngang qua.

Tiếng kèn đồng làm ông ta như mê mẩn, những tiếng hoan hô làm tai ông ta như ù đi, và trong chốc lát ông không nghĩ được gì cả giữa những luồng ánh sáng chói chang, giữa những tiếng ồn ào và những hình ảnh rục rỏ.

“Hắn là vua đấy!”, ông ta lẩm bẩm thứ giọng tuyệt vọng và đầy nỗi lo âu.

Rồi trước khi ông ta kịp quay về với thực lại thì mọi hoạt động, mọi tiếng ồn, tất cả những vẻ hào nhoáng đều đã tan biến đi. Phía góc phố, dưới chân người khách lạ, chỉ còn lại vài tiếng hô lạc lõng, khản đặc: “Hoàng thượng vạn tuế”.

Cũng còn lại sáu bó đuốc mà các cư dân ở quán trọ Mê-đi-xit đang cầm: hai bó của vợ chồng Crô-pôn-lơ và mỗi người phụ bếp một bó.

Crô-pôn-lơ không ngừng nhắc đi nhắc lại:

- Trông Đức vua thật là đáng hoàng, ngài thật giống người cha trứ danh đã quá cố!

(1) Dangeau.

- Và gương mặt ngài đầy kiêu hãnh! - Bà Crô-pôn-lơ thêm vào và bắt đầu lân la con cà con kê với các ông các bà lối xóm.

Crô-pôn-lơ tiếp tục đưa ra những nhận xét riêng của mình mà không để ý tới một ông già đi bộ, dắt theo một con ngựa Ái Nhĩ Lan, đang cố gắng len lỏi trong đám đông nam phụ lão ấu tụ tập trước thêm quán Mê-di-xit.

Nhưng đúng lúc ấy, giọng nói của người khách lạ từ cửa sổ vọng xuống:

- Xin ông chủ quán tránh để người ta vào nhà!

Crô-pôn-lơ quay lại, thấy ông già và né một bên. Cánh cửa sổ khép lại.

Người đến bước vào mà không nói một câu nào.

Người khách lạ đón ông già tại bậc thềm, dang tay ôm lấy ông và dẫn ông tới ghế ngồi. Nhưng ông già co mình lại, nói:

- Ô, không, không được, thưa ngài. Ai lại ngồi trước mặt ngài bao giờ.

Nhà quý tộc kêu lên:

- Pe-ri ơi, tôi van ông... ông từ nước Anh tới... xa xôi quá! Hãy nghỉ một một chút đi...

- Tôi cần phải phúc đáp ngài gấp, kính thưa ngài.

- Pe-ri... tôi xin ông, đừng nói gì bây giờ cả... Vì nếu tin có vui thì ông đã chẳng mở đầu như thế. Ông nói vòng vo, thì chỉ có tin buồn thôi.

- Bẩm ngài, xin ngài đừng vội bi quan như vậy. Tôi hy vọng tình thế không hoàn toàn tuyệt vọng đâu, cần phải có nghị lực, kiên trì, nhất là lòng nhẫn nại.

- Pe-ri ơi, - người trẻ tuổi trả lời - ta đã tới đây một mình, trải qua trăm nghìn cam bẫy và hiểm nguy; người có tin nghị lực của ta không? Ta đã chuẩn bị chuyển đi

này từ mười năm nay, mặc những lời cản ngăn và những chướng ngại; người có tin ở lòng kiên nhẫn của ta không? Ta đã bán đi hồi chiều viên hột xoàn cuối cùng của cha ta, vì ta chẳng còn gì để trả tiền thuê phòng cả và chủ nhà định đuổi ta đi.

Pe-ri phác một cử chỉ phần uất mà người trẻ tuổi đáp lại bằng một cái siết tay và nụ cười.

- Ta hãy còn hai trăm bảy mươi tư đồng vàng pix-tôn, và ta đang giàu đấy, ta không bị quan đầu Pe-ri, người có tin ở lòng kiên nhẫn của ta không?

Ông già đưa đôi bàn tay run rẩy lên trời. Người khách lạ nói:

- Thôi đừng giấu ta chi hết, chuyện gì thế?

- Tôi xin rất ngắn gọn, nhưng lạy Chúa, xin ngài đừng run như vậy nữa!

- Tại ta nóng lòng quá đấy thôi, Pe-ri à. Nào, xem Đại tướng đã nói gì với ông.

- Đầu tiên, Đại tướng không chịu tiếp tôi.

- Ông ta tưởng ông là gián điệp đấy.

- Thưa ngài đúng như vậy, nhưng tôi đã viết cho ông ta một bức thư.

- Thế rồi sao?

- Ông ta đã nhận được và đã đọc, thưa ngài.

- Bức thư này có nói rõ thế đứng và ước muốn của ta không?

- Thưa có chứ, - Pe-ri buồn rầu trả lời. - Nó diễn tả hết sức trung thực ý tưởng của ngài.

- Thế rồi sao, Pe-ri?

- Thế rồi Đại tướng sai người tùy tùng trả lại bức thư cho tôi và dặn rằng nếu hôm sau mà tôi còn lẩn quẩn tại vùng thuộc quyền ông ta, ông ta sẽ cho bắt tôi.

- Bắt à? - Người trẻ tuổi lẩm bẩm, - Bắt người, người hầu cận trung thành nhất của ta!

- Thưa ngài, vâng.

- Mà ông đã ký đúng tên Pe-ri chứ?

- Thưa rõ từng chữ một; và người sĩ quan tùy tùng đã từng biết tôi trước ở Xanh - Giêm ⁽¹⁾, - ông già vừa thở dài vừa thêm, - từng ở Hoai-tơ-hon ⁽²⁾!

Người trẻ tuổi khẽ nghiêng mình, vẻ tư lự, ủ dột.

- Đó là điều mà ông ta phải làm khi có mặt người của ông ta tại đó. - Vừa nói chàng vừa cố đổi thế ngồi: - Nhưng-eòn riêng tư, lúc chỉ còn ông với ông ta, ... ông ta làm gì? Trả lời đi!

- Than ôi, thưa ngài, ông ta đã phái bốn kỵ sĩ đem lại cho tôi con ngựa mà ngài đã thấy. Các kỵ sĩ này đã hối hả dẫn tôi tới một cảng nhỏ ở Ten-bi ⁽³⁾, ném tôi hơn là đưa tôi xuống chiếc tàu đánh cá đi Bơ-ta-nhơ ⁽⁴⁾ và bây giờ thì... tôi ở đây, trước mặt ngài.

Người trẻ tuổi "ồ" lên một tiếng, rồi vừa thở dài vừa dùng đôi bàn tay co giật nắm lấy chiếc cổ để vụng lên một tiếng nắc...

- Hết rồi à, hết thật rồi à, Pe-ri.

- Vâng thưa ngài, hết thật rồi.

Sau câu trả lời ngắn ngủi của Pe-ri là một khoảng thời gian im lặng thật dài; người ta chỉ còn nghe tiếng giày của người trẻ tuổi giậm dũ nện dọc ngang trên sàn gác.

Ông già muốn đổi sang chuyện khác vì câu chuyện cũ đã dẫn tới những ý tưởng quá đen tối.

(1) Saint - James.

(2) WhiteHall.

(3) Tenby.

(4) Bretagne.

- Thưa ngài, vừa rồi sao lại ồn ào náo nhiệt thế? Những người la hét “Hoàng thượng vạn tuế” là ai vậy? Đức vua nào vậy, và vì sao lại có đèn đuốc sáng trưng như thế này?

- Ô! Pe-ri, bộ ông không biết hay sao. - Người trẻ tuổi chưa chát trả lời. - Đó là vua nước Pháp đi thăm viếng thành Bloa đẹp đẽ của ông ta. Tất cả những kèn đồng đó là để dành cho ông ta, tất cả những áo choàng lông lánh của ông ta, tất cả những nhà quý tộc, tất cả những thanh gươm sáng loáng đó là của ông ta hết. Mẹ ông ta đi trước trên một cỗ xe tuyệt vời cản vàng hạc! Thật là một người mẹ sung sướng! Vị tể tướng thu về cho ông ta hàng triệu bạc và dẫn ông ta kết hôn với một người thật giàu. Thế là cả dân tộc này đều sung sướng, họ yêu mến Đức vua của họ, vuốt ve ngài bằng những tiếng vạn tuế và họ kêu lên “Hoàng thượng vạn tuế, Hoàng thượng vạn tuế”.

- Dạ, dạ, đúng vậy, thưa ngài - Pe-ri nói, trong lòng lo lắng vì những đột biến của đề tài mới này hơn là vì câu chuyện cũ.

Người trẻ tuổi tiếp lời.

- Ông có biết không, trong khi mẹ ruột ta, chị ta không còn tiền, không còn cơm ăn thì tất cả vinh dự đều dồn cả vào vua Lu-i XIV; ông ấy có biết ta sẽ trở thành kẻ nghèo khổ và sẽ bị đuổi ra khỏi nơi đây trong vòng mười lăm ngày khi cả châu Âu hay được những điều nhà người vừa tiết lộ!... Pe-ri... có trường hợp nào mà một người ở địa vị như ta...

- Ôi, tôi van ngài!

- Ông có lý, Pe-ri, tôi quả là một thằng hèn, và nếu chính ta chẳng chịu lo gì cho mình cả thì Chúa làm được gì? Không không, Pe-ri ôi, ta có đôi tay, ta có thanh gươm.

Và ông ta vỗ mạnh vào cánh tay của mình, rồi đến tháo thanh gươm treo trên tường.

- Ngài định làm gì? Thưa ngài?

- Ta sẽ làm gì à, Pe-ri? Đó là điều mà cả gia đình ta đã làm. Mẹ ta là ăn mày, chị ta ăn xin hộ mẹ ta, ta cũng có đầu đó vài người anh em đang ăn xin, ta là anh cả, ta cũng sẽ làm như tất cả bọn họ, ta sẽ đi ăn xin!

Giọng nói tới đây bị đứt quãng bởi tiếng cười dữ dội và nóng nảy, người trẻ tuổi thất thanh gượng ngang mình, nhặt chiếc nón trên nóc tủ, khoác tấm áo choàng rộng màu đen mà ông ta đã mang theo trong suốt cuộc hành trình, rồi nắm chặt tay ông già đang lo lắng nhìn mình.

- Pe-ri yêu quý của ta ơi, hãy đốt lửa lên, ăn uống, rồi nghỉ ngơi đi, hãy sung sướng lên đi, chúng ta hãy sung sướng lên, hỡi người bạn trung thành của ta ơi, người bạn duy nhất của ta, chúng ta giàu lắm... như vua chúa vậy đó.

Ông ta đâm mạnh vào túi tiền khiến nó rớt mạnh xuống đất, và cất lên tiếng cười thê thảm làm Pe-ri vô cùng hoảng sợ.

Thế là trong lúc cả quán đang gọi nhau ới ới, ca hát và chuẩn bị tiếp rước các khách trọ có người hầu tới trước thì người trẻ tuổi lặng lẽ, qua ngả phòng lớn, bước ra đường, trong khi ông già chạy ra cửa sổ ngó xuống nhìn bóng chủ mất hút trong một phút sau đó.

Chương IV

NƠI NGƯỜI LẠ LỘ DANH TÍNH

Qua câu chuyện ta biết rằng Lu-i XIV vào thành phố Bloa đã gây nên một cảnh tượng ồn ào, nổi bật khiến nhà vua trẻ thật thỏa mãn.

Khi qua cổng lâu đài Các đẳng cấp, nhà vua thấy ông hoàng Quận công Gà-xông Đốc-lê-ăng giữa đám vệ binh và các nhà quý tộc thuộc hạ. Nét mặt Đức ông vốn ngày thường cũng đã khá trang nghiêm, quan trọng nay lại toát thêm một dáng vẻ sáng rực và nghiêm chỉnh mới mẻ.

Đức bà vận lễ phục uy nghi đứng trên một bao lơn lui vào trong để đón chào người cháu mình. Mọi cửa sổ của tòa lâu đài xưa cũ lúc thường vắng vẻ và điều hiu nay sáng rực dưới ánh đuốc với các bà ăn mặc lộng lẫy.

Tiếng trống, tiếng kèn, tiếng hoan hô nổi lên khi nhà vua trẻ bước qua ngưỡng cửa tòa lâu đài bảy mươi hai năm về trước Hăng-ri Đệ tam phải vận dụng đến cả phản bội, mưu sát để giữ được chiếc vương miện trên đầu mình và cho gia đình mình - chiếc vương miện đã có lần trượt sang một gia đình khác.

Mọi con mắt sau khi ngấm nhìn nhà vua trẻ của nước Pháp, trông thật là đẹp trai, duyên dáng, sang trọng, lại quay sang phía ông vua Pháp thứ hai, thật khác với ông vua đầu, thật già nua, xanh xao, còm cõi mà người ta vẫn gọi là Hồng y Ma-da-ranh.

Đương thời, Lu-i XIV có đầy đủ những tính cách trời

cho của một người quý phái hoàn toàn: mắt sáng và hiền một màu xanh biếc. Những nhà tướng số giỏi giang nhất, khó đi sâu vào tâm hồn người nhất cả khi nhìn được vào mắt nhà vua cũng không thể dò được đến tận đáy của cái nhìn dịu dàng sâu thẳm ấy. Đó chỉ vì đôi mắt nhà vua giống như là màu xanh của trời cao thăm thẳm, hay hơn nữa như là màu xanh ghê rợn, thu hút của biển Địa Trung Hải phía dưới lườn các chiếc tàu lướt sóng trong một ngày mùa hạ đẹp, trải ra như một tấm gương vĩ đại khi thì lấp lánh ánh sao, khi thì dập dồn giông bão.

Nhà vua thấp người, chỉ vừa chừng năm bộ hai tấc nhưng sự tươi trẻ đã xóa bớt khuyết điểm ấy nhờ cung cách khéo léo toát lên một vẻ quý phái sang trọng cả khi ngài đi đứng, nói năng.

Đúng vậy, lúc bấy giờ ngài đã xứng đáng là ông vua rồi, có lẽ còn vượt trên cả ý tưởng về vua trong thời đại của kính trọng, tôn sùng theo truyền thống này nữa, nhưng chỉ vì từ lâu người ta ít để cho dân chúng chiêm ngưỡng ngài, còn với những người được thấy thì lại thấy ngài bên cạnh người mẹ cao lớn, cạnh Đức hồng y oai nghi nên trông như ngài ít đáng bậc vua và thường nói “Đức vua không cao bằng Đức hồng y”

Dù ở kinh đô người ta có bàn tán ít nhiều về thân xác của nhà vua như thế, dân chúng thành phố Bloa cũng đón vua như một vị thần và được Đức ông, Đức bà - cô chú vua, chủ nhân toà lâu đài đón rước ngài gần đúng bậc vua chúa...

Dù sao phải nói rằng, khi nhìn thấy trong phòng khách có những chiếc ghế bằng nhau dành cho ngài, cho Thái hậu, cho Đức hồng y, cho cô chú ngài, kín đáo khéo léo xếp bao nửa vòng tròn của chỗ hội, Lu-i XIV thấy tức giận đỏ mặt và nhìn quanh dò xét dáng mặt của những

người tham dự xem sự xếp đặt có vẻ hạ nhục ấy có phải là cố ý không, nhưng rốt lại Đức hồng y, Thái hậu và những người khác không ai tỏ thái độ gì hết, nên ngài phải nén giận ngồi xuống và cố ý ngồi trước cả mọi người.

Các nhà quý tộc và phu nhân được lần lượt giới thiệu với Nhà vua và Đức hồng y.

Nhà vua nhận ra rằng Thái hậu và ngài thật ít biết tên những người được giới thiệu trong khi trái lại Đức hồng y lại tỏ ra có trí nhớ và lanh trí lạ lùng để tiếp chuyện họ, nói về lãnh địa, ông bà và con cái họ, có khi kể ra cả tên một vài người, khiến những viên thuộc hạ đáng kính đó rất đổi vui mừng và vững tin rằng chính vị này mới thật là vua của họ, người biết hết thần dân: mà cũng vì một lẽ khác, là mặt trời chỉ có một và đang soi sáng rõ rõ, sưởi ấm cả thế gian.

Mọi người không ai nghi ngờ rằng nhà vua đang quan sát kỹ càng, đang tiếp tục xem thử trên những khuôn mặt ban đầu đối với ngài thật vô nghĩa, thật tầm thường bây giờ có gì thay đổi không.

Một bữa ăn nhẹ được dọn ra. Nhà vua đang nóng ruột đợi nó vì không dám đòi hỏi nơi Hoàng thúc. Cho nên lần này, vinh dự tiếp đón dù không đúng với thứ bậc của ngài ít ra cũng thỏa mãn được cái bụng thích ăn ngon của ngài.

Còn về phía Đức hồng y, ngài chỉ đưa đôi môi héo hắt lướt qua món cháo đựng trong cái chén vàng thôi. Vị đại thần có toàn quyền cực kỳ tuyệt đối này vốn từng lấy quyền nhiếp chính từ Thái hậu và hiện nắm vương quyền qua nhà vua, thế nhưng lại tỏ ra có cái bụng không tốt lắm.

Thái hậu An Đô-tri-sơ⁽¹⁾ cũng không ăn được nhiều

(1) Anne D'Autriche.

như Hồng y vì đau ung thư, căn bệnh khiến bà phải chết vào sáu bảy năm sau.

Đức ông chẳng ăn được gì cả vì đang cuống cuống lên với sự kiện vĩ đại này chưa từng có trong cuộc sống nơi tỉnh lẻ.

Chỉ có Đức bà đại diện dân Lo-ren⁽¹⁾ là ngồi đối đầu với nhà vua. Thế nên Lu-i XIV không người tranh chấp thành ra kẻ độc nhất phải ăn gần hết bữa tiệc, làm thỏa dạ cho bà cô trước tiên và sau nữa là Đơ Xanh Rơ-mi, người quản gia rất độc đáo.

Bữa ăn xong, thấy Đức hồng y gật đầu đồng ý, nhà vua đứng dậy và theo lời mời của bà cô, ngài đi vòng quanh khắp những người đến hội hôm nay.

Các bà vẫn là những người có nhận xét tốt nhất, dù ở Pa-ri hay ở Bloa cũng vậy. Các bà nhận xét rằng Lu-i XIV hôm nay có cái nhìn bất thần, táo bạo, hứa hẹn giá trị của một người biết xét đoán sâu sắc. Còn các ông thì thấy rằng Nhà vua có dáng kiêu hãnh, cao kỳ, thích ai nhìn vào mắt ngài lâu và thẳng, đều phải cúi xuống tránh, điều đó báo hiệu ở ngài dáng dấp của một vị chủ nhân.

Lu-i XIV thăm vừa khoảng một phần ba số người thì thoảng nghe một tiếng từ miệng Đức hồng y đang nói chuyện với Đức ông.

Tiếng đó là tên một người phụ nữ. Lu-i nghe lọt tên đó là không thềm nghe gì nữa cả và ngài chẳng kể đến phần vòng cung tiếp theo đang chờ đón, ngài cứ mong bước thẳng về phía đầu bên kia.

Đức ông lúc bấy giờ tỏ dáng lịch sự đang hỏi thăm Hồng y về sức khỏe các cháu gái của ngài. Năm sau năm về trước ba cô cháu gái từ Ý đến thăm Hồng y. Đó là các

(1) Lorraine.

tiểu thư Ốc-tăng-xơ⁽¹⁾, Ô-lim-pơ⁽²⁾ và Ma-ri Đơ Măng-xi-ni. Vậy thì, bây giờ Đức ông đang hỏi thăm sức khỏe của các cháu gái Hồng y, ngài nói rằng thật tiếc là đã không được tiếp các tiểu thư vào trường hợp này, bây giờ chắc các cô đã lớn đẹp và duyên dáng lắm rồi như vóc người các cô đã từng hứa hẹn ở lần gặp gỡ trước.

Điều làm nhà vua chú ý là quan điểm trái ngược giữa hai người đang tán chuyện. Giọng của Đức ông thì bình tĩnh như thường ngày khi nói như trên, còn giọng của ngài Ma-da-ranh thì vụt tăng lên một bậc rưỡi, so với thường ngày để trả lời lại. Người ta cứ tưởng rằng ngài nói như thế cốt để cho người đang còn ở cuối phòng xa có thể nghe được.

- Thưa Đức ông, tiểu thư Đơ Măng-xi-ni còn phải được giáo huấn cho xong đã, còn phải làm bốn phận và phải học hỏi đúng với vị thế của mình. Cuộc sống ở một triều đình son trẻ và hào nhoáng sẽ làm mờ nhạt một ít những điều ấy đi.

Lu-i nghe mà cười buồn. Triều đình đúng là son trẻ, nhưng vị Hồng y keo kiệt đã thu xếp tất cả để không thể nào gọi là hào nhoáng được. Lúc ấy, Đức ông trả lời:

- Chắc là ngài không có ý cấm cung các tiểu thư ấy hay là làm cho họ quên mùa đi chứ gì?

- Không đời nào. - Vị Hồng y tiếp lời mà nhấn mạnh cái ý của ngài khiến cho từ giọng êm như nhung bỗng trở nên gắt gỏng chối tai. - Không đời nào, tôi vẫn có ý gả chồng cho nó và càng cao càng tốt.

Đức ông trả lời độ lượng theo kiểu lái buôn dụ khách hàng:

- Khách đông sòng không thiếu người châu chực đâu?

(1) Hortense.

(2) Olympe.

- Tôi cũng mong như thế vì cháu nó vừa đẹp dễ, vừa duyên dáng mà cũng vừa hiền thực nữa.

Trong khi họ nói chuyện, Lu-i XIV được Đức bà, tháp tùng, đi dọc hàng người chào đón. Bà hoàng chỉ một người con gái 22 tuổi tóc hoe, to lớn có dáng như một thôn nữ đi dự hội làng.

- Đây là tiểu thư Ac-nu⁽¹⁾, con gái bà thầy âm nhạc của tôi.

Nhà vua mỉm cười và Đức bà chẳng làm cho ngài mở lời nhiều hơn nên tiếp tục:

- Tiểu thư An Đơ Mông-ta-le⁽²⁾, cô gái đức hạnh và làm việc nhà giỏi.

Lần này thì chẳng phải là vua cười mà chính là cô gái được giới thiệu, vì đây là lần đầu tiên trong đời, cô nghe Đức bà nói về một đức tính đáng kính như thế.

Cùng lúc ấy, Nhà vua thoáng giật nảy mình vì nghe lọt một tiếng.

- Tiểu thư thứ ba tên gì ạ? - Đức ông hỏi.

Hồng y trả lời:

- Mari.

Chắc trong tiếng này có một sức mạnh thần bí nào đó vì như ta đã nói, Nhà vua giật nảy mình và lôi Đức bà đến giữa vòng người như là để tâm sự, nhưng thật ra là để đến gần Hồng y hơn. Ngài cười nói nho nhỏ:

- Cô ơi, thầy giáo địa lý không chịu dạy tôi rằng Bloa xa Pa-ri quá chừng.

- Gì thế, cháu?

- Bởi vì phải đi xa như thế vài năm mới đuổi kịp thời trang. Cô trông các tiểu thư kia kìa – mấy cô đẹp quá.

(1) Arnoux.

(2) Anne De Montalais.

- Nói khe khẽ một chút, cháu à. Họ nghe thấy thì diên lên mất.

Nhà vua mỉm cười nói

- Khoan đã, thưa cô. Câu thứ hai của tôi sẽ chữa cho câu thứ nhất. Thế này, còn một vài cô xấu đi vì thời trang mười năm trước đây.

- Ô, Hoàng thượng, Bloa chỉ cách Pa-ri có năm ngày đường thôi mà.

Nhà vua nói:

- Như thế thì tính ra mỗi ngày trễ hai năm.

- Hoàng thượng thấy thật thế sao? Lạ thật, tôi không nhận ra?

Lu-i XIV tiến về phía Ma-da-ranh lấy có tìm điểm ngắm, và nói:

- Cô trông những thứ trang sức xưa rích với cái đầu tóc kiểu cách kia, rồi nhìn cái áo dài trắng nọ. Chắc đó là của một thị nữ của Thái hậu, chắc như vậy, dù rằng tôi không nhận ra cô ta. Hãy xem cái dáng hình giản dị, cái cung cách duyên dáng đó! Một phụ nữ là như thế đó, còn các cô kia chỉ là áo quần mà thôi.

Đức bà cười trả lời:

- Cháu thân mến của tôi ơi, lần này thì cái khoa tướng số của ngài sai bét rồi. Người mà Hoàng thượng chỉ không phải dân Pa-ri mà là một cô gái ở Bloa.

Lu-i ngỡ vực:

- Ô, thực sao, thưa cô?

- Lu-i-dơ lại đây!

Và cô gái bước tới, then thùng, đỏ mặt, gằn như cúi gập mình vì bất gặp cái nhìn vương giả.

Đức bà long trọng nói:

- Đây là tiểu thư Lu-i-dơ Frăng-xoa-dơ Đơ La Bôm Lơ-blăng ⁽¹⁾ con gái của hầu tước Đơ La Va-li-e.

Cô gái uyển chuyển cúi mình chào trong dáng điệu bồi rồi then thùng cùng cực trước Nhà vua khiến cho ngài vì nhìn nàng mà mất một vài tiếng trong câu chuyện giữa Hồng y và Đức ông. Tiếng Đức bà tiếp tục:

- Đây là dâu của ông Đơ Xanh Rơ-mi, quản gia của tôi, người chủ trì công việc sửa soạn cho món gà tây nhồi nấm mà Hoàng thượng hết sức khen đó.

Lời giới thiệu đó thật có tác dụng hơn bất cứ sự duyên dáng, đẹp đẽ, tươi trẻ nào. Nhà vua mỉm cười. Dù lời nói của Đức bà chỉ là một lời nói đùa hay khờ khạo thì nó là ngọn lửa tàn nhẫn đốt cháy hết tất cả những gì Lu-i vừa thấy là duyên dáng, thơ mộng nơi cô gái kia. Tiểu thư Đơ La Va-li-e, qua ý tưởng của Đức bà, rồi chuyển qua Nhà vua, chỉ còn là dâu của một người có tài hơn người về việc nấu cơm gà tây nhồi nấm thôi.

May mắn là Lu-i-dơ cúi xuống quá thấp nên không nghe được lời của Đức bà và cũng không thấy được cái cười mỉm của Nhà vua. Cô bé khốn khổ kia vì có khiếu hay vì may mắn chỉ có mình là chọn màu trắng giữa các phụ nữ nơi đây, cô bé ngây thơ như chim câu dễ dàng xúc động đó, nếu cô nghe được những lời ác độc của Đức bà, nếu cô thấy được nụ cười lạnh nhạt ích kỷ của Nhà vua, hẳn là cô phải ngã xui đi mà chết mất thôi.

Nhưng như chúng ta đã nói. Lu-i-dơ đang ù tai, quáng mắt không nghe, không thấy gì hết, trong khi Nhà vua vội vã quay về lắng nghe câu chuyện giữa Hồng y và Đức ông. Đúng vào lúc đó, Ma-da-ranh chấm dứt câu chuyện.

- Marie và các chị em nó lúc này đang đi Bru-a-giơ ⁽¹⁾.

(1) Louise-Françoise De La Baume - Leblanc

(2) Brouage.

Tôi bảo chúng đi dọc sông Loa phía bờ đối diện với đường chúng tôi đã đi, cho nên nếu chúng theo lời tôi thì chỉ ngày mai là tới Bloa rồi.

Những lời ấy đưa ra với một kiểu cách tế nhị, mực thước, một giọng đầy tự tin, cố ý và có tầm mức sâu xa khiến cho ngài Giu-li-ô Ma-da-ranh đúng là người kịch sĩ đứng bậc nhất trên thế giới. Những lời ấy đi thẳng vào trái tim của Lu-i XIV.

Hồng y chỉ cần quay lại khi nghe thấy tiếng chân của Nhà vua bước tới là thấy ngay hiệu quả trên mặt của đồ đệ mình, nơi đôi mắt ngưng ngưng long lanh. Nhưng mà con cáo già trong hai mươi năm này đã lừa mọi nhà ngoại giao châu Âu, bây giờ đang dương cái bẫy gì đó?

Hình như là từ khi nghe những lời sau cùng đó, ông vua trẻ đã bị ghim một gai độc. Ngài không đứng yên được và đưa mắt nhìn khắp mọi người trong phòng. Có đến hai mươi lần ngài dò hỏi nơi Thái hậu, nhưng vị quốc mẫu này đang vui chuyện với cô em dâu và cũng bị cái liếc của Ma-da-ranh hấp dẫn, nên không thể nhận ra cái nhìn cầu khẩn của người con.

Từ đó thì âm nhạc, hoa, ánh sáng, các nàng, tất cả đều trở nên xấu xí, vô nghĩa đối với Lu-i XIV. Sau khi cắn môi cả hàng trăm lần, duỗi tay chân kiểu như một đứa bé có giáo dục không muốn ngáp trước mặt mọi người, nhưng là để bày tỏ hết mọi sự chán nản cùng cực, ngài bèn đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn về phía cửa, nghĩa là phía cửa giải thoát.

Ngài bỗng thấy trên khung cửa nổi lên một khuôn mặt nâu sạm và chứng tỏ một dáng đẹp hùng dũng với chiếc cổ áo cao lấp loáng phản chiếu mọi ánh sáng rơi vào đó. Người sĩ quan này đội chiếc mũ màu tro có giắt bông đỏ chứng tỏ rằng ông tới đây là vì công việc chứ không phải vì vui chơi. Nếu vì ham vui mà tới, nếu ông

là triều thần chứ không phải lính tráng, thì ông phải cầm mũ nơi tay theo lễ thường là có hưởng thụ thì phải chịu lụy một chút.

Điều khác chứng tỏ rằng ông đến vì công việc và đang thi hành phận sự quen thuộc, đó là ông khoanh tay, dáng điệu thản nhiên đến mức lạnh lùng đứng nhìn cuộc lễ hội có vui vẻ xen lẫn buồn chán này.

Người lính lâu năm nào thì cũng thành triết nhân và người này có vẻ hiểu rất rõ những nỗi chán nản hơn là sự vui tươi, biết ngày vui bao giờ cũng chóng tàn và chỉ còn nỗi chán chường ở lại thôi.

Ông đứng đó, dựa vào khung cửa chạm trổ và tình cờ bắt gặp cái nhìn buồn bã, mệt mỏi của Nhà vua.

Có vẻ không phải đây là lần đầu người sĩ quan bắt gặp đôi mắt ấy để hiểu đầy đủ ý nghĩa những gì chúng biểu lộ, cho nên ngay sau khi lướt qua dáng hình của Lu-i XIV, thấy rõ tâm trạng của Nhà vua, ông hiểu là đến lúc phải phục vụ và mạnh dạn kêu to như khi đứng giữa một đoàn kỵ binh nơi chiến trường:

- Ngự lâm quân đâu?

Tiếng kêu vang như sấm chuyển qua suốt cả ban nhạc, đoàn ca, cả những tiếng rì rầm, những người đang đi dạo qua lại khiến cho Thái hậu và Hồng y phải ngạc nhiên nhìn Nhà vua.

Lu-i XIV, xanh mặt nhưng quyết tâm vì thấy người sĩ quan ngự lâm đã đoán được ý mình và thay mình ra lệnh, nên đứng dậy và bước ra cửa. Thái hậu hỏi:

- Con đi đấy à?

Trong khi đó Hồng y chỉ đưa mắt nhìn dò hỏi, đôi mắt xuyên suốt nên không thể nào làm dáng điệu dửng dưng được. Nhà vua trả lời:

- Thừa mẹ, vâng. Con thấy mệt và cũng muốn ghi chép ít việc tối nay.

Trên môi của viên đại thần thoáng một nụ cười và hình như ông gật đầu chào vua. Đức ông và đức bà vội vã gọi các nhân viên đến trình lời tiễn biệt.

Nhà vua chào xong, bước qua phòng và ra đến cửa.

Trước cửa có hàng rào hai mươi lính ngự lâm đợi chờ. Nơi đầu hàng quân là viên sĩ quan cứng cỏi nọ, tay cầm kiếm. Nhà vua đi qua, mọi người cố kiềm gót để được nhìn rõ mặt. Mười ngự lâm quân dẹp đám đông ở phòng ngoài và nơi các bậc thềm để nhường lối cho Nhà vua. Còn mười người khác thì tháp tùng Nhà vua và Đức ông đi tiễn.

Những người phục vụ đi sau rất.

Đoàn hộ vệ nhỏ bé này theo Nhà vua đến tận căn phòng dành sẵn. Ga-xtông nói:

- Căn phòng thật không làm sao xứng được với ngài, nhưng xin Hoàng thượng vui lòng cho.

Ông hoàng trẻ trả lời:

- Xin chúc điều tốt lành cho chú khi đã tiếp đón tôi như thế này.

Ga-xtông chào, được hôn từ giã, rồi bước đi.

Trong hai mươi người lính ngự lâm đi theo Nhà vua, mười người lại đưa Đức ông trở về phòng tiếp tân vẫn còn đầy đặc người tuy rằng Nhà vua không còn ở đấy nữa. Mười người còn lại được chia các vị trí canh gác và người sĩ quan cứ mỗi năm phút lại đi tuần tra các vọng gác với đôi mắt lạnh lùng thành thạo. Khi xếp đặt xong, ông đặt bản doanh nơi tiền phòng có sẵn một ghế dựa lớn, một cây đèn, có rượu, có nước và bánh mì khô. Ông vặn đèn cao lên, uống nửa ly rượu vang, ngồi trong chiếc ghế bành và cố sức dỗ giấc ngủ.

Người sĩ quan đang ngủ hay đang cố ngủ ấy trông có dáng không ưu tư, nhưng thật ra là mang một trọng trách lớn. Làm phó quan tổ chức ngự lâm quân, ông điều khiển cả đại đội ngự lâm mang từ Pa-ri đến gồm một trăm hai mươi người. Hai mươi người đang theo Nhà vua, còn trăm người khác là lo bảo vệ cho Thái hậu và Hồng y. Ngài Giu-li-ô Ma-da-ranh hà tiện bớt số tiền phải chi tiêu cho toán hộ vệ riêng của ngài bằng cách sử dụng các ngự lâm quân - và sử dụng rộng rãi là khác, vì ngài dùng đến năm mươi người theo một mức độ đặc biệt quá lộ liễu, quá khiếm nhã đối với một người ngoại quốc được ân huệ của triều đình này.

Chuyện càng khiếm nhã thêm, nếu không nói là quá lạ lùng đối với người ngoại quốc này, là phía lầu đài dành riêng cho ngài Hồng y lại sáng choang, nhộn nhịp. Lính ngự lâm gác từng tốp trước các cửa và chặn lại không cho ai vào hết, trừ những người truyền tin lúc nào cũng đi theo Hồng y để chuyển lệnh, cả những khi ngài đi dạo.

Hai mươi người làm việc phía Thái hậu, còn ba mươi người thì để ngày mai thay phiên các bạn mình.

Trái lại, phía lầu của Nhà vua thì tối tăm lạng lẽ và cô tịch. Cửa đóng lại rồi thì chẳng còn có dáng gì là của hoàng đế cả. Người hầu cận cứ từ từ rút đi hết. Ông hoàng Ga-xtông có sai người đến hỏi xem Nhà vua có cần gì ông không, và sau tiếng không nhạt nhẽo của người sĩ quan ngự lâm vốn từng quen những câu hỏi đáp như thế rồi, tất cả căn lầu đều ngập chìm vào trong giấc ngủ như ở nhà một bậc trưởng lão tốt bụng vậy.

Nhưng từ phần lầu vua ở này, có thể dễ dàng nghe được tiếng nhạc của lễ hội, và nhìn được các cửa sổ sáng choang đủ màu sắc của phòng hội. Mười phút sau khi về, Lu-i XIV có thể nhận thấy Hồng y ra về, vì ngài có

cái lối ra đi náo nhiệt riêng biệt, mang theo một số rất lớn các nhà quý tộc, các bà tiến đưa. Với lại chuyện đó thì cũng chỉ cần nhìn qua cánh cửa sổ không khép là đủ thấy hết.

Bạc tôn quý đi qua sân có Đức ông cầm đuốc dẫn rồi sau đó là Thái hậu có Đức bà thân mật cầm tay, cả hai thì thăm tâm sự trên suốt đoạn đường. Phía sau hai cặp này là các mệnh phụ, cận thần, quan chức kéo dài đoàn diễu, các cây đuốc bập bùng sáng rực như trong một đám cháy, thế rồi những bước chân, tiếng nói cười tất dần trong các tầng lầu trên cao.

Chẳng ai còn nghĩ đến ông vua chống khuỷu tay trên cửa sổ đang buồn bã ngồi nhìn cả làn sáng ấy trôi qua, nghe những tiếng ồn ấy xa dần. Chẳng ai cả, chỉ trừ người khách lạ trong quán trọ Ô Mê-di-xit mặc chiếc áo choàng đen vừa bước ra.

Nét mặt buồn bã, ông ta tiến thẳng đến tòa lâu đài, đi rào quanh cung điện vẫn còn người. Thấy không ai giữ cửa, giữ cổng, - chắc vì toán lính của Đức ông đang tán tỉnh làm quen với lính nhà vua, nghĩa là đang nhậu lén - mà chẳng lén gì cả, người lạ len lỏi qua đám đông, vượt khoảng sân, tiến đến tận bậc thềm dần lên lầu mà Hồng y đang nghỉ.

Ông ta hướng về đấy có lẽ là vì đèn đuốc sáng choang, vì các cận thần và quan chức tụ tập ồn ào. Nhưng một loạt tiếng các khẩu súng lắc cắc truyền dài và tiếng người lính canh la lên khiến ông ta phải đứng sững lại.

- Đi đâu đấy, ông bạn?

Người lạ bình tĩnh trả lời:

- Tôi đến gặp Hoàng thượng.

Người lính báo với một sĩ quan của bậc quý nhân; người này nói với giọng của người tùy phái văn phòng Bộ đưa ra khi có ai đến cầu việc:

- Qua thang lầu đối diện bên kia kia.

Thế rồi, chẳng cần quan tâm đến khách lạ nữa, ông ta quay về tiếp tục câu chuyện đang bỏ dở.

Người khách lạ cũng chẳng buồn mở miệng, cứ bước theo lời chỉ dẫn. Phía này chẳng có ai cười nói, chẳng có đèn đuốc. Chỉ có cảnh tối mò, trong đó một người lính gác đi lại như chiếc bóng. Sự yên tĩnh tới mức người ta có thể nghe tiếng bước chân qua lại và tiếng miếng sắt thúc ngựa vang lên trên lớp gạch lát nhà.

Người lính gác này thuộc số hai mươi ngự lâm quân phục vụ vua đang lên phiên theo kiểu một bức tượng cứng nhắc và vô tình. Hắn hỏi:

- Ai đấy?

- Bạn! - Người lạ trả lời.

- Muốn gì?

- Nói chuyện với Hoàng thượng.

- Ô, ô không thể được nữa rồi, ông khách thân mến ạ.

- Sao thế?

- Vì Hoàng thượng ngủ rồi.

- Ngủ rồi?

- Ừ!

- Kệ, làm sao tôi cũng cần gặp.

- Nhưng tôi đã nói là không thể được mà.

- Nhưng...

- Thôi, đi đi!

- Lệnh như thế à?

- Tôi chẳng phải cần báo cáo với anh. Đi đi!

Và lần này người lính gác tỏ cử chỉ đe dọa theo với lời nói, nhưng người lạ vẫn không nhúc nhích như thể là chân đã mọc rễ rồi. Ông ta nói:

- Thưa ngài ngự lâm, có phải ngài thuộc hàng quý tộc không?

- Rất hân hạnh.

- Thế thì, tôi cũng vậy và giữa những nhà quý tộc với nhau thì phải nể mặt nhau chút ít.

Người lính gác hạ súng xuống trước những lời thuyết phục đáng nể vì ấy. Anh ta nói:

- Thưa ông, cứ nói đi, nếu sức tôi có thể làm được thì...

- Cảm ơn. Có sĩ quan ở đây không?

- Thưa ông, có.

- Thế thì cho tôi nói chuyện với ông ấy.

- Dễ thôi. Mời ông bước lên.

Người khách lạ trình trọng chào người lính gác và bước lên thêm trong khi tiếng kêu: "Phó quan có khách" truyền từ người gác này qua người khác đi trước kẻ lạ và làm xáo động nhóm người của viên sĩ quan.

Ông ta kéo lê đôi bốt, dụi mắt và gài vội cái áo choàng để tiến tới đón người lạ, hỏi:

- Có việc gì cần đến tôi đây, thưa ông?

- Ông là sĩ quan trực, phó quan ngự lâm?

- Rất hân hạnh.

- Thưa ông, tôi rất cần được gặp Hoàng thượng.

Người phó quan nhìn kỹ kẻ lạ mặt và dù chỉ mới thoáng qua ông cũng vẫn thấy rõ điều ông muốn biết, đó là một dáng vẻ đặc biệt ẩn sâu bên trong bộ áo ngoài bình thường. Ông nói:

- Không thể cho là ông điên khùng được, nhưng chắc là ông phải có lý do vào hầu chuyện Hoàng thượng mà chưa có sự đồng ý chứ?

- Thưa ông, rồi Hoàng thượng sẽ đồng ý.

- Thưa ông, chưa chắc, Hoàng thượng vừa mới trở về phòng một khắc trước đây và bây giờ chắc đang thay áo. Vả lại, lệnh đã ra rồi.

Người khách lạ ngẩng đầu lên trả lời:

- Khi Hoàng thượng biết tôi là ai thì ngài sẽ rút lệnh ấy lại.

Viên sĩ quan càng lúc càng ngạc nhiên, càng lúc càng bị thuyết phục.

- Nếu tôi vào báo thì chắc tôi cũng phải được biết quý danh tính?

- Ông vào báo tôi là Hoàng đế Sac-lơ Đệ nhị⁽¹⁾, vua nước Anh, Tô Cách Lan và Ái Nhĩ Lan.

Viên sĩ quan thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc lùi lại và trên khuôn mặt nâu sạm hiện rõ những nét xúc động sâu sắc của những con người có nghị lực thường cố gắng che giấu tận trong tâm hồn.

- Ô, vâng, thưa ngài; đáng lẽ tôi phải nhận ngay là ngài đấy.

- Ông đã thấy hình tôi rồi à?

- Thưa, chưa.

- Hay là ông đã thấy tôi ở triều đình, trước khi người ta đuổi tôi qua Pháp.

- Thưa ngài, cũng không phải vậy.

- Thế thì làm sao ông biết được tôi?

- Thưa ngài, tôi đã gặp Hoàng đế cha ngài vào một thời điểm kinh khiếp.

- Ngày mà...

- Thưa, vâng.

Một áng mây mờ thoáng qua trên trán ông hoàng. Rồi ông ta khoát tay, nói:

(1) Chales II.

- Sao, còn có gì trở ngại nữa không?

Người sĩ quan đáp:

- Thưa ngài, xin lỗi, tôi không thể tưởng được một ông vua dưới hình dạng đơn sơ như thế này. Với lại, lúc này tôi đã nói là tôi có dịp trông thấy Hoàng đế Sac-lơ Đệ nhất... À mà xin lỗi, để tôi vào báo...

Rồi ông lại quay lui, hỏi:

- Chắc Hoàng thượng muốn giữ kín buổi hội kiến này phải không ạ?

- Tôi không đòi hỏi, nhưng nếu có thể được thì...

- Được chứ ạ, vì tôi có thể vào thẳng nơi vua ở, không phải qua viên cận thần túc trực. Nhưng xin Hoàng thượng để tôi giữ thanh kiếm.

- Đúng vậy. Tôi quên là không ai được mang kiếm trong cung vua Pháp.

- Hoàng thượng là ngoại lệ, nhưng như vậy thì tôi phải chia bớt trách nhiệm cho viên nội thân.

- Kiếm tôi đây, thưa ông. Bây giờ thì ông vui lòng vào báo rồi chứ?

- Chỉ một lát thôi, thưa ngài.

Thế rồi viên sĩ quan chạy vào gõ cánh cửa và người hầu phòng ra mở. Ông hô lớn:

- Hoàng đế nước Anh đến!

Người hầu lặp lại:

- Hoàng đế nước Anh đến!

Nghe tiếng hô, một cận thần ra mở toang hai cánh cửa và người ta thấy Lu-i XIV, không mũ, không gươm, áo chưa kịp cài, hấp tấp bước tới, dáng điệu ngạc nhiên hết sức.

- Kìa, người anh em của tôi! Không ngờ người lại có

mặt ở Bloa này, - Lu-i XIV kêu lên, vừa khoát tay đuổi viên cận thân qua phòng bên cạnh.

Sac-lơ Đệ nhị trả lời:

- Thưa ngài, tôi đi Pa-ri hy vọng gặp Hoàng thượng, không ngờ tiếng đồn rằng ngài sắp tới đây, nên tôi nán ở lại vì có chuyện muốn thưa cùng ngài.

- Căn phòng này có vừa ý ngài không, hỡi người anh em của tôi?

- Thưa ngài, rất hợp, tôi chỉ sợ có ai nghe thấy.

- Tôi đã đuổi người cận thân và người gác đêm qua phòng bên rồi. Sau bức vách này là một phòng trống có lớp tiền phòng, ngài đã thấy chỉ có một người sĩ quan thôi. Đúng không?

- Thưa ngài, vâng.

- Thế thì, người anh em hãy nói đi, tôi nghe đây.

- Thưa Hoàng thượng, tôi bắt đầu đây và mong ngài xót thương đến gia đình điều linh của chúng tôi.

Nhà vua nước Pháp đỏ mặt và kéo chiếc ghế ngồi đến bên ông vua nước Anh. Sac-lơ Đệ nhị nói:

- Thưa Hoàng thượng, tôi không rõ ngài có biết những chi tiết về cuộc đời khốn khổ của tôi không?

Lu-i XIV đỏ mặt hơn lần trước, rồi nắm lấy tay vua Anh, nói:

- Người anh em ạ, nói ra thì xấu hổ, nhưng quả thực Hồng y rất ít khi nói chuyện chính trị với tôi. Tệ hơn nữa là ngày xưa tôi có nhờ gã hầu phòng La-poóc-tơ⁽¹⁾ đọc cho nghe chuyện lịch sử, nhưng ông ta lấy La-poóc-tơ của tôi đi, không cho đọc nữa, vì thế tôi phải xin phép người anh em kể lại hết cho tôi nghe cứ như nói với một người chẳng biết gì hết.

(1) Laporte.

- Thế thì, thưa Hoàng thượng, phải kể lại từ đầu, chắc là tôi lại có may mắn gọi thêm lòng thông cảm của ngài.

- Nói đi, người anh em cứ nói đi.

- Thưa ngài, hân ngài biết rằng năm 1650, trong khi Crôm-oen⁽¹⁾ cầm quân ở Ai-len⁽²⁾, tôi được mời về Ê-đim-bơ⁽³⁾ và lên ngôi ở Xtôn⁽⁴⁾. Một năm sau, Crôm-oen tấn công vào chúng tôi sau khi bị thương ở một tỉnh thành đã chiếm. Mục đích của tôi là đối đầu với hân ta và tôi cũng muốn đi khỏi xứ Tô Cách Lan.

- Tô Cách Lan hầu như là nơi chôn nhau cắt rốn của ngài vậy, người anh em ạ.

- Vâng, nhưng dân Tô Cách lan đúng là những đồng bào hung tợn! Thưa ngài, họ bắt tôi từ bỏ tôn giáo của cha mẹ tôi, họ treo cổ Lo Mơn-trâu-dơ⁽⁵⁾ người giúp việc trung thành nhất của tôi, chỉ vì người này không phải là người cùng bọn. Người tử vì đạo đó, theo ân huệ được ban trước khi chết, đã mong rằng thân xác của ông được chia đều cho khắp các thành phố của Tô Cách Lan để ai cũng thấy lòng trung thành của ông và do đó đi đâu tôi cũng gặp một mảnh xương thịt của con người đã hành động, chiến đấu từng hơi thở cho chính tôi.

Theo một cuộc hành quân táo bạo, tôi đi xuyên qua đạo quân của Crôm-oen và tiến thẳng về Anh. Người Bảo trợ⁽⁶⁾ rượt đuổi theo, cố theo kịp bước đường trốn chạy lạ lùng của chúng tôi nhắm vào ngai vàng là chính. Nếu tôi tới London trước hân thì chắc chắn phần thưởng

(1) Cromwell

(2) Irlande

(3) Edimbourg

(4) Stone

(5) Lord Montrose

(6) Cromwell được tôn là người bảo trợ nền cộng hòa.

của cuộc chạy đua ấy sẽ về tôi, nhưng hấn chặn tôi được ở Uớc-xex-tơ⁽¹⁾.

Thần thánh nước Anh không ở về phía chúng tôi nữa mà ở phía hấn. Thưa ngài, ngày 3-9-1651, đúng ngày kỉ niệm trận chiến Dân-ba⁽²⁾ khốn khổ cho dân Tô Cách Lan, tôi lại bị thất bại nữa. Hai ngàn người đổ gục quanh tôi trong lúc tôi quyết chiến không chịu lùi bước. Cuối cùng phải chạy thôi.

Từ đó thì chuyện tôi trở thành tiểu thuyết. Tôi bị truy đuổi đến cùng cực, tôi phải cắt tóc ngắn, cải trang thành người tiêu phu. Có bữa tôi phải leo lên một cây sồi trốn cả ngày và do đó có tên Cây sồi của vua còn đến bây giờ. Chuyện phiêu lưu trong hầu quốc Đơ Xtap-phơ⁽³⁾, tôi mang trên yên ngựa người con gái của hầu tước, chuyện ấy người ta vẫn loan truyền lại trong mọi đêm không ngủ. Thưa ngài, đến một ngày nào đó tôi sẽ viết lại mọi chuyện, để dạy dỗ những vị vua anh em của tôi.

Chẳng hạn, tôi sẽ kể lại rằng, khi đến nhà ông Norton tôi gặp một ông mục sư của triều đình mải mê xem trò chơi ném chai, gặp một người hầu cận cũ kêu tên tôi mà nước mắt chảy ròng ròng và vì lòng trung thành mà suýt giết tôi như là một kẻ khác mang lòng phản bội hại tôi. Sau rốt, tôi sẽ nói về những nỗi kinh hoàng của tôi.

Thưa ngài, vâng, những nỗi kinh hoàng khi tôi đang ở nhà đại tá Uyn-hem⁽⁴⁾ thì một thợ bịt móng đến quan sát ngựa chúng tôi, tuyên bố rằng chúng đã được đóng móng tận miền Bắc.

Lu-i XIV lắm bả:

(1) Worcester

(2) Dunbar

(3) De Stafford

(4) Windham

- Thật lạ là tôi không biết gì hết. Tôi chỉ biết là ngài đổ bộ ở Brit-ghen-xtet⁽¹⁾ và ở Nooc-măng-đi⁽²⁾ thôi.

Sac-lơ Đệ nhị kêu lên:

- Ôi, lạy Chúa, nếu vua chúa không biết chuyện của nhau thì làm sao cứu nhau được?

Lu-i XIV tiếp tục:

- Nhưng người anh em ơi, như ngài đã bị đối xử tàn nhẫn ở xứ Anh đến thế thì vì lẽ gì ngài hi vọng vào cái xứ khốn khổ này với đám dân chúng ham chống đối này?

- Ô, thưa ngài, đó là vì từ trận chiến Ước-xex-tơ, mọi việc đã đổi thay nhiều. Crôm-oen chết đi sau khi ký một hiệp ước với nước Pháp và trong đó hắn ký tên ngay phía trên ngài. Hắn chết ngày 3-9-1658, lại một ngày kỷ niệm nữa của các trận chiến Ước-xex-tơ và Dân-ba.

- Con hắn ta lên thay rồi.

- Nhưng thưa ngài, nhiều người có gia đình con cái mà không có vẻ như được nối nghiệp. Gia tài của Ô-li-vi-ơ⁽³⁾ quá nặng nề đối với Ri-sốt⁽⁴⁾. Ri-sốt không phải thuộc phe Dân chủ mà cũng không phải là Bảo hoàng. Ri-sốt để mặc cho những người hộ vệ ăn chặn bữa cơm của hắn ta, và để các phụ tá chia nhau cai trị đất nước. Ri-sốt đã từ chức hôm 22-4-1659, hơn một năm rồi đấy, thưa ngài.

Từ lúc ấy, nước Anh chỉ là cái sòng bạc mà người ta lấy chiếc vương miện của cha tôi đem ra làm giải. Hai tay chơi lâu nhất là Lam-bơ⁽⁵⁾ và Mơn-kơ⁽⁶⁾. Thưa ngài, bây giờ đến lượt tôi, tôi cũng muốn chen vào hội, để tranh

(1) Brighelmsted

(2) Normandie

(3) Olivier

(4) Richard

(5) Lambert

(6) Monck

áo bào. Thưa ngài, cần một triệu để làm sa đọa các tay đánh bạc này, để tôi có đồng minh hay có thể là cần hai trăm nhà quý tộc của ngài để đuổi họ ra khỏi cung Hoai-tơ-hon của tôi, như xưa kia Giê-su đã đuổi các tay buôn thần, bán thánh...

Lu-i XIV giật mình:

- Thế nghĩa là ngài đến để hỏi tôi...

- Nhờ ngài giúp đỡ, nghĩa là không phải như bốn phần của các ông vua với nhau mà còn như những người Thiên chúa giáo bình thường nữa. Thưa ngài, giúp đỡ hoặc bằng tiền bạc, hoặc bằng nhân lực. Ngài giúp, chỉ khoảng chừng một tháng, tôi sẽ dùng Lam-bơ chống Mơn-kơ hay dùng Mơn-kơ chống Lam-bơ và tôi chiếm lại được tài sản ông cha của tôi mà không tốn thêm một ghi-nê⁽¹⁾ của đất nước tôi, một giọt máu của thần dân tôi, bởi vì bọn kia đang say sưa với cách mạng, với bảo hộ và dân chủ và không muốn gì hơn là ngắt ngưỡng, ngủ say trên ngai vàng. Hoàng thượng giúp thì tôi sẽ hàm ơn hơn cả cha tôi. Người cha khốn khổ đã phải trả giá đắt vì sự tàn tạ của gia đình! Ngài thấy đấy, tôi khốn khổ như thế này, tôi tuyệt vọng hết mực, vì thế mà tôi phải nặng lời với cha tôi!

Sac-lơ Đệ nhị áp mặt vào hai bàn tay, nhưng khuôn mặt tái nhợt ấy bỗng đỏ lên, tựa như xấu hổ vì những lời bất hiếu ấy.

Ông vua trẻ Lu-i XIV cũng khổ sở không kém. Ông cựa quậy trong chiếc ghế bành mà không nói lên được tiếng nào.

Cuối cùng, Sac-lơ Đệ nhị, vì lớn hơn 10 tuổi, dè dặt được cảm xúc dễ hơn, nên lên tiếng trước:

(1) Guinée.

- Thưa ngài, ngài trả lời thế nào? Tôi chờ ngài như một người tử tội chờ ngưng xử. Tôi đành chịu chết chẳng?

Ông hoàng Pháp trả lời Sac-lo Đệ nhị:

- Người anh em ơi, ngài hỏi tôi vay một triệu, mà lại hỏi nơi tôi đây! Nhưng một phần tư số đó tôi cũng chẳng có nữa là! Tôi chẳng có gì hết. Tôi chẳng phải vua nước Pháp, cũng như ngài chẳng phải là vua nước Anh vậy. Tôi chỉ là một cái tên, một con số mặc áo quần thêu hoa gấm, chỉ có thể thôi. Tôi ngồi trên một cái ngai ai cũng thấy, đó là điểm tôi hơn ngài, còn tiền, tôi không có gì hết, tôi không làm được gì hết.

Sac-lo Đệ nhị kêu lên:

- Đúng thế sao?

Lu-i hạ thấp giọng:

- Người anh em của tôi ơi, tôi chịu đựng nghèo cực còn hơn quần thần nghèo nhất của tôi nữa. Nếu Lapoóc-tơ đáng thương của tôi còn ở đây, hẳn sẽ kể cho ngài nghe rằng tôi ngủ, chân tôi thọc qua tấm nệm rách. Hẳn sẽ kể cho ngài nghe rằng, sau này, khi tôi cần chiếc long xa, thì người ta sẽ đem lại cho tôi mấy cái xe ngựa bị chuột gặm hết một nửa rồi. Hẳn sẽ kể cho ngài nghe, khi tôi bảo dọn bữa, người ta sẽ đến nhà bếp của Hồng y để hỏi còn có gì cho vua ăn không. Và ngài hãy xem kia, ngay ngày hôm nay, ngày tôi được hai mươi hai tuổi, ngày tôi đủ tuổi trưởng thành với địa vị chúa tể, đáng lẽ tôi phải nắm được chìa khóa kho tàng, điều khiển được guồng máy chính trị, quyết định được hòa hay chiến, thế mà chung quanh tôi đây có cái gì không: chỉ có sự bỏ rơi, sự khinh miệt, sự im lặng trong khi ngài xem đảng kia, bao nhiêu là nhộn nhịp, bao nhiêu là ánh sáng, bao nhiêu là tung hô! Ngài thấy đó, đó mới chính thực là ông vua nước Pháp, người anh em của tôi ạ.

- Đẳng diện của Hồng y?
- Vâng, đẳng diện Hồng y.
- Thưa ngài, thế thì tôi chịu chết rồi.

Lu-i XIV không trả lời.

- Đúng là chịu chết, bởi vì chẳng bao giờ tôi đi cầu xin những người đã để cho mẹ tôi, em tôi, nghĩa là con cháu của Hăng-ri Đệ tứ⁽¹⁾ phải chịu chết vì đói và lạnh, nếu ngài Đơ Rét⁽²⁾ và nghị viện không chịu gởi cho họ củ và bánh mì.

Lu-i XIV khẽ thốt lên:

- Chết.

Ông vua Anh tiếp tục:

- Còn kẻ khốn khổ là Sac-lơ Đệ nhị, cháu của Hăng-ri Đệ tứ như ngài, vì không có nghị viện cũng không có Hồng y Đơ Rét, cũng sẽ chết như mẹ và em hấn suốt bị như vậy.

Lu-i nhíu mày, vân vê mãi chiếc cổ tay áo ren. Dáng điệu lặng yên, không nói nên lời ấy rõ ràng là dấu hiệu của một cơn xúc động đè nén từ bên trong, khiến cho Sac-lơ Đệ nhị phải động lòng đưa ra nắm tay ông vua trẻ, nói:

- Cảm ơn người anh em của tôi. Ngài thông cảm giùm tôi, đối với tôi thế cũng là đủ trong hoàn cảnh như thế này của ngài.

Lu-i XIV bỗng ngừng đầu lên nói:

- Thưa, có phải ngài cần một triệu bạc hay hai trăm người như ngài nói không ạ?

- Thưa ngài, một triệu là đủ.

- Ít quá.

(1) Henri IV

(2) De Retz

- Đưa cho một người như thế là đã quá nhiều. Thường thì lòng tin không đặt đến thế đâu, lâu nay tôi chỉ tiếp xúc với toàn những kẻ vụ lợi thôi.

- Ngài nghĩ xem, hai trăm người chỉ là hơn một đại đội thôi.

- Thưa ngài, trong gia đình chúng ta đã có truyền thống, đó là chuyện bốn người, bốn nhà quý tộc Pháp trung thành với cha tôi, suýt nữa đã cứu được cha tôi, người bị một nghị viện kết án, chung quanh có cả quân đội canh gác, cả một chính quyền bao vây.

- Thế là nếu tôi có thể đưa một triệu hay hai trăm người, thì ngài sẽ thỏa mãn và sẽ coi tôi là người anh em xứng đáng phải không?

- Tôi sẽ coi ngài là người cứu vớt tôi, và nếu tôi lấy lại ngôi được, thì chừng nào tôi còn làm vua, nước Anh sẽ làm anh em của nước Pháp như ngài với tôi vậy.

Lu-i đứng dậy, nói:

- Việc mà tôi không muốn làm cho mình, không làm được cho mình, tôi sẽ cố làm cho ngài. Tôi sẽ tìm ông vua nước Pháp kia, con người giàu có, con người đầy quyền uy đó, để tìm một triệu đồng hay hai trăm người cần thiết.

Charles kêu lên:

- Ôi, ngài đúng là một người bạn tốt, một người có tấm lòng của Chúa ban! Ngài đã cứu tôi và lúc nào ngài cần đến cái mạng sống này thì cứ bảo tôi.

Lu-i nói thật nhỏ:

- Suyt! Suyt, người anh em ạ. Coi chừng người ta nghe được. Chưa xong việc đâu! Đi hỏi tiền ở Ma-da-ranh còn khó hơn đi qua được một khu rừng yêu tinh mà mỗi một cái cây là có một con trăn giữ; còn hơn là đi chinh phục cả thế giới kia!

- Nhưng, thưa ngài, nếu như chính ngài hỏi xin...
- Tôi đã nói với ngài là chẳng bao giờ tôi hỏi xin cả, -
Lu-i trả lời với một giọng kiêu hãnh làm xanh mặt ông vua nước Anh.

Và khi thấy Sac-lơ Đệ nhị muốn rút lui có lẽ vì bị chạm tự ái, ông vội tiếp:

- Xin lỗi người anh em, tôi có một người mẹ, người em gái đang phải chịu khổ, chiếc ngai của tôi không êm và trống trơn, nhưng tôi đang thật sự ngồi trên ngai. Xin lỗi, người anh em chớ chấp vừa rồi chỉ là lời nói của một kẻ ích kỷ. Tôi sẽ tìm cách đền bù lại. Tôi sẽ đi tìm gặp ông Hồng y. Xin đợi một lát, rồi tôi trở về.

Chương V

CÁC CON SỐ VÀ ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ CỦA NGÀI ĐƠ MA-DA-RANH

Trong khi nhà vua vội vã đi về phía tòa lâu đài Hồng y đang ở, đi theo chỉ có người hầu phòng, thì viên sĩ quan ngự lâm bước ra, hít thở như một người bị nín lâu trong căn phòng mà Lu-i đã tưởng là không người. Căn phòng nhỏ này lúc trước là một với phòng vua ở, chỉ cách nhau bằng một vách ngăn mỏng, che được mắt, nhưng không ngăn được tiếng nói lọt qua.

Thế thì chắc chắn người phó quan ngự lâm ấy đã nghe hết tất cả những gì phía bên Nhà vua. Những lời nói sau cùng của ông vua trẻ báo trước câu chuyện đã hết, nên

viên này ra kịp lúc đón Nhà vua đi qua, và đưa mắt nhìn đến khi ngài khuất về phía hành lang.

Viên sĩ quan lắc đầu theo cách riêng ông mới có và nói theo một giọng mà bốn mươi năm xa cách xứ Gax-công⁽¹⁾! Vẫn còn để cho người ta nhận ra ông là dân Gax-công:

- Công việc chán quá! Ông chủ chán quá!

Nói xong, người phó quan trở về ghế ngồi, duỗi chân, nhắm mắt lại như một người đang ngủ hay đang trầm tư.

Trong khi ấy một cảnh khác lại xảy ra bên phòng Hồng y, lúc nhà vua đang len lỏi trong các hành lang của toà lâu đài cổ.

Ma-da-ranh đã lên giường, hơi bị cảm cúm, nhưng vì là một người ngăn nắp, dù đau bệnh vẫn làm việc, nên ông định lúc còn thức thì cứ tiếp tục. Cho nên ông sai Bec-nu-anh⁽²⁾, người hầu phòng, mang lên cái hộp đi đường để làm chỗ tựa mà viết ngay trên giường nằm.

Nhưng bệnh cúm không phải là địch thủ dễ trị, nên càng làm việc, bệnh từ âm ỉ càng trở nên nặng nề hơn. Ông hỏi Bec-nu-anh:

- Briên⁽³⁾ có ở đây không?

- Thưa Đức ông, không. Ông Đơ Briên đã đi nghỉ khi ngài cho phép rồi, nhưng nếu Bậc tôn quý muốn thì tôi đánh thức ông ta ngay.

- Không, không cần lắm. Này, ông hãy xem đây! Các con số thật đáng buồn!

Rồi Đức hồng y thử bấm đếm trên các ngón tay mà trí óc thì để tận đâu đâu. Bec-nu-anh nói:

- Ô! Máy con số! Nếu Bậc tôn quý mà lo mấy con tính

(1) Gascon

(2) Bernouin

(3) Brienne

thì sáng mai ngài sẽ nhức đầu dữ dội cho mà xem. Ông Ghê-nô⁽¹⁾ lại chẳng có ở đây!

- Phải đấy, Bec-nu-anh ạ. Nay ông sắp thay thế Briên đấy. Thật ra, đáng lẽ ta phải đem theo ông Côn-be⁽²⁾. Người trai trẻ ấy khá lắm. Bec-nu-anh ạ, khá lắm. Một tay ngăn nắp.

Người hầu phòng trả lời:

- Tôi không biết gì cả. Nhưng tôi không ưa cái bản mặt hần, cái người trẻ tuổi “khá lắm” của ngài đó.

- Thôi đi, Bec-nu-anh. Ta không cần ông góp ý. Lại đây, cầm bút và viết đi.

- Thưa Đức ông xong rồi. Tôi viết gì đây?

- Nay, đúng rồi, chỗ tiếp theo hai dòng đã viết rồi đó.

- Vâng.

- Viết đi. Bảy trăm sáu mươi ngàn đồng liu.

- Xong.

- Lấy ở Li-ông⁽³⁾...

Ma-da-ranh hình như do dự. Bec-nu-anh lặp lại.

- Ba triệu chín trăm ngàn đồng liu.

- Thưa Đức ông, xong.

- Lấy ở Booc-đô⁽⁴⁾ bảy triệu.

- Bảy, - Bec-nu-anh lặp lại.

Giáo chủ vui vẻ nói:

- Ờ, bảy.

Rồi như giật mình, tiếp:

- Bec-nu-anh, ông biết rồi. Đây là tiền phải tiêu về sau.

(1) Guénnaud

(2) Colbert

(3) Lyon

(4) Bordeaux

- Thưa Đức ông, tiêu hay chất vào kho thì chẳng quan hệ gì đến tôi vì tất cả số triệu đồng này chẳng đồng nào là của tôi hết.

- Tiền của nhà vua đó. Ta phải tính toán tiền bạc cho vua. Nay, chúng ta đến đâu rồi. Ông cứ ngắt quãng hoài!

- Bảy triệu, lấy từ Booc-dô .

- Ồ, vâng, đúng đấy, lấy từ Ma-đrit⁽¹⁾ bốn. Ta sẽ giải thích cho ông tiền ấy thuộc về ai, vì mọi người ngu ngốc cứ tưởng ta là tỷ phú. Ta, ta ghê tởm sự ngu ngốc ấy. Một đại thần chẳng có cái gì là của mình cả. Nay, thôi tiếp tục. Tổng thu nhập bảy triệu. Tài sản, chín triệu. Ông có viết không đấy, ông Bec-nu-anh?

- Thưa Đức ông, có ạ.

- Chứng khoán, sáu trăm ngàn liu; tổng giá khác, hai triệu. À ta quên: còn tiền động sản ở các lâu đài...

Bec-nu-anh hỏi:

- Có cần phải viết thêm là của Hoàng gia không?

- Không, vô ích, ngầm hiểu là đủ. Ông có viết không đấy?

- Thưa, có ạ.

- Các con số thế nào?

- Trên, dưới thứ tự lắm ạ.

- Cộng lại đi, Bec-nu-anh .

- Thưa, ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn liu.

- Ồ! Chưa đến bốn mươi triệu!

Bec-nu-anh cộng lại lần nữa.

- Chưa ạ, còn thiếu, bảy trăm bốn mươi ngàn.

Ma-da-ranh bảo đưa xem và chăm chú tính. Bec-nu-anh nói:

(1) Madrid

- Dù sao ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn cũng là khá lắm đấy.

- Bec-nu-anh ạ, đó là điều ta muốn cho vua đấy.

- Bậc tôn quý vừa nói với tôi rằng tiền đó là của Hoàng thượng.

- Nhất định rồi, nhưng mà phải là rành rẽ, chắc chắn. Ba mươi chín triệu này đều đã đem đầu tư và rồi còn tăng hơn nữa!

Bec-nu-anh cười nụ theo cách của kẻ chỉ tin những gì mình muốn tin thôi, và đi pha cốc nước uống buổi tối cho giáo chủ, rồi trải gối ra. Khi người hầu phòng bước đi khuất, Ma-da-ranh lẩm bầm;

- Ôi, chưa tới bốn mươi triệu. Nhưng nhất định ta phải tới con số dự tính là bốn mươi lăm triệu. Chẳng biết có kịp nữa hay không. Ta suy nhược, ta qua đời thì không bao giờ được. Nhưng mà biết đâu ta sẽ moi được hai hay ba mươi triệu nơi các ông bạn Tây Ban Nha tốt bụng? Họ tìm ra được xứ Pê-ru rồi, chắc phải còn cho họ một ít gì đó.

Trong khi Giáo chủ nói và đang bận tâm với những con số quên cả cảm cúm đã bị đẩy lùi vì một thứ lo toan bám sát nhất, thì Bec-nu-anh chạy ủa vào phòng, hoảng hốt.

Giáo chủ hỏi:

- Gì đấy?

- Hoàng thượng, thưa ngài, Hoàng thượng.

Ma-da-ranh giấu vội tập giấy.

- Sao, nhà vua à? Chỗ này, giờ này mà còn vua! Ta tưởng ngài đã ngủ lâu rồi chứ. Có việc gì thế không biết?

Lu-i XIV hẩn nghe được các lời cuối và thấy được vẻ hoảng hốt bất chợt của giáo chủ, vì lúc đó ngài đã bước vào phòng.

- Chẳng có gì đâu, ngài Hồng y ạ, chẳng có gì phải rối lên. Tôi chỉ thông báo với ngài một việc quan trọng tối nay, thế thôi.

Ma-da-ranh nghĩ ngay đến sự lưu tâm đặc biệt của Nhà vua lúc nghe những lời nói dĩnh dăng đến tiểu thư Đơ Ma-da-ranh, và việc thông báo tối nay chắc là bắt nguồn từ ấy. Ông yên tâm lại ngay và lấy dáng thật thanh nhả, đổi thay, đến mức Ông vua trẻ thấy vui khôn cùng. Khi Lu-i XIV ngồi xong, ông nói:

- Thưa, đáng lẽ tôi phải đứng hầu chuyện Hoàng thượng, nhưng tôi phải cảm...

Lu-i XIV nói giọng tình cảm:

- Thôi giữa chúng ta thì khỏi cần lễ nghi gì hết. Bây giờ tôi là học trò của ngài chứ không phải ông vua, ngài biết đấy, và nhất là tối nay tôi tới với tư cách một người yêu cầu một người, lời thỉnh ý rất mong muốn được chấp thuận tốt đẹp.

Ma-da-ranh thấy Nhà vua đỏ mặt lại càng tin rằng mình đã đoán đúng, nghĩa là các lời nói của Nhà vua vừa đưa ra chắc là do một mối tình thúc đẩy. Lần này thì tay chính khách ranh ma, tài tình cho mấy cũng đã lầm. Sự ngưng ngừng này không phải là do một xúc cảm trẻ dại thúc đẩy mà chỉ là sự kiêu hãnh của một ông vua bị ép uống đau đớn mà thôi.

Ma-da-ranh vỗ về để mở đường tâm sự:

- Ngài nói đi. Hoàng thượng muốn trong một lúc quên tôi là thuộc hạ đã gọi tôi là thầy, là người hướng dẫn thì tôi xin được tỏ hết lòng trung thành và ưu ái.

- Cám ơn ngài Hồng y. Chuyện của tôi cầu nơi Bậc tôn quý thì chẳng xứng đáng mấy để mong được đền đáp lại.

Giáo chủ vội vã trả lời:

- Đâu có chi, thưa ngài. Tôi mong được Hoàng thượng đòi hỏi tôi làm một việc quan trọng và dù phải hy sinh đi nữa... Hoàng thượng yêu cầu điều gì, tôi cũng sẵn sàng làm đẹp lòng ngài.

Nhà vua nói:

- Thế thì, chuyện thế này. Tôi vừa mới tiếp người anh em của tôi, vua nước Anh đấy.

Ma-da-ranh nháy nhòm trên giường như là mới vừa chạm phải chai điện Lây-tơ⁽¹⁾ hay bình pin Vôn-ta⁽²⁾. Sự kinh ngạc và thất vọng rõ rệt hiện ra nơi nét mặt giận dữ của ông khiến Lu-i XIV dù chẳng quen giao tiếp lắm cũng thấy rõ rằng viên đại thần mong nghe một thứ gì khác.

Ma-da-ranh trầm giọng, môi bĩu ra.

- Sac-lơ Đệ nhị! Ngài vừa tiếp Sac-lơ Đệ nhị ?

- Vua Sac-lơ Đệ nhị, - Lu-i trả lời, thêm cho người cháu của Hăng-ri Đệ tứ cái chúc mà Ma-da-ranh cố tình bỏ quên. - Vâng, ngài Hồng y ạ, ông hoàng khốn khổ ấy làm tôi cảm động khi kể cho tôi nghe những nỗi lao đao mà ông ta phải chịu. Nỗi đau thương của ông ta thật lớn lao, vì thế tôi thật khó đứng vững, tôi, người đã từng bị tranh ngôi, đã từng trải qua những ngày dồn dập, bị buộc phải bỏ kinh thành. Tôi đã từng chịu khốn đốn, thật khó mà bỏ rơi một người anh em mất cơ nghiệp, phải chôn chui chôn nhủi như thế.

Giáo chủ trả lời với giọng khinh miệt:

- Nếu ông ta được như ngài, có một Giuyn-lơ Ma-da-ranh bên cạnh thì hẳn là đã vững vàng trên ngai rồi.

(1) Leyte

(2) Volta

Nhà vua kiêu hãnh trả lời:

- Tôi biết cả gia đình tôi chịu ơn Bậc tôn quý như thế nào rồi và về phần tôi chẳng bao giờ tôi quên, đúng vậy, chỉ vì ông vua anh em với tôi không có bên cạnh một thiên tài tuyệt vời đã cứu tôi. Chính vì thế mà tôi muốn ông ta nhờ thiên tài ấy giúp đỡ và xin cánh tay ngài hãy vươn tới nơi hần. Ngài Hồng y ơi, chắc rằng khi hai cánh tay ngài chỉ chạm vào ông ta thì chiếc vương miện nằm dưới chân chiếc máy chém đã giết người cha sẽ đặt lại lên đầu của người con đây.

Ma-da-ranh trả lời:

- Xin cảm ơn ngài có ý niệm tốt về tôi, nhưng chúng ta không có gì phải làm ở bên kia được hết: Họ là thứ điên đã chối từ Thượng đế và cắt đầu vua. Họ nguy hiểm lắm, ngài thấy đó, dơ bẩn lắm, từ khi họ tắm mình trong máu vua và trong vũng bùn ước thề. Thứ chính trị đó không hợp với tôi, tởm lắm.

- Như thế là ngài đồng ý giúp đỡ chúng tôi thay thế bằng một nền chính trị khác?

- Cái nào?

- Ví dụ như phục hưng cho Sac-lơ chẳng hạn.

Ma-da-ranh kêu lên:

- Chúa ơi, ngài Hoàng thượng khốn khổ của tôi đang có ảo tưởng gì thế?

Lu-i trả lời, tuy vẫn thoáng thấy những khó khăn, trở ngại cho kế hoạch dự tính trước sự vững vàng của viên đại thần:

- Có thật đấy. Ông ta nói chỉ cần một triệu thôi.

- Chỉ bấy nhiêu thôi. Chỉ một triệu thôi mà. - Giáo chủ trả lời một cách mỉa mai và nhấn mạnh cái giọng Ý của ông ta. - Người anh em cho một triệu thôi. Đúng là cả một gia đình ăn mày!

Lu-i ngừng đầu lên;

- Hồng y à, cái gia đình ăn mày đó là một nhánh của gia đình tôi đấy!

- Thưa ngài, ngài có tiền để đưa cả triệu bạc cho người khác không? Ngài có tiền triệu không?

Lu-i XIV kêu lên một tiếng “Ồi” đầy đau khổ, nhưng lại cố nén cho khỏi hiện trên nét mặt.

- Ôi, thưa ngài Hồng y, tôi tiếc rằng tôi nghèo, nhưng chiếc ngai vàng nước Pháp cũng đáng một triệu và vì muốn làm một hành động xứng đáng, tôi có thể cầm thế chiếc ngai ấy. Tôi sẽ đi tìm một tên Do Thái thì chắc là được.

Ma-da-ranh hỏi:

- Như thế là ngài rất cần một triệu?

- Vâng, tôi đã nói rồi.

- Ngài lắm lạc quá nhiều, ngài còn cần đến nhiều triệu hơn nữa. Đây này, tôi sẽ cho biết là ngài còn cần bao nhiêu. Bec-nu-anh!

Nhà vua nói:

- Này giáo chủ, sao ngài lại hỏi ý kiến của tên hầu cận về công việc của tôi?

Giáo chủ vẫn gọi “Bec-nu-anh” mà không tỏ vẻ gì chú ý đến nổi ngưỡng ngừng của ông vua trẻ.

- Lại đây, nói cho ta biết con số ta cần lúc này.

Lu-i tức giận tái mặt:

- Giáo chủ, giáo chủ không nghe ta nói gì sao?

- Xin Hoàng thượng bớt giận. Tôi đưa ra công khai các việc kinh doanh của Hoàng thượng. Mọi người Pháp đều biết, sổ sách tôi rõ ràng cập nhật hóa đầy đủ. Bec-nu-anh, lúc này ta bảo ông làm cái gì?

- Thưa, ngài bảo làm bài tính cộng.

- Ông làm rồi phải không?

- Thưa Đức ông, vâng.
- Cộng số để biết Hoàng thượng cần bao nhiêu lúc này phải không? Ta đã nói với ông như thế phải không?
- Đức ông nói với tôi như vậy.
- Thế thì số tiền ấy là bao nhiêu?
- Hình như là bốn mươi lăm triệu.
- Thế mà gom hết tài sản của chúng ta thì được bao nhiêu?
- Ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn quan.
- Bec-nu-anh, đúng đấy. Ta chỉ muốn biết thế thôi, anh lui ra.

Giáo chủ quắc mắt nhìn ông vua trẻ đang sững sờ. Lu-i lấp bắp:

- Nhưng mà...
- Ô, ngài vẫn còn nghi ngờ đấy ư? Thế thì ngài hãy xem chứng cứ đây này.

Rồi Ma-da-ranh rút dưới gối ra tờ giấy đầy những con số đưa cho vua, nhưng ông ngoảnh mặt đi, lòng đau xé.

- Thưa ngài, nếu như tính cả một triệu ngài muốn nữa thì Hoàng thượng cần tất cả là bốn mươi sáu triệu. Vậy thì trên đời này chẳng có tên Do Thái nào cho ngài mượn số tiền đó cả, dù là ngài đem cầm chiếc ngai vàng nước Pháp đi nữa cũng vậy.

Nhà vua, nắm chặt tay giấu kín trong lần vải áo đầy ghê đúng đây:

- Thôi được, người anh em vua nước Anh của tôi chắc sẽ chết đói rồi.

Ma-da-ranh trả lời một giọng như cũ:

- Thưa, xin ngài nhớ câu thành ngữ của tôi nói ra đây để chỉ hướng cho một hành động đúng đắn: nên an phận thủ thường.

Lu-i trầm ngâm trong một lúc, đồng thời tò mò liếc vào tấm giấy ló mặt góc ra ngoài chiếc gối dài. Ông nói:

- Vậy là tôi không hỏi được số tiền ấy phải không, ngài Hồng y?

- Hoàn toàn không.

- Ngài có nghĩ rằng nếu sau này hấn lên ngôi thì tôi có một kẻ thù không?

Giáo chủ vội vã nói:

- Xin Hoàng thượng cứ an tâm, không phải lo sợ gì cả.

- Được, tôi không hỏi nữa.

Giáo chủ đặt tay lên nhà vua:

- Thưa ngài, ngài nghe theo tôi chứ?

- Vâng, chịu hết.

- Nếu ngài hỏi chuyện khác thì tôi mong sẽ làm Hoàng thượng vui lòng để đền bù lỗi từ chối lúc nãy.

- Chuyện gì khác, hử ngài?

- À... chẳng phải là tôi đã tận tụy phục vụ Hoàng thượng đấy ư? Ế! Bec-nu-anh, gọi hộ vệ mang thuốc đưa Hoàng thượng về nghỉ!

- Khoan đã, vì ngài sẵn lòng với tôi, tôi cũng muốn chiều lòng ngài để xin một việc.

- Cho ngài chẳng? - Giáo chủ hỏi mà lòng thì nghĩ rằng câu chuyện sẽ trở lại về đứa cháu của ông.

Lu-i trả lời:

- Không phải cho tôi, nhưng để dành cho người anh em Sac-lơ của tôi.

Gương mặt Ma-da-ranh tối sầm lại, ông cầu nhàu vài tiếng Nhà vua nghe không rõ.

Một khắc trước, lúc đến gặp Hồng y, Nhà vua còn tỏ vẻ do dự, và tuy bị chống lại, bị bẻ gãy nhưng trong đôi mắt ông vẫn còn lưu giữ nỗi đau đớn vì thất bại, như

một vết thương trong tâm khảm. Nhưng bây giờ thì người ta thấy trong đôi mắt ông hiện ra sự quyết tâm.

- Thưa ngài Hồng y, lần này thì dễ dàng hơn là chuyện kiếm một triệu bạc.

- Hoàng thượng chắc thế à?

- Chắc, khi ngài biết tôi xin cái gì...

- Ngài chắc là tôi không biết chứ gì?

- Ngài đã biết tôi sắp nói điều gì à?

- Đúng vậy, những lời của chính ông vua Charles là...

- O kìa!

- Thế này. Ông ta nói: "Nếu tên hà tiện đó, nếu thằng Ý khiếp nhược đó..."

- Giáo chủ!

- Nếu lời không như thế, thì ý cũng thế thôi. Chúa ơi! Tôi không muốn gọi ông ta như thế, ai cũng có quan điểm riêng của họ. Vậy thì chắc ông ta đã nói: "... và nếu thằng Ý khiếp nhược đó từ chối không cho tôi mượn triệu bạc, nếu vì không có tiền để đeo đuổi mặt trận ngoại giao, thì chúng ta hãy hỏi hãn giúp cho năm trăm nhà quý tộc..."

Nhà vua giật nảy mình, vì Giáo chủ chỉ nói sai con số mà thôi. Viên tể tướng cao giọng đắc thắng.

- Có phải thế không? Rồi ông ta sẽ thêm ít lời vuốt ve và tiếp: "Tôi có nhiều bạn ở bên kia eo biển, các bạn bè đó chỉ thiếu một người cầm đầu và cây cờ chính nghĩa. Một khi họ thấy tôi, thấy lá cờ nước Pháp, họ sẽ theo tôi vì biết tôi được ngài giúp đỡ. Sắc màu chiến binh Pháp đáng giá ngang với triệu bạc mà ông Ma-da-ranh chắc sẽ từ chối (vì ông ta biết trước sau gì tôi cũng không cho mượn triệu bạc ấy). Có năm trăm nhà quý tộc ấy tôi sẽ thắng và vinh quang sẽ về ngài, Hoàng đế ạ."

Ông ta nói như thế, gần gần như thế phải không? Nói có thêm những hình ảnh hoa hòe hoa sồi kèm theo nữa phải không? Gia đình ấy ba hoa nổi tiếng! Ông vua cha đến trước mấy chém vẫn còn nói mà!

Lu-i toát mồ hôi vì hổ thẹn. Ông cố gượng nói:

- Giáo chủ ạ, có điều không phải năm trăm mà hẳn chỉ xin có hai trăm thôi.

- Tôi đoán đúng quá rồi.

- Thưa ngài, chẳng bao giờ tôi phủ nhận cái nhìn sắc sảo của ngài. Chính vì thế mà tôi chắc ngài không từ chối một lời cầu xin giản dị, dễ giải quyết như thế. Nhân danh ông ta, hay đúng hơn, nhân danh tôi, tôi mong ngài chấp thuận.

Ma-da-ranh nói:

- Thưa ngài, tôi làm chính trị đã ba mươi năm rồi. Tôi làm việc với Ngài Hồng y Đơ Ri-sơ-li-ơ⁽¹⁾ rồi làm một mình. Phải nhận rằng cái chính trị ấy chẳng sạch sẽ gì lắm, nhưng chẳng bao giờ lắm lỗi. Thế mà điều người ta vừa đề nghị với Hoàng thượng thì vừa nhơ bẩn, vừa sai lầm.

- Nhơ bẩn sao, thưa ngài!

- Thưa, ngài vừa ký một hiệp ước với ngài Crôm-oen...

- Vâng, và trong ấy Crôm-oen ký phía trên tôi.

- Ai bảo ngài ký tận phía dưới làm gì? Ngài Crôm-oen có được chỗ tốt thì chiếm ngay theo thói quen của ông ta. Vâng, tôi trở lại với Crôm-oen. Ngài ký một hiệp ước với ông ta, nghĩa là với nước Anh, vì khi hiệp ước ký, Crôm-oen là nước Anh.

- Ngài Crôm-oen chết rồi.

- Ngài tưởng thế?

(1) De Richelieu

- Đúng, vì người con là Ri-sốt⁽¹⁾ thay thế ông ta và cũng đã từ chức rồi.

- Điểm này đúng, Ri-sốt nổi nghiệp Crôm-oen đã chết và nước Anh nối tiếp sau khi Ri-sốt từ vị. Hiệp ước thuộc về tài sản thừa kế dù là ở trong tay ngài Ri-sốt hay trong tay nước Anh đi nữa cũng vậy. Hiệp ước vẫn còn có giá trị mãi mãi.

Tại sao ngài lại lẩn tránh vấn đề? Có gì thay đổi đâu? Điều chúng ta không muốn mười năm trước, bây giờ Sac-lơ Đệ nhị lại đòi hỏi. Nhưng đây là trường hợp đã được dự tính. Ngài là đồng minh của nước Anh, chứ không phải của Sac-lơ Đệ nhị. Ở quan điểm dòng họ, đúng là bất lương khi ký một hiệp ước với người chặt đầu dượng của ngài, lập liên minh với một nghị viện mà bây giờ ở bên kia người ta gọi là nghị viện xương cụt.

Tôi đồng ý là bất lương, nhưng về mặt chính trị thì không vụng về, sai lầm, vì nhờ hiệp ước ấy mà tôi đã giúp Hoàng thượng, lúc bấy giờ còn nhỏ tuổi, tránh phải đương đầu với một cuộc chiến với bên ngoài, trong khi bên trong ngài còn phải mệt với cuộc nổi loạn Frông-đơ, ngài còn nhớ cuộc loạn đó chứ (ông vua trẻ cúi đầu xuống). Và vì thế tôi mới chứng minh cho Hoàng thượng thấy rằng bây giờ thay đổi đường lối mà không báo cho bạn đồng minh biết thì vừa bất lương vừa sai lầm một cách ấu trĩ. Chiến tranh sẽ xảy ra mà lỗi ở ta, chúng ta đáng cho người ta đánh lăm, chúng ta gây chiến mà lại sợ chiến tranh, bởi vì cho phép năm trăm người đánh, hai trăm người, năm mươi người, mười người đi nữa thì cũng vẫn là gây chiến. Một người Pháp là cả đất nước, một bộ đồng phục là cả quân đội. Thưa ngài, giả dụ rằng, ngài đánh nhau với Hà Lan, chuyện trước sau gì cũng đến

(1) Richard

đó, hay đánh nhau với Tây Ban Nha nếu hôn ước không thành (Ma-da-ranh nhìn lâu vào nhà vua) - có cả hàng ngàn lý do để hôn ước không thành - thế thì ngài có chịu cho nước Anh gửi đến Hà Lan hay Tây Ban Nha một trung đoàn, một đại đội hay chỉ một tiểu đội những nhà quý tộc không? Ngài có thấy họ thành thật chịu ép mình trong khuôn khổ hiệp ước không?

Lu-i ngồi lắng nghe. Lại một điều là Ma-da-ranh, con người của chính trị ma giáo, lại nói chuyện về sự thành thật. Ông nói:

- Nhưng dù không có lệnh chính thức thì tôi cũng không thể ngăn những nhà quý tộc của ta đi qua bên Anh theo ý thích của họ được.

- Lúc đó thì ngài phải ngăn không cho họ trở về hay ít ra là phản đối họ đã cư xử thù địch với nước đồng minh của ta.

- Nhưng, ngài Hồng y ạ, ngài là một thiên tài vượt chúng, xin ngài hãy tìm cách nào giúp ông vua khốn khổ ấy mà không làm chúng ta mang tiếng.

Ma-da-ranh nói:

- Chính đó là điều tôi không muốn, Hoàng thượng kính yêu ạ. Nước Anh mà hành động theo như ý tôi muốn thì cũng chẳng hơn gì. Ngồi ở đây tôi cũng không có cách nào khác hơn để điều khiển nước Anh. Theo cách cai trị ở đó, nước Anh bây giờ đối với Âu Châu là một cái ổ luôn luôn bị lên án. Hà Lan đang che chở Sac-lơ Đệ nhị, thầy kệ Hà Lan. Chúng sẽ nổi giận, chúng sẽ choảng nhau. Bây giờ, chúng là hai cường quốc trên mặt biển, để chúng tiêu diệt lẫn nhau, rồi chúng ta sẽ đóng tàu bằng các xác tàu của chúng, với điều kiện là chúng ta có đủ tiền để mua đinh kia!

- Ô, ngài Hồng y, mọi chuyện ngài nói sao mà tôi tàn tũn mủn quá.

- Nhưng thưa Hoàng thượng, phải nhận điều đó là đúng. Còn hơn là đúng nữa: tôi nhận là có lúc ta có thể thất hứa và lãng quên hiệp ước. Chuyện đó thường quá rồi, nhưng chỉ là khi ta có điều gì lợi hơn hay khi bị hiệp ước ràng buộc ta quá thôi. Ngài cứ cho phép các nhà quý tộc của ta đi. Cây cờ nước Pháp, hay nước Pháp thì cũng thế thôi, sẽ vượt eo biển để chiến đấu. Rồi nước Pháp sẽ thất trận.

- Tại sao thế?

- Tại sao à? Tại Hoàng đế Sac-lơ Độ nhị là một viên tướng cừ khôi! Trận Ước-xex-tơ⁽¹⁾ là bằng chứng hùng hồn đấy!

- Ông ta không phải chống với Crôm-oen nữa, Giáo chủ ạ.

- Đúng, nhưng ông ta phải đương đầu với Môn-kơ⁽²⁾ thì cũng thế thôi. Cái anh chàng buôn rượu bia dửng cảm ấy là một tay hiếu thắng có những lúc kích động, rạng rỡ, căng phồng lên và nứt như cái thùng bia quá đầy. Từ các kẽ nứt, rượu rỉ ra cho chúng ta biết vài giọt tư tưởng của hắn, rồi nếu cứ để dồn lại thì chúng ta sẽ biết hết toàn bộ ý nghĩ của hắn. Chúng ta cũng biết Crôm-oen bằng cách ấy, Crôm-oen mà người ta tưởng là mang đến ba bộ giáp đồng, nói theo kiểu nhà thơ Ô-rat-xơ⁽³⁾. Nhưng chớ hòng với Môn-kơ. Thưa Hoàng thượng, tôi mong ngài đừng chơi trò chính trị với ngài Môn-kơ! Cả năm nay tôi bạc đầu vì hắn đây, Môn-kơ không phải là một kẻ khùng vì hiếu thắng, hắn là một nhà chính trị, thật là điều khốn khổ cho chúng ta. Hắn không vỡ toang ra mà sau đó khép lại. Từ mười năm

(1) Worcester

(2) Monck

(3) Horace

nay, hấn theo đuổi một mục đích chưa ai đoán ra được hết. Cứ mỗi sáng, theo kiểu Lu-i XI dặn dò, hấn lại đốt cái mũ trùm đầu đêm trước. Thế là những điều hấn suy nghĩ dự tính cẩn thận, vững chãi một ngày nào đó sẽ bung ra, đầy đủ điều kiện thành công mà không ai lường trước được.

Thưa ngài, đó là anh chàng Mơn-kơ, con người mà ngài chắc chưa nghe, chắc chưa biết đến cả tên tuổi, trước khi người anh em Sac-lơ Đệ nhị của ngài biết rõ mà nhắc ra. Người đó là cả một sự kỳ diệu phối hợp cả sâu sắc lẫn ngoan cường, hai đức tính mà nếu đem trí tuệ và nhiệt thành ra đối phó thì chỉ có nước cùn nhụt thôi. Thưa ngài, tôi cũng có lòng nhiệt thành lúc còn trẻ, còn trí tuệ thì bây giờ vẫn còn. Tôi xác nhận tôi hãnh diện với điều này và người ta lại chê trách tôi cũng vì nó. Với hai đức tính ấy, tôi đã mở đường thênh thang mà đi, vì nhờ chúng, tôi đã từ con một người đánh cá ở Pi-xcana⁽¹⁾ trở thành tể tướng của vua nước Pháp và cũng nhờ đó, tôi đã làm được một vài việc cho Hoàng thượng. Thế mà, thưa ngài, nếu tôi gặp phải Mơn-kơ thay vì gặp ngài Đơ Bô-pho⁽²⁾, ngài Đơ Rét⁽³⁾, ngài Hoàng thân, thì chúng ta thua là cái chắc. Ngờ nghếch tấn công vào, ngài sẽ bị người lính chính khách ấy quắp chặt. Cái nón giáp của Mơn-kơ, thưa ngài, là cái hòm sắt giấu kín những ý nghĩa của hấn ta, không ai có được chìa khóa hết. Cho nên, bên hấn ta, hay đúng hơn, trước mặt hấn ta, tôi chỉ xin nghiêng mình bái phục, tôi, ngài biết rồi, tôi chỉ có cái mũ nhung tôn giáo trên đầu thôi.

- Theo ý ngài thì Mơn-kơ muốn gì?

- Ôi, nếu tôi biết được thì tôi đã không bảo ngài phải

(1) Piscana

(2) De Beaufort

(3) De Retz

tránh xa hấn, bởi vì tôi hơn hấn rồi. Nhưng với hấn ta thì tôi lại càng sợ phải đoán ra. Ngài hiểu chữ “đ đoán ra” chứ? Hễ cứ tưởng là đoán ra được là tôi sẽ dừng lại ở một ý tưởng rồi cứ thế mà tuột theo dòng ý tưởng ấy. Từ lúc con người ấy lên nắm quyền ở bên kia, tôi cứ như là những hồn ma dưới địa ngục của thi sĩ⁽¹⁾ đang bị quỷ Satan vặn cổ, đi thì tiến về trước mà mặt thì quay lại đằng sau: tôi hướng về Ma-đrit mà cứ dòm chừng Luân Đôn. Đoán kịnh nơi con người ấy là lầm lạc, mà lầm lạc thì thua rồi.

Nhờ ơn Chúa ngăn không cho tôi tìm cách đoán xem hấn nghĩ gì, tôi chỉ tìm cách dò xem hấn làm gì, thế cũng vừa đủ. Theo cách đó, tôi chắc rằng hấn đang rất muốn thay thế Crôm-oen. Sac-lơ Đệ nhị của ngài đã từng nhờ mười người đến đưa đề nghị cho hấn. Hấn không làm gì khác hơn là đuổi mười tay môi giới ấy kèm theo một câu “Cút đi, không thì tao treo cổ bây giờ!” Con người này là cả một mội phần. Lúc này đây, Mơn-kơ đang tận tâm phục vụ cái nghị viện xương cụt. Cái chuyện tận tâm này thì không đánh lừa được tôi đâu, Mơn-kơ chẳng muốn bị ám sát tí nào. Bị ám sát tức là bỏ dở sự nghiệp nửa chừng, mà hấn ta thì muốn hoàn thành sự nghiệp. Cho nên, thưa ngài, tôi tin rằng - mà, thưa ngài, chớ tin điều tôi tin, tôi chỉ nói theo thói quen thôi - tôi tin rằng Mơn-kơ đang o bế nghị viện để rồi sẽ đập nát nó ra. Người ta mượn gươm của ngài là gặp phải Mơn-kơ đấy - xin Chúa ngăn ta đừng đánh nhau với Mơn-kơ vì như thế thì Mơn-kơ sẽ thắng ta, mà Mơn-kơ thắng ta thì, thưa ngài, tôi hận suốt đời. Tôi chắc rằng Mơn-kơ chờ đợi chiến thắng đó đã mười năm rồi. Thưa ngài, xin Sac-lơ Đệ nhị hãy vì Chúa, vì tình bạn với ngài, nếu không nói là vì kính nể ngài, mà đừng gây sự gì hết! Hoàng thượng

(1) Âm chỉ Đấng-tơ.

hãy kiếm cho hắn một ít lợi tức ở đây, cho hắn một lâu đài của ngài chẳng hạn. Ồ! Mà không được! Tôi vừa nhắc đến hiệp ước xong, một tòa lâu đài Hoàng thượng cũng không được phép cho hắn!

- Sao thế?

- Đúng đúng, Hoàng thượng đã cam kết không cho vua Sac-lơ Đệ nhị trú ngụ, sẽ đuổi ông ta ra khỏi nước Pháp. Vì thế chúng ta đã mời đi và nay ông ta lại trở về. Thưa, mong rằng ngài sẽ cho người anh em ngài biết ông ta không thể ở lại đây, rằng chúng ta không thể dây vào chuyện đó được. Hay là để tôi...

Lu-i XIV đứng dậy:

- Thôi, đủ rồi đấy! Ông không cho tôi một triệu là quyền của ông, tiền của ông đấy. Ông không cho tôi hai trăm nhà quý tộc cũng là quyền của ông vì ông là tể tướng phải chịu trách nhiệm về hòa hay chiến của nước Pháp. Nhưng nếu ông có ý ngăn vua là tôi đây, không được để chỗ trú cho cháu của Hăng-ri Đệ tứ, người anh em họ của tôi, người bạn thời thơ ấu của tôi, thì ông đã đi quá quyền hạn của ông rồi đó. Đây là quyền của tôi!

Ma-da-ranh mừng rỡ vì ông lý luận dài dòng là chỉ mong được có thế:

- Thưa ngài, lúc nào tôi cũng gặp mình tuân theo ý chỉ Đức vua của tôi, xin ngài giữ ông vua nước Anh ở trong một tòa lâu đài của ngài. Ma-da-ranh biết điều đó, nhưng vị tể tướng không biết đâu!

Lu-i XIV nói:

- Thôi, chúc ngài ngủ ngon. Tôi thật lấy làm thất vọng.
Ma-da-ranh trả lời:

- Thất vọng nhưng mà phải chịu là đúng. Thưa ngài, tôi chỉ mong được thế thôi.

Nhà vua không đáp lại, ra về mà lòng đầy ưu tư. Ông bị thuyết phục không phải bởi những lời của Ma-da-ranh vừa nói, mà ở những điều ông ta không nói ra. Lu-i XIV tin rằng phải tìm hiểu kỹ về tài sản của mình và tình hình cả Châu Âu, vì ông thấy chúng thật tối mờ mờ.

Lu-i gặp lại ông vua Anh vẫn ngồi chỗ cũ. Ông hoàng Anh vụt đứng dậy, nhưng chỉ thoáng qua ông đã thấy sự thất vọng in hằn lên trán của người anh em họ. Ông vội lên tiếng trước như là để tránh cho Lu-i bớt khó khăn khi phải thú nhận:

- Dù thế nào đi nữa thì tôi cũng không bao giờ quên tất cả lòng tốt, tình thân mà ngài dành cho tôi.

Lu-i XIV trả lời nặng nề:

- Than ôi, lòng tốt chẳng đi đến đâu hết, người anh em ạ!

Sac-lơ Đệ nhị mặt tái xanh, đưa bàn tay lạnh ngắt lên trán và cố gượng chống cự cơn choáng váng đang dâng lên. Ông nói:

- Tôi hiểu rồi. Không còn hy vọng gì nữa.

Lu-i nắm tay Sac-lơ nói:

- Người anh em hãy chờ đợi, đừng hấp tấp, rồi tình hình sẽ thay đổi. Thường thì nôn nóng là hỏng việc. Hãy đợi thêm một năm cực nhọc nữa trong số những năm tháng mà ngài đã chịu đựng. Vì chưa cần ngay, thay vì bây giờ, ngài hãy hành động vào một dịp khác. Vậy hãy ở lại với tôi trong một nơi nào đó của tôi mà ngài thích. Chúng ta sẽ cùng nhau theo dõi tình hình, cùng nhau chuẩn bị hành động về sau. Thôi, hãy can đảm lên đi, người anh em ạ!

Sac-lơ Đệ nhị rút tay ra khỏi tay Lu-i XIV và lùi lại để có thể chào thật trịnh trọng.

- Xin cảm ơn ngài hết mực. Tôi đã cầu khẩn mà không

được việc ở ông vua lớn nhất thế gian này, thì bây giờ chỉ còn trông nơi phép lạ mà thôi.

Rồi không muốn nghe một lời nào nữa, ông bước ra, đầu ngược cao, tay run rẩy, mặt co rúm lại vì đau đớn và mất âm u như muốn đưa lời cầu xin đến nơi thế giới vô hình sau khi thất bại ở cõi đời này.

Viên sĩ quan ngự lâm thấy ông vua bước ra mặt xanh mướt, vội vã nghiêng mình chào một cách lễ phép đến mức gần như quỳ xuống vậy. Ông cầm cây đuốc, gọi hai người lính ngự lâm, rồi đi xuống thang gác vắng vẻ với ông vua khốn khổ tay cầm chiếc mũ kéo lê các lông chim trên những bậc cấp.

Khi đến cửa, người sĩ quan hỏi ông vua đi hướng nào để bảo lính ngự lâm dẫn đường. Sac-lơ Đệ nhị nói nhỏ:

- Thưa ông, ông nói rằng ông có biết cha tôi, vậy có khi nào ông cầu nguyện cho Người không? Nếu có, thì hãy thêm tên tôi vào các lời cầu nguyện ấy. Bây giờ tôi đi một mình, xin chớ theo và chớ cho người hộ tống thêm nữa.

Người sĩ quan nghiêng mình tuân lệnh và bảo hai người lính ngự lâm lui vào cung. Nhưng ông vẫn đứng một lúc dưới cổng để nhìn theo Sac-lơ Đệ nhị đi khuất vào bóng tối ở một khúc quanh. Ông lẩm bẩm:

- Tất cả dành cho người này, cũng như đối với người cha xưa kia. A-tôx mà ở đây chắc cũng sẽ nói. "Kính chào vị Hoàng đế mất ngôi!"

Ông quay lên thang gác, vừa đi vừa lẩm bẩm: "Ôi! Phục vụ cái gì mà thật là tồi tệ! Cái ông chủ thật đáng thương! Sống như thế này thì không thể chịu được nữa rồi, ta dứt khoát phải quyết định ngay đi! Chẳng còn gì là lòng độ lượng, chẳng còn gì là nghị lực nữa cả. Đúng là ông thầy đã thành công, còn người học trò cứ quật quèo suốt đời. Chán quá! Ta không chịu đựng được nữa".

Rồi tiếp tục khi bước vào phòng:

- Các anh kia, các anh làm gì mà nhìn tôi thế? Tất được, về chỗ đi. À! Các anh bảo vệ tôi? Các anh trông coi tôi? Mấy anh khờ tốt bụng!, Thôi đi đi, tôi chẳng phải là hầu tước Đơ Ghi-dơ⁽¹⁾, chẳng ai dám ám sát tôi trong cái xó hành lang này đâu.

Rồi hạ giọng:

- Vội lại, đây là một quyết định. Từ khi Đức hồng y Đơ Ri-sơ-li-ơ chết đi thì chẳng ai dám quyết định hết. Ôi, đó mới thật đúng là một con người đấy. Xong rồi, ngày mai là ta ném áo ngự lâm lên cây!

Rồi đổi ý, ông nói:

- Ồ, chưa được. Tôi còn một thử thách cuối cùng phải làm, phải làm - nhất định là thử thách cuối cùng, nhất định, chán quá!

Ông dứt lời thì có tiếng gọi từ trong căn phòng của Nhà vua:

- Thưa ngài phó quan! Hoàng thượng có chuyện muốn nói với ngài.

(1) De Guise.

Chương VI

NHÀ VUA VÀ VIÊN PHÓ QUAN

Khi Nhà vua thấy viên sĩ quan đến gần, ông cho người hầu phòng và viên cận thân rút lui.

- Ông phó quan?

- Thưa tôi đây.

- Sao hồi tối trong phòng hội ông kêu to: “Người hầu cận của vua, ngự lâm của quân Hoàng đế?”

- Thưa, bởi vì Hoàng thượng ra lệnh cho tôi.

- Ta?

- Vâng, chính ngài.

- Ta thực không có nói lời nào hết.

- Thưa ngài, lệnh ban ra có thể là một dấu hiệu, một cử chỉ, một nháy mắt vẫn rõ ràng, chính xác như là một lời nói. Người phục vụ mà chỉ có con mắt thì chỉ phân nửa người làm việc tốt thôi.

- Thế thì... Đôi mắt ông sáng lắm!

- Thưa ngài, sao ạ?

- Vì ông đã thấy cái chẳng có gì hết.

- Thưa ngài, đúng vậy, mắt tôi vẫn tốt, mặc dù đã phục vụ các ông chủ đã lâu, cho nên khi có dịp thấy gì là tôi sẵn sàng ngay. Lúc tối này, mắt tôi thấy Hoàng thượng đỏ mặt vì cố nín ngáp dài, thấy ngài rõ ràng có vẻ cầu khẩn, nhìn Bạc tôn quý trước tiên, rồi đến Thái

hậu rồi nhìn các cửa bước ra. Mắt tôi thấy hết, thấy cả đôi môi Hoàng thượng mấp máy: “Ai đem ta ra khỏi chỗ này?”

- Ông này!

- Thưa ngài, hay ít ra là cũng những lời này: “Ngự lâm quân đâu!” Cho nên tôi không ngần ngại gì nữa cả. Cái nhìn đó dành cho tôi, lời nói đó hướng vào tôi, tôi kêu lên ngay: “Ngự lâm quân của Hoàng thượng!” Với lại chuyện rõ rệt là Hoàng thượng không cho tôi là trái mà còn bước ra ngay, chứng tỏ tôi làm đúng.

Nhà vua quay mặt đi để giấu nụ cười, rồi vài giây sau lại nhìn gương mặt thông minh làm sao, táo bạo và cương quyết làm sao, giống như là dáng vẻ cương nghị, kiêu hãnh của con đại bàng nhìn thẳng vào mặt trời. Đôi mắt sáng ấy vẫn không chớp, một lúc sau, Nhà vua đành nói: “Tốt lắm!”

Viên sĩ quan nghiêng mình, hỏi:

- Hoàng thượng không còn gì để hỏi nữa?

- Không, ông ạ, thôi ông về chỗ đi.

- Ngài cho phép tôi thưa một chuyện trước khi đi ra?

- Ông có chuyện gì nói thế? Cứ nói đi.

- Thưa ngài, một chuyện không quan trọng đối với ngài, nhưng tôi thì tôi lưu ý đến nó lắm... Xin ngài bỏ lỗi về chuyện này. Nếu không gấp gáp, không cần thiết thì tôi không thưa và tôi sẽ lắng thu mình nhỏ lại rồi biến đi, theo thói quen của tôi.

- Cái gì mà biến đi? Ta không hiểu.

- Thưa ngài, nói gọn lại là tôi xin Hoàng thượng cho được nghỉ.

Nhà vua hơi giật mình, còn viên sĩ quan lại vẫn đứng yên như một pho tượng.

- Ông xin nghỉ? Thế trong bao lâu?

- Thưa, nghỉ luôn ạ.

Lu-i nói với một cử chỉ không phải là ngạc nhiên:

- Sao, ông không giúp ta nữa à?

- Thưa ngài, tôi lấy làm tiếc.

- Không thể được.

- Thưa ngài, tôi thấy mình đã già rồi, tôi kéo cày đã ba mươi bốn, ba mươi lăm năm rồi, lưng mỗi gồi chùn, phải nhường cho lớp trẻ thôi. Tôi không phải là người của thế kỷ mới, tôi vướng vào thời đại cũ, cho nên tôi thấy cái gì cũng lạ hết, tôi bị quay tít đến chóng mặt. Nói gọn, là tôi muốn xin Hoàng thượng cho nghỉ.

Nhà vua nhìn viên sĩ quan khoác trang phục ngự lâm thung dung như một chàng trai trẻ.

- Thưa ông, ông còn mạnh mẽ, khỏe khoắn hơn là ta đấy!

Viên sĩ quan mỉm cười cố ra vẻ khiêm nhượng:

- Ô, Hoàng thượng nói thế là vì mắt tôi còn sáng, chân tôi còn vững, còn cỡi ngựa được, hàm râu còn đen. Nhưng thưa ngài, tất cả đó chỉ là sự huênh hoang vô lối, chỉ là ảo tưởng, là bề ngoài, là khói mây mà thôi. Thưa ngài, tôi có dáng trẻ, nhưng đã già trong tận cùng con người rồi, chắc chỉ sáu tháng nữa thôi là tôi sẽ rã rời, đau nhức xương cốt, sẽ lê lết què quặt. Cho nên, xin ngài...

Nhà vua lộ cử chỉ vừa ưu ái vừa oai nghiêm, nói:

- Thưa ông, ông chưa cho ta biết sự thật. Ông muốn nghỉ, đúng rồi, nhưng ông giấu lý do của quyết định đó.

- Thưa ngài, thật mà.

- Không, nhìn thì biết, ông ạ. Ta thấy một con người cương nghị, mạnh khỏe, nhanh nhẹn, người lính ưu tú nhất của nước Pháp, thế mà định thuyết phục ta để xin được nghỉ ngơi thì dừng hòng.

Viên phó quan chưa chát nói:

- Ôi! Thưa, ngài tán tụng tôi quá. Thực ra, Hoàng thượng lầm rồi! Cương nghị, khỏe mạnh, minh mẫn, can đảm, linh ưu tú nhất của nước Pháp! Hoàng thượng khen quá làm tôi không dám nhận, dù tôi muốn nói tốt về tôi thế nào đi nữa cũng vậy. Nếu tôi tặc đến nỗi chỉ nghe theo lời Hoàng thượng có một nửa thì tôi cũng đủ coi mình là một con người quý báu, không thể thiếu được, tôi sẽ nói rằng một người giúp việc gồm thâu trong mình được bấy nhiêu đức tính ấy thì sẽ là cả một kho tàng vô giá. Thế mà, thưa ngài chỉ trừ bữa nay thôi, còn suốt cả cuộc đời, tôi thấy là mình bị đánh giá rất thấp. Xin phép nói lại là Hoàng thượng đã nâng cao tôi quá đáng.

Nhà vua nhíu mày vì thấy trong lời của viên sĩ quan như có một nét cười nhạo báng chua cay. Ông nói:

- Thôi thì nói thật vấn đề đi, ông ạ. Có phải là công việc ở đây không thích hợp với ông không? Thôi, đừng nói quanh, ta muốn ông trả lời mạnh dạn, thành thực đấy.

Nghe thế, người sĩ quan từ nãy giờ đang xoay xoay cái nón với điệu bộ khá lúng túng, liền ngẩng đầu lên nói:

- Thưa ngài, ngài làm cho tôi thấy thật thoải mái. Câu hỏi đưa ra đã thành thực thì tôi cũng xin đáp lại thành thực. Nói thật bao giờ cũng tốt, phần thì người ta trút bớt được những gì đè nặng trong lòng, phần khác thì vì chuyện nói thật rất hiếm xảy ra. Tôi sẽ xin nói thật với Hoàng đế của tôi, chỉ xin ngài bỏ qua cho sự thành thật của một người lính già.

Lu-i XIV nhìn viên sĩ quan của mình mà cử chỉ thì bộc lộ một sự băn khoăn đến cực điểm. Ông nói:

- Thế thì ông nói đi. Ta rất nôn nóng nghe những điều mà ông bảo là thành thật đấy.

Viên sĩ quan bỏ chiếc mũ lên bàn và khuôn mặt lúc trước đầy vẻ thông minh và cứng rắn bây giờ bỗng trở nên nghiêm trang, đầy quyền uy lạ thường. Ông nói:

- Thưa ngài, tôi rời bỏ nhiệm vụ vì tôi bất mãn. Vào lúc như thế này, người đầy tớ có thể kính cẩn đến bên ông chủ như tôi bây giờ và đưa cho ông chủ tờ giấy ghi những gì anh ta đã làm, tính số tiền đã ghi, trả lại dụng cụ và nói: "Ông chủ, tôi hết làm rồi, trả tiền tôi cho tôi đi!".

Nhà vua kêu lên giọng tức giận:

- Ông! Ông...

Viên sĩ quan hơi hạ đầu gối xuống, trả lời:

- Ô, chẳng có tên đầy tớ nào kính trọng chủ hơn tôi đối với Hoàng thượng, nhưng ngài vừa bảo tôi nói sự thực. Tôi nói ra thì ngài nổi giận dù là ngài đã bảo như vậy.

Những bắp thịt trên mặt ông co lại tỏ vẻ cương quyết khiến Nhà vua thấy không cần bảo ông nói tiếp. Ông nói tiếp thực, trong khi nhà vua đứng nhìn với vẻ tò mò pha lẫn vì nề.

- Thưa ngài, như tôi đã nói, tôi phục vụ Hoàng gia nước Pháp đến đây là ba mươi lăm năm rồi. Ít ai đã phải mòn gươm trong công việc như tôi, tuy gươm tôi là thuộc loại tốt.

Thưa ngài, vua cha ngài thấy tôi đã xứng làm người lớn trong khi tôi còn là một đứa trẻ, không biết gì hết, ngoài việc bộc lộ lòng can đảm. Khi tôi thành người lớn thì Hồng y Đơ Ri-sơ-li-ơ thấy tôi là một kẻ thù của ông ta - ông ta cũng xác nhận điều đó. Câu chuyện lịch sử về mối hiềm khích đó giữa con kiến và con sư tử, ngài có thể đọc từ trang đầu đến trang cuối trong đồng giấy tờ của gia đình ngài. Nếu có lúc nào ngài muốn biết thì cứ

lục ra. Ngài sẽ thấy rằng con sư tử cuối cùng mệt mỏi, rã rời, thở dốc xin tha, và cũng nên công bằng mà nói, con sư tử ấy cũng tha thứ cho kẻ khác⁽¹⁾.

Ồi, cái thời xưa tươi đẹp ấy, cái thời thảnh thơi lại có đánh nhau như trong truyện của Lơ Ta-xơ⁽²⁾ hay của La-ri-ô-xơ⁽³⁾! Chuyện kỳ diệu vào thời ấy bây giờ đối với chúng ta thật khó tin, nhưng là chuyện thường ngày của chúng tôi. Suốt cả năm năm, ngày nào tôi cũng được coi là anh hùng, ít ra theo lời một số nhân vật đáng tin cậy nói. Thưa ngài, hãy tin đi, làm người anh hùng căng ra trong năm năm, thật dài làm sao! Tôi tin ở xác nhận đó vì những người nói là những nhân vật danh tiếng: Ngài Đơ Ri-sơ-li-ơ, ngài Đơ Bâu-kinh-ham⁽⁴⁾, ngài Đơ Bô-pho, ngài Đơ Rét, ngài này cũng là một tay chiến đấu trên đường phố rất cừ. Xác nhận như thế có cả Lu-i XIII và Hoàng hậu, đấng thân mẫu của ngài, có một hôm đã nói với tôi: “Cám ơn!” Tôi chẳng biết là đã được hân hạnh phục vụ Thái hậu bao nhiêu lần rồi. Xin lỗi, nếu tôi đã nói quá bạo. Nhưng thưa ngài, chuyện kể như tôi đã nói với Hoàng thượng, đó là lịch sử, chuyện của dĩ vãng.

Nhà vua cần môi và ngồi phịch xuống ghế. Viên phó quan nói tiếp:

- Tôi quấy quả Hoàng thượng rồi. Nhưng sự thực là như thế đấy. Nó như một người bạn đường cứng cỏi, tua tủa mũi nhọn, chạm ai thì làm bị thương người nấy, ngay cả đến kẻ nói ra.

Nhà vua trả lời:

(1) Những chuyện được kể ở Ba người lính ngự lâm.

(2) Le Tasse

(3) L'Arioste

(4) De Buckingham

- Không sao đâu, thưa ông, ta đã mời ông nói, xin cứ nói đi.

- Thưa ngài, sau khi phục vụ Nhà vua và Giáo chủ, lại đến lúc phục vụ thời Nhiếp chính⁽¹⁾. Tôi cũng đã chiến đấu dữ dội trong thời loạn Frông-dơ, tuy là ít hơn. Con người đã bắt đầu kém cỏi hơn. Nhưng mà tôi cũng đã cùng với ngũ lâm quân của Hoàng thượng trải qua một ít hiểm nguy, hẳn là có ghi trong nhật ký của binh đội. Tôi có số thật may vì tôi được làm người thân cận của ngài Đơ Ma-da-ranh: ông phó quan ở phía này! ông phó quan về phía kia! ông phó quan bên phải! ông phó quan bên trái! Ông ta chẳng đưa ra cú đấm nào trên nước Pháp mà không chia cho tôi. Thế rồi ngài Hồng y lại không bằng lòng với chuyện chỉ dùng tôi ở nước Pháp. Ông ta gửi tôi qua Anh tính sổ với ngài Crôm-oen. Lại thêm một tay chẳng nhu tí nào, và tôi đã làm thỏa mãn ngài rồi. Tôi đã có hân hạnh biết ông ta nên đánh giá đúng ông ta. Cho nên khi tôi được việc hơn cả những sĩ quan người ta sai phái, tôi được tưởng thưởng xứng đáng, vì người ta phong cho tôi là trưởng quan ngũ lâm quân, chức vụ ở triều đình được mọi người thêm muốn nhất, chức vụ hơn cả thống soái nước Pháp vì đúng như thế, trưởng quan ngũ lâm quân là tinh hoa của quân đội, ông hoàng của những bậc dũng cảm!

Nhà vua đáp lời:

- Thưa ông, trưởng quan à, chắc ông lắm rồi, ông muốn nói phó quan chứ gì?

- Không thưa ngài, tôi không lắm đâu. Xin Hoàng thượng nhớ cho tôi ở điểm đó: ngài Đơ Ma-da-ranh đã cấp hàm chức cho tôi rõ ràng.

- Thế sao...?

(1) Chuyện ở Hai mươi năm sau.

- Nhưng ngài thừa biết hơn ai hết là ngài Ma-da-ranh không phải lúc nào cũng cho, đã cho rồi vẫn còn đòi lại. Lúc hòa bình trở lại, ông ấy lấy hàm chức của tôi và không dùng tôi nữa. Tất nhiên là tôi không xứng đáng thay thế ông Đơ Trê-vin⁽¹⁾, nhưng mà dù sao ông ta cũng đã hứa với tôi, đã cho tôi thì phải giữ lời chứ!

- Chính vì chuyện ấy mà ông bất mãn phải không? Thế thì để ta hỏi lại. Ta ưa cái gì cũng phải công bằng và lời khiêu nại của ông gay gắt nhưng ta không méch lòng đâu.

Viên sĩ quan nói:

- Ô, Hoàng thượng hiểu lắm rồi, bây giờ tôi không khiêu nại chuyện đó đâu.

- Ông tế nhị quá, rồi đây ta sẽ lưu ý đến công việc của ông và sẽ...

- Ôi, thưa ngài, sẽ! Ba mươi năm nay tôi thấy nơi chữ ấy những điều thật tốt lành, nghe được từ miệng của những nhân vật tai to mặt lớn và rồi lại đến ngài vừa thốt ra xong. Chỉ vì chữ sẽ ấy mà tôi mang hai mươi vết thương và đến tuổi năm mươi bốn tôi chẳng có một đồng xu dính túi, chẳng có ai che chở trên đường đời trong khi tôi đã che chở cho biết bao nhiêu người rồi. Thưa ngài, khi người ta nói với tôi sẽ tôi muốn trả lời: *Ngay tức khắc*. Bây giờ tôi chỉ xin nghỉ ngơi. Thưa ngài có thể nhận lời rất dễ dàng, không tốn hao gì hết.

- Thưa ông, ta tưởng không phải nghe được những lời như thế, nhất là từ miệng một người luôn luôn sống gần các bậc quyền quý. Ông quên rằng ông đang nói chuyện với vua, với một nhà quý tộc có lẽ cũng thuộc dòng họ đáng giá như ông, khi ta nói sẽ, tức là có thật đấy.

- Thưa ngài, tôi không dám nghi ngờ gì hết. Và đây là điểm kết của cái sự thực kinh khiếp mà tôi tỏ bày: Khi

(1) De Tréville

tôi thấy trên bàn này có chiếc gậy thống chế, lưỡi gươm nguyên soái, chiếc vương miện xứ Ba Lan thì xin thế với ngài, thay vì tôi sẽ, thì tôi cả quyết *ngay tức khắc*. Ô, xin lỗi ngài, tôi là thần dân của ông Hăng-ri Đệ tứ của ngài: tôi không thường hay nói, nhưng nói gì thì phải nói cho hết.

Lu-i nghiêm nghị hỏi:

- Hình như trong tương lai, triều đình của ta đối với ông không có vẻ hứa hẹn gì lắm phải không?

Viên sĩ quan kiêu hãnh kêu lên:

- Khắp nơi, khắp chốn, người người đều quên nhau. Ông chủ quên người giúp việc và do đó người giúp việc phải quên ông chủ. Thưa ngài, tôi phải sống trong một thời đại khốn khổ. Tôi thấy thanh niên đầy chán nản và sợ hãi, tôi thấy họ rụt rè, trầm trụi trong lúc đáng lẽ họ phải giàu có và có quyền uy. Ví dụ mới rồi đây tôi mở cửa cho ông vua nước Pháp đón ông vua nước Anh. Tôi, kém cỏi như thế này, mà suýt cứu được ông vua cha, nếu Chúa không chống lại tôi, nếu Chúa không nâng đỡ cho Crôm-oen. Tôi nói gì nhỉ, tôi mở cánh cửa này, nghĩa là mở cửa lâu đài của một người anh em đón một người anh em và cái tôi thấy, thưa ngài, thật là đau lòng. Tôi thấy viên tể tướng của ông vua này đuổi kẻ lưu đầy ra và làm nhục đáng chúa tể của ông ta bằng cách để cho một ông vua khác, bằng vai với vua ông ta, phải lâm vào cảnh bần cùng. Rồi tôi thấy ông hoàng trẻ, đẹp, dũng cảm đầy lòng nhân đạo và cương quyết của tôi run lên trước một lão già cười nhạo ông sau bức màn the, nằm trên giường tiêu phí bao nhiêu là vàng bạc của nước Pháp, trút chúng vào những hòm xiềng không biết chôn giấu nơi đâu. Thưa ngài, tôi hiểu cái nhìn của ngài. Tôi đã táo gan đến bất kính, tôi đã nói với vị chúa tể của tôi những lời mà nếu có kẻ nào nói như thế với tôi thì tôi

tọng hết vào họng hắn. Nhưng ngài đã muốn đưa ra hết những gì nằm tận đáy lòng thì tôi phải phơi bày gan mật tôi ra cũng như nếu Hoàng thượng muốn thì tôi sẽ sẵn sàng chịu đổ máu vì ngài.

Nhà vua không nói một lời, chỉ chùi dòng mồ hôi lạnh chảy ròng ròng trên thái dương.

Phút giây im lặng sau những lời giải bày nồng nhiệt đó là cả thế kỷ đau lòng cho người nói lẫn kẻ nghe. Cuối cùng Nhà vua nói:

- Thưa ông, ông đã thốt ra chữ quên và ta chỉ nhớ có mỗi một chữ ấy, và sẽ trả lời chừng ấy mà thôi. Nhiều người dễ quên, nhưng ta không quên. Chứng cứ là ta nhớ lại một ngày bạo loạn, dân chúng nổi giận gầm thét như sóng biển, tràn ngập cung điện ta, ta phải giả vờ ngủ thì một người, chỉ một người, gươm tuốt trần, núp phía chân giường, trông chừng cho ta dù phải nguy hiểm đến tính mạng vì ta, như bao lần ông đã liều mình cho những người của gia đình ta. Thưa ông, có phải nhà quý tộc ấy tên là *Đac-ta-nhăng*⁽¹⁾ không, ông nói đi!

Viên sĩ quan lạnh lùng:

- Hoàng thượng có trí nhớ tốt lắm.

Nhà vua tiếp tục:

- Ông thấy không, nếu lúc nhỏ ta còn có trí nhớ tốt như thế thì khi lớn lên ta còn có thể nhớ nhiều hơn nữa.

Viên sĩ quan vẫn cùng một giọng:

- Hoàng thượng đúng là người được ơn Chúa.

Lu-i tiếp tục, nét mặt xúc động:

- Nay ông Đac-ta-nhăng, ông không kiên nhẫn bằng ta sao? Ông không chịu làm như ta sao?

- Thưa, ngài làm gì?

(1) D'Artagnan - Chuyện ở Hai mươi năm sau.

- Ta chờ đợi.

- Hoàng thượng có thể làm như thế vì ngài còn trẻ. Nhưng tôi không chờ đợi được: tuổi già đang đứng trước cửa nhà tôi, theo sau là thần chết đang đứng nhìn xuyên suốt căn nhà tôi rồi. Hoàng thượng đang bắt đầu cuộc đời, đầy hi vọng và tương lai xán lạn, nhưng tôi, tôi đã ở tận chân trời phía bên kia. Chúng ta cách nhau xa quá cho nên chẳng bao giờ tôi chờ Hoàng thượng đến với tôi được nữa.

Lu-i đi vòng khắp phòng, luôn luôn lau mồ hôi trán chảy ròng ròng - những giọt mồ hôi có thể khiến viên ngự y phải giật mình nếu được chứng kiến. Thế rồi Lu-i XIV lên tiếng dứt khoát:

- Thôi được rồi, ông muốn về hưu phải không? Ông muốn từ chức phó quan ngự lâm quân phải không?

- Tôi xin thành khẩn để chiếc áo ngự lâm dưới chân Hoàng thượng.

- Đủ rồi. Ta sẽ ra lệnh tính tiền hưu cho ông.

- Muôn nghìn đội ơn Hoàng thượng.

Lu-i cố gắng một lần chót:

- Thưa ông, chắc ông sẽ mất một chủ nhân tốt.

- Thưa, tôi tin chắc là như thế.

- Ông có chắc tìm được người như thế để phục vụ không?

- Ô, tôi biết rằng Hoàng thượng là kẻ độc nhất trên đời này cho nên tôi sẽ không phục vụ ông vua nào khác và chẳng có chủ nhân nào khác ngoài tôi ra.

- Thế à?

- Xin thề với Hoàng thượng như thế.

- Ta ghi nhớ lời ông.

Đac-ta-nhăng nghiêng mình cảm tạ. Nhà vua nói tiếp:

- Và ông cũng nên nhớ rằng ta có trí nhớ tốt.

- Vâng. Nhưng tôi cũng xin Hoàng thượng quên những

phút giây này đi, quên những điều khốn khổ tôi vừa trình bày xong với ngài Hoàng thượng cao cả trên mọi kẻ khốn cùng, hèn mọn, cho nên...

- Ta đây, như mặt trời, thấy hết cả lớn lẫn nhỏ, cả giàu lẫn nghèo, chiếu sáng người này, sưởi ấm người khác, mãi mãi trên đời này. Thôi, ông được tự do rồi đấy, ông Đac-ta-nhăng ạ.

Nhà vua nấc nhẹ một tiếng trong cổ họng, bước nhanh vào phòng bên cạnh.

Và Đac-ta-nhăng nhặt chiếc mũ mà ông vừa ném lên bàn, bước ra ngoài.

Chương VII

KỂ LƯU ĐÀY

Chúng ta sẽ biết ngay rằng Đac-ta-nhăng sử dụng thời gian tự do của ông ta như thế nào.

Còn bây giờ thì nếu độc giả cho phép chúng ta hãy quay trở về nơi quán họ Mê-di-xit có một cánh cửa sổ mở ra khi ở tòa lâu đài kia vừa phát lệnh báo Nhà vua ra đi.

Cánh cửa sổ mở ra đó là cửa phòng ông hoàng Sac-lơ. Cả đêm, ông hoàng khốn khổ này ôm đầu chống tay lên bàn ngồi trầm mặc trong khi Pe-ri ngủ mê mết trong một góc phòng. Cuộc đời của người hầu cận trung thành này thật là kỳ, anh ta vừa thấy cả chuỗi biến động kinh khủng đã xảy ra ở thế hệ thứ nhất nay lại bắt đầu cho thế hệ thứ hai.

Lúc Sac-lơ Đệ nhị suy nghĩ về chuyến thất bại thứ hai của mình, lúc ông thấy rõ nỗi cô đơn hoàn toàn một khi cả mối hi vọng mới nhóm lên đã lùi mãi về phía sau, ông thấy choáng váng cả người và từ trên thành ghế ngã vật xuống chỗ ngồi.

Thế rồi, Thượng đế thương tình cho ông hoàng khôn khổ bèn đưa ông vào giấc ngủ - người anh em vô tội của cái chết đấy. Đến sáu giờ rưỡi ông mới tỉnh dậy, căn phòng đã rực nắng ban mai, còn Pe-ri thì không dám động dậy sợ ông tỉnh giấc và đang đau khổ ngấm kỹ chàng thanh niên có đôi mắt đỏ quạch vì thiếu ngủ, đôi gò má xanh xao vì sầu muộn và thiếu ăn.

Tiếng động của những chiếc xe nặng nề lọc cọc đi xuống bên sông Loa đánh thức Sac-lơ dậy. Ông đứng lên, nhìn quanh quất như một người đã quên hết mọi sự ở đời. Thế rồi ông nhận ra Pe-ri, bắt tay ông ta và bảo đi thanh toán tiền nong với chủ quán. Crô-pôn-lơ bị bắt buộc phải làm việc với Pe-ri nên tính toán một cách thật sòng phẳng. Ông ta chỉ lưu ý Pe-ri, theo thông lệ của ông ta, rằng hai người lữ khách không ăn ở đây thật là uổng tới hai lần, một là khiến cho nhà bếp ông phải tủi hổ và hai là khiến ông bắt buộc phải tính thêm một bữa ăn không dùng đến. Pe-ri chẳng biết nói sao và cứ tính toán cho xong.

Ông hoàng nói:

- Ta hi vọng rằng mấy con ngựa sẽ không phải chịu thiệt như thế. Ngựa không thuộc vào phần người phải trả. Những người khách đi đường dài như chúng ta mà phải leo lên mấy con ngựa gầy còm thì thật là khôn khổ.

Nhưng Crô-pôn-lơ lấy vẻ nghiêm trang để xóa tan mọi nghi ngờ đó và trả lời rằng chuồng ngựa nhà Mê-di-xit cũng chiêu khách như nhà ăn vậy.

Ông hoàng nhảy lên ngựa, người hầu cũng làm theo,

rồi cả hai lên đường hướng về Pa-ri. Cả trên các đại lộ cũng như trong các khu phố đều vắng ngắt.

Đối với ông hoàng thì chuyện vừa xảy ra càng khắc nghiệt vì đây cũng là một cuộc lưu đày mới. Những người bất hạnh thường cố bám lấy bất cứ một tia hi vọng nào đó giống như người sung sướng bám lấy hạnh phúc to lớn và khi phải rời nơi có niềm hi vọng nuôi dưỡng họ thì họ cảm thấy nuối tiếc cùng cực như người bị án khi đặt chân lên chuyến tàu đưa họ đến nơi lưu đày.

Một tâm hồn nhiều lần chịu đau thương rõ ràng chỉ bị một vết chích nhỏ cũng thấy đau đớn, và khi hẳn ta thấy chỉ một lúc nào đó hết khốn khổ thì đã coi như là được hạnh phúc rồi. Rõ ràng là trong những lúc cùng cực nhất. Thượng đế đã lại ban cho chút hi vọng như giọt nước nhỏ mà tên nhà giàu xấu bụng ở địa ngục đã cầu khẩn nơi La-da-rô⁽¹⁾.

Có lúc sự hi vọng của Sac-lơ tưởng đã là một niềm vui không chỉ thoáng qua. Đó là khi ông thấy người anh em Lu-i tiếp đón nồng hậu. Hi vọng thành rồi ngỡ sắp thành sự thật. Thế nhưng sự chối từ của Ma-da-ranh khiến cho điều sắp trở thành hiện thực đó chỉ còn là mơ mộng. Lời hứa của Lu-i XIV lại trở thành trò giễu cợt, như ngai vàng, vương trượng, như bạn bè của ông, như tất cả những gì vây quanh thời niên thiếu vương giả của ông mà nay đã rời bỏ ông trong quãng đời thanh xuân chịu bị lưu đày này.

Thật là khô hạn! Tất cả đối với Sac-lơ Đệ nhị đều là khô hạn trừ nơi yên nghỉ lạnh lẽo, đen tối của cái chết hứa hẹn đem đến cho mà thôi.

Đó là những điều của ông hoàng khốn khổ nghĩ suy trong khi ông buông lỏng cương, nằm trên mình ngựa,

(1) Lazare: Nhân vật trong Kinh thánh.

đi dưới ánh mặt trời ấm áp tháng Năm mà trong đầu óc thì lại chán ghét nhân loại.

Một kỵ sĩ phóng nhanh trên con đường ngược lên Bloa mà chàng vừa rời khỏi nửa tiếng đồng hồ trước đó, đi ngược tới giáp mặt hai lũ khách và dù đang hấp tấp, chàng cũng bỏ mũ chào họ. Ông hoàng không chú ý lắm đến chàng tuổi trẻ nọ vì chàng kỵ sĩ chỉ độ hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi. Chàng thỉnh thoảng quay lại ra dấu với một người đàn ông đứng trước cổng một ngôi nhà thấp sơn màu trắng và đỏ, xây bằng gạch, đá, lớp ngói đen nằm phía trái trên con đường ông hoàng đi.

Người đàn ông nọ đã già, cao to và ốm yếu, tóc bạc trắng, đáp lại cái chào của chàng tuổi trẻ bằng những cử chỉ già từ lâu yếm như của một người cha. Chàng tuổi trẻ vừa khuất sau khúc quanh có hàng cây xanh đẹp che khuất, ông già sửa soạn đóng cổng vào nhà thì chợt lưu ý đến hai người khách đi đường vừa kịp đến trước cổng.

Chúng ta đã nói là ông hoàng trong khi đi đầu cúi gằm, tay buông thông dây cương để mặc cho con ngựa tự ý thông thả từng bước một. Còn Pe-ri đi sau thì để đầu trần cho nắng ấm chiếu trên mình, và đưa mắt nhìn ngang ngựa hai bên đường. Mắt lão bắt gặp cái nhìn của ông già đứng tựa vào cổng và ông già như thấy một chuyện kỳ lạ, bỗng thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên rồi bước tới gần hai người khách.

Đôi mắt ông nhìn lướt qua Pe-ri, rồi dừng lại nơi ông hoàng. Vẻ dò xét đó, dù chỉ một thoáng thôi cũng biểu lộ trên khuôn mặt của ông già, vì ông vừa nhận ra người trẻ hơn trong hai lũ khách. Chúng tôi nói *nhận ra* vì phải nhận biết rõ mới có thể dẫn đến một cử chỉ: ông già giật mình chấp hai tay lại một cách thành kính, rồi bỏ mũ ra cúi chào sát xuống như sắp quì lạy vậy.

Dù ông hoàng đang phải trầm tư đến mức lơ đãng

cũng nhận thấy cái chào đó, nên ông dừng ngựa lại và quay sang Pe-ri:

- Chúa ơi, Pe-ri, người chào ta như thế là ai vậy? Chẳng lẽ hần nhận ra ta?

Pe-ri hốt hoảng đến xanh mặt vội thúc ngựa bước về phía cổng; lão dừng ngựa cách ông già vẫn còn quỳ chừng năm, sáu bước.

- Thưa ngài, ngài thấy tôi cũng ngạc nhiên đấy, vì tôi hình như đã thấy ông cụ này ở đâu rồi. À đúng, đúng là ông ta. Xin Hoàng thượng cho phép tôi nói với ông ta vài lời.

- Nói đi!

Pe-ri hỏi:

- Có phải là ông không, ông Gri-mô?

- Vâng, tôi đây. - Ông già đứng dậy nhanh, vẫn không bỏ vẻ cung kính.

- Tâu Hoàng thượng, - Pe-ri nói, - tôi không lầm đâu, ông là người hầu của Bá tước Đơ La Fe-rơ và Hoàng thượng hẳn còn nhớ, bá tước Đơ La Fe-rơ là nhà quý tộc tôi thường hay nói với Hoàng thượng. Chắc Hoàng thượng còn nhớ không phải chỉ trong trí mà là cả trong tâm khảm đấy.

- Có phải là người chứng kiến giờ phút cuối cùng của cha ta đấy không? - Sac-lơ hỏi và giật mình nhớ tới chuyện ấy.

- Tâu Hoàng thượng đúng thế.

- Ôi!

Rồi ông quay sang Gri-mô đang nhìn như dò xét ý nghĩ của ông với đôi mắt sáng láng thông minh.

- Ông bạn ơi, chủ ông, bá tước Đơ La Fe-rơ ở gần đâu đây phải không?

- Thưa ở đây, Gri-mô trả lời, tay đưa về phía sau chỉ cánh cổng ngôi nhà màu trắng và đỏ.

- Ngài bá tước có nhà không?

- Thưa ở phía sau, dưới mấy cây dẻ.

- Pe-ri, - ông hoàng nói, - ta không muốn bỏ lỡ cơ hội vàng ngọc này cảm ơn nhà quý tộc mà gia đình ta phải chịu ơn phục vụ tận tụy của ông ta. Giữ giùm ngựa cho ta, ông bạn!

Ông hoàng ném dây cương vào tay Gri-mô, một mình bước vào nhà A-tôx bình dị như vào nhà người bằng vai. Sac-lơ đã biết chỗ qua mấy lời vắn tắt của Gri-mô, nên bỏ qua căn nhà trên mà bước thẳng vào nơi đã chỉ. Chuyện thật dễ dàng vì các cây dẻ to lớn có ngọn vươn lên trên các cây khác và đầy hoa lá.

Hai bên lối đi xen kẽ những vạt đất hình thoi màu sáng hoặc sẫm ứng với phần tàn lá thưa hoặc dày. Ông hoàng trẻ nhận ra nhà quý tộc đang chấp tay sau lưng đi dạo với dáng bộ trầm tư tĩnh táo. Sac-lơ Đệ nhị bước thẳng đến nơi. Nghe tiếng bước chân, Đơ La Fe-rơ ngẩng đầu lên, thấy một người lạ dáng vẻ thanh tú, quý phái bước lại, bèn bỏ mũ ra, đứng đợi. Sac-lơ Đệ nhị đến cách ông vài bước, cũng lấy mũ cầm tay và nói, như để trả lời cho câu hỏi trong im lặng của bá tước:

- Chào Bá tước, tôi đến để làm trong bốn phận với ông. Từ lâu tôi muốn bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đối với ông. Tôi là Sac-lơ Đệ nhị, con của ông Sac-lơ Xtuy-a, người cai trị nước Anh và đã chết trên đoạn đầu đài.

Nghe cái tên danh tiếng ấy, A-tôx như cảm thấy cả tim mạch run rẩy, nhưng khi nhìn thấy ông hoàng trẻ đứng đầu trần và giơ tay ra với ông, đôi mắt đẹp của ông mờ đi vì hai giọt nước mắt ứa ra.

Ông kính cẩn nghiêng mình, nhưng ông Hoàng đã nắm lấy tay ông và nói:

- Bá tước xem, tôi khốn khổ đến chừng nào. Chỉ nhờ

sự tình cờ tôi mới gặp được bá tước, Than ôi! Sao tôi không thể ở gần những người tôi yêu mến, kính trọng mà lại chỉ giữ được tên tuổi họ trong đầu óc và công lao của họ trong trái tim của tôi thôi? Nếu không có người hầu của ông nhận ra tôi thì tôi đi qua trước cửa nhà ông như đối với một người xa lạ rồi.

- Đúng vậy, - A-tôx lên tiếng xác nhận tình cảnh của ông hoàng rồi cúi chào. - Đúng vậy, Hoàng thượng đã trải qua những ngày thật gian khổ.

Sac-lơ nói tiếp:

- Than ôi, chắc sẽ lại còn những ngày gian khổ hơn đến tiếp theo đây!

- Thưa ngài, chúng ta nên ráng hi vọng.

Sac-lơ lắc đầu:

- Bá tước ơi, cho tới chiều hôm qua tôi vẫn còn mang hi vọng. Tôi thể với bá tước như vậy, đúng với tư cách một con chiên ngoan đạo.

A-tôx nhìn ông hoàng như dò hỏi. Sac-lơ nói:

- Ôi, chuyện giản dị lắm: tôi là người bị lưu đày. Không còn chút gì cả, bị mọi người coi thường, cho nên dù ghê tởm mình đến đâu đi nữa, tôi vẫn cố gắng một lần cuối để xây dựng lại cơ đồ của tôi. Có phải chăng Thượng đế đã phán quyết tất cả gia đình tôi, tất cả hạnh phúc cũng như nỗi đau khổ của tôi đều từ nước Pháp đưa đến? Bá tước ôi, chắc ông có biết một vài điều gì đó vì ông là một trong những người Pháp mà người cha khốn khổ của tôi đã gặp dưới chân máy chém. Sau những năm tháng trên chiến trường có các ông bên cạnh...

- Thưa ngài, - A-tôx nhũn nhặn trả lời, - chẳng phải chỉ một mình tôi mà cả các bạn tôi, trong trường hợp đó chúng tôi chỉ làm tròn bổn phận của người quý tộc thôi. Nhưng nếu như Hoàng thượng muốn nghe lại thì...

- Đúng vậy, tôi được sự che chở... - Xin bá tước tha lỗi vì tôi phải ngập ngừng, vì bá tước đã hiểu đủ chuyện, Bá tước biết rằng đối với một người trong dòng họ chúng tôi, nói lên lời đó thật là một điều khổ tâm. Vâng tôi được sự che chở của tổng trấn nước Hà Lan, người anh em họ của tôi. Nhưng nếu không có sự can thiệp hay ít ra, không có sự cho phép của nước Pháp thì viên tổng trấn không thể có sáng kiến gì cả. Tôi đành phải đi tìm vua Pháp xin phép và tôi bị từ chối!

- Nhà vua đã từ chối, thưa ngài?

- Ôi, chẳng phải ông ta đâu, phải nói một cách công bằng cho người anh em họ trẻ tuổi của tôi. Nhưng ông Ma-da-ranh...

A-tôx cắn chặt môi. Sac-lơ nhận ra ngay ý nghĩa của cử chỉ đó.

- Chắc ông nghĩ là tôi đáng lẽ phải thấy trước như vậy?

Bá tước kính cẩn trả lời:

- Đúng như ý tôi nghĩ, thưa ngài. Tôi biết kỹ tên tuổi người đó lắm.

- Thế rồi tôi quyết định giải quyết cho xong và để xem rõ số phận tôi như thế nào. Tôi nói với Lu-i rằng muốn nước Pháp, nước Hà Lan khỏi dính dấp đến, thì để tôi xin tự lo liệu như tôi đã từng làm, với hai trăm nhà quý tộc ông ta giúp tôi và với một triệu đồng ông ta cho tôi vay.

- Thế rồi sao, thưa ngài?

- Thưa ông, lúc bấy giờ tôi cảm thấy một điều lạ, tôi thấy sự thỏa mãn trong tuyệt vọng. Tôi cũng như một số người khác, tôi thấy có sự thỏa mãn thực sự khi biết chắc rằng tôi sẽ mất tất cả và đã đến lúc phải tàn tạ rồi.

- Ôi, - A-tôx kêu lên, - tôi mong rằng Hoàng thượng chưa đến lúc phải quá bi quan đến vậy.

- Thưa bá tước, khi ông nói với tôi như thế là để tôi giữ lại chút hi vọng, nhưng ông không biết rõ những điều tôi vừa nói với ông. Bá tước ơi, tôi vừa đến Bloa để xin vay của người anh em tên là Lu-i của tôi một triệu đồng làm nguồn hi vọng thu xếp công việc, và người anh em Lu-i đã từ chối. Bá tước đã rõ là chẳng còn gì nữa cả rồi!

- Hoàng thượng có cho phép tôi bày tỏ một ý ngược lại không?

- Sao, bá tước cho là đầu óc tôi tầm thường đến mức không thể nhận ra hoàn cảnh của mình chẳng?

- Thưa ngài, theo tôi thì ngược lại, bao giờ trong các hoàn cảnh tuyệt vọng cũng nảy ra những bước chuyển biến đem đến may mắn cho con người.

- Cám ơn Bá tước. Thật là hân hạnh được gặp người như ông, được gặp những người đủ tin vào Thượng đế và vào nền quân chủ để khỏi phải tuyệt vọng dù là tình cảnh của Hoàng gia bị sa sút đến đâu cũng vậy. Nhưng than ôi, những lời của ông giống như các thang thuốc gọi là thần diệu mà thực ra chỉ chữa được các vết thương có thể lành, còn bây giờ chẳng có gì cứu được tôi. Ông bạn ôi, chắc chắn rằng tôi phải lên đường lưu đày với ông bạn già Pe-ri của tôi, tôi sẽ quay về nghiên ngẫm nỗi đau thương trong một tu viện nào đó ở Hà Lan. Bá tước ơi, rồi ở đó mọi sự sẽ tới hồi kết cuộc và cái chết sẽ đến rất nhanh với cái thân xác mõi mòn này và tâm hồn này vẫn mong đợi ngày về thiên đường.

- Hoàng thượng có mẹ, có em trai, em gái. Hoàng thượng là trưởng gia đình, ngài phải cầu xin Thượng đế cho sống lâu hơn là mong chóng chết. Hoàng thượng bị lưu đày, trốn chạy, nhưng gia đình ngài có quyền đòi hỏi được chiến đấu, được lăn vào nguy hiểm, vào công việc, chứ không phải là yên nghỉ trên thiên đường.

Charles đáp bằng một nụ cười buồn khôn xiết:

- Bá tước ơi, có bao giờ ông thấy một vị vua lấy lại vương quốc của mình bằng sức của một người già như Pe-ri và với số tiền ba trăm đồng écus mà người hầu này mang trong túi hay không?

- Không, thưa ngài. Nhưng tôi đã hơn một lần có nghe nói rằng một ông vua bị mất ngôi đã lấy lại đất nước bằng một tấm lòng cương quyết, bằng sự bền bỉ, nhờ bạn bè và nhờ một triệu đồng francs khéo sử dụng.

- Nhưng ông chưa hiểu tôi nói gì sao? Người anh em Lu-i của tôi đã từ chối không giúp đỡ một triệu đồng mà!

A-tôx nói:

- Thưa, Hoàng thượng có cho phép tôi trình bày trong vài phút một đôi điều không?

Sac-lơ Đệ nhị chăm chú nhìn A-tôx và nói:

- Sẵn sàng, ông ạ !

- Thế thì tôi sẽ chỉ đường cho Hoàng thượng.

Bá tước vừa nói vừa đi về phía ngôi nhà, hướng dẫn ông hoàng vào văn phòng và mời ngồi:

- Thưa Hoàng thượng, ngài vừa mới nói rằng với tình trạng hiện nay ở nước Anh thì một triệu quan là vừa đủ để chiếm lại ngai vàng, phải không ạ?

- Đó là để thử làm thôi và cũng là để chết như một ông vua, nếu tôi không thành công.

- Thế thì, thưa Hoàng thượng, xin ngài hãy nghe tôi nói đây.

Charles gật đầu đồng ý. A-tôx đi thẳng ra cửa, nhìn quanh quất bên ngoài xem có ai ở gần đó không, rồi khóa chốt cửa và trở về chỗ.

- Thưa Hoàng thượng, hắn ngài còn nhớ rằng tôi đã giúp một tay cho vua Sac-lơ Đệ nhất rất cao cả và rất

khốn khổ, khi bọn đao phủ dẫn ngài từ Xanh Giêm đến Hoai-tơ-hon?

- Vâng, tôi còn nhớ và chắc chắn sẽ còn nhớ suốt đời việc đó.

- Thưa ngài, làm thân người con mà phải nghe lại câu chuyện thảm thương đó thì thật là khổ tâm tuy ngài chắc đã được nghe nhiều lần rồi. Nhưng tôi bắt buộc phải thuật lại lần nữa mà không để quên chi tiết nào.

- Cứ nói đi, thưa ông.

- Khi vị vua cha ngài bước lên máy chém, hay đúng hơn, khi ngài bước qua căn phòng để bị đưa vào máy chém đặt bên ngoài cửa sổ, thì chúng tôi đã sẵn sàng tất cả để giải thoát Người. Gã đao phủ bị loại rồi, miếng ván dưới căn phòng đã được khoét một lỗ và tôi ngồi phía dưới đã nghe tiếng răng rắc dưới chân Người.

- Pe-ri đã kể cho tôi nghe mọi chi tiết kinh hoàng đó.

A-tôx nghiêng mình và tiếp tục:

- Đây là đoạn mà ông ta không biết được. Thưa ngài, vì đây là chuyện chỉ xảy ra giữa Thượng đế, cha ngài và tôi mà thôi. Chuyện này chưa được kể với ai hết ngay cả với các bạn thân của tôi. Ông khổ chủ thượng thặng nói với gã đao phủ bịt mặt: "Tránh ra một chút đi. Một chút thôi vì ta biết rằng ta thuộc về nơi người rồi. Nhưng nên nhớ khi ta làm dấu thì hãy ra tay. Để ta đọc kinh một mình".

- Xin lỗi, - Sac-lơ xanh mặt nói, - xin lỗi bá tước, ông đã biết thật nhiều chi tiết của sự việc thê thảm, những chi tiết như ông vừa nói là chưa hề kể cho ai nghe hết, thế thì ông có biết tên của gã đao phủ hiểm độc đó không, tên của kẻ hèn mạt đã giấu mặt để chém ông vua mà khỏi bị trừng phạt đó không?

A-tôx hơi tái mặt đáp:

- Tên hắn ta? Vâng, tôi biết, nhưng không thể nói ra được.

- Bây giờ hấn ra sao? Ở Anh không ai biết số phận hấn ra sao này như thế nào cả.

- Hấn đã chết rồi.

- Có ai là không chết trên giường, không chết bình thường, yên ổn, không chết như một người lương thiện?

- Riêng phần hấn phải chịu cái chết thê thảm trong một đêm kinh hoàng, giữa sự tức giận của người và bão tố của trời đất. Thân xác hấn bị đâm nhiều nhát, rồi bị chìm dưới biển sâu. Cầu Thượng đế tha thứ cho kẻ giết hấn!

- Thôi, chúng ta lướt qua chuyện đó đi, - Sac-lơ Đệ nhị nói sau khi thấy bá tước không chịu nói thêm nữa.

- Vua nước Anh, sau khi nói như tôi đã kể, liền tiếp: "Nhà người chỉ chém khi ta giờ tay lên nói *Ri-mem-bơ*⁽¹⁾, nhớ không?"

- Đúng thế, - Sac-lơ nói với giọng khàn khàn, - Đúng, đó là lời nói cuối cùng của người cha khốn khổ của tôi. Nhưng để làm gì, nói cho ai?

- Nói với nhà quý tộc Pháp đang ở phía dưới.

- Cho ông à?

- Vâng, thưa ngài. Và cả những lời nói của ngài qua các tấm ván có phủ vải đen, cho tới bây giờ vẫn âm vang trong tai tôi. Nhà vua quì một gối xuống đất nói: "Bá tước Đơ La Fe-rơ, ông có ở đó không?" - "Thưa ngài có". Tôi trả lời như thế. Rồi Nhà vua cúi xuống.

Sac-lơ Đệ nhị tuy hết sức đau khổ nhưng do nôn nóng cũng nghiêng mình về phía A-tôx để nhận lấy từng tiếng một những lời đầu tiên bá tước nói ra. Đầu ông kề sát A-tôx trong khi A-tôx đang tiếp tục:

- Thế rồi Nhà vua cúi xuống: "Bá tước Đơ La Fe-rơ, tôi không thể để cho ông cứu. Tôi không chịu như thế.

(1) Remember: Hãy ghi nhớ.

Để chống đỡ cho một chính nghĩa tôi cho là không xâm phạm được, tôi đã làm mất ngai vàng của cha ông tôi để lại và làm tản lạc gia sản của các con tôi rồi”.

Sac-lơ Đệ nhị giấu mặt trong lòng bàn tay và dòng nước mắt xé lòng lọt qua các ngón tay trắng trẻo, gây guộc của ông.

- “Tôi còn một triệu đồng vàng, - Nhà vua nói tiếp, - Tôi đã chôn trong hầm dưới lâu đài Niu-cat-xơn⁽¹⁾ vào lúc tôi rời thành phố đó.”

Sac-lơ ngẩng đầu lên, lẩm bẩm:

- Một triệu! Ôi, bá tước ơi!

- “Số tiền đó, chỉ mình ông được biết, ông hãy sử dụng nó khi ông thấy rằng đã đến lúc cần sử dụng một cách phải phép nhất cho người con trưởng của tôi. Thôi, bá tước Đơ La Fe-rơ, hãy nói lời vĩnh biệt với tôi đi” - “Vĩnh biệt, xin chào vĩnh biệt ngài”, tôi kêu lên.

Sac-lơ Đệ nhị đứng dậy áp vầng trán nóng hổi vào cánh cửa sổ. A-tôx tiếp tục:

- Chính vào lúc đó, ông vua đã thốt lên tiếng “Ri-mem-bơ” dành cho tôi. Thưa ngài, ngài thấy rõ là tôi đã nhớ mãi.

Sac-lơ không kìm được xúc động. A-tôx thấy hai vai của ông hoàng run lên bần bật. Ông nghe tiếng thổn thức trong lồng ngực kia. Ông nín lặng vì cũng xúc động bởi cả những kỷ niệm chưa xót mà ông vừa gợi nên cho ông hoàng trẻ tuổi.

Sac-lơ Đệ nhị gắng gượng tốt bụng để rời khung cửa sổ, nuốt nước mắt đến ngồi cạnh A-tôx. Bá tước nói:

- Thưa ngài, cho đến nay tôi vẫn tưởng là chưa đến lúc dùng tới số tiền đó, nhưng khi tôi dăm dăm nhìn vào

(1) Newcastle.

đất Anh, tôi đoán lúc đó đến gần rồi. Mai đây, tôi định cho người tìm xem Hoàng thượng ở đâu và đi tìm ngài. Nay ngài lại đến tôi thì đúng là Thượng đế đã ở về phía ta rồi.

Sac-lơ nói với một giọng ngất quăng bởi cảm động:

- Thưa ông, ông như một thiên thần của Thượng đế gọi đến tôi, ông là người cứu tôi do thân phụ tôi sống từ mô trời dậy nhưng ông thấy không, từ mười năm nay, xứ sở tôi đã lại chịu nội chiến tàn phá, đảo lộn lòng người, xáo trộn đất đai. Chắc không còn chút vàng nào trong đất của tôi cũng như chẳng còn tình yêu thương nào trong lòng người dân của tôi đâu.

- Thưa ngài, nơi Hoàng thượng chôn một triệu đó tôi biết rất rõ và chắc chắn rằng chẳng ai có thể tìm ra được hết. Và lại, chắc gì lâu đài Niu-cat-xơn đã sập hết rồi? Có phải người ta đã triệt hạ từng viên đá và đào xới từng tấc đất không?

- Không, nó còn ở đó và là chỗ đóng quân của tướng Mơn-kơ. Ông thấy không, nơi duy nhất mà tôi chờ đợi, nơi tôi có nguồn lợi thì lại bị kẻ thù của tôi chiếm mất rồi.

- Thưa ngài, tướng Mơn-kơ không thể khám phá ra kho vàng tôi nói đó.

- Đúng vậy, nhưng chẳng lẽ tôi lại đi nạp mình cho Mơn-kơ để có được kho vàng? Bá tước ơi, ông thấy đó, thôi thì hãy bằng lòng với số phận bởi vì cứ mỗi lần tôi ngẩng đầu lên thì nó lại đập tôi xuống. Chỉ với Pe-ri là người giúp việc, với Pe-ri mà có lần Mơn-kơ đã đuổi đi thì làm cách nào? Thôi, thôi, bá tước ơi, đành phải nhận cú giáng cuối cùng này vậy thôi.

- Điều mà Hoàng thượng không làm được, Pe-ri không làm được, tôi có làm được không?

- Ông, ông bá tước...

A-tôx ngả nón chào.

- Tôi sẽ đi, nếu Hoàng thượng cho phép, vâng tôi sẽ đi.

- Nhưng ở đây bá tước đáng sống hạnh phúc...

- Thưa ngài, tôi sẽ không bao giờ thấy được hạnh phúc nếu còn chưa làm tròn bốn phận, thế mà việc vua cha của ngài giao cho tôi trông coi tài sản lại là một bốn phận tối thượng. Cho nên, bây giờ ngài chỉ ra lệnh là tôi đi ngay với ngài.

Ông hoàng quên cả lễ nghi cách biệt, nhảy lại choàng cổ A-tôx:

- Bá tước! Ông làm tôi thấy rằng còn có Thượng đế ở trên trời và đôi khi ngài cũng đưa thiên sứ xuống với những con người khốn khổ ở trần thế này.

A-tôx xúc động trước sự nồng nhiệt của chàng trẻ tuổi nên tỏ dấu cảm ơn, rồi bước đến cửa sổ gọi ra:

- Gri-mô, thắng ngựa đi.

Ông hoàng thốt lên:

- Sao, ngay bây giờ ư? Đúng ông là một con người kỳ diệu!

- Thưa ngài, - A-tôx trả lời, - đối với tôi, việc gấp nhất là phục vụ Hoàng thượng. - Rồi ông mỉm cười nói tiếp: Vả lại tôi đã tập theo thói quen từ lâu, từ lúc làm việc cho hoàng hậu cô của ngài và Hoàng thượng cha ngài rồi. Thế thì làm sao tôi mất thói quen vào lúc phải phục vụ ngài?

Ông hoàng lẩm bẩm:

- Con người thật đáng vì nể!

Rồi sau một lúc suy nghĩ, ông nói:

- Nhưng không, thưa bá tước tôi không thể để ông lẫn lộn vào gian khổ thiếu thốn như vậy. Tôi chẳng có gì để đền ơn công cán cao cả của ông.

A-tôx cười:

- Ôi, Hoàng thượng nhạo tôi, ngài có một triệu đồng mà. Nếu tôi chỉ được một nửa như thế là tôi có thể lập cả trung đoàn. Nhưng cảm ơn Thượng đế, tôi vẫn còn vài vòng vàng và một ít kim cương của gia đình. Mong rằng Hoàng thượng xài chung với người tớ trung thành này.

- Chung với một người bạn. Vâng, thưa bá tước, với điều kiện là ông bạn đó sau này phải chịu chia phần với tôi.

A-tôx kéo một ngăn tủ rút ra tiền vàng và đồ trang sức.

- Thưa ngài, bây giờ chúng ta giàu rồi. May là chúng ta có tới bốn người để chống với kẻ trộm.

Nỗi vui mừng làm đôi má Sac-lơ hồng lên. Ông thấy Gri-mô mang bát đi đường, dắt hai con ngựa đến hàng cột hành lang.

- Nay Ble-doa⁽¹⁾, mang thư này cho tử tước Bra-giơ-lon. Ai có hỏi thì nói ta đi Pa-ri. Anh trông nhà, Ble-doa ạ.

(1) Blaisois.

Chương VIII

ĐAC-TA-NHĂNG ĐI TÌM A-RA-MIX VÀ POOC-TÔX Ở ĐÂU?

Chưa đầy hai giờ đồng hồ kể từ khi chủ nhân rời nhà lên đường đi Pa-ri trong cái nhìn hút theo của Ble-doa, thì một kỵ sỹ cưỡi con ngựa khoang béo tốt đến dừng trước cánh cổng sắt và thét lên tiếng “hê!” vang dội.

Các mã phu, những người làm vườn còn đang vây quanh Ble-doa, anh chàng “sủ gia” quen thuộc của bọn tôi tớ trong nhà. Tiếng “hê” đó rất quen với Ble-doa, nên anh ta ngoảnh lại, kêu lên:

- Ô! Ngài Đac-ta-nhăng. Các anh kia, mau mở cửa ra!

Cả một tốp tám người lao đến cánh cổng mở ra, nhẹ nhàng như lời một chiếc lông vũ và ai lấy cũng đều tíu tít chào thưa, vì họ đã từng thấy chủ nhân tiếp đón người bạn thân này nồng nhiệt thế nào rồi.

Ngài Đac-ta-nhăng nhún mình trên bàn đạp, rồi bước xuống đất, mỉm cười hòa nhã:

- Thế nào? Ông Bá tước thân yêu đâu rồi.

- Ô, ngài thấy đó, thật rủi ro cho ngài, - Ble-doa nói, - ngài bá tước chủ tôi cũng thật rủi ro không được tiếp ngài. Ngài bá tước vừa ra đi không quá hai tiếng đồng hồ rồi.

Đac-ta-nhăng không ngạc nhiên lắm, nói:

- Tốt, ta thấy là anh nói giọng Pháp thuần nhâ nhất thế giới, anh phải dạy ta học văn phạm và lối nói quý phái để ta chờ chủ anh về.

- Không được đâu, thưa ngài, - Ble-doa nói, - ngài phải chờ lâu lắm.

- Ông ta không trở về trong ngày sao?

- Thưa ngài, ngày mai, ngày kia cũng không. Ngài bá tước đi du lịch.

- Du lịch! - Đac-ta-nhăng nói. - Anh kể chuyện nằm mơ đấy à?

- Thưa ngài, đúng đấy ạ. Bá tước cho phép tôi trông coi nhà cửa và còn nói thêm với giọng oai nghi và êm ái - đối với tôi thì đó cũng chỉ là một: "Ai hỏi thì người nói ta đi Pa-ri".

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Thế thì ta chỉ cần biết ông ta đi Pa-ri là đủ rồi, ta bắt đầu từ đó. Ông ta đi hai giờ trước ta phải không?

- Thưa ngài, vâng.

- Chắc ta bắt kịp được. Ông ta đi một mình?

- Không, thưa ngài.

- Ai đi với ông ta?

- Có một nhà quý tộc tôi không biết tên, một ông già và ông Gri-mô.

- Bấy nhiêu người đó không thể chạy nhanh hơn ta được. Ta đi.

Ble-doa áp nhẹ mình vào cương ngựa:

- Ngài nghe tôi một chút được không?

- Được, miễn là anh nói nhanh lên, đừng dài dòng.

- Thế thì, thưa ngài, cái chữ Pa-ri đó chỉ là để đánh lừa.

Đac-ta-nhăng nghiêm nét mặt lại:

- Ô! Đánh lừa?

- Thưa vâng, và ngài bá tước không đi Pa-ri đâu, tôi chắc là như thế.

- Ai cho anh biết?

- Thế này này. Ông Gri-mô luôn luôn biết ông chủ đi đâu và đã hứa với tôi là ngay lần đi Pa-ri đầu tiên, ông sẽ mang giùm một ít tiền gởi cho vợ tôi.

- À! Thế ra anh có vợ rồi?

- Vợ tôi người ở đây nhưng bá tước thấy nó rộng miệng quá nên tôi gửi nó đi Pa-ri. Có lúc thì bất tiện đấy, nhưng cũng có lúc dễ chịu.

- Ta hiểu rồi, nhưng nói nốt đi. Anh nói là không tin bá tước đi Pa-ri à?

- Vâng, thưa ngài, vì như thế thì Gri-mô đã thất hứa. Ông ta đã thề thốt rồi, không thể được!

- Không thể được, - Đac-ta-nhăng lặp lại, vẻ mơ màng vì ông cũng tin như thế. - Thôi được, anh Ble-doa thân mến, cảm ơn anh.

Ble-doa nghiêng mình cảm tạ.

- Này, anh biết rằng ta không có tính tò mò. Ta rất cần gặp ông chủ anh. Anh vốn rất khéo nói, anh nên nói một chút gì đó để ta có thể hiểu được... Một chút xiu thôi... còn lại thì để ta đoán.

- Thưa, xin thề với ngài là tôi không làm được. Tôi hoàn toàn không biết về mục đích chuyến đi của bá tước. Còn nói chuyện nghe lén nơi cửa sổ thì xấu hổ quá, vả lại điều này ở đây bị cấm.

Đac-ta-nhăng nói:

- Anh bạn, điều gì cũng được, ít ra anh cũng biết ngày bá tước về chứ?

- Chẳng hơn là biết ông ta đi đâu chút nào.

- Cứ tiếp tục đi! Ble-doa, lục trí nhớ thử coi!

- Như vậy là ngài nghi ngờ sự thành thật của tôi! Ôi ngài làm tôi buồn nhiều lắm đó.

- Quý tha ma bắt cái lưỡi dẻo quẹo của anh ta, - Đac-ta-nhăng lắm lắm. - Thôi, từ giã.

Đac-ta-nhăng ném cái nhìn về phía ngôi nhà, quay ngựa đi, vẻ thản nhiên như chẳng có gì phải bận tâm hay tức giận cả.

Khi đến đầu tường thành và ngoài tầm mắt của mọi người, ông mới bật thở ra.

- Hãy xét lại coi. A-tôx có ở nhà không? Không. Mấy tên chó chết khoanh tay chơi trong sân nếu bị chủ bắt gặp thì tha hồ mà no đòn. A-tôx đi du lịch? Khó tin được. Chuyện này thật kì bí. Mà này, không, đây không phải là người ta muốn tìm. Ta cần một tay ranh ma, kiên trì, phải đi tìm ở Mơ-lung⁽¹⁾ nơi các xứ đạo ta quen. Bốn mươi lăm dặm đường. Bốn ngày rưỡi! Thôi, trời đẹp còn ta thì muốn làm gì cũng được. Thôi, rút lệ đường.

Thế rồi ông quất ngựa phi về phía Pa-ri. Ngày thứ tư ông đến Mơ-lung đúng như ý ông muốn.

Đac-ta-nhăng có thói quen là không bao giờ hỏi đường một người nào hay hỏi một việc gì tầm thường. Đối với mấy chi tiết ấy, trừ khi có sai quá còn thì ông tin ở khả năng nhạy cảm của mình, ở kinh nghiệm ba mươi năm sống, và ở thói quen phân biệt được dáng dấp của các mái nhà cũng như trên các khuôn mặt người một cách chuẩn xác.

Ở Mơ-lung, Đac-ta-nhăng tìm ra ngay nhà thờ đạo - là một ngôi nhà duyên dáng quét vôi trắng trên lớp gạch đỏ, với các dây nho leo dọc theo ống máng và cây thập tự giá cắm trên đỉnh gác chuông.

(1) Melun

Từ căn phòng thấp của ngôi nhà ấy, có một tiếng động, hay nói đúng hơn một loạt âm thanh tuôn ra như tiếng chim con vừa nở kêu riu rít. Rõ ra là trong ấy có tiếng đánh vần chữ cái. Một giọng vừa trầm vừa cao lên tiếng la rầy những kẻ chuyện trò ồn ào và sửa lại giọng đọc của người kia.

Đac-ta-nhăng nhận ra giọng nói ấy, và vì cửa sổ căn phòng thấp được mở ra, nên ông ngồi trên mình ngựa nghiêng mình dưới tán nho và kêu to lên:

- Ba-danh ⁽¹⁾, Ba-danh thân mến, mạnh giỏi không?

Một người thấp, béo, khuôn mặt dẹt, đầu tóc hoa râm hớt kiểu thầy tu và đội mũ dạ đen đứng lên khi nghe tiếng Đac-ta-nhăng. Nói đứng lên thì không đúng, phải nói là nhảy dựng lên. Ba-danh nhảy lên làm cái ghế ngồi đổ xuống và lũ trẻ giành nhau dựng dậy tựa như lính Hy Lạp giành thầy Pa-trô-clơ ⁽²⁾ với lính thành Tơ-roa ⁽³⁾ vậy. Không phải chỉ nhảy lên mà Ba-danh còn đánh rơi quyển sách vần và cây roi cầm nơi tay khi nghe tiếng Đac-ta-nhăng. Ông nói:

- Ô ngài, ngài Đac-ta-nhăng!

- Vâng, tôi đây. *A-ra-mix* ⁽⁴⁾ ở đâu. Không phải, ngài hiệp sĩ Đec-blai ⁽⁵⁾, không tôi lại lộn nữa, ngài trợ tế ở đâu?

Ba-danh trả lời nghiêm chỉnh:

- Ô! Thưa ngài, Đức ông ở giáo phận của ngài.

- Ông ta vui không? - Đac-ta-nhăng hỏi.

Ba-danh lập lại câu nói trước.

(1) Bazin

(2) Patrocle

(3) Troie

(4) Aramis

(5) D'Herblay

- Ái già! A-ra-mix có giáo phận rồi à?
- Thưa ngài, vâng. Tại sao lại không?
- Vậy thì ông ta đã là giám mục rồi sao?
- Nhưng ngài ở đâu mà không biết mấy chuyện này?
- Ba-danh trả lời với giọng hơi bất nhả.

- Anh Ba-danh thân mến ơi, bọn ta là dân vô biên, bọn ta có thể biết rõ ai là đại tá hay tư lệnh mặt trận, thống chế, nhưng nếu ai đó là Giám mục, Hồng y hay Giáo hoàng... thì ta đếch biết, cho dù tin tức đã đi hết ba phần tư trái đất cũng vậy.

Ba-danh trợn tròn mắt:

- Suyt! Suyt! Chớ làm hư mấy đứa bé, tôi đang dạy chúng những lời của thánh hiền.

Bọn trẻ quả đang đi vòng quanh Đac-ta-nhăng ngắm nghía con ngựa, thanh gươm to tướng, dải tua và dáng hùng dũng của ông. Chúng ngưỡng mộ giọng nói sang sảng của ông đến nỗi khi ông nhấn mạnh tiếng chửi thề thì cả trường đều la lớn “Đếch biết”, cùng lúc với tiếng cười vui vẻ âm ỉ, tiếng giậm chân ồn ào khiến cho người lính ngự lâm rất hả dạ, còn ông giáo già thì lại muốn điên cả đầu. Ông ta la lên:

- Im đi, lũ nhỏ này! Này, ngài Đac-ta-nhăng ơi, ngài tội đây, thế là các nguyên tắc tốt đẹp của tôi đã dạy bị tiêu ma hết rồi. Ôi trời đất ơi! Đồ khùng, đồ điên!

Thế là bậc thầy đáng kính Ba-danh lập tức nhào vào đám học trò để dạy chúng đổi tánh, nhưng chỉ càng làm chúng la ồn hơn lên. Ông nói:

- Thôi, ngài hết người để làm hư hỏng ở đây nữa rồi.

Đac-ta-nhăng mỉm cười khiến Ba-danh thấy rùng mình:

- Có chắc không? Giáo phận của chủ anh ở đâu?

- Đức ông Rơ-nê⁽¹⁾ làm giám mục ở Van⁽²⁾.
- Ai phong cho ông ta?
- Thì ngài tổng giám, bạn láng giềng của chúng tôi đấy.
- Ông Fu-kê⁽³⁾ à?
- Đích thị.
- A-ra-mix thân với ông ta sao?
- Đức ông chủ nhật nào cũng làm lễ ở nhà ngài tổng giám ở Vô⁽⁴⁾, rồi sau đó hai người đi săn với nhau.
- À, hèn chi.
- Và Đức ông thường viết bài giảng... không, bài thuyết giáo với ngài tổng giám.
- Và rồi do đó mà A-ra-mix được ở Van.
- Ở Van, thuộc xứ Brơ-ta-nhơ⁽⁵⁾ đấy.
- Anh lấu lăm Ba-danh à. Không đúng vậy đâu.
- Ngài coi, các phòng trong nhà thờ đều trống trơn kìa! Đac-ta-nhăng nhận ra căn phòng vắng ngắt.
- Anh nói đúng thật.
- Nhưng Đức ông có báo tin được phong chức cho ngài mà!
- Báo bao lâu rồi?
- Một tháng.
- Thế thì, chẳng phải cần mất thì giờ làm gì nữa. A-ra-mix không còn cần tới ta nữa. Nhưng này, Ba-danh, sao anh không làm giáo sĩ?

(1) René

(2) Vannes

(3) Fouquet

(4) Vaux

(5) Bretagne

- Thưa ngài, không được, tôi bận việc.

Đac-ta-nhăng tự nhủ: “Đúng như thế rồi. Chẳng nên cho những người này lạc lõng...” – Rồi nói to:

- Ba-danh, kiếm cái gì cho ta ăn đi.

- Vâng, lẹ lẹ, thưa ngài.

- Con gà giò, tô xúp, và chai rượu là đủ.

Ba-danh nói:

- Hôm nay thứ bảy ngày chay.

- Ta được miễn mà, - Đac-ta-nhăng nói.

Ba-danh quay vào bảo đứa học trò lớn nhất đi báo với bà đầu bếp. Trong khi đó, Đac-ta-nhăng nhìn vào nhà thờ và nói một cách khinh thường:

- Trời ơi, chỗ Đức ông ăn ở tồi tàn quá.

- Chúng tôi có lâu đài Vô rồi.

- Đac-ta-nhăng cầu nhàu:

- Chắc là lớn như Bảo tàng viện Lơ Lu-vơ⁽¹⁾.

Ba-danh cũng ngang nhiên trả lời:

- Còn lớn hơn nữa.

- Úi chà!

Có lẽ Đac-ta-nhăng còn kéo dài cuộc tranh luận và nhất quyết cho rằng điện Lơ Lu-vơ⁽²⁾ còn to hơn, nhưng ông chợt thấy con ngựa mình cưỡi đang cột ở ngoài cửa, nên la lên:

- Trời! Cho ngựa ta ăn đi. Ông giám mục chủ anh chắc không có con ngựa nào như thế đâu.

Ba-danh liếc xéo con ngựa và trả lời:

- Ngài tổng giám có cho Đức ông bốn con trong chuồng

(1) Lâu đài do Louis XIV sai cất riêng cho Fouquet.

(2) Le Louvre.

của ngài và chỉ một trong bốn con đó cũng bằng bốn con của ngài rồi.

Đac-ta-nhăng tức đến đỏ mặt. Tay chân ngứa ngáy, ông nhìn xem trên Ba-danh có chỗ nào tiện đặt quả đấm của mình không. Nhưng thoáng chốc ông quên đi và chỉ nói:

- Ôi trời, ta nghĩ rằng thôi không phục vụ Nhà vua nữa là đúng đấy. Ông Ba-danh đáng trọng ư ời, ngài tổng giám có bao nhiêu lính ngự lâm?

Ba-danh khép sách lại và hươ roi ra hiệu cho bọn trẻ giải tán:

- Ngài có đủ tiền để thu nhận tất cả lính ngự lâm củ vương quốc.

- Trời! Trời! Đac-ta-nhăng hết ý kiến rồi.

Người ta báo cơm đã dọn, Đac-ta-nhăng theo bà đầu bếp vào phòng ăn đã sẵn sàng. Ông ta ngồi vào bàn, chop nhai ngay con gà giò người ta quên vỗ béo.

- Hình như là ta đã sai lầm khi không đi phục vụ cho ông chủ này. Ngài tổng giám có vẻ đúng là một lãnh chúa đầy quyền uy. Thế mà bọn ta ở triều đình, bọn ta không biết gì hết. Ánh nắng mặt trời đã ngăn chúng ta không thấy mấy ngôi sao lớn vốn cũng là những mặt trời, nhưng phải cái tội là cách xa chúng ta đấy thôi.

Đac-ta-nhăng vốn khoái theo nguyên tắc là bắt mọi người nói chuyện về điều ông ta ưa, nên ông chĩa mũi dùi vào Ba-danh. Nhưng thật vô ích. Anh chàng này, ngoài những lời tăng bốc tăng tụng ông tổng giám tài chính còn thì lo giữ mồm giữ miệng chỉ đáp lại sự tò mò của Đac-ta-nhăng bằng những nhời nhạt phèo khiến ông bực mình và ăn xong liền đòi đi nghỉ ngay.

Đac-ta-nhăng được Ba-danh dẫn vào một căn phòng hơi bê bối có giường chiếu khá tồi tàn. Nhưng ông không

phải là người khó tính. Ba-danh nói A-ra-mix đã mang chìa khóa phòng riêng đi rồi và vì Đac-ta-nhăng biết rằng A-ra-mix là một con người ngăn nắp, trong phòng thường cất giữ rất nhiều đồ đạc, nên ông chẳng ngạc nhiên ít nào. Cái giường tương đối cứng hơn con gà giò, nhưng ông nhào tới nó cũng hăng hái như khi chộp con kia và vì dễ ăn dễ ngủ nên ông thiếp ngay, nhanh như khi ông mút đến cái xương rô-ti cuối cùng.

Từ khi không phải phục vụ cho ai hết, ông đã định rằng nếu ngày xưa ngủ tỉnh bao nhiêu thì nay phải say bấy nhiêu. Nhưng dù dùng đủ cách, đến nửa đêm, ông vẫn bật tỉnh dậy vì tiếng xe ngựa và tiếng mã phu ngoài đường. Vách phòng ông đột nhiên sáng chói lên, ông vụt nhảy ra khỏi giường và chạy ra cửa sổ. Ông dụi mắt: “Nhà vua trở về chăng? Cả đoàn người và xe kia chỉ có thể là của Hoàng gia thôi”.

- Ngài tổng giám muôn năm!

Có tiếng kêu, hay đúng hơn là tiếng gào từ cửa sổ tầng dưới vang ra và Đac-ta-nhăng nhận ngay là của Ba-danh đang đứng ở đấy, vừa la hét vừa cầm khăn vẩy vẩy và tay kia cầm cây đèn cây to tướng.

Thế rồi Đac-ta-nhăng thấy cái gì như một bóng người nghiêng ra ngoài cánh cửa sổ chính; đồng thời trong khi đó có cả tràng tiếng cười dài - có lẽ do khuôn mặt kỳ quặc của Ba-danh tạo nên - tung ra từ cỗ xe ấy và như một nỗi vui kéo dài theo đoàn người ngựa vút qua...

Đac-ta-nhăng nói:

- Đáng lẽ ta phải thấy ngay là không phải vua đấy. Không ai cười vui như thế khi Nhà vua đi qua đâu.

Rồi ông gọi Ba-danh lúc này đang chồm đến ba phần tư thân mình qua cửa sổ để ngóng theo đoàn xe.

- Cái gì thế, Ba-danh?

- Ông Fu-kê đấy. - Ba-danh nói với giọng kẻ cả.

- Còn mấy người kia?

- Triều đình ngài Fu-kê đấy.

- Úi dà, - Đac-ta-nhăng kêu lên, - ngài Ma-da-ranh mà nghe thấy thế thì anh ăn nói làm sao với ngài?

Và ông quay lại giường ngủ tiếp trong mơ màng, với ý nghĩ không biết bằng cách nào mà A-ra-mix được hưởng sự che chở mãi mãi của con người quyền uy nhất của vương quốc.

“Hắn may mắn hơn ta hay ta ngu hơn hắn? Lạ thật.”

Đây là những chữ dùng để kết thúc câu và ý tứ khi Đac-ta-nhăng trở nên biết chuyện hơn. Ngày xưa, ông nói “*chán quá*” như một tiếng gây kích động, bây giờ già rồi, ông chỉ lẩm bẩm “*lạ thật*”, như một triết gia cam phận dùng để chặn nổi ham muốn của mình lại.

Khi Đac-ta-nhăng biết chắc rằng ông Đec-blai thực không có ở đây, thì ông già từ Ba-danh không hối tiếc và thâm trầm liếc nhìn tòa lâu đài Vô đang sáng lên rực rỡ đến độ tàn tạ. Ông thúc con ngựa trong khi cần chặt môi như một con người đầy hoài nghi, bi quan và nói:

- Thôi, đi đi, ta sẽ tìm được con người và cái tử sắt khá hơn ở Pi-e-rơ-phông⁽¹⁾. Ta chỉ cần thế thôi, vì ta đã có sẵn phương hướng rồi.

Xin các độc giả bỏ qua cho những chuyện vặt vãnh của Đac-ta-nhăng cho đến sáng thứ ba, lúc ông tới Pi-e-rơ-phông. Từ xa ông đã thấy tòa lâu đài của *Pooc-tôx*⁽²⁾ đứng trên bờ một hồ lớn kế bên một khu rừng xinh đẹp.

Sau khi nhìn thấy những hàng cây cối sum sê, thấy ánh mặt trời tháng Năm chiếu vàng trên các ngọn đồi

(1) Pierrefonds

(2) Porthos

xanh tươi, và những cánh rừng kéo dài đến mãi tận Công-pi-e-nhơ⁽¹⁾, Đac-ta-nhăng chợt nhận ra trên một chiếc xe là một cái nhà hộp khá lớn có hai gia nhân đẩy và hai người kéo đi. Trong hộp ấy có một vật to tướng màu xanh lá và vàng chói lác qua lác lại theo sức đẩy và kéo trên các lối đi tươi mát của công viên. Cái vật đó nếu ta đứng đằng xa thì không thể thấy rõ và chẳng hiểu là gì cả; đến gần, mới biết đó là một cái thùng phuy phủ dạ màu xanh lá cây có viền kim tuyến, gần hơn nữa thì rõ là một con người hay nói đúng hơn, một con lật đật, phần dưới choán đầy cái nhà hộp; lại gần nữa thì chính là Mux-cơ-tông⁽²⁾. Mux-cơ-tông tóc bạc trắng và mặt đỏ gay như chú rồi Pô-li-si-nen⁽³⁾.

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Kia! Đích thị ông Mux-cơ-tông thân mến rồi.

- A! - Con người to tròn kia hét lên. - Ô! Hạnh phúc thay! Sung sướng thay! Đúng là ngài Đac-ta-nhăng! Dừng lại... bọn ranh! - Cái từ cuối là để dành cho những gia nhân đang kéo và đẩy xe.

Cái hộp dừng lại. Bốn người hầu, nhanh nhẹn hết sức như lính nhà nghề, đồng loạt giở nón viền kim tuyến ra và đứng xếp hàng phía sau hộp.

Mux-cơ-tông nói:

- Ôi, ngài Đac-ta-nhăng, tiếc rằng tôi không thể ôm hôn gối ngài được, ngài thấy đấy, tôi bị què rồi.

- Tội nghiệp không, anh Mux-cơ-tông thân mến ơi, tại tuổi già đấy.

- Không phải đâu, thưa ngài, không phải tại tuổi già. Tại tật bệnh, tại buồn khổ.

(1) Compiègne

(2) Mousqueton

(3) Polichinelle

Đac-ta-nhăng làm một vòng quanh cái hộp:

- Mux-cơ-tông, anh mà buồn à? Ơn Chúa, anh khỏe mạnh như một cây sồi ba trăm năm đấy.

Người hầu cận trung thành nói:

- Cái chân, thưa ngài, đôi chân của tôi.

- Sao, đôi chân làm sao?

- Chúng không muốn công cái thân tôi nữa rồi.

- Đồ bội ƠN BẠC NGHĨA! Nhưng theo ta thì tại anh đã nuôi nấng chúng quá kỹ càng đấy.

Mux-cơ-tông thở dài:

- Vâng, về phương diện này thì chúng không có gì phiền trách tôi hết. Đối với thân xác bao giờ tôi cũng hết lòng. Tôi không ích kỷ được.

Rồi Mux-cơ-tông lại thở dài. Đac-ta-nhăng nhủ thầm: "Hay là Mux-cơ-tông muốn làm nam tước?"

Mux-cơ-tông nói sau khi rút mình ra khỏi cơn mơ mộng nặng nề:

- Chúa ơi! Chắc là Đức ông vui sướng được ngài nghĩ tới đấy!

- Bạn Pooc-tôx tốt bụng, - Đac-ta-nhăng kêu lên. - Tôi muốn được ôm hôn hân ngay.

Mux-cơ-tông mỉm lòng:

- Ô, để tôi viết thư cho.

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Anh phải viết thư cho ông ta?

- Ngay ngày hôm nay, không chậm trễ chút nào.

- Ông ta không ở đây à?

- Không, thưa ngài.

- Ở gần hay ở xa?

- Làm sao tôi biết được? Làm sao...

Người lính ngự lâm giậm chân la lớn:

- Chán quá, rủi cho ta rồi. Pooc-tôx trụ mình mãi, thế mà...

- Thưa ngài, không ai ở một chỗ như Đức ông tôi, nhưng mà...

- Mà sao?

- Khi một người bạn thúc giục.

- Bạn?

- Đúng rồi! Ngài Dec-blav kính mến đấy.

- A-ra-mix hồi thúc Pooc-tôx?

- Chuyện thế này này, thưa ngài Đac-ta-nhăng. Ngài Dec-blav viết thư cho Đức ông.

- Thực không?

- Một bức thư được đưa tới như lửa cháy mào!

Đac-ta-nhăng nói:

- Kể ta nghe đi. Nhưng trước hết hãy bảo bọn này lánh đi đã.

Mux-cơ-tông la lên một tiếng "Cút đi, đồ vô lại" từ trong lồng ngực vọt ra, to đến mức chỉ cần hơi thở, không cần lời nói cũng đủ làm bay tuốt bốn người gia nhân. Đac-ta-nhăng ngồi trên đòn khiêng và lắng tai nghe Mux-cơ-tông nói:

- Thưa ngài, Đức ông có nhận một bức thư từ ngài tổng giám mục cách nay tám hay chín ngày gì đó. Đó là ngày vui chơi... nơi thôn dã, vâng, đúng là thứ tư.

Đac-ta-nhăng ngạc nhiên:

- Cái gì thế? Ngày vui thôn dã là cái gì?

- Thưa ngài, chúng tôi ở đây có nhiều thú vui lắm, rộn rịp chồng chất, đến nỗi chúng tôi phải phân ra để tuần tự hưởng thụ.

- Ôi, đúng là tính ngăn nắp của Pooc-tôx. Ta không

nghĩ được như thế đâu. Ta không bao giờ có điều hưởng thụ nhiều đến bị tràn ngập...

- Ấy! Chúng tôi bị như thế đấy, - Mux-cơ-tông nói.

Đac-ta-nhăng hỏi:

- Thế thì các anh thu xếp làm sao?

- Kể ra thì hơi dài...

- Chẳng sao đâu, chúng ta còn thừa thì giờ. Và lại anh bạn Mux-cơ-tông thân mến ơi, anh nói hay lắm, nên ta rất thích nghe.

Mux-cơ-tông tỏ vẻ bằng lòng với lời khen đúng ấy.

- Thật ra là tôi đã được học hỏi nhiều trong khi đi chung với Đức ông.

- Ta đang đợi các trò vui được sắp đặt đó, Mux-cơ-tông ạ. Mà nôn nóng lắm. Để coi thử có phải ta đến nhằm ngày tốt không?

Mux-cơ-tông buồn bã trả lời:

- Ôi, thưa ngài Đac-ta-nhăng, từ hôm Đức ông ra đi, trò vui bay mất hết rồi.

- Thôi thì, anh Mux-cơ-tông thân mến ơi, hãy kể lại đi cũng được.

- Ngài muốn tôi bắt đầu từ ngày nào?

- Trời ạ! Thôi, bắt đầu ngày chủ nhật, ngày của Chúa đấy.

- Chủ nhật, thú vui tôn giáo. Đức ông đi lễ, nhận bánh Thánh, nghe diễn từ và giáo huấn của vị linh mục. Chẳng vui gì lắm, nhưng chúng tôi đang đợi bổ về một tu sĩ dòng Cac-mơ⁽¹⁾ nghe đồn ăn nói giỏi lắm để đánh thức chúng tôi dậy, chứ còn cái ông linh mục hiện tại cứ khiến

(1) Dòng tu có tác động đến cuộc cải cách Giáo hội La Mã thế kỷ XVII.

chúng tôi ngủ đứng ngủ ngồi mãi. Vậy thì ngày chủ nhật là hưởng thú vui tôn giáo. Thứ hai, hưởng thú vui trần tục.

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- À! à! Mux-cơ-tông, anh hiểu thế là thế nào. Cho ta biết vài thú vui trần tục đi.

- Thưa ngài, thứ hai, chúng tôi gặp nhau, tiếp nhau, đi thăm nhau, thổi kèn sáo, nhảy, đi thơ thẩn, rồi đốt một ít hương thơm để...

Người lính ngự lâm phải hết sức lên gân nơi bắp thịt quai hàm để bặm miệng khỏi cười bung ra.

- Đồ mắc dịch! Đó là thói ga-lăng quá quắt.

- Thứ ba, thú vui trí thức.

- Ô! Tốt, - Đac-ta-nhăng nói, - vui cái gì? Mux-cơ-tông thân mến, nói cụ thể cho ta nghe đi.

- Đức ông mua một quả cầu. Chốc nữa, tôi sẽ chỉ cho ngài xem, - quả cầu choán cả cái tháp lớn trừ ra chỗ của cái hành lang nằm phía trên quả cầu. Mặt trăng, mặt trời thì được treo gần đây bằng các sợi chỉ hay các sợi đồng thau. Quả cầu xoay. Đẹp lắm, Đức ông chỉ cho tôi các vùng biển, vùng đất nơi xa xôi. Chúng tôi đã hứa là chẳng bao giờ đến đó cả. Thật là đầy thích thú.

- Đầy thích thú, dùng từ đúng thật, - Đac-ta-nhăng lặp lại. Còn thứ tư?

- Thú vui đồng quê. Tôi có hân hạnh được trình với ngài hiệp sĩ rồi. Chúng tôi ngắm đàn cừu và dê của Đức ông. Chúng tôi cho các cô chăn cừu nhảy với các ống sáo và kèn da dê, giống như trong một quyển sách Đức ông có trong thư viện của ngài, tên là *Mục ca*. Tác giả vừa mới chết, cách đây một tháng thôi.

- Hình như là ông Ra-căng⁽¹⁾ phải không? - Đac-ta-nhăng hỏi.

(1) Racan

- Vâng, đúng thế, ông Ra-căng. Nhưng chưa hết đâu. Chúng tôi còn đi câu cá trên một con lạch nhỏ, sau đó chúng tôi ngồi quay quần ăn uống, cổ quàng đầy vòng hoa. Ngày thứ tư như thế đó.

Đac-ta-nhăng nói:

- Đồ mắc dịch! Sắp đặt cho thứ tự như thế là khá lắm đấy. Còn thứ năm? Có còn gì cho ngày thứ năm tồi tàn này không?

Mux-cơ-tông mỉm cười:

- Thưa ngài, thứ năm chẳng kém gì đâu. Thứ năm là ngày hội diên kinh. Ô! Thưa ngài, thật là vĩ đại. Chúng tôi gọi về tất cả những người thuộc hạ trẻ tuổi của Đức ông rồi bắt họ thi ném đĩa hoặc chạy bộ. Đức ông ném đĩa không thua một ai hết. Và khi ngài tung ra một cú đấm thì ôi, thật bất hạnh!

- Sao mà bất hạnh?

- Đúng, thưa ngài. Trận đấu không được phép mang găng, nên Đức ông đánh bể đầu, đập gãy xương quai hàm, thủng cả xương sườn, vào thấu phổi người ta. Cuộc thi tài thật là thú, nhưng từ đó không ai dám độ sức với Đức ông nữa.

- Thế thì cái cổ tay...

- Ô, thưa ngài, cổ tay Đức ông vẫn rắn chắc như từ hồi nào. Đức ông có thú nhận là chân ngài hơi yếu, nhưng sức đó chạy vào cánh tay, cho nên...

- Cho nên ngài đánh gục được bò như hồi xưa.

- Thưa ngài, hơn thế nữa kia. Đức ông đấm thủng cả tường. Và rồi, sau khi ăn nhẹ bữa nơi nhà một tá điền, - ngài cũng biết, Đức ông bình dân và tốt lắm, - sau bữa ăn, ngài đùa bốn đấm vào tường, tường sập xuống lồi theo mái ngói đè nghẹt ba người đàn ông và một bà già.

- Trời ơi, Mux-cơ-tông. Thế còn chủ anh thì sao?

- Ô, không sao, Đức ông chỉ hơi bị trầy da đầu thôi. Chúng tôi chỉ phải rửa cho ngài bằng thứ nước của các bà dì đem tới thôi. Còn nắm tay thì không sao hết.

- Không sao hết?

- Không sao hết, thưa ngài.

- Thú vui điên kinh tởm quá! Chắc phải tốn nhiều tiền lắm vì có các bà góa, các đứa trẻ mồ côi?

- Chu cấp cho họ chỉ tốn có một phần mười lợi tức của Đức ông thôi.

- Thôi, qua thứ sáu đi, - Đac-ta-nhăng nói.

- Thứ sáu là những thú vui của người quý phái và chiến sĩ. Chúng tôi đi săn, chúng tôi rèn vũ khí, nuôi dạy chim ưng, luyện ngựa cho thuần. Và thứ bảy là của các thú vui tinh thần. Chúng tôi lo phần hồn, ngắm hình và tượng của Đức ông, chúng tôi viết sách và lập họa đồ, cuối cùng là chúng tôi bắn súng đại bác của Đức ông.

- Anh lập họa đồ, anh bắn súng...

- Vâng, đúng vậy, thưa ngài.

- Ông bạn của ta ơi, - Đac-ta-nhăng nói, - ngài Duy Va-lông⁽¹⁾ đúng là có khối óc tinh tế và đáng yêu nhất như ta được biết, nhưng theo ta, anh kể còn thiếu một thú vui.

Mux-cơ-tông lo lắng hỏi dồn:

- Thứ gì, thưa ngài.

- Các thú vui vật chất.

Mux-cơ-tông đỏ mặt cúi xuống.

- Ngài có ý nói gì thế?

- Ta muốn nói là mâm cỗ, rượu ngon, cả buổi tối bận rộn với mấy cái chai.

(1) Du Vallon: Pooc-tôx.

- Ô, thưa ngài, chuyện đó không đáng kể vì chúng tôi hưởng hằng ngày mà!

Đac-ta-nhăng tiếp lời:

- Bạn Mux-cơ-tông ơi, xin lỗi, ta mãi nghe anh bạn nói chuyện hay quá mà quên mất điểm chính của chúng ta là không biết ngài tổng giám mục Đec-blai đã viết gì cho chủ anh thế?

- Thưa ngài, đúng vậy. Các thú vui khiến chúng ta trở thành đấng trí rồi. Thế này, thưa ngài, cả câu chuyện là đây.

- Ta nghe đây, anh bạn Mux-cơ-tông thân mến ạ.

- Hôm thứ tư, một bức thư gửi tới, tôi nhận ra là chữ của ai và cầm tận tay đưa cho Đức ông. Ngài đọc và la lên: "Mang ngựa, kiếm! Mau lên!"

Đac-ta-nhăng nói:

- Ô chắc là có đánh nhau rồi.

- Thưa ngài, không. Chỉ có mấy lời này thôi: "Bạn Pooc-tôx thân mến ơi, nếu bạn muốn đến trước thu phân thì lên đường mau lên. Tôi đợi bạn đấy."

Đac-ta-nhăng nói giọng mơ màng:

- Chán quá, hình như là gấp lắm.

Mux-cơ-tông tiếp tục:

- Chắc vậy. Vì Đức ông đi ngay trong ngày với người giúp việc.

- Kịp không?

- Chắc kịp. Đức ông nói luôn mồm: "Trời ơi, thu phân là thế nào? Thây kệ, cái gã kỳ quặc ấy phải có ngựa tốt mới đến trước ta được!"

Đac-ta-nhăng hỏi:

- Như thế anh tin rằng Pooc-tôx đến trước?

- Chắc chắn lắm. Cái tên "thu phân" ấy dù cho giàu

đến đâu đi nữa cũng không thể có ngựa chạy hay như của Đức ông đâu.

Đac-ta-nhăng cố sức nín cười, vì còn phải bận tâm đến bức thư ngắn ngủi của A-ra-mix. Ông đi theo Mux-cơ-tông hay nói đúng hơn đi theo cái xe của Mux-cơ-tông, đến tận tòa lâu đài. Ông ngồi bên một chiếc bàn sang trọng, được tiếp đãi như ông hoàng, nhưng không thể hỏi được gì ở Mux-cơ-tông để biết thêm hết: người ở trung thành chỉ biết khóc muối thôi.

Đac-ta-nhăng qua một đêm trên chiếc giường êm ấm, nghĩ mãi đến bức thư của A-ra-mix, băn khoăn về mối liên hệ giữa ngày phân điểm và công việc của Pooc-tôx. Thế rồi ông lại rời bỏ Pi-e-rơ-phông như đã rời Mơ-lung, đã từ già lâu đài của bá tước Đơ La Fe-rơ, chẳng vì lẽ gì hết, ngoài việc đi tìm những thú tuần tự qua đường để cho ngày cũng khuây khỏa như đêm. Tuy nhiên, đây thật là một trong những lúc buồn nhất trong đời của Đac-ta-nhăng. Ông bỏ thông chân, đầu cúi xuống, mắt thần thờ đăm đăm, và sôi nổi nói với mình trong lúc tâm trí mơ màng dâng lên những ý nghĩ từ trong sâu kín tâm hồn.

- Không bạn bè, không tương lai, không còn gì nữa cả. Sức lực ta đã gãy đổ cũng như sự đoàn kết ngày xưa nay đã tan vỡ. Ôi, tuổi già đến rồi một cách lạnh lùng, không cưỡng nổi, tuổi già cả như cái áo quan bọc kín những gì ngày xưa là tuổi trẻ sáng loáng ướp hương thơm, rồi xóc tất cả lên vai mang đi nhận chìm vào đáy hang thăm thẳm của cái chết.

Người con xứ Gax-công rùng mình, lòng se lại, con người vẫn còn đầy can đảm, đầy sức mạnh để chống lại những bất hạnh của cuộc đời, thế mà có lúc vẫn thấy mây trời đen hơn, thấy đất trơn trượt và nhão nhoẹt như đất của nghĩa trang.

Ông tự nhủ: “Mình đi đâu, muốn gì? Cô đơn một mình, không gia đình, không bè bạn. Ôi!”

Ông kêu lên một tiếng, rồi thúc mạnh hai chân. Con ngựa chẳng thấy gì buồn với mớ kiềm mạch ngon ở Pi-e-rơ-phông nên chủ nhân cho phép, bèn phấn đấu phóng một hơi đến hai dặm đường.

Ngày hôm sau Đac-ta-nhăng đến Pa-ri. Chuyến đi này dài tới mười ngày.

Chương IX

CÔNG VIỆC ĐAC-TA-NHĂNG Ở PA-RI

Đac-ta-nhăng bước xuống ngựa trước một cửa hàng ở phố Lô-n-gơ-ba ⁽¹⁾ có bảng hiệu *Đùi gà vàng*. Một người dáng dễ coi mang tấm tạp-dề trắng, bàn tay to lớn xoa hàm ria xám, vội vàng kêu lên khi trông thấy con ngựa khoang:

- Ngài hiệp sĩ, a! Đúng ngài rồi!

Đac-ta-nhăng khom lưng xuống để đi vào cửa hiệu, trả lời:

- Chào Plăng-sê ⁽¹⁾.

Plăng-sê kêu to:

- Nhanh lên, một đứa lo cho con ngựa của ngài, Đac-ta-nhăng, một đứa lo dọn phòng đi, một đứa dọn ăn!

(1) Lombards

(2) Planchet

- Cảm ơn Plăng-sê, chào các con. - Đac-ta-nhăng nói với lũ trẻ đang lảng xảng.

Plăng-sê nói:

- Xin ngài cho phép tôi mang cà-phê, mật đường và mút nho này đi. Cho văn phòng ngài Tổng giám đốc đấy!

- Gởi đi! Gởi đi!

- Chỉ chốc lát thôi, rồi chúng ta sẽ ăn nhẹ.

Đac-ta-nhăng nói:

- Sắp xếp sao cho chúng ta có bữa riêng một mình, ta có việc muốn nói với anh.

Plăng-sê nhìn ông chủ cũ với đôi mắt dò hỏi. Đac-ta-nhăng vội nói:

- Ô! Chẳng có gì đâu, chuyện thú vị đấy.

- Càng hay. Càng hay.

Plăng-sê thở hắt ra nhẹ nhõm trong khi Đac-ta-nhăng giản dị ngồi xuống đồng nút chai và quan sát chung quanh. Tiệm đầy hàng, có mùi gừng thơm, mùi quế và mùi bột tiêu nồng gắt mũi Đac-ta-nhăng.

Bọn trẻ cảm thấy sung sướng được ở gần một người lính danh tiếng, được ở gần một sĩ quan ngự lâm từng sống sát bên mình vua. Chúng hăng hái làm việc như điên và khi được sai việc gì thì hấp tấp làm việc nấy, bất kể, chẳng cần ai hết.

Plăng-sê thu và đếm tiền, thỉnh thoảng lại tỏ vài cử chỉ lễ phép với ông chủ cũ. Đối với khách hàng, Plăng-sê nói cộc lốc và tỏ dáng kẻ cả của một nhà buôn giàu có quen thói phục vụ tất cả mọi người, chứ không riêng gì ai. Đac-ta-nhăng nhận xét sắc thái ấy mà lòng nảy ra niềm vui sẽ được giải thích sau. Đêm dần dần đến. Cuối cùng Plăng-sê dẫn ông lên căn phòng chứa đầy thùng trên tầng một, có dọn đặt sẵn bữa ăn trên một cái bàn sạch sẽ chờ đợi hai người.

Đặc-ta-nhăng lợi dụng một lúc rảnh để nhìn lại khuôn mặt Plăng-sê xa cách đã một năm nay. Plăng-sê lạnh lợi nay đã hơi có bụng, nhưng mặt chưa phì nộn. Tia nhìn vẫn tinh sáng long lanh trong hốc mắt sâu, và chất mỡ thường san bằng tất cả những chỗ lồi trên mặt người, vẫn chưa lấp gò má, - cái dấu hiệu của sự phình phờ, tham lam, chưa lấp cái cằm nhọn, - dấu hiệu của sự tinh tế và kiên nhẫn.

Plăng-sê ngồi chủ toạ bên bàn ăn cũng đỉnh đặc như khi ngồi ngoài cửa hàng. Ông dọn cho chủ một bữa ăn đơn giản, nhưng tất cả đều theo kiểu Pa-ri: Gia cầm rô-ti trong lò bánh mì, có rau cải và đồ tráng miệng lấy ngay trong cửa hiệu.

Đặc-ta-nhăng thích thú khi thấy Plăng-sê rút ra từ sau đồng củ một chai rượu vang xứ Ăng-giu mà ông thích nhất trên đời. Plăng-sê hiền hậu mỉm cười nói:

- Thưa ngài, ngày xưa thì tôi uống rượu nhờ của ngài, bây giờ tôi được hân hạnh mời lại.

- Cám ơn Chúa, bạn Plăng-sê ạ, tôi mong còn uống lâu hơn nữa vì lúc này tôi còn rảnh rang.

- Rảnh? Ngài được nghỉ phép!

- Vô thời hạn!

Plăng-sê sững sờ.

- Ngài được giải ngũ à?

- Ừ, ta nghỉ rồi.

- Còn vua thì sao? - Plăng-sê la lên như vậy vì không thể tưởng tượng được Nhà vua lại có thể bỏ qua không dùng một người như Đặc-ta-nhăng.

- Thì ông vua tìm người khác... Nhưng thôi bây giờ chúng ta đã ăn ngon xong, anh đang có hứng, anh muốn ta nói chuyện tâm tình thì được, ngóng lỗ tai lên nghe đi.

- Tôi đang mở ra đây.

Rồi Plăng-sê cười thật thà mà không giấu chút danh ma, với tay mở nút một chai vang trắng.

- Thôi, hãy để cho ta tỉnh.

- Ô, khi ngài quên thì...

- Lúc này đầu óc ta còn tỉnh thì ta sử dụng hết mực. Trước hết nói chuyện tài chính đã. Tiền của ta ra làm sao?

- Khá lắm, thưa ngài. Số hai mươi ngàn lúc tôi nhận được của ngài đã đem làm vốn buôn bán, lời được chín phần trăm, chia cho ngài bảy phần, còn thì tôi được nhờ cây ngài.

- Anh không thắc mắc phải không?

- Được lắm. Ngài có đem thêm cho tôi không?

- Nhiều hơn thế nữa. Nhưng anh có cần không đã?

- Ô, không. Bây giờ ai cũng muốn gửi tiền cho tôi. Tôi đang làm ăn khá.

- Thì đúng với dự định ngày xưa của anh đó.

- Tôi chơi trò nhà băng... Tôi mua hàng của các đồng nghiệp cần bán, tôi ứng tiền cho những người gặp khó khi thu vào.

- Không cắt cổ?

- Ô, thưa ngài, tuần qua tôi hai lần hẹn ở đại lộ chỉ vì ba chữ mà ngài vừa nói ra đấy!

- Chuyện gì thế?

- Thế này. Chuyện cho mượn... người mượn tiền đem thế bằng đường đen, nếu đến kỳ không trả thì tôi được quyền bán. Tôi cho mượn một ngàn liu. Hắn không trả tôi bán đường được một ngàn ba trăm liu. Hắn hay được và đòi lại ba trăm liu. Tất nhiên là tôi từ chối, viện lẽ rằng nếu tôi chỉ bán có chín trăm liu thì sao? Hắn bảo là tôi cho vay cắt cổ. Tôi mời hắn lặp lại lời này ở chỗ dịch

sâu vào phía trong đường cái. Tay này là dân vệ binh cũ nên hẳn nhận lời liền và tôi lấy kiếm của ngài cho hắn một mũi xuyên qua đùi trái!

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Ui! Cái nhà băng gì lạ vậy?

Plăng-sê trả lời:

- Hễ cứ trên mười ba phần trăm là tôi phải đánh nhau, tính tôi là thế.

Đac-ta-nhăng nói:

- Thôi, cứ lấy mười hai phần trăm đi, một phần trăm còn lại để dành cho lãi suất và môi giới.

-Thưa ngài, đúng đấy. Còn công việc làm ăn của ngài ra sao?

- Ô! Plăng-sê, chuyện dài lắm và cũng hơi khó nói.

Đac-ta-nhăng gãi cằm như một người đang lúng túng vừa muốn thổ lộ vừa muốn giữ kín chuyện mình. Plăng-sê hỏi:

- Chuyện đầu tư à?

- Ờ, đúng.

- Có sinh lời khá không?

- Khá lắm, bốn trăm phần trăm, Plăng-sê ạ.

Plăng-sê đập mạnh xuống bàn làm cái chai nảy lên như cũng phải sợ hãi.

- Có thực không?

Đac-ta-nhăng lạnh lùng nói:

- Hình như là còn hơn, mà ta thì muốn nói bớt đi.

Plăng-sê sán lại gần:

- Lạ thế... nhưng thưa ngài, tuyệt đấy! Có cần phải nhiều tiền lắm không?

- Mỗi người hai chục ngàn liu, Plăng-sê ạ.

- Đó là cả số tiền ngài có. Phải đưa trong bao lâu?
- Một tháng thôi.
- Và như thế thì sẽ sinh ra...
- Năm chục ngàn liu mỗi phần. Cứ tính đi thì biết.
- Thật phi thường. Chuyện này thì phải đánh nhau ra trò mới được.

Đac-ta-nhăng vẫn điềm tĩnh nói:

- Thì ta cũng biết là phải có đánh khá lắm, nhưng Plăng-sê ạ, lần này thì tuy có cả hai chúng ta, nhưng để ta chịu đòn một mình thôi.

- Thưa ngài, tôi chịu được.

- Không được đâu, Plăng-sê ơi, anh không thể rời công việc buôn bán này được.

- Mỗi hàng không ở Pa-ri sao?

- Ở Anh.

- Xứ của đầu cơ, đúng rồi... tôi biết nó lắm. Nếu không cho là tôi tò mò thì ngài cho biết là công việc gì thế?

- Phục hồi, Plăng-sê ạ.

- Đèn đài cung điện?

- Vâng, chúng ta phục hồi điện Hoai-tơ-hon.

- Thật là quan trọng. Mà một tháng có xong không?

- Chuyện đó có ta lo.

- Đó là chuyện của ngài. Cứ mỗi lần ngài nhúng tay vào thì...

- Đúng, của ta, ta biết rõ lắm. Nhưng ta muốn hỏi ý kiến anh.

- Rất hân hạnh. Có điều tôi không biết nhiều về kiến trúc.

- Plăng-sê anh lầm rồi, anh là một kiến trúc sư đại tài, về chuyện này thì anh cũng giỏi như ta vậy.

- Cám ơn...
- Phải thú nhận là ta định bàn với các ngài kia, nhưng họ đi vắng hết. Đáng tiếc quá, ta chẳng biết ai can đảm và lạnh lẽ hơn họ cả.
- Ủi dà! Chắc là phải có tranh giành mới được.
- Ủ, Plăng-sê nói đúng đấy.
- Thưa ngài, tôi nóng muốn biết chi tiết quá chừng.
- Thế này, Plăng-sê ạ. Anh đi đóng cửa lớn lại và mở cửa sổ ra, tiếng động của người đi ngoài đường và của xe cộ sẽ che lấp tiếng của chúng ta và không ai nghe thấy được hết.

Plăng-sê nghe lời, lại mở cửa sổ. Cả loạt tiếng la hét, tiếng xe cộ, chó sủa, tiếng bước chân xô ùa vào phòng làm điếc tai Đac-ta-nhăng theo ý ông muốn.

Thế rồi ông nốc một ly vang trắng và bắt đầu.

- Plăng-sê, ta có ý kiến này.

Người chủ tiệm tạp hóa hồi hộp xúc động.

- Ô! Thưa ngài, tôi biết ý kiến của ngài thế nào cũng phải hay ho rồi.

Sau một lúc im lặng để suy nghĩ lại không phải một ý mà toàn bộ ý nghĩ, Đac-ta-nhăng lên tiếng:

- Anh bạn Plăng-sê thân mến ạ, chắc anh có nghe nói về ông hoàng nước Anh, Sac-lơ Đệ nhất, phải không?

- Than ôi, có nhớ đấy, vì chính ngài đã rời nước Pháp để đi cứu ông vua đó mà không được, suýt nữa còn bị vạ lây.

- Đúng thế, anh Plăng-sê có trí nhớ tốt lắm.

- Mẹ! Thưa ngài. Trí nhớ tôi dù kém cõi tới đâu cũng phải giữ lại, mất nó thì mới là chuyện tai hại đấy! Khi nghe anh chàng Gri-mô vốn ít nói mà kể chuyện cái đầu ông vua Sac-lơ rơi xuống như thế nào, chuyện ngài đây phải đi suốt cả nửa đêm trong một chuyến xe tồi tàn

như thế nào và rồi thấy cái cây già Mooc-đao⁽¹⁾ khả ái nổi lên thế nào với lưỡi dao găm cán vàng còn ngấp vào ngực, nghe kể những chuyện như thế thì không thể nào quên được cả.

- Thế mà có những kẻ đã quên đấy, Plăng-sê ạ.

- Vâng, đó là những kẻ không chứng kiến câu chuyện, hay không được nghe Gri-mô kể chuyện.

- Ô, thầy kệ họ, miễn anh đã nhớ là được. Ta chỉ cần nhắc nhở anh một điều: đó là vua Sac-lơ có một người con trai.

Plăng-sê nói:

- Có tới hai người kia! Tôi đã thấy người thứ hai ở Pa-ri, thấy ngài hầu tước I-oóc⁽²⁾ hôm ông ấy đi đến Pa-le Roi-an⁽³⁾ và người ta đã cam quyết với tôi rằng đó là người con thứ hai của Sac-lơ Đệ nhất. Còn người con trưởng thì tôi chỉ biết tên mà không được hân hạnh biết mặt.

- Plăng-sê đúng, ta đang nói chuyện về người ấy đó: Đúng là người con trưởng đó, xưa gọi là Hoàng thái tử Gan⁽⁴⁾, nay là Sac-lơ Đệ nhị, vua nước Anh.

- Vua không ngại, thưa ngài, - Plăng-sê trả lời nghiêm chỉnh.

- Đúng đấy, Plăng-sê ạ. Và anh có thể nói thêm là ông hoàng đó khốn khổ, khốn khổ còn hơn một người dân lặn lội trong các vùng tồi tàn nhất của Pa-ri này.

Plăng-sê tỏ vẻ thông cảm theo lối thông thường như

(1) Mordaunt: Nhân vật ở tập **Hai mươi năm sau**, con của Milady bị giết trong **Ba người lính ngự lâm**.

(2) York

(3) Palais - Royal

(4) Hoàng thái tử nước Anh thường được phong là ông hoàng xứ Galles.

người ta vẫn bày tỏ đối với những người lạ tưởng không bao giờ có thể gặp lại được. Với lại, anh ta không thấy trong các câu chuyện chính trị xen tình cảm này có chút gì là dính dấp đến vấn đề buôn bán của Đac-ta-nhăng trong lúc đầu óc của anh lại đang tập trung hết vào đó. Đac-ta-nhăng vốn quen biết việc và hiểu người, nên hiểu rõ Plăng-sê. Ông nói:

- Chuyện tới rồi đây. Ông hoàng xứ Gan ấy, ông vua không ngại đúng như người ta gọi, là người ta lưu tâm đấy, Plăng-sê. Ta thấy ông ta cầu khẩn tên hợm hĩnh Ma-da-ranh, xin ông vua Lu-i trẻ con cứu giúp. Con người ấy, theo ta hiểu qua đôi mắt thông minh của một ông vua bị hạ bệ, trong cái dáng cao quý vượt lên tất cả mọi sự khốn cùng, rõ ra một con người có lòng và thật đáng vì vua.

Plăng-sê lặng lẽ đồng ý: Máy chuyện này cũng chẳng có chuyện gì làm sáng tỏ ý định của Đac-ta-nhăng. Ông tiếp:

- Đây là lý lẽ của ta. Plăng-sê, hãy nghe cho rõ, chúng ta sắp đến hồi kết cuộc rồi đó.

- Tôi nghe kỹ đây.

- Vua chúa trên trái đất này không lúc nhúc như là dân chúng đâu. Thế mà ông vua mất ngai này ta thấy đúng là một hạt cây chờ nảy mầm nở hoa vào một mùa nào đó miễn là có một bàn tay khéo léo, cẩn mật và mạnh bạo biết đem gieo vào đất, đúng chỗ, đúng lúc.

Plăng-sê luôn luôn gật đầu, chứng tỏ rằng anh ta vẫn không hiểu gì hết.

- Tội nghiệp cho cái hạt giống sẽ lên làm vua đó! Ta tự nghĩ và ta đau buồn thật sự, cho nên Plăng-sê ạ, ta nghĩ rằng ta đã dính líu vào một chuyện bá vớ, nên mới phải hỏi ý kiến anh, anh bạn ạ.

Plăng-sê đỏ mặt vì sung sướng hãnh diện.

- Tội nghiệp cho cái hạt giống sẽ làm vua đó! Ta sẽ nhặt nó lên và sẽ kiếm đất tốt gieo xuống.

- Chúa ơi!- Plăng-sê vừa nói vừa nhìn đắm đắm vào người chủ cũ, không biết ông ta có mắt trí không.

Đac-ta-nhăng hỏi:

- Này! Chuyện gì mất lòng anh đó?

- Không có gì đâu, thưa ngài.

- Anh vừa nói “Chúa ơi” đó mà!

- Ngài nghĩ thế à?

- Chắc lắm. Anh đã hiểu rồi chứ?

- Thưa ngài Đac-ta-nhăng, phải nhận là tôi sợ...

- Sợ hiểu?

- Vâng.

- Hiểu rằng ta sẽ đem ông hoàng Sac-lơ không ngại lên bệ rồng? Đúng chứ?

Plăng-sê từ trên ghế nhảy dựng lên, hoảng thốt la lớn:

- À! À! Thế là cái mà được gọi là “phục hồi” đấy ư?

- Thì đúng là chữ phải dùng rồi còn gì.

- Đúng, đúng, nhưng ngài suy nghĩ kỹ rồi chẳng?

- Nghĩ cái gì?

- Nghĩ phía bên kia?

- Có cái gì ở đó, Plăng-sê?

- Trước hết xin lỗi ngài đã xen vào câu chuyện này. Nó chẳng phải là việc của tôi, nhưng tại vì ngài bàn bạc với tôi... bàn bạc chuyện làm ăn phải không ạ?

- Khá lắm, Plăng-sê.

- Ngài bàn chuyện làm ăn thì tôi phải tranh luận.

- Cứ tranh luận đi. Cãi cho ra lẽ mà!

- Thế thì, vì ngài cho phép, tôi có ý kiến là ở bên kia còn có quốc hội là chuyện đầu tiên.

- Thế rồi sao?

- Và quân đội nữa.

- Tốt, anh còn thấy gì nữa ?

- Còn nhà nước.

- Hết chưa?

- Nhà nước đó đã đồng ý lật đổ và giết ông vua cũ, cha người kia, và họ sẽ không muốn cải chính lại điều đó.

Đặc-ta-nhăng nói:

- Anh bạn Plăng-sê ạ, anh lý luận một chiều thôi. Nhà nước... Nhà nước đó bây giờ đang chán mấy ngài mang tên ngoại quốc mọi rợ và hát những bài thánh ca. Tôi thấy nếu ca để mà ca thì nhà nước muốn có những câu ca chứa hơn là bài hát trơn. Anh hãy nhớ lại cuộc nổi loạn Frông-đơ, thời ấy người ta cũng “ca” lắm đấy chứ! Thế mà, thời thịnh vượng đó!...

- Chớ nói, chớ nói nữa, lúc ấy tôi suýt bị treo cổ đấy.

- Và anh đã bắt đầu sự nghiệp giữa mấy bài ca đó.

- Đúng thế.

- Còn gì nữa không?

- Thôi. Tôi trở lại vấn đề quân đội và nghị viện.

- Ta đã nói rằng ta mượn hai chục ngàn liu của ông Plăng-sê và thêm hai chục ngàn liu của ta nữa là thành lập một đạo quân.

Plăng-sê chấp hai tay lại. Anh ta thấy Đặc-ta-nhăng nói chuyện quan trọng quá, nên tin chắc rằng ông chủ đúng là điên rồi. Anh ráng cười cho thật hấp dẫn để khỏi làm cho lão điên này bị kích thích, nổi cơn giận lên.

- Cả một đạo quân! Đạo quân. Đông không?

- Bốn mươi người, - Đặc-ta-nhăng nói.

- Bốn mươi chống bốn mươi ngàn, chưa đủ đâu. Một mình ngài bằng cả ngàn người, đúng vậy, nhưng tìm đâu ra chín người nữa như ngài? Còn nếu tìm ra thì tiền đâu để trả cho họ?

- Khá lắm, Plăng-sê ạ. Mẹ! Anh lại nịnh ta rồi.

- Thưa ngài, không, tôi nói điều tôi nghĩ thôi. Tôi nghĩ là lần đầu dàn bốn mươi người của ngài, tôi chỉ sợ...

Anh chàng Gax-công cười:

- Ta không dàn quân đâu. Thời xa xưa, chúng ta có những chuyện hay về việc rút lui và tiến quân khéo léo nhằm tránh địch quân hơn là chạm trán với chúng. Plăng-sê, anh phải biết điều đó, anh đã từng điều khiển người Pa-ri ngày mà họ chống lại bọn ngự lâm quân và đã từng tấn công và rút lui hay tới nỗi anh không rời được công trường Roi-an đấy mà.

Plăng-sê cũng cười, trả lời:

- Thực ra nếu bốn mươi người của ngài lẩn lút giỏi, không vụng về lắm thì khỏi thua là cái chắc, nhưng rồi kết quả sẽ ra sao?

- Nhất định phải có. Theo ý ta thì cách thức đem Sac-lơ Đệ nhị lên ngôi tức khắc là thế này...

Plăng-sê hết sức chú ý, la lên:

- Tốt, xem thử cách đó ra sao. Nhưng hình như chúng ta đã quên một điều.

- Gì thế?

- Chúng ta đã gạt sang một bên hệ thống nhà nước ưa hát lảm nhảm hơn là tấu thánh ca; bỏ đi quân đội chúng ta không thêm đánh, thế còn quốc hội, cái thứ không hát hò gì đó cả thì sao?

- Thứ này cũng chẳng đánh đấm gì hết. Tại sao một người như anh, thông minh như thế, lại bận tâm với cả

đám la ó gọi nhau là bọn phao câu, bọn xương cụt đó? Quốc hội chẳng làm ta bận tâm chút nào, Plăng-sê ạ.

- Nếu họ không làn ngài bận tâm thì cho qua đi.

- Ủ, bây giờ thì nói đến kết quả. Anh nhớ tới Crôm-oen không? Tay này chiến đấu cừ đấy.

- Còn là tay ăn nhậu ra trò.

- Thế nghĩa là gì?

- Chỉ một thoáng ông ta đã nuốt cả nước Anh.

- Plăng-sê nghĩ xem, nếu ngay bữa ăn sau lúc Crôm-oen nuốt nước Anh có người nuốt Crôm-oen thì sao?

- Ô, thưa ngài. Đó là nguyên lý toán học đầu tiên: cái chứa phải lớn hơn vật bị chứa.

- Tốt lắm! Đó là công việc của chúng ta phải làm đấy, Plăng-sê ạ.

- Nhưng ông Crôm-oen đã chết mất rồi và bây giờ chỉ có cái nấm mồ là vật chứa ông ta thôi.

- Plăng-sê thân mến ơi, ta khoái là thấy anh không những đã trở thành nhà toán học mà còn là nhà triết gia nữa đấy.

- Thưa ngài, trong khi bán tạp hóa, tôi dùng giấy in bọc gói hàng nên học hỏi được nhiều điều.

- Hoan hô! Anh học được toán, triết lý rồi thì chắc cũng phải có một ít sử. Vậy thì, anh biết sau anh chàng Crôm-oen tài ba như thế là một anh chàng tầm thường, kém cỏi chứ gì?

- Vâng, hần tên là Ri-sốt và hần cũng làm như ngài, ngài Đac-ta-nhăng ạ, nghĩa là hần đã từ chức rồi.

- Đúng, rất đúng. Sau khi người hùng chết đi, người hèn từ chức thì phải có một người thứ ba. Hần tên là Môn-kơ. Đó là một viên tướng rất khéo khu xử, có nghĩa là hần chẳng bao giờ đánh đám gì cả. Đó là một tay

ngoại giao giỏi vì chẳng bao giờ há miệng ra; nếu buổi sáng thì phải nói lời chào đón một người thì hẳn suy nghĩ đúng mười hai giờ đồng hồ để vừa kịp chúc người ta lên giường thôi. Có trời mà cứu, với điều kiện là trời cũng phải xuống đúng lúc mới kịp.

- Đúng đấy, hẳn thật giỏi. Nhưng tôi biết cũng có một chính khách rất giống người này.

- Ngài Đơ Ma-da-ranh phải không?

- Dích thị.

- Plăng-sê, anh có lý đấy. Nhưng có điều khác là ngài Đơ Ma-da-ranh không thêm ngôi vua nước Pháp và như vậy thì khác hẳn. Thế là anh chàng Mơn-kơ nọ, vốn có cả nước Anh rô-ti sẵn trên bàn và chỉ có việc há miệng lừa vào, anh chàng Mơn-kơ ấy đã nói với những người của phe Sac-lơ Đệ nhị và cả chính Sac-lơ rằng:

"Nescio vos...".

Plăng-sê vội nói:

- Tôi không biết tiếng Anh.

- Ta biết. *Nescio vos* nghĩa là: tôi không biết ông. Anh chàng Mơn-kơ đó, tay quan trọng của nước Anh đó, khi hẳn nuốt nước Anh xong rồi...

- Thì sao? - Plăng-sê hỏi.

- Thì, anh bạn ạ, thì ta qua bên ấy, đem bốn mươi người, bắt cóc hẳn, mang về Pháp cho hai phe đối diện nhau dưới cặp mắt khoái trá của ta.

Plăng-sê lấy làm thích thú kêu lên:

- Cả của tôi nữa. Chúng ta sẽ nhốt hẳn vào lồng, đem trưng bày cho công chúng xem để lấy tiền vào cửa.

- Ô! Plăng-sê, đó là phe thứ ba ta chưa nghĩ tới mà anh đã tìm ra rồi.

- Dự định của ông ta ra sao?

- Thứ nhất, ta bắt chuộc.

- Bao nhiêu?

- Mẹ! Tay sừng sỏ như thế thì phải đến một trăm ngàn liu.

- Hay?

- Hay tốt hơn là ta đem đưa cho vua Sac-lơ. Ông này chẳng còn sợ viên tư lệnh nào hết, chẳng còn có nhà ngoại giao nào để lừa lọc hết thì tự lên ngôi và khi leo lên ngai vàng xong, ông ta sẽ trả cho ta trăm ngàn liu đó. Ý kiến của ta là thế, Plăng-sê xem có được không?

- Thưa ngài, ý tưởng thật tuyệt vời. Nhưng...

- Ôi, còn nhưng gì nữa?

- Xin lỗi. Nhưng điều này giống như chuyện cái da con gấu đẹp mà ngài đã biết, muốn bán da gấu cần phải bắt được gấu đã. Còn muốn bắt ngài Mơn-kơ thì phải ẩu đả.

- Nhất định rồi, ta mang cả đạo quân đi.

- Đúng, đúng, tôi biết đi bắt cóc. Ô! Thế là ngài thắng vì chẳng ai hơn ngài về việc này cả.

Đac-ta-nhăng nói, hơi nhũn nhặn để giấu lòng tự kiêu:

- Đúng là việc này ta đã thành công nhiều. Anh hiểu là nếu ta có mấy ông bạn: A-tôx thân mến, Pooc-tôx gan dạ và A-RA-MIX láu lĩnh thì chuyện dễ thôi. Nhưng họ đã mất hút, biết tìm họ ở phương trời nào? Thôi thì đành làm một mình vậy. Nào, anh thấy đầu tư trong vụ kinh doanh này có lời không?

- Lời quá đi mất!

- Sao?

- Cái gì quá thì cũng không thể nào xảy ra.

- Nhất định xảy ra, chúng có là ta đã nhúng tay vào, Plăng-sê ạ.

Plăng-sê kêu lên:

- Thưa ngài, khi tôi nghĩ là chuyện dự tính vĩ đại như thế mà bàn bạc giữa mấy thùng đường, giữa mấy quả ô mai, mấy khúc quế ở đây, thì chắc cái cửa hiệu tôi là một tòa lâu đài mất thôi!

- Coi chừng, đề phòng kỹ, Plăng-sê ạ. Chuyện này mà lộ ra ngoài thì cả hai vào ngục Bax-ti-dơ⁽¹⁾ nằm đấy, vì đây là một âm mưu phản loạn. Ngài Môn-kơ là đồng minh với ngài Đơ Ma-da-ranh. Coi chừng đấy.

- Thưa ngài, khi người ta có hân hạnh thuộc về ngài thì không sợ gì hết và khi có ai chia sẻ lợi lộc với ngài thì người đó phải biết nín thinh.

- Tốt lắm, cho rằng tám ngày nữa ta đã ở Anh thì phải coi đó là công việc kinh doanh của anh hơn là của ta đấy.

- Đi đi, ngài đi ngay càng sớm càng tốt.

- Sao, tiền bạc sẵn sàng chưa?

- Ngày mai sẽ có. Ngày mai chính tôi sẽ đưa cho ngài. Ngài muốn lấy vàng hay bạc?

- Vàng tiện nhất. Nhưng ta tính với nhau làm sao đây?

- Ô, giản dị lắm! Ngài cho tôi một biên nhận, hết.

Đac-ta-nhăng phản đối:

- Không được, không được. Cái gì cũng phải theo qui tắc, luật lệ.

- Thì tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng với ngài Đac-ta-nhăng...

- Nếu như ta chết ở bên kia, nếu ta bị một phát đạn tử thương, nếu ta uống bia đến vỡ bụng, thì sao?

- Thưa ngài, ngài hãy tin rằng lúc đó tôi tiếc thương ngài đến độ không nghĩ gì đến tiền bạc nữa cả.

(1) Bastille

- Cảm ơn Plăng-sê. Nhưng chuyện này không ngăn chúng ta làm việc tiếp. Chúng ta làm như hai tay thư ký của người nhận uỷ nhiệm, chúng ta cùng làm một chứng từ tạm, gọi là giấy hợp đồng làm ăn.

- Đồng ý.

Plăng-sê đi tìm cây viết, mực và giấy đem lại Đac-ta-nhăng viết:

Một bên là ngài Đac-ta-nhăng, cựu sĩ quan ngự lâm quân, hiện nay ở đường Tich-cơ-tôn⁽¹⁾, khách sạn Dê cái con.

Một bên là ông Plăng-sê, bán tạp hóa, ở đường Lômba, bảng hiệu Đùi gà vàng.

Hai bên thỏa thuận như sau.

Một tổ hợp có vốn bốn mươi ngàn liu được thành lập để khai thác một ý kiến của ngài Đac-ta-nhăng đề ra.

Ông Plăng-sê được biết rõ ý kiến này và đồng ý mọi điểm, sẽ góp vào hai mươi ngàn liu cho ngài Đac-ta-nhăng.

Ông sẽ không đòi hỏi hoàn vốn lại, hay đòi tiền lời gì cả trước khi Đac-ta-nhăng đi Anh trở về.

Về phía mình, ngài Đac-ta-nhăng cũng sẽ góp hai mươi ngàn liu chung với hai mươi ngàn của ông Plăng-sê.

Ngài Đac-ta-nhăng toàn quyền sử dụng số tiền bốn mươi ngàn liu ấy theo lý do ghi sau đây.

Ngày nào ngài Đac-ta-nhăng lập được ngôi vua cho ông hoàng Sac-lơ Đệ nhị ở nước Anh, thì sẽ giao tận tay ông Plăng-sê một số tiền là..."

Đac-ta-nhăng hơi ngừng tay, Plăng-sê chất phác vội vã đọc.

- Số tiền một trăm năm mươi ngàn liu.

(1) Tiquetonne

- Mẹ! Không được, chia đôi không được.

Plăng-sê phản đối yếu ớt:

- Nhưng chúng ta mỗi người góp một nửa mà.

- Đúng, nhưng anh Plăng-sê thân mến ơi, hãy nghe các điều khoản và nếu anh thấy điểm nào không đúng thì cứ xóa bỏ.

Và Đac-ta-nhăng viết:

"Nhưng vì ngài Đac-ta-nhăng ngoài số vốn hai mươi ngàn liu còn góp vào đó thì giờ, ý kiến, sự khéo léo và cả thân xác là những thứ ngài đánh giá cao, nhất là thứ sau cùng này, nên ngài Đac-ta-nhăng sẽ lấy hai trăm ngàn liu trên tổng số ba trăm ngàn liu, nghĩa là lấy hai phần ba".

- Đúng lắm, - Plăng-sê nói.

- Một trăm ngàn liu là đủ cho anh bằng lòng phải không?

- Mẹ! Tốt! Trăm ngàn liu từ hai mươi ngàn liu mà!

- Nhưng nên nhớ là chỉ trong một tháng đấy!

- Sao? Một tháng sao?

- Đúng ta chỉ cần trong một tháng

Plăng-sê ra vẻ hào hiệp:

- Thưa ngài, tôi cho ngài sáu tuần để hành động.

Người lính ngự lâm lịch sự nói:

- Cám ơn.

Rồi cả hai người ký vào giấy. Đac-ta-nhăng nói:

- Theo cách này thì ta không sợ ai hết.

- Nhưng tôi thì sợ ngài, - Plăng-sê nói.

- Không, Plăng-sê à, dù có muốn giữ gìn đến mấy đi

nữa ta cũng có thể chết mất xác ở bên kia và anh thì trắng tay. À! Thật khổ... Chuyện này khiến ta phải nghĩ đến một điều khoản chính, không thể thiếu được, để ta ghi tiếp:

“Trong trường hợp ngài Đac-ta-nhăng bị chết thì coi như đã thanh toán xong nợ và ngay bây giờ ông Plăng-sê giữ số số tiền hai mươi ngàn đã góp vào tổ hợp này”.

Plăng-sê nhúu mày khi đọc điều khoản cuối cùng này. Nhưng khi nhìn thấy người hợp tác mắt long lanh, tay nổi thịt bắp, xương sống dẻo dai và vững chắc, thì ông lấy lại can đảm và quệt một nét ký nhận ngay điều khoản này. Đac-ta-nhăng cũng làm như vậy. Rồi Plăng-sê trút chai rượu vang Ăng-giu vào ly Đac-ta-nhăng.

- Bây giờ thì thôi, thầy đi ngủ đi.

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Không được đâu, chuyện khó nhất còn chưa làm thì chưa ngủ được.

- Ô, tôi tin tưởng ở ngài lắm, đến nỗi tôi có thể đưa một trăm ngàn liu mà chỉ đòi về chín chục ngàn thôi.

- Thôi, thầy kệ! Anh có lý đấy.

Nói xong, Đac-ta-nhăng cầm cây đèn, bước lên phòng và đặt lưng xuống ngủ ngay.

Chương X

CHUYẾN ĐI CỦA ĐAC-TA-NHĂNG

Đac-ta-nhăng thao thức suốt đêm để phác kế hoạch cho tới hừng sáng hôm sau.

- Thế là xong! - Ông vừa nói vừa bật dậy ngồi trên giường, bàn tay đỡ cằm, cùi chỏ chống gối. - Thế là xong! Mình sẽ tìm bốn mươi người đàn ông tin cậy, khỏe mạnh, tuyển mộ trong đám người gây phiền nhiễu chút ít nhưng có kỉ luật. Mình sẽ hứa cho họ năm trăm liru một tháng, nếu họ trở về được, còn nếu không, không trả gì hết, hoặc sẽ trả phân nửa cho bà con họ. Về phần nơi ăn chốn ở thì đó là việc của bọn Anh. Họ có bò đầy đồng, thịt muối đầy thùng, gà đầy chuồng và thóc lúa đầy vựa. Mình sẽ đưa đội quân này đến ra mắt đại tướng Mơn-kơ. Ngài sẽ rất bằng lòng với mình. Mình sẽ được ngài tin cậy và mình sẽ chụp lấy thời cơ sớm nhất.

Nhưng nghĩ tới đó, Đac-ta-nhăng lắc đầu và ngưng lại.

- Không, - ông lại nói, - mình sẽ không bàn kế này với A-tôx bởi nó không mấy cao thượng. Phải dùng bạo lực, - ông nói tiếp, - chắc chắn như thế để khởi dấn dập gì đến lòng trung tín của mình. Với bốn mươi người, mình sẽ tung hoành khắp chốn theo lối du kích. Phải, đúng đấy! Nhưng nếu mình đụng đầu, không phải với bốn chục ngàn quân Anh như Plăng-sê đã nói, mà là bốn trăm ngàn thì sao? Mình sẽ bị đánh bại, vì lý do trong

bốn mươi chiến sĩ của mình có ít ra là mười tên ăn hai hoặc mười tên khác lập tức bị giết chết chỉ vì ngu ngốc. Không! Đúng vậy, khó mà có bốn mươi người đàn ông tin cậy được. Thôi, phải bằng lòng với con số ba mươi vậy.

Bớt đi mười người, quân số ít ỏi chắc mình tránh được đụng độ, và cho dù có đụng độ đi nữa, thì ba mươi người được chọn lựa kỹ hẳn bảo đảm hơn bốn mươi. Ngoài ra, mình còn tiết kiệm được năm ngàn lư - nghĩa là một phần tám số vốn của mình, như vậy cũng đáng công đấy chứ! Vậy là đã quyết định mình sẽ chỉ có ba mươi người. Mình sẽ chia họ ra làm ba nhóm, bọn mình sẽ rải ra khắp xứ, và sẽ có lệnh tụ tập lại vào một lúc nào đó. Với cách đó, với từng nhóm mười người, bọn mình sẽ không bị nghi ngờ và đi trót lọt. Phải, phải rồi, ba mươi, con số tuyệt vời. Ba lần mười. Con số ba đúng là con số kỳ diệu. Đúng vậy, một đội quân ba mươi người tập hợp lại sẽ rất khá.

Nhưng hỡi ôi! Thật khổ cho thân tôi! - Đac-ta-nhăng lại tiếp tục nói, - còn cần phải có ba chục con ngựa. Thế thì võ nợ! Rõ khi cái đầu mình để đâu mà quên bằng đi mất mấy chục con ngựa? Ai mà có thể tưởng tượng nổi rằng làm một cú như vậy mà không có ngựa? Thôi, thầy kệ, đành chịu vậy... A, còn quên...! Ba nhóm, vậy là cần phải có ba nhóm trưởng. Đó mới là điều ngặt nghèo. Trong ba người, mình đã có sẵn một rồi, đó chính là mình. Phải. Nhưng còn hai nhóm trưởng kia thì chỉ tốn cho riêng họ thôi cũng mất gần bằng số tiền của cả đội. Không được, dứt khoát là không được. Chỉ cần mỗi một nhóm trưởng thôi. Vậy thì trong trường hợp này, mình bớt quân số trong đoàn đi còn hai mươi người thôi. Mình biết hai mươi người thì ít thật đấy, nhưng mà bởi vì với ba mươi người mình đã quyết định không kiếm chuyện với ai thì với con số hai mươi, tình hình chắc sẽ khác hẳn hơn nữa. Hai mươi, số tính thật tròn. Ta bớt đi được

mười con ngựa, chuyện đáng xem xét đấy. Và thế là... với một chàng nhóm trưởng giỏi...

Chán quá! Thế mà cũng phải mất biết bao nhiêu là kiên trì và tính toán! Có phải là mình đổ bộ với quân số bốn mươi người và bây giờ đây mình bớt xuống còn hai mươi mà kết quả thì cũng y như nhau không? Tiết kiệm được những mười ngàn liu và lại còn chắc ăn hơn! Tốt lắm! Giờ thì thử tính coi: chỉ còn có mỗi một việc là kiếm cho ra anh chàng nhóm trưởng đó. Phải kiếm cho ra anh ta... và rồi... ôi, đâu có dễ gì! Mình cần anh ta phải giỏi, phải gan dạ như mình đây. Phải, nhưng mà anh ta lại phải biết điều bí mật của mình và vì cái điều bí mật này đáng giá bạc triệu, và trong khi mình chỉ trả cho anh ta có một ngàn hoặc một ngàn rưỡi liu hơn, anh ta sẽ bán cái bí mật này cho tên Mơn-kơ.

Chán quá, không được, không có nhóm trưởng gì cả! Thêm nữa, dù anh chàng này cam như hến, hấn cũng sẽ chọn một tên lính mà hấn ưa thích nhất trong nhóm để làm phụ tá.

Tên phụ tá này sẽ biết được điều bí mật của viên nhóm trưởng, trong trường hợp anh này ngay thẳng, không muốn bán nó đi. Thế là tên phụ tá, ít liêm khiết, ít tham vọng hơn này sẽ bán tuốt luốt với giá năm chục ngàn liu. Thôi, không thể được. Nhất định là không có đội trưởng! Nhưng như vậy thì làm sao mình có thể chia đội quân của mình ra làm hai được, làm sao mình có thể hành động ở hai nơi cùng một lúc? Nhưng có ích gì mà mình phải hành động ở hai ba nơi trong lúc mình chỉ cần tóm cổ có một người? Ích lợi gì mà mình phải làm suy yếu một đội quân bằng cách phân tán một ít đảng này và một ít đảng kia? Một đội quân duy nhất thôi.

Chán quá! Chỉ một đội thôi, và do Đac-ta-nhăng chỉ huy. Hay lắm! Nhưng mà một nhóm hai mươi người thì

dễ bị mọi người dòm ngó. Không nên để người ta nhìn thấy một nhóm hai mươi kỵ sĩ đi chung một chỗ, người ta sẽ phái một đại đội lính tới để hỏi mật khẩu, rồi nếu như thấy ta lúng túng, họ sẽ nổ súng bắn ông Đac-ta-nhăng và đội quân của ông ta như bắn thỏ. Vậy thì mình bớt đi mười người, bằng cách đó mình hành động một cách đơn giản hơn mà lại chặt chẽ hơn. Mình sẽ bị bắt buộc phải thận trọng và đó là một nửa sự thành công trong các loại công việc mà mình đang thi hành đây.

Quân đông thì dễ có hành động rồ dại. Lại khỏi phải đi mua, đi bắt mười con ngựa. Ô! Ý kiến tuyệt diệu! Lòng mình yên ổn biết bao! Hết sợ bị nghi kỵ, hết sợ mật khẩu, hết sợ nguy hiểm nữa. Mười người: đó là bọn đầy tớ hay kẻ thừa hành. Mười người cưỡi mười con ngựa chở đầy hàng hóa linh tinh đi đâu cũng sẽ được người ta chấp nhận và tiếp đãi tử tế. Mười người đi cho tổ hợp Plăng-sê và Công ty nước Pháp.

Không có gì phải bàn. Mười người đàn ông này được ăn mặc như những công nhân, với một con dao sẵn bắn sắc bén, một súng ngắn tốt giấu sau đuôi ngựa, một súng lục trong bao yên ngựa. Họ không để ai phải lo sợ vì họ không có ý đồ xấu. Có lẽ họ cũng có chút máu buôn lậu, nhưng mà có hại gì đâu, người buôn lậu cũng như kẻ đâm thuê đầu có phải bị treo cổ. Cái điều tệ có thể xảy ra cho bọn mình là người ta sẽ tịch thu hàng hóa của mình. Mà một khi hàng hóa đã bị tịch thu rồi, ôi thôi, đúng là trúng mánh! Ô! Ô! Đó là diệu kế! Chỉ có mười người thôi, mười người mà mình tuyển chọn làm việc cho mình, mười người sẽ giải quyết công việc như bốn mươi người, và để cho thật bảo đảm an toàn, với họ mình sẽ không hé môi về ý định của mình và với họ mình sẽ chỉ nói gọn lỏn: "Này các bạn, chúng ta sắp đi làm một cú". Bằng cách đó, quý Sa tăng có ma mãnh mấy đi nữa cũng chẳng giở

trò gì được. Tiết kiệm được mười lăm ngàn liu. Thật tuyệt vời.

Thế là Đac-ta-nhăng được khích lệ bởi sự tính toán khôn khéo của ông, bèn thôi không tiếp tục nghĩ thêm và quyết định không thay đổi gì nữa cả. Ông đã có xong trong trí nhớ mình hẳn một danh sách tên của mười người có tiếng trong giới giang hồ đã từng bị số mệnh bạc đãi hay pháp luật quan tâm. Sau đó, Đac-ta-nhăng đứng lên và đi tìm họ tức khắc, không quên dặn Plăng-sê đừng chờ cơm trưa và cũng có thể cả cơm chiều. Sau một ngày và một buổi lặn lội trong hang cùng ngõ hẻm của thành phố Pa-ri, Đac-ta-nhăng thấy kết quả thu được đã tạm đủ. Ông không cho ai biết được ai hết.

Thế là không đầy ba mươi tiếng đồng hồ ông đã chọn lựa, lấy người này bỏ người kia và tập trung được một bộ sưu tập khá ái những bộ mặt bất hảo nói tiếng Pháp còn dở hơn thứ tiếng Anh mà họ sắp sửa phải dùng đến.

Phần lớn trong số họ là những vệ binh mà Đac-ta-nhăng có thể công nhận tài năng trong những cuộc đụng độ khác nhau hoặc vì say rượu, hoặc do những nhát kiếm rủi ro, những lần được bạc to lớn bất ngờ, những cuộc chinh lý kinh tế của ngài Ma-da-ranh mà họ buộc lòng phải đi tìm bóng tối và sự cô đơn - hai kẻ an ủi vĩ đại cho những tâm hồn bị bầm giập, không được đời thấu hiểu. Diện mạo của họ đều mang những dấu vết ưu tư sâu muộn mà họ đã từng trải qua và quần áo của họ đều rách rưới.

Đac-ta-nhăng cấp bách giải thoát những nỗi khốn cùng này bằng cách phân chia khôn khéo những đồng ecus của xã hội cho họ, và sau khi đã trông chừng họ bên ngoài của đội quân, Đac-ta-nhăng mới hẹn gặp đám tân binh này ở phía Bắc nước Pháp, giữa Bec-gơ⁽¹⁾ và

(1) Berghe

Xanh Ô-me⁽¹⁾. Thời hạn hẹn là sáu ngày, và Đac-ta-nhăng vốn biết khá rõ về lòng nhiệt thành, tính khí dễ chịu, sự chân thật tương đối của đám tân binh nổi tiếng này, nên chắc chắn rằng sẽ không có một người nào trong bọn sai hẹn cả.

Xong xuôi rồi, Đac-ta-nhăng đi gặp Plăng-sê để từ biệt và còn phải trả lời câu hỏi về đám binh sĩ của ông. Đac-ta-nhăng không nói gì với Plăng-sê về vấn đề cắt giảm bớt quân số mà ông đã giải quyết xong. Ông ngại làm thương tổn đến lòng tin tưởng của người góp vốn. Plăng-sê thật vui mừng khi được biết rằng đội quân đã được tuyển đủ, và rằng chính lão Plăng-sê đây, sẽ được kể như một ông vua một nửa ngồi trên ngai vàng - bàn giấy tuyển mộ một đạo quân đặc biệt dành riêng đi gây chiến với cái xứ Anh xảo trá kia.

Plăng-sê giao cho Đac-ta-nhăng phần của gã hai mươi ngàn liu bằng đồng Lu-i- đôi xinh đẹp, và thêm hai mươi ngàn liu trả cho Đac-ta-nhăng, cũng vẫn những đồng Lu-i-đôi xinh đẹp. Đac-ta-nhăng chia đều số tiền bỏ vào túi xách và thử nhắc mỗi túi trong tay nói:

- Mấy cái đồng tiền này, coi bộ rắc rối dữ hử, anh bạn Plăng-sê thân mến? Hơn ba chục kí-lô đấy chứ!

- Gì! Con ngựa của ngài sẽ mang nó đi như mang một cọng lông gà thôi!

Đac-ta-nhăng lắc đầu:

- Chớ nói thế, Plăng-sê ạ. Một con ngựa mà chở nặng thêm ba chục kí-lô nữa ngoài cái áo khoác và người kỵ sĩ thì không dễ gì qua nổi một con sông, không thể phóng một cách nhẹ nhàng qua một bức tường hay một cái hố, và thế là không còn ngựa, không còn kỵ sĩ gì ráo. Đúng

(1) Saint-Omer

là anh không biết mấy thứ đó, Plăng-sê ạ, vì anh suốt đời chỉ là lính bộ.

- Vậy thì, thưa ngài làm sao bây giờ?

Đac-ta-nhăng nói:

- Nghe đây, ta sẽ trả lương cho đội quân khi họ trở về gia đình. Hãy cất giữ giùm số tiền hai mươi ngàn liu của ta để sinh lợi trong lúc ta đi vắng.

- Còn phân nửa của tôi? - Plăng-sê hỏi.

- Thì ta mang theo.

- Thật vinh dự được lòng tin của ngài, nhưng nếu ngài không trở về thì sao?

- Cũng có thể, mà cũng không đúng hẳn như thế. Vậy thì Plăng-sê ạ, để đề phòng trường hợp ta không quay về hãy đưa giấy bút đây ta viết chúc thư cho anh.

Nói xong Đac-ta-nhăng cầm bút viết trên một tờ giấy thường:

- Tôi, Đac-ta-nhăng, sở hữu chủ của hai mươi ngàn liu, là tiền dành dụm từng đồng xu từ ba mươi năm qua mà tôi đã phụng sự Đức Hoàng thượng Vua nước Pháp. Trong số tiền này, tôi biếu A-tôx năm ngàn, Pooc-tôx năm ngàn, A-ra-mix năm ngàn để họ mang biếu cho bạn tôi là Ra-un, tử tước Bra-giơ-lon. Năm ngàn còn lại tôi biếu Plăng-sê để anh ta không cảm thấy hối tiếc khi mang mười lăm ngàn liu kia cho bạn của tôi.

Tôi chứng ký dưới đây làm bằng.

Đac-ta-nhăng

Plăng-sê tỏ vẻ rất tò mò muốn biết Đac-ta-nhăng đã viết những gì. Người lính ngự lâm bảo Plăng-sê:

- Đây, đọc đi.

Đọc xong, Plăng-sê rơi nước mắt.

- Bộ ông tưởng không có mấy chữ đó rồi tôi không đưa

tiền ra sao? Nếu vậy thì tôi không nhận năm ngàn liu của ông đâu.

Đac-ta-nhăng mỉm cười:

- Cứ nhận đi Plăng-sê, nhận đi, và như vậy thì anh sẽ chỉ mất có mười lăm ngàn liu thôi thay vì mất hai chục ngàn, và anh cũng sẽ khỏi phải mang cái tội cố ý nhục mạ chữ ký của chủ anh mà cũng là bạn anh, khi anh tìm cách không để mất đồng nào hết.

... Để khởi sự, Đac-ta-nhăng bắt đầu lên đường vào một ngày rất đẹp: trời không mây, đầu óc không vẩn đục, vui vẻ khỏe khoắn, tâm trí bình yên và cương quyết. Phần chủ yếu đã giải quyết xong, đương nhiên ông cảm thấy như được uống một nguồn năng lực mạnh gấp mười lần và nguồn sức mạnh đó, qua dây thần kinh, tỏa lan đi khắp cơ thể.

Một lần nữa ông lại lên yên như trong thời xa xưa, cũng trên con đường này, con đường đầy kỷ niệm về những phiêu lưu đã đưa ông đến Bu-lô-nơ⁽¹⁾. Lần này là lần thứ tư, đi trên đường, ông ngỡ như có thể nhận ra những dấu chân cũ trên vỉa hè và dấu vết của những cú đấm mà mình đã để lại trên các cửa lữ quán.

Ký ức của ông, luôn luôn sôi động và tỉnh táo, đã làm sống lại cái thời thanh xuân đó mà dù đã ba mươi năm qua, vẫn còn trong tấm lòng hào hiệp và cú đấm thép của ông.

Ôi, bản chất của con người này thuần hậu biết bao! Ông có tất cả mọi đam mê, sôi nổi, cả thói hư tật xấu lẫn mọi sự yếu mềm, và cái tính khí tương phản quen thuộc trong đầu óc đã đổi tất cả những khuyết điểm đó thành những ưu điểm tương xứng. Đac-ta-nhăng, nhờ trí tưởng tượng không ngừng lang thang đó đây của ông, như cảm

(1) Boulogne

thấy lo sợ một bóng đen, rồi lấy làm xấu hổ vì mình đã lo sợ, nên bước tới chỗ bóng đen đó và thế là ông trở nên hết sức gan dạ nếu sự nguy hiểm trở thành thực tế. Lại nữa, tất cả trong ông đều là do xúc động và từ đó là lạc thú nảy sinh. Ông yêu mọi người, nhưng không bao giờ chán nản về mình, và đôi lần, nếu có ai quan sát lúc ông một mình, người ta sẽ thấy ông kể lể, giấu cợt mình, hoặc là cười với những trò hề tưởng tượng chừng năm phút trước lúc gặp sự phiền nhiễu.

Lần này, Đac-ta-nhăng có lẽ không cảm thấy vui vẻ như trước kia, như với viễn ảnh sẽ gặp được vài người bạn tốt ở Ca-le, mà thay vào đó lại là mười tên vô lại khoác lác. Những lúc này nỗi buồn không đến viếng ông quá một lần mỗi ngày, và hình như có năm lần thăm viếng ngăn ngủi của vị thần ảm đạm này trước khi ông nhận ra bờ biển dẫn đến Bu-lô-nhơ.

Lúc này Đac-ta-nhăng có linh cảm đã gần kề trận chiến; mọi tình cảm nào khác ngoài lòng tự tin đều tan biến hết.

Từ Bu-lô-nhơ ông đi dọc theo bờ biển Ca-le. Ca-le là điểm hẹn chung, ông đã ra lệnh cho mỗi tên lính của ông đến quán trọ Grăng Mô-nac-cơ⁽¹⁾ là nơi giá sinh hoạt không quá đắt đỏ, nơi bọn thủy thủ cũng như những gã trai tráng mang kiếm trong bao da ùn ùn lui tới. Tất nhiên họ sẽ tạm dừng bước ăn uống và sau cùng là hưởng thú vui êm ái của cuộc đời, chỉ có ba mươi xu một ngày.

Đac-ta-nhăng dự định sẽ bắt chợt bắt gặp họ trong cảnh sống phiêu bạt để xét đoán họ từ dáng vẻ bên ngoài xem họ có thể là những người bạn đồng hành tốt hay không.

Quán trọ Grăng Mô-nac-cơ nằm trên một con đường nhỏ song song với bên cảng mà không trông thẳng ra

(1) Grand Monarque

đó. Vài ngõ hẻm chạy băng qua như những bậc ngang của chiếc thang mà hai đường song song là đường cái và con lộ lớn trước bến cảng. Theo các hẻm, người ta đổ xô ra bến cảng và ngược lại, vào đường cái.

Đac-ta-nhăng đến bến cảng, đi vào một con đường hẻm đó và bất thành linh xuất hiện trước cửa quán trọ Grăng Mô-nac-cơ.

Đac-ta-nhăng đến thật đúng lúc, và điều đó làm ông nhớ lại thuở trước tại quán trọ Phrăng Mơ-ni-ê⁽¹⁾ ở Măng. Bọ thủy thủ đang cãi nhau lộn bậy và hăm hè nhau một cách kịch liệt. Ông chủ quán, bà chủ quán và hai chú hầu bàn đang lo ngại trông chừng cái đám cờ bạc xấu máu có vẻ như sẵn sàng dao búa xông vào nhau trong trận sống mái.

Tuy nhiên sòng bài vẫn tiếp tục.

Hai người đàn ông ngồi trên băng đá có vẻ như trông chừng cửa ra vào, tám gã khác thì chiếm bốn cái bàn đặt ở cuối phòng. Cả người ngồi trên băng đá lẫn người ngồi ở bàn không ai tham gia vào trận gây gỗ lẫn cuộc đổ đên cả. Đac-ta-nhăng nhận ra ngay đám thuộc hạ của ông dưới lớp vỏ khăn giả lạnh lùng và thờ ơ đó.

Trận gây gỗ sắp bùng lên. Mọi đam mê đều như biển cả, có thủy triều lúc lên lúc xuống. Một thủy thủ hăng tiết hất cái bàn mà trên đó có cả tiền. Bàn đổ, tiền lẫn tung tóe. Lập tức nhiều ông khách trong quán đổ xô ra lượm tiền, "thủ" một số lớn những đồng bạc trắng rồi chuồn đi mất trong khi bọn thủy thủ mắc lo xấu xí nhau.

Hai người ở băng đá và tám người ở trong phòng, mặc dù tỏ vẻ xa lạ với nhau, nhưng hình như đã ra hiệu giữ thái độ thản nhiên giữa những tiếng kêu la inh ỏi đầy thịnh nộ cùng với tiếng các đồng tiền va nhau leng xeng.

(1) France-Meunier

Riêng có hai người chột dùng chân đẩy mấy tên ẩu đả bị té lăn dưới gầm bàn của họ ra.

Sau đó hai người nữa đành rút tay ra khỏi túi - còn hơn là nhào vô tham gia với đám huyên náo. Rồi thêm hai người nữa leo lên bàn họ đang ngồi như những người sợ bị tạt nước bất ngờ nên phải tránh.

Đac-ta-nhăng tự nhủ, mắt không bỏ sót bất cứ một chi tiết nào mà chúng ta vừa kể qua:

- Ô, khá lắm: họ kín đáo trầm tĩnh, quá quen thuộc với cảnh ồn ào, đám đông. Khỉ giớ! Mình được tay bài đỏ thật!

Thình lình, ông chú ý đến một góc trong căn phòng.

Bọn thủy thủ vừa giảng hòa với nhau xong liền quay sang chửi mắng hai người đã dùng chân đẩy mấy người bạn họ.

Một gã nửa say vì giận nhưng say khướt vì bia, bằng một giọng hăm dọa, đến hỏi người nhỏ con trong hai người đó rằng anh ta lấy quyền gì mà dám dùng chân đụng vào đám môn hạ của Chúa Trời như đập chó vậy. Vừa chất vấn, gã vừa cố ý đưa thẳng quả đấm gân guốc của gã đến ngay trước mũi chàng lính mộ của ngài Đac-ta-nhăng.

Anh chàng này tái mặt đi không rõ là vì sợ hay vì giận. Thấy vậy, gã thủy thủ kết luận là vì sợ, nên gã giờ quả đấm lên với ý định rõ rệt là sẽ cho rớt xuống đầu người lạ mặt. Nhưng mặc dầu không ai thấy người bị hăm dọa nhúc nhích gì cả, bất thình lình anh ta phóng một quả đấm dữ dội vào bụng gã thủy thủ làm gã lăn cù đến tận cuối phòng và kêu la thảm thiết. Lúc ấy, những bạn bè của kẻ chiến bại theo tinh thần đồng đội liền đổ xô vào người chiến thắng.

Anh này, cũng phớt tỉnh, thản nhiên như trước đó, không dại dột dùng đến khí giới mà lại tóm lấy một bình

bìa có nắp thiếc, rồi đập gục hai hay ba kẻ đang xông vào. Thế rồi, thấy anh ta có vẻ sắp bị đè bẹp vì số đông, bảy người ở trong phòng vẫn lặng thinh kia giờ hiểu ra rằng chính nghĩa của họ đang bị đe dọa, nên lập tức xông vào cứu bạn.

Đồng thời hai con người thờ ơ với thế sự ngồi ngoài cửa kia cũng quay vào, nhíu mày chứng tỏ có ý định rõ ràng là sẽ đánh úp đối phương nếu chúng không chịu ngưng chiến.

Ông chủ quán, mấy chú hầu bàn và hai cảnh sát trực đêm đi ngang qua vì tò mò đã bước sâu vào quán và tất cả cũng bị bao vây trong trận chiến, và bị ăn đòn như tử.

Đám người Pa-ri đánh nhau thật dữ dội theo những lối đánh rất đẹp mắt. Sau đó, khi bắt buộc phải tháo lui trước số người quá đông, họ đứng thủ thế phía sau cái bàn lớn mà bốn người hất dựng lên, trong khi đó hai người còn lại mỗi người cầm một con ngựa gỗ và sử dụng chúng như thứ dụng cụ của một lò sát sinh khổng lồ. Chỉ một lần đập cái máy bắn đá gôm ghiếc đó, họ đã làm tám gã thủy thủ cùng lúc té sòng soài.

Trên sàn, người bị thương nằm la liệt và trong căn phòng thì đầy bụi, đầy tiếng la ó. Đac-ta-nhăng thỏa mãn với bằng chứng trước mắt bèn bước tới khe đập đốc kiếm vào những ai còn ngẩng đầu lên và ông quát lên một tiếng, làm trận chiến ngưng tức khắc.

Ông dồn hết mọi người lại để mình đứng tách riêng ra, làm chủ tình hình.

- Cái gì thế? - Ông cất giọng hỏi đám người bu quanh, oai nghiêm như thần Biển khi truyền *Quosego*⁽¹⁾...

Sau đó, như kiểu ẩn dụ của Viêc-gin đã viết, ngay từ lúc

(1) Lời của thi sĩ Virgile gán cho thần Neptune tức giận nói ra khi bị gió thổi làm khó chịu, có ý nghĩa đe dọa của một người có quyền lực.

nghe tiếng quát, mỗi người lính mộ đều biết ông chủ tối cao của họ, liền thu lại cả cơn nóng giận lẫn cơn ngựa gỗ.

Về phía bọn thủy thủ, khi thấy thanh gươm tuốt trần cùng khí phách hùng dũng và cánh tay lạnh lặn qua vóc dáng một người có vẻ quen chỉ huy đến tiếp cứu kẻ thù, họ liền thu nhặt đám bị thương cùng mớ nồi niêu soong chảo của họ và mang đi.

Đám người Pa-ri lau mồ hôi trán và kính cẩn cúi chào thủ lãnh.

Đac-ta-nhăng được chủ quán trầm trồ khen ngợi. Ông đón nhận theo cách thức của người biết rằng “chuyện ấy cũng thường thôi”, xong ông tuyên bố rằng ông đi dạo một vòng trên bến để chờ bữa ăn tối.

Mỗi người trong đám lính mộ hiểu ngay hiệu lệnh, liền phủ bụi trên áo quần, đi theo Đac-ta-nhăng.

Đac-ta-nhăng trông khi lưng thưng đi dạo tuy để ý đến mọi chuyện xung quanh nhưng vẫn không dừng bước. Ông tiến về phía đồi cát, còn mười người kia hoang mang nhận thấy cùng đi chung một đường, bên trái, bên phải, sau lưng đều có người đồng hành không ngờ đang nối gót nhau và cùng hằm hè nhìn nhau đầy giận giữ.

Chỉ khi đến chỗ trũng nhất của đụn cát thấp nhất, khi đã bỏ xa họ, Đac-ta-nhăng mới mỉm cười quay lại vẫy tay ra hiệu hòa giải.

- Ô kìa, các ông! Đừng cấu xé nhau. Các ông được sinh ra để sống với nhau, để thông cảm nhau về mọi phương diện chứ không phải để ăn tươi nuốt sống lẫn nhau.

Thế là chấm dứt mọi ngại ngùng. Họ thở phào như vừa được lòi ra khỏi quan tài và họ thích thú nhìn ngắm nhau. Xong, họ đưa mắt nhìn sang chủ tướng của họ. Người mà từ lâu đã biết rõ cái nghệ thuật vĩ đại về cách ăn nói với những người đàn ông được tôi luyện đến mức

này, liền ứng khẩu một bài diễn văn ngắn như sau, giọng đầy nhiệt tình đặc biệt của xứ Gax-công:

- Nay, tất cả các ông đều biết tôi là ai rồi. Tôi đã thu nhận các ông, biết rõ các ông là những con người dũng cảm và mong muốn các ông hợp tác với tôi trong một cuộc viễn hành đầy vinh quang. Hãy nghĩ rằng các ông làm việc với tôi tức là các ông phụng sự cho Đức vua. Tôi chỉ báo cho các ông biết rằng nếu các ông để lộ ra chút gì về điều đó thì tôi sẽ tức khắc đập vỡ đầu các ông ra bằng cách nào tôi thấy thích hợp nhất. Các ông ạ, các ông thừa hiểu rằng bí mật quốc gia thì cũng như thuốc độc vậy, chừng nào thuốc độc còn nằm trong hộp và hộp được đậy kín thì nó không hại gì cả. Còn ra khỏi hộp nó làm chết người ngay. Bây giờ xin các ông hãy lại gần đây và các ông sẽ được biết điều bí mật mà tôi có thể nói ra được.

Tất cả tò mò tiến lại gần Đac-ta-nhăng. Ông nói tiếp:

- Các ông lại gần đây. Chúng ta cần phải biết và báo cáo về cho ngài Tổng giám tài chánh rõ bọn buôn lậu Anh đang làm hại các nhà buôn Pháp như thế nào. Ta sẽ đột nhập nhiều nơi và nhìn thấy mọi thứ.

Chúng ta là những người dân nghèo xứ Pi-ca⁽¹⁾ bị bão tố thổi lên bờ. Khỏi phải nói rằng chúng ta sẽ bán cá rành rẽ không thua gì ngư dân thật sự. Chỉ một điều là khi mà người ta đoán ra chúng ta là ai và làm chúng ta lo ngại, thì lúc đó chúng ta lập tức sẵn sàng ứng chiến để tự vệ. Đó là lý do tại sao tôi đã chọn các ông, những người nhạy bén và can đảm. Chúng ta sẽ sống bình thường và không lo nguy hiểm gì lắm, vì rằng đằng sau chúng ta là một vị đỡ đầu có thế lực, nhờ đó chúng ta không sợ rắc rối. Tôi chỉ không bằng lòng có một điều, nhưng tôi mong rằng sau một lời giải thích ngắn ngủi,

(1) Picard

1 các ông sẽ gỡ rối cho tôi. Cái điều làm tôi phật lòng đó là đã mang theo một đoàn ngư dân ngu ngốc. Một đoàn người như vậy sẽ gây khó khăn khá lớn cho chúng ta. Trừ phi, ngẫu nhiên ở đây có ai đã từng thấy mặt biển ra sao...

- Ô! Cái đó không hề chi! - Một tay lính mộ la lên. - Tôi đây đã từng là tù binh của bọn hải tặc ở Tuy-ni⁽¹⁾ trong ba năm và tôi biết cách lái tàu như một đô đốc vậy.

- Đấy, thấy chưa! - Đac-ta-nhăng nói, - Sự ngẫu nhiên thật là tuyệt diệu!

Đac-ta-nhăng thốt lên với một giọng hiền khô vì ông thừa biết rằng cái tên nạn nhân của hải tặc này là một tên cướp biển cũ và ông đã thuê hẳn ta chỉ vì biết rõ gốc gác đó. Nhưng Đac-ta-nhăng chẳng nói gì hơn điều cần phải nói để người ta khỏi nghi ngờ. Ông không cần giải thích và tiếp nhận kết quả mà không tỏ vẻ bận tâm gì về lý do. Một người thứ hai nói:

- Còn tôi, tôi may mắn có một người chú điều hành công trường ở bến cảng La Rô-xen-lơ⁽²⁾. Từ thuở nhỏ tôi đã đùa bỡn với thuyền bè rồi. Chèo và căng buồm thì tôi dám cá ăn thua với bất cứ tay thủy thủ lành nghề nào.

Tên này nói dóc cũng chẳng kém gì tên trước, hẳn đã sống kiếp tù khổ sai trên chiến thuyền của Đức vua trong sáu năm ở La Xi-ô-ta⁽³⁾.

Hai người kế tiếp thì thành thật hơn. Họ thú nhận ngay rằng họ đã phụ vụ trên một chiến thuyền như những tù khổ sai, họ không thấy phải xấu hổ về điều đó. Đac-ta-nhăng thấy rằng mình giờ đây là chủ tướng của mười chiến binh và bốn thủy thủ, cả bộ lẫn thủy, đó là

(1) Tunis

(2) La Rochelle

(3) La Ciotat

điều chắc sẽ đưa Plăng-sê lên tận mây xanh nếu như Plăng-sê biết được chi tiết này.

Bây giờ thì không còn là lệnh chung nữa mà rành rẽ, cụ thể hơn. Ông bảo họ chuẩn bị sẵn sàng lên đường đi La Hay⁽¹⁾, một số theo đường biển đến Brex-ken⁽²⁾, còn số kia đi bằng đường bộ tới Ang-ve⁽³⁾.

Tính theo đường bộ thì ngày giờ hẹn là mười lăm ngày sau đó, nơi quảng trường chính của La Hay.

Đac-ta-nhăng dặn họ phải thi hành từng cặp, từng cặp hai người. Riêng ông, ông chọn từ những gương mặt ít góm ghềnh nhất lấy ra hai người ông đã quen biết trước kia, hai người này chỉ có cái tội cờ bạc và nhậu. Họ tuy vậy cũng không đến nỗi mất cả tư cách, và dưới lớp áo sạch sẽ, trái tim của họ sẽ bắt đầu đập đều lại. Đac-ta-nhăng cho đám người kia đi trước để tránh gây đổ ứ.

Đac-ta-nhăng tỏ vẻ tuyệt đối tôn trọng lòng tin cần đối với hai người này, nên tiết lộ một sự bí mật giả để bảo đảm cho sự thành công của chuyến viễn hành. Ông thú nhận với họ rằng thực ra không phải là để tìm hiểu xem bọn buôn lậu Anh làm thiệt hại như thế nào cho giới thương mại Pháp, mà trái lại xem bọn buôn lậu Pháp làm thiệt hại thế nào cho giới thương mại Anh. Hai người này có vẻ bị thuyết phục thật sự. Đac-ta-nhăng tin chắc rằng khi gặp độ ăn nhậu đầu tiên và lúc họ đã say bí tỉ rồi thì một trong hai người sẽ tiết lộ điều bí mật cốt yếu này ra cho cả bọn biết. Trò đùa này có vẻ rất hiệu nghiệm.

Mười lăm ngày sau những gì chúng ta đã thấy diễn ra ở Ca-le, cả đội quân đều tập trung tại La Hay.

Đac-ta-nhăng nhận ngay ra rằng cả đám thuộc hạ

(1) La Haye

(2) Breskens

(3) Anvers

khá thông minh của ông đã cải trang thành những thủy thủ ít nhiều cũng có dáng xơ xác vì biển cả.

Đac-ta-nhăng để họ nghỉ ngơi trong một căn phòng tồi tàn ở Niu-kec-cơ-xtrit⁽¹⁾ còn ông thì trú nơi sạch sẽ đứng đắn hơn ở mạn kênh lớn.

Đac-ta-nhăng hay tin ông hoàng nước Anh đã trở về Hà Lan với đồng minh Ghi-ôm Đệ nhị⁽²⁾. Ông cũng biết thêm rằng việc Lu-i XIV từ chối giúp đỡ khiến Sac-lơ Đệ nhị cũng không được bảo trợ đúng mức nữa nên phải ru rú trong một ngôi nhà nhỏ trong làng Sơ-vơ-nin-gien⁽³⁾, giữa vùng đụn cát bên bờ biển, cách La Hay khoảng một dặm.

Con người bị lưu đầy khốn khổ kia tự an ủi bằng cách nhìn về biển Bắc mênh mông, nơi đã chia cách ông với nước Anh của ông, cũng như xưa kia nó đã từng chia cách Ma-ri Xtuy-a⁽⁴⁾ với nước Pháp khiến cho nỗi buồn của ông đã trở thành truyền thống đặc biệt trong dòng họ ông. Ở đó, đằng sau các thân cây trong cánh rừng Sơ-vơ-nin-gien xinh đẹp, trên mặt các đụn cát mịn màng có những cây thạch thảo chói vàng ánh nắng, Sac-lơ Đệ nhị cũng sống vật vờ như chúng, nhưng khổ sở hơn chúng, vì ông cứ luôn luôn hy vọng rồi lại bị thất vọng. Có một lần Đac-ta-nhăng đến tận Sơ-vơ-nin-gien để biết chắc chắn những gì người ta nói về ông hoàng đó. Ông thấy đúng là Sac-lơ Đệ nhị trở nên trầm mặc và thường đi ra ngoài một mình qua cánh cửa nhỏ thông ra rừng, rồi đi bách bộ dọc theo bờ biển dưới ánh nắng chiều mà không gây nên sự chú ý nào của đám ngư dân vừa đánh cá về đây kéo xuống bãi cát như những thủy thủ xưa kia ở vùng quần đảo.

(1) Newkerkestreet

(2) Guillaume

(3) Scheveningen

(4) Marie Stuart

Đac-ta-nhăng nhận ra Sac-lơ Đệ nhị. Ông thấy ngài đưa ánh mắt buồn bã nhìn dăm dăm trên mặt nước bao la và gương mặt tái nhợt của ngài chìm đắm trong ánh chiều tà vốn đỏ rực và nhợt nhạt nơi chân trời sẫm tối. Sau đó, Sac-lơ Đệ nhị trở về căn nhà cô quạnh, vẫn đơn độc, vẫn lữ đừ và buồn thảm, chỉ còn niềm vui được nghe tiếng cát mềm chuôi dưới bước chân.

Ngay đêm đó Đac-ta-nhăng thuê một chiếc thuyền đánh cá với giá mười ngàn liu mặc dù đúng ra giá chỉ khoảng bốn ngàn. Mười ngàn liu đó ông trả bằng tiền mặt và ông ký gởi ba ngàn liu nữa cho ông xã trưởng. Xong đâu đấy, ông xuống thuyền trong đêm tối mịt mùng cùng với sáu người của toán quân bộ và vào ba giờ sáng - lúc thủy triều lên, ông đã ra khơi, vững tin vào khả năng của người lái thuyền là tù khổ sai trên chiến thuyền cũng như trước đó đã an tâm với người thủy thủ đầu tiên gặp trên bến cảng.

Chương XI

ĐẾN LÚC TÁC GIẢ BUỘC PHẢI VỀ CHUYỆN MỘT CHÚT

Trong khi các ông vua và quần thần đang bận tâm lo cho nước Anh như thế, - cái nước Anh tự trị, phải khen quá một chút là chưa từng bị cai trị một cách tồi tệ, - thì có một nhân vật mà Chúa đã ghé mắt và đặt bàn tay lên một con người có tên tuổi sẽ sáng chói trong sử sách, trước mắt nhân loại, con người ấy đang theo đuổi một sự nghiệp đầy bí hiểm và táo bạo.

Người ấy tiến bước mà không một ai biết được hần muốn đi đâu, mặc dù không chỉ riêng nước Anh, mà cả nước Pháp, cả châu Âu sẽ nhìn người ấy bước đi vững vàng, đầu ngẩng cao. Tất cả những gì thiên hạ biết về người ấy, chúng ta sẽ nói ngay đây.

Mơn-kơ vừa tuyên bố đồng ý tán thành “tự do hoạt động” cho Nghị viện đầu thừa đuôi theo, hay nếu ta thích thì gọi “Nghị viện xương cụt” như thiên hạ vẫn thường nói thế. Cái nghị viện mà tướng Lam-bơ có thời làm phụ tá cho Crôm-oen, bắt chước theo ông này, vừa cho phong tỏa chặt cứng để ép theo ý ông, phong tỏa chặt đến nỗi không một thành viên nào thoát ra được và chỉ có mỗi Pi-e Oen-uoc⁽¹⁾ mới có thể đột nhập vào thôi.

Lam-bơ và Mơn-kơ, hai nhân vật đủ tư cách đại diện cho tất cả. Người thứ nhất là đại diện cho chế độ quân chủ chuyên chế, người thứ hai đại diện cho phe cộng hòa chính thống. Hai con người duy nhất này là đại diện chính trị của cuộc Cách mạng mà Sac-lơ Đệ nhất đã bị mất ngôi, rồi mất đầu sau đó.

Lam-bơ ít ra cũng không che đậy quan điểm của mình, ông tìm cách thiết lập một chính phủ hoàn toàn quân sự và sẽ tự phong làm thủ lĩnh của chế độ đó.

Mơn-kơ, nhân vật cộng hòa cứng nhắc, theo như một số người nói, đã muốn giữ lại cái *Râm pac-li-ơ-mơn*⁽²⁾ để làm đại biểu bề ngoài cho chế độ cộng hòa đã suy thoái này. Nhưng theo một số người khác thì Mơn-kơ đầy tham vọng kín đáo, chỉ muốn nghị viện mà ông bảo vệ đó là một bậc thang vững vàng để ông leo lên vị trí của Crôm-oen đã bị bỏ trống và nay thì ông vẫn chưa dám ngồi vào đó. Thế là Lam-bơ, người làm nghị viện khốn đốn, và Mơn-kơ

(1) Pierre Wenwort

(2) Rump parliament: Nghị viện xương cụt

kẻ tuyên bố bảo vệ nó, trở thành thù địch và tuyên chiến với nhau. Bởi vậy Lam-bơ và Mơn-kơ đều cùng nghĩ đến việc lập một đạo quân cho riêng mình.

Mơn-kơ ở Tô Cách Lan với nhóm mục sư Thanh giáo và phe bảo hoàng, nghĩa là thành phần bất mãn.

Lam-bơ ở Luân Đôn, nơi mà mãi mãi lúc nào cũng có một phe đối lập mạnh chống lại quyền bính trước mặt.

Mơn-kơ đã lập quân đội bình định Tô Cách Lan và biến nơi đó thành căn cứ. Mơn-kơ biết chưa đến ngày Chúa định để làm sự thay đổi lớn, cho nên thanh kiếm của ông ta có vẻ như còn chính cứng trong bao.

Mơn-kơ không thể nào bị búng ra khỏi xứ Tô Cách Lan dữ dằn và hoang vu. Ông lại là tư lệnh - vua của đạo quân mười một ngàn lính dày dạn chiến trận đã hơn một lần được ông dắt qua chiến thắng. Ông còn biết rõ tình hình Luân Đôn hơn cả Lam-bơ đang đóng đô ở vùng Trung tâm. Chính trong vị thế đó mà ông đã tuyên bố đứng về phe Quốc hội khi ông ở cách Luân Đôn đến cả một trăm dặm. Còn Lam-bơ thì ở kinh đô như chúng ta đã nói.

Nơi đây qui tụ mọi hoạt động của ông, nơi ông tập hợp quanh mình các bạn bè thân thiết và đám thuộc hạ lúc nào cũng tán tụng, tâng bốc mình. Chính tại Luân Đôn, Lam-bơ nghe nói đến việc Mơn-kơ đưa tay cho Nghị viện tận từ biên giới Tô Cách Lan. Ông ta tính rằng không nên mất một giây phút nào cả, vì sông Tu-id chỉ cách sông Tamise có một khoảng đủ cho một đạo quân bước sải là tới, nhất là khi đạo quân đó có người chỉ huy giỏi... Ngoài ra ông còn biết thêm rằng một khi bọn lính của Mơn-kơ dần dần xâm nhập vào Anh quốc rồi thì họ sẽ nắm các cục tuyệt, - quả cầu thường tượng trưng cho vận hên, còn đối với kẻ có tham vọng thì đó lại là một bậc thang càng ngày càng lên cao dẫn đi đến đích... Thế

là ông gom nhặt quân sĩ lại, một đội quân hùng khiếp về chất lẫn lượng để tiến nhanh đến trận đấu Mơn-kơ trong khi ông này, như một tay chèo thận trọng lèo lái giữa chốn đá ngầm, đi từng ngày từng ngày một, đánh hơi theo hướng gió, lắng nghe từng động tĩnh từ Luân Đôn đưa đến.

Hai đạo quân này gặp nhau ở gần Niu-cat-xơn; Lam-bơ đến trước tiên và cho đóng quân ngay trong thành phố.

Mơn-kơ, luôn luôn cẩn mật cũng dừng quân lại và đặt đại bản doanh tại Con-xtrim⁽¹⁾, trên sông Tu-id⁽²⁾.

Nhìn thấy Lam-bơ, cả đội quân của Mơn-kơ hò reo phấn chấn, trái lại khi thấy Mơn-kơ, đội quân của Lam-bơ lại bắn loạn cả lên. Người ta phải nghĩ rằng mấy tay chiến đấu gan dạ này, đã từng náo động khắp phố phường Luân Đôn cứ tưởng lên đường hành quân sẽ chẳng đụng độ với ai cả. Giờ đây họ thấy đụng phải cả một đạo quân không phải chỉ trưng ra một lá cờ mà cả một chính nghĩa, một tôn chỉ, và các chiến binh lì lợm này hôm nay bắt đầu nghĩ ra rằng họ là thứ cộng hòa thua lính của Mơn-kơ vì bọn này còn ủng hộ quốc hội, trong khi Lam-bơ chẳng ủng hộ ai, ngay cả với chính ông ta nữa.

Về phần Mơn-kơ, nếu như ông ta phải suy nghĩ hay đã suy nghĩ đến rồi thì chắc là ông buồn lắm, vì như lịch sử đã ghi lại, rằng cái ngày ông đến Con-xtrim, không tìm đâu ra được một con cừu trong cả thành phố. Nếu như Mơn-kơ chỉ huy quân đội người Anh thì ông đã làm cho cả đạo quân đào ngũ mất rồi. Nhưng người Tô Cách Lan không như người Anh. Người Tô Cách Lan thuộc giống người nghèo khổ và thanh đạm, có thể sống bằng một chút ít lúa mạch nghiền giữa hai hòn đá, quấy với nước rồi nấu chín trên đá nóng đỏ.

(1) Coldstream

(2) Tweed

Sau khi được phát lúa mạch chín rồi thì lính Tô Cách Lan sẽ chẳng còn lo đến chuyện có hay không có thịt ở Con-xtrim.

Mơn-kơ không quen ăn bánh lúa mạch nên còn thấy đói và cả bộ tham mưu, ruột cồn cào chẳng kém gì ông khi nhìn quanh nhìn quất xem còn món ăn gì nữa không. Mơn-kơ cho người đi thám thính, lính trinh sát đến nơi thấy thành phố bỏ hoang và chạn bếp sạch trơn, không tìm được dù chỉ một miếng bánh mì còn con để dọn cho đại tướng.

Dần dần những chuyện kể cứ tiếp nối nhau, không chuyện nào làm yên tâm hơn chuyện nào, và khi nhìn thấy nỗi kinh hoàng và chán nản trên khắp các gương mặt binh sĩ. Mơn-kơ phải quả quyết rằng ông không đói, và lại hôm sau ăn cũng được, bởi vì rất có thể Lam-bơ đã ở sẵn đó để đánh nhau và thế là sẽ nộp lương thực nếu như ông ta bị vây hãm trong Niu-cat-xơn, hoặc giả ông ta sẽ giải phóng cho quân của Mơn-kơ vĩnh viễn khỏi cái đói nếu như ông ta thắng trận.

Cách an ủi này chỉ có hiệu quả với một số ít người, nhưng điều đó không quan trọng lắm đối với Mơn-kơ vì Mơn-kơ là con người rất độc đoán dưới vẻ ngoài dịu ngọt tuyệt vời.

Do đó ai cũng phải bằng lòng, hay ít ra cũng tỏ vẻ bằng lòng Mơn-kơ - Mơn-kơ cũng đói khát như quân của ông, tỏ vẻ hoàn toàn dửng dưng với việc không tìm ra được con cừu. Ông liền cắt một khúc thuốc lá vắn dài độ một phân, của một anh trung sĩ trong đoàn tùy tùng, và ông vừa nhai vừa trấn an phụ tá của ông rằng cái đói là một ảo tưởng, hơn nữa cứ có một cái gì đó để cho vào miệng là không bao giờ thấy đói.

Sự bông đùa này làm thỏa mãn một vài người trước đây đã phản kháng lại việc khấu trừ phần ăn lần đầu

mà Mơn-kơ đã kiếm được từ vùng phụ cận của Lam-bơ; số người ương ngạnh ưa chống đối thế là đã bớt đi một ít. Đội phòng vệ được thiết lập, các toán tuần tiễu bắt đầu làm việc và ngài đại tướng lại tiếp tục bữa cơm đạm bạc của ngài dưới mái lều mở toang.

Khoảng giữa trại của ông và của kẻ địch, có một tu viện ngày nay chỉ còn lại là một vài di tích, nhưng lúc đó vẫn còn và được người ta gọi là tu viện Niu-cat-xơn. Tu viện này được xây cất trên một khoảng đất rộng cách biệt luôn cả đồng bằng lẫn con sông, bởi vì đất đó gần như là một đầm lầy có suối chảy vào và có nước là nhờ trời mưa.

Tuy nhiên, giữa những đầm nước mọc đầy cỏ dại cao lớn và lau sậy, người ta thấy lẫn ra những khoảnh đất rộng lớn chắc cứng xưa kia được dùng làm vườn rau quả, công viên, sân giải trí và các cơ ngơi phụ khác của tu viện giống như mấy cái chân của con nhện biển khổng lồ vươn ra từ tám thân tròn trịa của nó.

Vườn rau, một trong những cái chân dài nhất của tu viện, chạy dài tới tận trại của Mơn-kơ. Khốn khổ thay, lúc này là vào đầu tháng sáu như chúng ta đã nói, nên vườn rau chẳng cung cấp được bao nhiêu cả.

Mơn-kơ đã cho canh giữ nơi đó coi như là chỗ thích hợp nhất cho những cuộc đột kích bất ngờ. Người ta thấy rõ từ phía bên kia tu viện, những ngọn lửa trại của ông đại tướng thù địch, nhưng giữa những ngọn lửa đó và tu viện là con sông Tu-id đang trải dài các lớp vẩy sáng dưới bóng rợp của vài cây sồi to lớn và xanh rì.

Mơn-kơ hoàn toàn biết rõ vị trí này - Niu-cat-xơn và các vùng phụ cận đã có lúc được ông sử dụng làm đại bản doanh. Ông biết rằng vào ban ngày, kẻ thù của ông không chừng sẽ có thể cho lính thám thính ở nơi các phế tích đó và tìm cách đột kích, nhưng vào ban đêm, hẳn ta

sẽ không lò mò đến đó đâu. Vậy là ông có an toàn thật sự.

Thành thử, sau cái mà ông gọi một cách hoa mỹ là bữa cơm tối của ông, nghĩa là sau buổi tập nhai được chúng ta nhắc đến ở đầu chương này, quân sĩ được thấy ông ngủ ngời trên một cái ghế có phân nửa dưới ánh sáng đèn dầu, phân nửa dưới ánh trăng. Lúc đó đã gần chín giờ rưỡi tối.

Thình lình Mơn-kơ bị lôi ra khỏi giấc ngủ mơ màng đó vì một toán lính vui mừng la hét chạy ồa tới lấy chân đạp vào cột lều ông, ào xào như ong vỡ tổ, đánh thức ông dậy.

Đâu có cần ồn dữ như vậy. Ngài đại tướng mở mắt ra.

- Ê! Các chú, chuyện gì thế?

Nhiều tiếng trả lời:

- Thưa Đại tướng, ngài có ăn rồi.

- Ta đã ăn tối rồi, các chú ạ, - ông bình tĩnh trả lời, - và ta đã tiêu hóa bình yên như các chú thấy đấy, nhưng mà, xin mời vào và cho ta biết các chú đến có chuyện gì thế.

- Thưa Đại tướng, tin vui.

- Hừ! Bộ Lam-bơ thông báo cho chúng ta ngày mai đánh nhau à?

- Thưa không ạ, nhưng chúng tôi vừa tóm được một chiếc thuyền chở cá đến trại Niu-cat-xơn.

- Lắm rồi, các bạn ơi. Các ông Luân Đôn khó tính lắm. Các chú làm họ mất lòng rồi. Đêm nay và ngày mai họ sẽ trở thành tàn nhẫn. Thôi, trả cá và ngư dân cho Lam-bơ đi, trừ khi... - Đại tướng suy nghĩ một lúc, rồi tiếp tục: - Này, bọn ngư dân đó là ai thế?

- Thủy thủ vùng Pi-cac-di đánh cá dọc bờ biển Pháp, Hà Lan và bị một cơn gió lớn thổi tấp vào bờ chúng ta.

- Có người nào trong bọn họ nói tiếng của chúng ta không?

- Gã sắp có nói vài tiếng Anh với chúng tôi.

Ông tướng càng lúc càng nghi ngờ khi theo dõi tin tức. Ông nói:

- Thôi được. Ta muốn gặp những người đó. Hãy đem họ đến đây.

Liên đó một sĩ quan tách ra đi tìm họ. Mơn-kơ hỏi tiếp:

- Bao nhiêu người? Họ đi bằng thuyền gì?

- Tất cả là mười hay mười hai gì đó, thưa Đại tướng, họ đi trên chiếc thuyền đánh cá loại nhanh mà họ gọi là thuyền *rượt con nước*, còn chúng tôi thì thấy nó là thứ đóng tại Hà Lan. Chúng tôi phỏng chừng vậy.

- Và họ mang cá đến cho trại ông Lam-bơ à?

- Thưa Đại tướng, vâng ạ. Và hình như là họ đánh được một mẻ cá khá lớn đấy.

- Tốt, để xem sao, - Mơn-kơ nói.

Ngay lúc ấy viên sĩ quan đã trở lại dẫn theo người trưởng toán đánh cá nọ. Anh ta tuổi ước từ năm mươi đến năm mươi lăm gì đó, nhưng vẻ mặt còn trẻ. Anh có vóc người trung bình, mặc cái áo nịt đến ngang hông bằng len thô, đầu đội mũ không vành trùm xuống tận mắt, một cây mã tấu giắt ở thắt lưng và tướng đi của anh cũng có dáng điệu ngập ngừng đặc biệt của dân thủy thủ - lối đi mà chính họ cũng không biết là nhờ chiếc tàu lắc lư, nên dù họ bước trên tấm ván hay ở khoảng trống không, chân họ cũng vững vàng như cắm đến tận đáy biển vậy.

Mơn-kơ đưa đôi mắt tinh anh và sắc sảo quan sát anh chàng đánh cá một lúc lâu, người này mỉm cười với ông bằng một nụ cười nửa tinh quái nửa ngây ngô đặc biệt của dân quê. Mơn-kơ hỏi anh ta bằng tiếng Pháp rất đúng giọng:

- Anh nói tiếng Anh chứ?

- A, tôi lắm, thưa ngài, - người đánh cá trả lời.

Giọng trả lời gấp gáp giật giật là của người dân Miền Nam chứ không phải là của dân Miền Tây và Miền Bắc nước Pháp. Mơn-kơ hỏi thêm để có dịp dò xét cái giọng đó lần nữa:

- Nhưng mà anh vẫn nói được đấy chứ!

Người đánh cá trả lời:

- À, những người đi biển như chúng tôi, thì tiếng gì cũng biết được chút ít.

- Vậy ra anh là thủy thủ đánh cá?

- Vâng, thưa ngài. Trong ngày hôm nay là ngư dân và là ngư dân nổi tiếng nữa. Tôi vừa bắt được một con cá vược nặng ít nhất cũng phải ba chục ký và hơn năm chục ký cá đối. Tôi còn có nhiều cá cơm nhỏ, đem lẫn bột chiên thì rất tuyệt.

Mơn-kơ vừa nói vừa cười:

- Tôi thấy anh ta đã đi đánh cá trong vịnh Gax-cô-nhơ nhiều hơn là trong biển Măng-sơ.

- Đúng vậy, tôi là người Miền Nam, điều đó không ngăn tôi thành một người đánh cá giỏi phải không, thưa ngài?

- Không, không. Tôi mua lại hết mẻ lưới của anh. Bây giờ thì hãy nói thật đi: cá này anh định giao cho ai?

- Thưa ngài, tôi không giấu giếm ngài điều chi. Tôi đang đi Niu-cat-xơn, dọc bờ biển, thì một đám lính cỡi ngựa trên bờ, đi ngược chiều ra dấu cho tôi phải quay ngược trở lại theo đường dẫn đến trại của ngài, nếu không thì sẽ ăn đạn.

Người đánh cá vừa nói thêm vừa cười:

- Và vì tôi không được trang bị để đánh nhau, nên đành phải vâng lời.

- Thế tại sao anh lại đến Lam-bơ mà không đến tôi?

- À thì, thưa ngài, tôi đến ngài Lam-bơ vì mấy ông ở thành phố xưa tiền khá sộp, trong khi các ông, dân Tô Cách Lan, tín đồ Thanh giáo, mục sư phái Can-vanh, các người trong tập đoàn Ước thệ, muốn tên gì gì đó tùy thích các ông, các ông ăn thì ít lắm lại không trả tiền gì cả.

Mơn-kơ nhún vai, nhưng đồng thời cũng không khỏi cười mỉm.

- Còn tại sao ở Miền Nam, anh lại đến tận bờ biển của chúng tôi mà đánh cá?

- Tại vì tôi đã trót dại sắp cưới vợ ở Pi-cac-di.

- Ủ, phải rồi, nhưng Pi-cac-di đâu phải là nước Anh?

- Thưa ngài, con người đẩy thuyền ra khơi, nhưng Chúa và gió thì làm phần còn lại và muốn đẩy thuyền đi đâu thì đẩy.

- Vậy là anh không có ý định cập bến ở nước chúng tôi?

- Không bao giờ.

- Anh đi bằng đường nào?

- Từ Ôx-tăng-đơ⁽¹⁾, nơi thấy có cá sông, chúng tôi trở về thì một ngọn gió Nam mạnh đẩy chúng tôi lạc hướng. Thấy không đi ngược được, chúng tôi phải xuôi theo nó. Chuyển đánh cá được quá mà, mất thì uống, đành phải mang đi bán ở hải cảng nước Anh nào gần nhất. Và hải cảng gần nhất là Niu-cat-xơn. Lại đúng dịp may vì nghe người ta nói rằng đang có sự tăng dân ở trại, tăng dân ở thành phố, dân nơi nào thì cũng đều là người lịch sự, rất giàu, rất dối - cũng người ta nói cả đấy! Cho nên tôi cho thuyền hướng về Niu-cat-xơn.

- Còn các bạn của anh, họ đâu rồi?

- Ô! Các bạn của tôi, họ đều có cả trên thuyền, đó là những thủy thủ chẳng có một tí trình độ gì cả.

(1) Ostende

- Trong khi anh thì...? - Mơn-kơ hỏi.

Người trưởng toán cười:

- Ô, tôi ấy à! Tôi đã được đi khắp đó đây với cha tôi. Và tôi biết một xu, một đồng liu, một pix-tôn, một Lu-i, một Lu-i-đôi, mọi ngôn ngữ của Châu Âu gọi tên chúng là gì, cho nên thủy thủ đoàn của tôi nghe tôi như nghe lời thánh dạy và vâng lời tôi như vâng lời một đô đốc vậy.

- Như vậy thì chính anh là người đã nhấm ông Lam-bơ như là khách hàng tốt nhất?

- Thưa, đúng như vậy. Xin ngài hãy nói thật đi: tôi có lầm không?

- Sau này rồi anh sẽ thấy.

- Thưa ngài, dù sao nếu có lỗi gì thì đó là của tôi, chớ nên đổ cho các bạn tôi.

Mơn-kơ nghĩ thầm.

“Đây nhất định là một tên có đầu óc”

Rồi sau vài phút im lặng để dò xét người đánh cá tỉ mỉ hơn, ông tướng hỏi:

- Anh nói anh đến từ Ôoc-tăng-đơ phải không?

- Thưa ngài, vâng ạ, tôi đi thẳng một lèo.

- Như vậy anh có nghe nói đến những sự kiện gì mới đây không, vì ta chắc ở Pháp và Hà Lan người ta đang rộn ràng lên. Cái người tự xưng là vua nước anh đó hiện giờ làm gì nhỉ?

Người đánh cá kêu lên, ồn ào khoa trương, nhưng chân thật:

- Đây mới thật là một câu hỏi đúng chỗ, ngài không thể hỏi ai hơn tôi, bởi vì đúng là tôi có thể đáp lại bằng một câu trả lời hấp dẫn. Thưa ngài, ngài hãy thử tưởng khi thả neo ở Ôoc-tăng-đơ để bán mớ cá sòng vừa bắt được, tôi thấy cự họang đi dạo trên các đồi cát trong

khi chờ đợi lên ngựa đi La Hay: đó là một người cao lớn xanh xao với mớ tóc đen và một gương mặt khá tiêu tụy. Ngài có vẻ không được khoẻ mạnh và chắc khí hậu ở Hà Lan không tốt cho ngài.

Mơn-kơ hết sức chăm chú theo dõi câu chuyện của người đánh cá kể vừa nhanh, vừa hoa mỹ lại dài dòng vãn tự, bằng một thứ ngôn ngữ không phải của xứ người ấy. May thay ông ta kể thật xuôi. Người đánh cá, khi thì dùng một tiếng Pháp, khi thì xài một tiếng Anh, khi thì một tiếng có vẻ không thuộc quốc tịch nào cả, và đó là tiếng xứ Gax-công.

May thay, đôi mắt của ông đã nói thay và nói một cách thật là lưu loát đến nỗi người ta có thể quên không nhìn miệng, nghe tiếng mà không thể rời ý nơi mắt ông ta được.

Ông tướng càng ngày càng tỏ vẻ bằng lòng với sự sát hạch của mình.

- Anh có nghe nói người có danh vị mà anh muốn gọi là cựu hoàng đó, sẽ đi về hướng La Hay để làm gì không?

- Ô, có, chắc chắn có rồi, tôi có nghe...

- Nhằm mục đích gì?

Người đánh cá trả lời:

- Thì luôn luôn cũng vẫn như cũ. Không phải là ông ta vẫn có ý định trở về Anh đó sao?

Mơn-kơ nói, vẻ trầm ngâm:

- Ủ, đúng đấy.

- Nên kể thêm rằng, - người đánh cá nói thêm, - viên tổng đốc khâm mạng... Ngài biết Ghi-ôm Đệ nhị đây chứ, thưa ngài?

- Rồi sao?

- Ông này sẽ hết sức giúp cựu hoàng bằng mọi cách.

- À, anh nghe nói như vậy à?
- Thưa không, tôi chỉ nghĩ vậy.
- Hình như anh rất khá về chính trị đấy?
- Ôi, thưa ngài, bọn thủy thủ chúng tôi có thói quen nghiên cứu trời và nước, nghĩa là hai thứ linh động nhất thế gian, cho nên chẳng còn thứ gì làm được.

Mơn-kơ chuyển sang chuyện khác:

- À mà này, hình như anh sắp sửa cho chúng tôi no nê đấy.

- Thưa ngài, tôi sẽ cố gắng hết sức.
- Trước hết, anh bán cho chúng tôi mẻ cá đó bao nhiêu?
- Tôi chưa ngu mà ra giá đâu, thưa ngài.
- Tại sao vậy?
- Tại vì cá của tôi thuộc về ngài.
- Do quyền gì?
- Quyền của kẻ mạnh.
- Nhưng mà ý của tôi thì muốn mua cho anh.
- Tôi không dám xin gì hơn.
- Anh muốn xin gì nữa?
- Tôi chỉ xin được ra đi.
- Đi đâu? Tôi tướng Lam-bơ à?

Người đánh cá kêu lên:

- Tôi ấy à, tôi đến Niu-cat-xơn làm gì khi tôi chẳng còn con cá nào?

- Muốn gì thì gì, anh hãy nghe tôi nói đây. Một lời khuyên thôi.

- Sao ạ? Ngài muốn trả tiền cho tôi và lại còn cho thêm một lời khuyên tốt nữa à? Ôi, ngài ban ơn cho tôi nhiều quá.

Mơn-kơ nhìn chăm chăm hơn bao giờ hết khuôn mặt

người đánh cá và thấy trên ấy vẫn còn giữ chút gì hoài nghi.

- Vâng. Tôi muốn trả tiền cho anh và cho anh một lời khuyên, vì cả hai điều có liên quan với nhau. Vậy thì, nếu như anh quay trở lại chỗ tướng Lam-bơ...

Người đánh cá làm một cử chỉ ở đầu và vai có ý nghĩa là "nếu hẳn nhất quyết như vậy thì mình không nên làm phật ý hẳn"

Mơn-kơ nói tiếp:

- Anh đừng đi qua phía đầm lầy vì trong mình anh có tiền. Tôi có đặt ở đấy một toán lính Tô Cách Lan. Họ khó chơi và sẽ không hiểu rõ thứ ngôn ngữ có đến ba thứ tiếng anh dùng. Họ có thể lấy lại những gì tôi vừa cho anh, để rồi khi về xứ, anh lại nói rằng đại tướng Mơn-kơ có hai bàn tay, một tay Tô Cách Lan, một tay Ăng-lê, và ông ta dùng bàn tay Tô Cách Lan lấy lại những gì mà bàn tay Ăng-lê cho ra.

- Ô! Thưa ngài đại tướng, tôi sẽ đi bất cứ nơi nào ngài muốn, xin ngài hãy an tâm, - người đánh cá nói với một vẻ sợ hãi lộ liễu đến mức thái quá. - Tôi chỉ xin ngài cho tôi ở lại đây nếu ngài muốn tôi ở lại.

Mơn-kơ hơi cười nhếch mép nói:

- Tôi tin anh mà, nhưng hiện giờ tôi không thể giữ anh lại đây, trong lâu của tôi.

- Thưa ngài, tôi không có ý như vậy, tôi chỉ mong ngài chỉ định cho tôi ở nơi ở nào thôi. Xin ngài đừng phiền vì đối với chúng tôi một đêm dễ trôi qua lắm.

- Nếu vậy thì tôi sẽ cho người dẫn anh về thuyền.

- Xin tùy ngài. Chỉ một điều nếu ngài cho một anh thợ mộc đưa tôi về thì tôi sẽ ơn lắm.

- Tại sao vậy?

- Thưa, tại vì mấy cái ông trong đội quân của ngài đó.

Khi cho cột dây cáp vào ngựa kéo thuyền lên bờ họ đã va nó vào đá và làm lủng thuyền, nước vào ít nhất là hơn nửa thước, thừa ngài.

- Tôi nghĩ rằng đó lại là thêm một lý do nữa để anh phải trở về trông coi thuyền của anh.

- Thưa, tôi xin tuân lệnh ngài. Tôi sẽ mang mấy giỏ cá lên để nơi nào tùy ý ngài, rồi ngài trả tiền cho tôi, nếu thấy thích. Ngài cho tôi về nếu như thấy thuận lợi cho ngài. Ngài thấy đấy, tôi là một người sống rất dễ dãi.

- Thôi đi nào, anh đừng là quỷ ranh!

Mơn-kơ nói, cái nhìn xét nét của ông không tài nào tìm ra một vết mờ nào trong ánh mắt trong suốt của người đánh cá.

- Ê! Đic-bi!⁽¹⁾

Một người cận vệ xuất hiện.

- Anh hãy đưa anh chàng đáng trọng này cùng các bạn của anh ta đến các lều nhỏ trong quán nước trước các bãi đầm. Từ đấy, họ dễ về thuyền hơn mà đêm nay cũng khỏi phải nằm ngủ dưới nước. Chuyện gì vậy, Xpit-het⁽²⁾?

Xpit-het là anh trung sĩ mà Mơn-kơ đã mượn một khúc thuốc lá để hút thay cơm ăn.

Ông hỏi thế vì Xpit-het bước vào lều của đại tướng mà không có lệnh gọi. Anh ta nói:

- Thưa ngài, có một nhà quý tộc người Pháp vừa trình diện ở tiền đồn và ông ta xin được tiếp chuyện với ngài.

Câu chuyện tất nhiên là được trao đổi bằng tiếng Anh. Dù vậy người đánh cá cũng hơi giật mình. Có điều Mơn-kơ bận với người trung sĩ nên không để ý đến. Ông hỏi:

- Ông ta tên gì?

(1) Digby

(2) Spithead

Xpit-het trả lời:

- Thưa ngài, ông ta có nói, nhưng mà mấy cái tên quý quái bằng tiếng pháp đó thật là khó phát âm ra từ cổ họng Tô Cách Lan. Tôi không nhớ nổi. Hơn nữa, ông này, theo như các lính cận vệ nói lại, thì cũng là người hôm qua đã trình diện ở trạm tiếp tân, mà ngài không muốn tiếp đó.

- Đúng rồi, lúc ấy ta bận họp các sĩ quan.

- Thưa, ngài có ý định cho ông ta như thế nào không ạ?

- Có. Đưa ông ta đến đây.

- Có cần phải đề phòng gì không? Bịt mắt ông ta lại, chẳng hạn.

- Chi vậy? Ông ta sẽ chỉ nhìn thấy những gì ta muốn cho ông ta nhìn thấy, nghĩa là thấy ta có chung quanh mười một ngàn quân gan dạ không cần đòi hỏi gì hơn là được hy sinh cho nước Tô Cách Lan và nước Anh.

- Còn ông kia, thưa ngài?- Xpit-het vừa nói vừa chỉ người đánh cá đang đứng yên đó trong suốt câu chuyện, làm như người có thấy nhưng không hiểu gì cả. Mơn-kơ kêu lên:

- À, phải rồi!

Rồi quay sang người đánh cá, ông nói:

- Xin tạm biệt, ông bạn ạ, tôi đã lo chỗ tạm cho anh rồi. Đic-bi, đưa anh ta đi. Đừng sợ gì cả, tôi sẽ cho gửi tiền đến anh ngay.

- Đa tạ ngài, - người đánh cá nói.

Chào xong, ông ta bước ra, có Đic-bi kèm theo. Cách trại trăm bước, ông gặp lại các bạn đồng hành. Họ thì thâm luôn miệng, thoáng một chút lo lắng, nhưng khi ông ta ra dấu thì họ có vẻ yên tâm hơn.

- Ô kìa, các anh ơi! - Người trưởng toán kêu lên. - Lại đây các anh! - Ngài Đại tướng Mơn-kơ đã rộng lượng trả tiền cá cho chúng ta và còn có lòng tốt cho chúng ta ngủ nhờ qua đêm nữa.

Những người đánh cá họp lại với trưởng toán của họ và do Đic-bi hướng dẫn, họ lên đường về phía các quán nước, là nơi được chỉ định cho họ như đã nói.

Trên đường, những ngư dân này đi ngang qua vùng bóng khuất gần toán cận vệ đang dẫn nhà quý tộc Pháp đến gặp đại tướng Mơn-kơ.

Nhà quý tộc này cưỡi ngựa, choàng một áo bành-tô rộng lớn, cho nên dù rất tò mò muốn biết mặt thì người chủ thuyền cũng không thấy rõ. Còn nhà quý tộc thì không lưu ý đến toán người nhỏ bé ấy, không biết rằng mình đi sát cạnh những người cùng quê hương xứ sở.

Viên sĩ quan cận vệ sắp xếp cho khách ở trong một căn lều khá sạch sẽ của bà chủ quán Ái Nhĩ Lan vừa phải dọn đi một nơi khác với sáu đứa con của bà, ở đâu được thì ở. Trước lều, một đồng lửa to ngọn đốt lên phản chiếu ánh sáng đỏ thắm trên các vũng nước đầy cỏ dại trong đầm có gió hiu hiu khá mát mẻ thổi gợn sóng lăn tăn. Thu xếp đâu đó xong xuôi, viên sĩ quan cận vệ chúc các thủy thủ ngủ ngon và lưu ý rằng từ nơi cửa lều, họ có thể nhìn thấy cột buồm của chiếc thuyền đang lác lư trên sông Tu-id, chứng tỏ rằng nó chưa chìm đến đáy đâu.

Hình như quang cảnh này làm cho người trưởng toán đánh cá rất đổi vui mừng.

Chương XII

KHO CỦA

Nhà quý tộc Pháp mà Xpit-het đã báo cáo với Mơn-kơ đi qua nhiều trạm gác, mắt không liếc nhìn gì chung quanh vì sợ lộ vẻ tò mò. Theo như lệnh ban ra, người ta đưa ông đến căn lầu của đại tướng. Nhà quý tộc được bỏ một mình đợi Mơn-kơ trong căn phòng nhỏ trước lầu, trong thời gian đó. Đại tướng đang lắng nghe nhân viên báo cáo và quan sát gương mặt của người nài xin hội kiến, qua tấm vách ngăn bằng vải.

Hắn là lời báo cáo của những người hướng dẫn nhà quý tộc Pháp đã tạo cho ông một dáng vẻ bí mật vì cảm giác đầu tiên mà người khách lạ nhận ra là đại tướng tiếp đón rất cởi mở hơn ông ta tưởng, nhất là vào lúc này và bởi một con người đa nghi như thế. Tuy nhiên, theo thói quen khi Mơn-kơ đứng trước một người lạ, ông đưa đôi mắt sắc sảo, thấu suốt nhìn mãi vào người khách lạ đang đứng yên, không tỏ vẻ khó chịu hay lo lắng gì cả.

Sau vài giây đồng hồ, đại tướng giơ tay ra, gạt đầu ra dấu ông đang chờ đợi. Nhà quý tộc nói bằng tiếng Anh thật giỏi:

- Thưa quý ngài, tôi đã xin phép hội kiến với quý ngài về một việc rất quan trọng.

Mơn-kơ trả lời bằng tiếng Pháp:

- Thưa ông, đối với một người dân lục địa thì tiếng

Anh của ông rất trôi chảy. Tôi xin ông thứ lỗi cho một câu hỏi hơi sỗ sàng: ông có nói tiếng Pháp cũng trôi chảy như thế không?

- Thưa ngài, đâu có chi đáng ngạc nhiên về việc tôi nói tiếng Anh khá thông thuộc. Thời trẻ, tôi có sống tại nước Anh, và sau đó đã qua chơi hai lần rồi.

Những lời đó được nói bằng tiếng Pháp thuần thục để lộ rõ rằng đây là một người Pháp ở vùng phụ cận Tua.

- Ông đã sống qua ở vùng nào trong nước Anh?

- Trong thời niên thiếu thì ở Luân Đôn, thưa ngài, sau đó khoảng 1635 tôi sang chơi ở Tô Cách Lan, cuối cùng năm 1648 tôi sống một thời gian ở Niu-cat-xơn và đặc biệt sống nơi tu viện có các khu vườn mà quân đội ngài đang chiếm đóng.

- Xin lỗi ông, chắc ông hiểu tại sao tôi đặt các câu hỏi đó, phải không?

- Thưa ngài, tôi sẽ ngạc nhiên nếu ngài không hỏi như thế.

- Bây giờ, thưa ông, tôi có thể giúp gì cho ông theo ý muốn?

- Thưa ngài, chuyện thế này, nhưng khoan đã, chỉ có tôi và ngài ở đây phải không?

- Hoàn toàn chỉ có mình chúng ta, ông ạ, ngoài lính gác ra.

Vừa nói xong, Mơn-kơ lấy tay kéo tấm lều lên và chỉ cho nhà quý tộc thấy lính canh đứng cách không quá mười bước có thể tiếp tay ngay lúc vừa có báo động.

- Thưa, như vậy thì, - nhà quý tộc nói bằng một giọng thật bình tĩnh như thể ông ta đã có quan hệ tình cảm bạn bè từ lâu đối với người đối thoại với ông, - tôi quyết định nói cho ngài bởi vì tôi biết ngài là người ngay thẳng. Hơn nữa, tin tức mà tôi sắp mang lại cho ngài, sẽ chứng tỏ lòng tin cậy của tôi đối với ngài.

Mơ-kơ thật ngạc nhiên vì lối nói có vẻ đặt ông và nhà quý tộc Pháp ngang hàng nhau. Ông ngược đôi mắt sắc sảo nhìn người lạ và nói với giọng mỉa mai chỉ thấy ở sự thay đổi của âm thanh mà không hiện ra nơi khuôn mặt:

- Xin cảm ơn ông, nhưng trước hết xin ông cho tôi biết ông là ai?

- Thưa ngài, tôi đã nói tên tôi cho viên sĩ quan của ngài rồi mà.

- Xin ông bỏ qua cho hần. Hần là người Tô Cách Lan, nên khó mà nhớ được.

- Tôi là Bá tước Đơ La Fe-rơ, thưa ngài, - A-tôx vừa nói vừa cúi đầu chào.

- Bá tước Đơ La Fe-rơ à? - Mơ-kơ cố nhớ lại. - Xin lỗi ông, nhưng hình như đây là lần đầu tiên tôi được nghe đến tên này. Ông có tham gia chức vụ gì trong triều đình nước Pháp không?

- Chẳng có một cái gì cả. Tôi chỉ là một nhà quý tộc bình thường.

- Tước vị gì?

- Đức vua Sac-lơ Đệ nhất phong cho tôi chức hiệp sĩ với huân chương La Gia-rơ-chi-e⁽¹⁾ và Hoàng hậu An Đô-tri-sơ thì tặng tôi huân chương Lơ Xanh Ex-pri⁽²⁾. Đây là những huân chương, tước vị của tôi, thưa ngài.

- La Gia-rơ-chi-e! Lơ Xanh Ex-pri! Ông là hiệp sĩ của hai huân chương đó à?

- Vâng.

- Và ông được ban phát ân đó vì lý do gì?

- Hoàn thành vụ do Ngài ngự và Lệnh bà giao phó.

(1) La Jarretière

(2) Le Saint-Espit

Mơn-kơ sững sốt nhìn người đàn ông này, một con người theo ông nghĩ vừa giản dị vừa cao quý. Thế rồi, vì ông không muốn đi sâu tìm hiểu sự bí ẩn trong vẻ vừa giản dị vừa cao quý đó, và vì ông khách lạ cũng không giải thích thêm, ông nói:

- Có phải hôm qua ông đến đằng tiền đồn phải không?
- Thưa ngài, đúng ạ. Và người ta đã từ chối đưa vào.
- Ông ạ, rất nhiều sĩ quan không để cho bất cứ ai vào trại của họ nhất là vào lúc trận chiến có lẽ sắp xảy ra, nhưng tôi, tôi khác các bạn đồng nghiệp của mình, tôi không thích bỏ qua việc gì mà không giải quyết. Mọi sự góp ý đối với tôi đều tốt cả, mọi hiểm nguy là do Chúa định và tôi dùng hết sức lực Chúa ban để ra tay tính toán, cân nhắc nó. Hôm qua ông bị khước từ chỉ vì tôi bận họp. Hôm nay, tôi được rảnh rang, xin ông cứ nói.

- Thưa, ngài tiếp tôi thì càng hay hơn. Chuyện này chẳng dính dáng gì đến trận chiến mà ngài sắp đánh với tướng Lam-bơ, chẳng liên can gì đến nơi đóng quân của ngài, chúng cố là tôi nhắm mắt không nhìn lính của ngài, không đến xem ngài có bao nhiêu lều trại. Thưa ngài, tôi đến chỉ vì việc riêng của tôi thôi.

Mơn-kơ nói:

- Vậy xin ông cứ nói đi.

A-tôx tiếp tục.

- Vừa rồi tôi có vinh hạnh nói cho ngài biết rằng tôi có cư trú một thời gian lâu tại Niu-cat-xơn đó là thời của vua Sac-lơ Đệ nhất, và lúc mà tiên vương bị người Tô Cách Lan bắt đem nộp cho ngài Crôm-oen.

- Tôi biết, - Mơn-kơ lạnh lùng nói.

- Vào thời điểm đó, tôi có một số tiền lớn bằng vàng, và hôm trước ngày xảy ra chiến trận, có lẽ do linh cảm thấy trước sự việc sẽ diễn tiến thế nào vào ngày hôm

sau, nên tôi đem giấu số vàng đó trong căn hầm chính của tu viện Niu-cat-xơn, dưới tòa tháp mà đứng đây ngài thấy rõ cái đỉnh chớp lóng lánh dưới ánh trăng. Thế là kho vàng của tôi đã được chôn nơi ấy, và hôm nay tôi đến đây yêu cầu ngài cho phép tôi được đào nó lên trước khi xảy ra trận chiến do phía bên kia đem qua. Một quả mìn hay một trò đùa chiến tranh nào đó có thể phá hủy tòa lâu đài làm tứ tán kho vàng của tôi hay làm lộ ra cho đám binh sĩ đến chiếm đoạt hết.

Mơn-kơ rất am hiểu con người. Nhìn qua tướng mạo, ông thấy người này đủ mọi nghị lực, mọi lý trí, rất là kín đáo, như thế thì điều nhà quý tộc Pháp kia tiết lộ là cả một sự tin tưởng hào hiệp, và do đó Mơn-kơ cảm thấy xúc động thật sự. Ông nói:

- Đúng là ông đã nghĩ tốt về tôi. Nhưng mà số tiền đó có đáng cho ông liều thân không? Hơn nữa, ông có nghĩ rằng nó vẫn còn nằm nguyên nơi ông đã chôn đấy không?

- Vẫn còn nguyên tại đó, ngài đừng nghi ngờ gì cả.

- Xong một câu hỏi, nhưng còn câu nữa... Tôi đã hỏi ông rằng số tiền đó có thật lớn lắm để ông phải liều mình như vậy không?

- Nó thật sự rất lớn, vâng rất lớn thưa ngài, vì đó là số tiền một triệu cát kín trong hai cái thùng gỗ.

- Một triệu-! Mơn-kơ kêu lên, lần này thì đến lượt A-tôn nhìn ông ta chăm chăm và thật lâu.

Mơn-kơ nhân ra điều đó, và trở lại nghi ngờ. Ông nghĩ thầm: "À thì ra người này muốn giăng bẫy mình...". Vậy thì, thưa ông, - Mơn-kơ lại tiếp, - theo như tôi hiểu thì ông muốn lấy về số tiền ấy, phải không?

- Xin ngài giúp cho.

- Ngay hôm nay?

- Ngay đêm nay, vì tình hình mà tôi vừa giải thích cùng ngài xong.

Mơn-kơ phản đối:

- Nhưng mà thưa ông, tướng Lam-bơ ở chỗ tu viện ông cần, còn gần hơn là tôi, vậy tại sao ông lại không hỏi nhờ ông ấy?

- Bởi vì, thưa ngài, khi ta hành động trong những tình huống quan trọng, ta phải hỏi nơi bản năng của ta trước hết. Thế mà tướng Lam-bơ không gây cho tôi một cảm giác tin cậy nào như đối với ngài.

- Thôi được. Tôi sẽ cho tìm lại số tiền của ông với điều kiện nó còn ở đó, tại vì, cũng có thể nó không còn ở đó nữa. Từ 1648, mười hai năm trôi qua rồi và biết bao biến cố đã xảy ra.

Mơn-kơ nhấn mạnh đến điểm này để xem nhà quý tộc Pháp này có chụp lấy lối thoát giương ra không, nhưng A-tôx đến cả nhướn mày cũng không. Ông nói quả quyết.

- Thưa ngài, tôi bảo đảm với ngài, rằng hai thùng đó không đổi chỗ cũng không đổi chủ đâu.

Câu trả lời làm Mơn-kơ mất một nỗi ngờ, nhưng điều ngờ khác lại mới phát sinh.

Chắc người Pháp này là một mật sứ được gửi đến để xúi người bảo trợ của Quốc hội làm điều sai quấy, vâng chỉ là một miếng mồi quyến rũ, và còn chắc chắn hơn nữa là người ta muốn dùng miếng mồi này làm động lòng tham của ngài đại tướng.

Nhất định không có vàng. Mơn-kơ định bắt quả tang nhà quý tộc Pháp về tội nói dối, lừa gạt và sau đó ông sẽ rút ra khỏi bước sơ sẩy mà kẻ thù muốn ông chui vào, thế là ông sẽ nổi danh ngay.

Xếp đặt ý trong đầu, Mơn-kơ nói với A-tôx:

- Thưa ông, ông cho phép tôi được mời ông tối nay chứ?

A-tôx nghiêng mình trả lời:

- Thưa ngài, vâng. Tôi rất hân hạnh được ngài dẫn dắt.

- Còn ông thì càng lịch sự hơn khi nhận lời thành thật như thế. Các đầu bếp của tôi không nhiều và cũng không có kinh nghiệm lắm, toán tiếp tế hôm nay đã đi về tay không, đến nỗi là nếu không có một anh đánh cá cùng quê hương với ông đi quẹo vào căn cứ của tôi thì ông đại tướng Mơn-kơ hôm nay sẽ đi ngủ không ăn bữa tối. Theo lời người đánh cá nói thì hôm nay tôi có cá tươi.

Sau khi Mơn-kơ nói lời xã giao mà không mất vẻ thận trọng như thế, người ta dọn ra trên một cái bàn gỗ thông những thứ mà ta có thể nghĩ là một bữa ăn tối. Ông ra hiệu mời bá tước Đơ La Fe-rơ ngồi vào bàn, đối diện với ông. Chỉ có một món cá nấu như dành cho vị thượng khách nổi tiếng, hứa hẹn nhiều cho cái bao tử đang cồn cào hơn là cho vị giác khó tính.

Trong khi húp, nghĩa là trong khi ăn món cá nấu rượu bia hạng bét đó, Mơn-kơ hỏi chuyện về những biến cố mới nhất của vụ loạn Frông-đơ, vụ ngài Đơ Công-đê làm hòa với nhà vua, chuyện cuộc hôn nhân có lẽ sẽ xảy ra giữa nhà vua và công chúa Ma-ri Tê-re-đơ. Nhưng ông né tránh, và chính A-tôx cũng tránh mọi lời có dính dáng xa gần về quyền lợi chính trị giữa Anh, Pháp, Hà Lan đang kết hợp, hay nói đúng hơn, đang làm chia rẽ các xứ này.

Trong buổi chuyện văn này, Mơn-kơ nhận ra một điều ông thấy ngay từ lúc mở lời trao đổi, đó là ông đã gặp một người rất có tư cách. Chẳng thể nào là một tên gián điệp, nhưng Mơn-kơ lại thấy A-tôx cùng lúc vừa quá tế nhị lại rất cương quyết, nên kết luận bá tước là một tay âm mưu.

Và khi họ rời bàn ăn, Mơn-kơ hỏi:

- Ông thật sự tin vào kho vàng của ông à?

- Thưa ngài, vâng.

- Ông tin chắc là sẽ tìm ra đúng nơi ông đã chôn nó không?

- Tôi nghĩ là thấy.

Mơn-kơ nói:

- Vậy thì, thưa ông, vì tò mò, tôi sẽ đi cùng với ông. Tôi càng cần phải theo ông vì ông sẽ gặp nhiều khó khăn khi đi trong trại mà không có mặt tôi hay phụ tá của tôi.

- Thưa Đại tướng, tôi không chịu làm phiền ngài, nếu tôi thấy không cần ngài đi theo, nhưng vì việc ngài đi theo đối với tôi không những là vinh dự mà còn cần thiết nữa, nên tôi xin nhận lời.

Mơn-kơ hỏi A-tôx:

- Có cần đem người theo không?

- Thưa Đại tướng, tôi nghĩ là vô ích, nếu ngài cũng thấy không cần. Hai người và một con ngựa cũng đủ chở hai thùng gỗ xuống chiếc thuyền theo tôi tới đây.

- Nhưng chắc là phải cuốc, đào, hốt đất, bửa đá, và ông không tính làm một mình phải không?

- Thưa Đại tướng, chẳng cần đào cuốc gì cả. Kho vàng được chôn dưới hầm gian nhà mồ của tu viện, dưới một cục đá đã được niêm phong bằng một vòng sắt to, khi mở ra thấy có bậc cấp thấp. Hai cái thùng nằm trong đó, nối đầu nhau và được trét một lớp thạch cao có hình dáng một quan tài. Ngoài ra còn có một ghi chú cho tôi dễ nhận ra cục đá. Trong công việc tế nhị và cần tin tưởng này, tôi không muốn giữ bí mật gì đối với ngài cả. Đây là lời ghi trên mộ bia:

Hic jacet venerabilis Petrus Guillelmus Scott, Canon Honorab. Conventus Novi Castellii. Obiit quarte et decimâ die, Feb, ann, Dom, MCCVIII.

Requiescat in pace⁽¹⁾.

Mơn-kơ không thốt nên lời, ông kinh ngạc, phần bởi sự trùng hợp kỳ diệu của thân xác con người này và cách thức cao cả trong vai trò người ấy đóng, phần khác bởi tấm lòng trung thực khi người ấy bày tỏ yêu cầu, trong trường hợp mang một triệu đồng tức là có hy vọng bị ăn dao găm giữa một toán quân coi chuyện cướp bóc như chuyện phục hồi vương quyền vậy. Ông nói:

- Tôi sẽ đi cùng ông, cuộc phiêu lưu này có vẻ thật kỳ diệu. Để tôi cầm đuốc cho.

Nói xong, Mơn-kơ đeo kiếm ngắn, súng lục và cử động đó cho thấy bên dưới chiếc áo ngoài có một lớp giáp sắt để bảo vệ bên ông tránh khỏi nhát dao của kẻ sát nhân.

A-tôx thì làm ngược lại. Ông tháo dao găm ra đặt lên bàn cởi đai đeo gươm ra để nằm bên dao và ông tự nhiên mở áo như thể tìm kiếm chiếc khăn tay, nhưng để lộ ra dưới chiếc áo sơ mi vải ba-tít mỏng bộ ngực trần của ông, không có cả khí giới tấn công lẫn khí giới tự vệ nào hết.

Mơn-kơ nghĩ:

“Thật là một con người kỳ lạ, hắn không mang vũ khí nào hết, vậy thì đằng kia hắn có đặt ổ phục kích không?”

Như đoán được ý nghĩ của Mơn-kơ, A-tôx nói:

- Thưa Đại tướng, chính là ngài muốn chỉ có hai chúng ta cùng đi, thế thì tốt thôi, nhưng mà một người chỉ huy giỏi không bao giờ nên hành động liều lĩnh, trời đã về đêm rồi, đường qua đầm lầy có thể gặp nhiều nguy hiểm, ngài nên cho người cùng đi theo.

(1) Đại khái: Mộ của một bậc trưởng giả.... chết năm 1028, và lời cầu chúc yên nghỉ.

- Ông nói có lý, - Mơn-kơ nói, - và gọi: “Đic-bi! Năm mươi người với kiếm và súng mứt!” Và ông nhìn A-tôx.

- Thế thì khá ít, - A-tôx nói, - nếu có gì nguy hiểm, còn nếu chẳng có gì xảy ra thì quá nhiều.

Mơn-kơ nói:

- Tôi sẽ đi một mình, Đic-bi! Tôi không cần ai hết. Nào, chúng ta đi!

A-tôx và Mơn-kơ từ trại đi bằng tới sông Tu-id, trên phân đất mà Đic-bi đã dẫn những người đánh cá từ sông Tu-id đến căn cứ. Quang cảnh nơi đây, những sự thay đổi do con người đem lại, đã tác động mạnh mẽ đến óc tưởng tượng tinh tế và sống động của A-tôx. A-tôx chỉ chăm chú nhìn những nơi hoang vắng này, Mơn-kơ lại chỉ nhìn A-tôx đang đưa mắt khi thì nhìn lên trời khi thì nhìn xuống đất, tìm kiếm, suy tư, thờ dài.

Lúc nhận được lệnh sau cùng của ông đại tướng, và nhất là nghe theo giọng điệu mà ông ra lệnh, Đic-bi lúc mới đầu có hơi xúc động.

Anh ta bước theo các tay đi dạo đêm ấy khoảng hai mươi bước thì thấy đại tướng quay lại có vẻ như lấy làm lạ tại sao lại không tuân lệnh ông. Người sĩ quan cận vệ hiểu ra anh đã thiếu kín đáo nên trở về lều.

Anh ta cho là đại tướng muốn kín đáo đi kiểm tra việc bố trí canh phòng như kiểu bất cứ tay chỉ huy có kinh nghiệm nào cũng phải làm trong đêm trước khi xảy ra chiến trận. Anh ta giải thích trường hợp A-tôx có mặt là để làm nhiệm vụ người cấp dưới cho chủ tướng nghe những gì chưa hiểu. A-tôx chắc là một tay gián điệp, và dưới mắt Đic-bi, phải là một tay gián điệp đem tin tức đến cho đại tướng biết rõ tình hình.

Sau gần mười phút đi giữa các căn lều, các chòi gác càng gần bản doanh càng sát nhau, Mơn-kơ tiến vào một

con lộ chia ra làm ba ngã - lối phía trái bên bờ sông, lối giữa đi đến tu viện Niu-cat-xon nằm giữa đồng lầy, lối phía phải đi xuyên qua các hàng phòng thủ ngoài của Mơn-kơ nghĩa là gần với quân của Lam-bơ nhất.

Bên kia sông có một điểm tiền tiêu của Mơn-kơ canh chừng quân địch, quân số có một trăm năm chục người Tô Cách Lan. Khi có động thì họ bơi qua báo cáo ông. Tuy nhiên vì khoảng sông ấy không có cầu và vì lính của Lam-bơ cũng như lính của Mơn-kơ chẳng ai ham xuống nước, nên Mơn-kơ chẳng phải lo lắng về phía này.

Bên này sông, cách tu viện khoảng chưa đầy năm trăm bước, dân đánh cá ở lẫn lộn ngay giữa khu lều của đám lính lân cận cùng ở chung với vợ con trong ấy.

Mơn-kơ đi với A-tôx xuyên qua khung cảnh mờ mờ chiếu bằng hai nguồn sáng: nguồn sáng bạc của trăng và nguồn sáng đỏ nhạt của các đồng lửa trại đang tàn nằm nơi ngã tư. Đến chỗ này, ông dừng lại và hỏi bạn đồng hành.

- Ông nhận ra đường đi chưa?

- Thưa Đại tướng, nếu không lầm, thì con đường phía phải thẳng ngay tới tu viện.

- Đúng đấy, nhưng chúng ta cần ánh sáng khi phải chui xuống đường hầm.

Mơn-kơ quay mặt lại, nói:

- Ô hình như Đic-bi vẫn theo ta. Thây kệ, bắt hẩn đi tìm lửa cái đã.

- Thưa Đại tướng, đúng là đằng xa kia có người theo sau ta từ nãy giờ.

Mơn-kơ kêu lên:

- Đic-bi! Đic-bi! Lại đây ngay đi.

Nhưng thay vì tuân lệnh, bóng đen kia lại có vẻ giật mình, đi thụt lùi mà không tiến tới, rồi khom mình xuống

và biến mất phía bờ đê bên trái, theo đường đến chỗ ở của những người đánh cá.

Mơn-kơ nói:

- Hình như không phải Đic-bi.

Cả hai đều nhìn theo cái bóng mất đi kia, nhưng Mơn-kơ và A-tôx không quan tâm lắm. Chuyện một người mười một giờ đêm rình mò nơi một trại có mười đến mười hai nghìn người ngủ thì không phải là chuyện lạ.

Mơn-kơ nói:

- Chúng ta đang cần một ngọn đèn bão, đèn lồng hay một cây đuốc nào đó cũng được để dò bước chân. Trong khi chờ, thì ta đi tìm vậy.

- Thưa Đại tướng, ta đợi có người lính nào đến

Mơn-kơ muốn dò xem có sự đồng lõa nào giữa bá tước Đơ La Fe-rơ và đám ngư dân nên nói:

- Thôi, tôi thích có một ngư dân Pháp trong đám người bán cá cho chúng tôi hồi tối. Ngày mai họ đã đi rồi thì bí mật sẽ được giữ kín hơn. Trong khi đó, nếu tin này lan tràn ra trong đội quân Tô Cách Lan rằng người ta đã tìm được kho vàng trong tu viện Niu-cat-xơn thì đám dân hoang dã của tôi sẽ tưởng rằng dưới mỗi miếng gạch đều có một triệu và họ sẽ không để viên đá nào trong tòa lâu đài được nằm yên hết.

- Tùy Đại tướng, - A-tôx trả lời bằng một giọng nói rất tự nhiên cho ta thấy rõ ràng rằng dù lính hay ngư dân, tất cả đối với ông cũng như nhau vậy thôi và cũng chẳng tỏ vẻ thích ai hơn ai.

Mơn-kơ đến gần bờ đê nơi người mà Mơn-kơ tưởng là Đic-bi đã biến mất, ông gặp một toán tuần tiểu sau khi đi rào quanh các lều bây giờ đang tiến về chỗ tổng hành dinh. Ông và người bạn đồng hành bị chặn lại, đáp xong mặt khẩu rồi tiếp tục lộ trình.

Một người lính nghe tiếng ồn, tốc tám đấp, ngồi dậy nhìn ra.

Mơn-kơ nói với A-tôx.

- Ông hãy hỏi anh ta xem những người đánh cá ở chỗ nào? Tôi hỏi thì hẳn sẽ nhận ra tôi ngay.

A-tôx đến gần người lính, được chỉ căn lều, rồi sau Mơn-kơ và A-tôx tiến về phía đó.

Ông đại tướng thấy hình như lúc ông tiến lại gần, có một cái bóng, cũng giống cái bóng ông đã thấy vừa qua, chui nhanh vào trong căn lều đó. Nhưng lúc đến gần ông nhận ra rằng có thể ông lầm, vì mọi người trong đó đang ngủ lộn xộn, tay và chân ôm quần nhau.

A-tôx, sợ bị nghi ngờ là đồng lõa với người đồng hương nên đứng chờ ngoài căn lều. Mơn-kơ kêu lên bằng tiếng Pháp:

- Ô kìa! Ê! Thức dậy đi!

Hai hay ba người nhổm lên. Mơn-kơ tiếp:

- Tôi cần một người đi theo cầm đèn cho tôi.

Tất cả mọi người đều cựa quậy. Một số nhổm lên, một số khác thì đứng dậy hẳn. Người trưởng toán đầu tiên lên tiếng làm A-tôx giật mình.

- Ngài có thể tin cậy vào chúng tôi. Xin ngài cho biết đi đâu ạ?

- Rồi anh sẽ biết. Cho một ngọn đèn nào, nhanh lên!

- Vâng, thưa ngài. Thưa, ngài có vui lòng cho phép chính tôi đây được đi hầu ngài không ạ?

- Anh hay người nào khác cũng được, chẳng sao, miễn là có người cầm đèn soi đường cho tôi.

A-tôx nghĩ thầm:

“Lạ chưa! Người đánh cá này có giọng nói thật đặc biệt!”

- Thắp đèn lên, các bạn kia ơi! - Người đánh cá kêu to.
- Nhanh lên các bạn!

Rồi hạ thấp giọng xuống, ông ta nói với một đồng bạn đứng gần nhất: “Cầm đèn cho họ đi. Đốt lửa lên, Men-nơ-vin⁽¹⁾ và hãy sẵn sàng!”.

Một ngư dân dùng đá để bật lửa, lấy bụi nhùi đốt, rồi dùng một que diêm châm vào đèn.

Ánh sáng tràn ngập khắp lều.

- Ông sẵn sàng chưa, thưa ông? - Mơn-kơ hỏi A-tôx, đang quay mặt để khỏi lộ diện ra dưới ánh sáng.

A-tôx trả lời:

- Thưa Đại tướng, xong rồi.

- Ô! Nhà quý tộc Pháp! - Người trưởng toán đánh cá lẩm bẩm. - Đồ mắc dịch! Men-nơ-vin, ý kiến tao giao cho mày cầm đèn thật là hay quá. Không thì hẳn ta sẽ nhận ra tao ngay. Thắp lên, thắp lên đi.

Các câu trao đổi ở tận cuối căn lều và phát ra quá nhỏ nên Mơn-kơ không nghe thấy gì cả. Với lại ông ta còn mắc nói chuyện với A-tôx.

Trong thời gian đó, Men-nơ-vin đã sẵn sàng, hay đúng hơn là đã nhận lệnh của ông chủ.

- Xong chưa? - Mơn-kơ hỏi.

Người đánh cá trả lời:

- Xong rồi, thưa ngài đại tướng.

Mơn-kơ, A-tôx và người đánh cá rời khỏi căn lều.

“Kỳ quái thật, - A-tôx nghĩ thầm, - mình nằm mơ chẳng?”

Mơn-kơ bảo người đánh cá:

- Anh đi trước, theo đường chính giữa và rào bước đi.

(1) Menneville

Họ đi chưa được hai mươi bước thì cũng cải bóng đen hình như đã chui vào lều lúc này bây giờ bước ra, bò đến tận các chân cột để núp dưới đó như dưới một bức tường che và dõi theo bước chân ông đại tướng.

Cả ba người đều biến mất trong sương mù. Họ đi về hướng Niu-cat-xơn đã thoáng thấy có tấm đá trắng trông như những nhà mồ.

Sau vài giây dừng chân dưới cánh cổng, họ bước vào bên trong. Cửa ra vào đã bị đập bể bằng búa. Một toán bốn người đang nằm ngủ yên lành trong một phía hốc, vì người ta biết chắc chắn rằng không có cuộc tấn công nào hướng về phía này.

Mơn-kơ hỏi A-tôx:

- Những người này chắc không làm phiền ông đấy chứ?
- Thưa ông, trái lại ạ, nếu ngài cho phép thì chúng ta nhờ họ đẩy thùng đi.
- Ông nói có lý đấy.

Toán lính canh dù đang ngủ say mê thế cũng giật mình thức dậy vì tiếng bước chân của hai người. Mơn-kơ nói mật khẩu và bước vào bên trong tu viện, ngọn đèn vẫn tiến về phía trước. Ông đi sau cùng, trông chừng nhất cử nhất động của A-tôx, chiếc dao găm tuốt trần nằm trong cánh tay áo lúc nào cũng sẵn sàng cắm phập vào lưng nhà quý tộc nếu thấy có cử chỉ nào đáng nghi ngờ. Nhưng A-tôx đi ngang qua các phòng, bước chân vững vàng và đầy tự tin.

Không còn một cửa ra vào hay một cửa sổ nào cả trong tòa nhà này. Các cửa lớn đều bị cháy, có vài cái còn tại chỗ, nhưng bị lửa đốt cháy thành than khuyết mẻ như răng cưa, ngọn lửa tự tắt chắc là vì bất lực không đốt hết đến những khớp nối khổng lồ bằng gỗ sồi có đinh sắt đóng chặt. Các cửa sổ đều đã bị bể nát nên khi ánh đèn

soi tới thì bọn chim ăn đêm kinh hoàng vụt chạy trốn qua các lỗ thủng.

Cùng lúc, những con dơi khổng lồ lặng lẽ lượn vòng quanh hai kẻ vào quấy nhiễu, in bóng lung linh trên các bức tường đá cao.

Chẳng cần phải suy nghĩ gì cả, Mơn-kơ thấy rõ rằng chẳng có ai ở trong tu viện vì các con vật hoang hung dữ này vẫn sống ở đây và tung bay lên khi ông bước đến gần.

Sau khi bước qua đồng gạch vụn và bứt nhổ đi các dây leo đang quấn quanh đó như kẻ bảo vệ sự cô tịch, A-tôx tới chỗ các hầm mộ dưới căn phòng lớn có cửa ra vào thông qua điện thờ. Ông dừng lại nói:

- Thưa Đại tướng, chúng ta đến nơi rồi.

- Chính là viên đá lót đây à?

- Vâng.

- Đúng rồi, tôi cũng đã nhận ra chiếc vòng sắt, nhưng chiếc vòng lại được xếp sát vào đá.

- Chúng ta cần một cây đòn.

- Dễ thôi.

Nhìn quanh họ, A-tôx và Mơn-kơ nhận thấy một cây trần bì nhỏ đường kính chừng một tấc mọc trong một góc tường, cao đến tận cửa sổ, vươn cành lá che khuất hết.

Mơn-kơ hỏi người đánh cá:

- Anh có dao đấy không?

- Thưa ngài, có ạ.

- Chặt cái cây này đi.

Người đánh cá vâng lời, chặt mẽ cả dao găm. Sau khi đốn ngã cây và đẽo thành đòn, ba người mới đi xuống đường hầm.

Mơn-kơ chỉ vào một góc hầm mộ nói với người đánh cá:

- Anh đứng vào phía kia kia. Chúng ta có mang thuốc nổ theo mà anh cầm đèn thì thật nguy hiểm.

Người này thất kinh lùi lại, đứng đúng vào nơi chỉ định trong khi Mơn-kơ và A-tôx đi vòng ra phía sau một cây cột. Ánh sáng trắng xuyên qua cánh cửa nhỏ đến chân cột, phản chiếu ngay trên tấm đá mà bá tước Đơ La Fe-rơ đã bỏ công lặn lội từ xa đến tìm. A-tôx chỉ cho viên đại tướng hàng chữ La-tinh.

- Đúng rồi đây.

- Phải rồi.

Mơn-kơ trả lời xong, lại tiếp, như để cho người Pháp kia một cơ hội thoái thác:

- Ông không để ý là đã có người vào hầm mộ và nhiều bức tượng đã gãy đổ rồi sao?

- Thưa, chắc ngài có nghe dân Tô Cách Lan sùng tín của ngài ưa để các tượng những người đã khuất đứng canh giữ các cửa quý mà họ tạo dựng được trong khi còn sống. Vì vậy, bọn lính nghĩ rằng vàng chôn dưới chân tượng và vì thế họ đập tượng, đào để. Nhưng ngôi mộ của tu viện đáng kính mà chúng ta tìm đến lại không giống với bất cứ công trình nào khác. Nó thật giản dị, và nó còn được đám người Thanh giáo của ngài sợ bị tội phạm thánh nữa. Chẳng có miếng đá nào bị sòn sót hết.

Mơn-kơ nói:

- Đúng vậy.

A-tôx cầm lấy cây đèn. Mơn-kơ hỏi:

- Ông có muốn giúp một tay không?

- Xin cảm ơn ngài, tôi không muốn ngài dính tay vào một công việc mà ngài có thể phải chịu trách nhiệm, nếu như ngài biết được hậu quả sau đó.

Mơn-kơ ngẩng đầu lên, hỏi:

- Ông muốn nói gì thế, thưa ông?
- Tôi muốn nói... nhưng mà cái người kia...

Mơn-kơ nói:

- Đợi một chút, tôi hiểu ông sợ cái gì và tôi phải đi thử đây.

Mơn-kơ quay về phía người đánh cá thoáng bóng, dưới ánh đèn. Ông nói bằng giọng ra lệnh:

- Come here, friend ⁽¹⁾.

Người đánh cá vẫn đứng yên.

- Tốt lắm, hắn không biết tiếng Anh. Xin ông nói bằng tiếng Anh với tôi là được.

A-tôx trả lời:

- Thưa ngài, tôi thì thấy nhiều người trong một vài trường hợp, nghe hiểu mà không chịu trả lời. Người đánh cá này có lẽ giỏi hơn ta tưởng. Tôi xin ngài hãy đuổi hắn đi chỗ khác.

Mơn-kơ nghĩ thầm: “Nhất định là ông ta muốn giữ lại một mình ta nơi đây. Chẳng sao, thầy kệ, một chọi một, chỉ có hai người với nhau thôi...”

Rồi nói với người đánh cá:

- Ông bạn trở lên thang gác chúng ta vừa bước xuống và trông chừng không cho ai được làm rối chúng ta.

Người đánh cá dậm bước, Mơn-kơ nói:

- Để đèn lại đây. Mang theo, người ta thấy anh và cho anh ăn đạn bây giờ!

Người đánh cá có vẻ chịu lời khuyên, nên bỏ đèn xuống đất và biến đi sau vòm thang lầu.

Mơn-kơ đến cầm cây đèn đặt dưới chân cột và nói:

- Có chắc chắn là tiền nằm dưới mộ này không?

(1) Anh bạn lại đây.

- Thưa ngài, năm phút nữa thì ngài sẽ phải tin.

Cùng lúc, A-tôx đập mạnh vào lớp vữa làm nứt một lần chỗ đầu cây đòn. A-tôx lách cây vào, các mảng vữa tách ra từng mảnh tròn. Ông nói:

- Thưa ngài, đây là phần vữa trát mà tôi đã nói với ngài.

- Nhưng tôi chẳng thấy thùng gỗ đâu hết!

A-tôx nhìn chung quanh, nói:

- Nếu tôi có cây dao găm thì ngài sẽ thấy ngay. Tiếc là lúc này tôi đã bỏ quên nơi lều của ngài rồi.

Mơn-kơ nói:

- Ông hãy dùng con dao của tôi, tôi chỉ sợ là lưỡi nó quá mỏng không đủ kham công việc ông đòi hỏi.

A-tôx hình như lo tìm chung quanh một thứ gì thay thế cho con dao găm.

Mơn-kơ không ngừng theo dõi hai bàn tay A-tôx và ánh mắt ông:

- Sao ông không hỏi con dao to bản của người đánh cá. Hẳn ta có con dao đó.

A-tôx nói:

- Đúng rồi, hẳn đã dùng nó để chặt cây được mà.

Ông chạy đến bên thang lầu nói với người đánh cá.

- Ném cho tôi con dao to bản của anh! Tôi đang cần.

Tiếng con dao vang lên trên bậc cấp. Mơn-kơ nói:

- Ông đến lấy đi. Như lúc này tôi thấy thì đó là một dụng cụ rắn chắc lắm. Có bàn tay vững vàng sử dụng thì làm được nhiều việc đấy.

A-tôx hình như chỉ hiểu lời Mơn-kơ theo nghĩa bình thường, đơn giản của nó. Ông cũng không thấy rằng, hay ít ra là ông cũng tỏ vẻ không chú ý rằng, khi ông quay trở lại, Mơn-kơ tránh bước ra và đặt bàn tay phải lên báng súng lục, bàn tay trái đã nắm sẵn con dao găm.

A-tôx bắt đầu công việc, lưng quay về phía Mơn-kơ không để phòng gì ông ta cả.

Chỉ trong vài giây, ông đập lớp vữa trông thật chính xác khiến cả khối tách làm đôi và do đó Mơn-kơ nhìn thấy hai cái thùng gỗ đặt nổi đầu nhau, cả khối nặng nằm im trong lớp bọc bằng vữa hồ.

A-tôx nói:

- Thưa ngài, ngài thấy không, tôi có linh cảm đúng thật.

Mơn-kơ trả lời:

- Vâng, thưa ông, đúng thật. Và nhất định là ông bằng lòng lắm phải không?

- Nhất định là thế. Tôi thật đau đớn hết sức nếu mất số tiền này. Nhưng tôi chắc rằng Chúa thường che chở cho chính nghĩa, Chúa sẽ chẳng bao giờ để cho người ta lấy đồng vàng giúp cho chính nghĩa thành công này.

Mơn-kơ nói:

- Tôi xin lấy danh dự mà nói rằng ông là người bí mật trong lời nói và cả trong hành động. Vừa rồi khi ông nói rằng ông không muốn đổ trách nhiệm công việc làm hôm nay lên đầu tôi, thì tôi hiểu không rõ lắm. Thế rồi bây giờ ông lại nói đến chính nghĩa nữa. Ông hiểu cái từ chính nghĩa đó là thế nào, thưa ông? Trong lúc này, ở nước Anh, chúng tôi tranh đấu cho năm hay sáu chính nghĩa thế, mà cũng không ngăn được việc mọi người ai cũng cho chính nghĩa của mình không phải chỉ là chính đáng hơn mà còn là chính đáng nhất nữa. Chính nghĩa của ông là gì? Ông có vẻ thiết tha với nó lắm, xin ông cứ mạnh dạn nói đi, xem thử chúng ta có đồng ý với nhau được không?

A-tôx nhìn Mơn-kơ thật lâu như thách đố với đối tượng về việc không cần phải giấu giếm ý nghĩa của mình.

Thế rồi, ông giở nón ra, giọng nói trang nghiêm trong khi người đối thoại đặt tay lên mặt, để những ngón tay dài run run xoắn lấy bộ râu trong khi đôi mắt dờ dẩn, buồn rầu nhìn lạng lẽ dưới tận đáy hăm sâu. Bá tước Đơ La Fe-rơ nói:

- Thưa ngài, ngài là một nhà quý tộc Anh, một con người trung thực. Ngài đang nói chuyện với một nhà quý tộc Pháp, một con người tình cảm. Đồng vàng trong hai thùng gỗ này, tôi đã nói là của tôi, tôi thật có lỗi. Đây là lời nói dối đầu tiên trong đời tôi, nói dối trong một lúc thôi, đúng vậy. Nhưng thật ra vàng là của cả vua Sac-lơ Đệ nhị, đang bị đầy xa xứ, Ông bị đuổi khỏi lâu đài của ông, mồ côi cha và cũng không có ngai vàng, mất cả niềm hạnh phúc đau buồn là quì xuống hôn tám đá mà sáu gã sát nhân đã khắc lên dòng chữ:

Đây là nơi nằm của Sac-lơ Đệ nhất.

Mơn-kơ hơi tái mặt, một cảm giác ớn lạnh chạy qua dưới làn da và làm dựng bộ râu xám của ông lên. A-tôx tiếp tục:

- Tôi, Bá tước Đơ La Fe-rơ đây là người duy nhất, người trung thành cuối cùng còn lại của ông hoàng khốn khổ bị bỏ rơi. Tôi đã hứa với ông hoàng sẽ đến tìm con người nắm vận mệnh nước Anh hôm nay và tôi đã đến thật, tôi đang đứng trước mặt người ấy, tôi xin trao trọn vẹn thân xác cho người ấy để nói: Thưa ngài, đây là tài sản cuối cùng của ông hoàng chủ của ngài theo ý Chúa, vua của ngài theo tộc hệ; cuộc sống, tương lai của ông hoàng đó tùy thuộc vào ngài, chỉ mình ngài thôi. Ngài có muốn dùng số tiền này để xoa dịu những nỗi đau khổ của nước Anh sau bao nhiêu năm hoảng loạn không? Nói cách khác, ngài có muốn giúp hay không? Hay ít ra có để mặc vua Sac-lơ làm việc không? Hiện nay ngài là người chủ, là ông vua, chủ và vua toàn năng toàn quyền,

vì đôi khi số mệnh đã phá đi công trình của thời gian và của Chúa.

Thưa ngài, bây giờ chỉ có mình tôi với ngài, nếu ngài sợ thành công có người chia sẻ, nếu sự đồng lõa của tôi làm ngài nặng lo thì đây, ngài có vũ khí sẵn sàng và một ngôi mộ đã đào xong xuôi.

Còn trái lại, lòng hân hoan vì chính nghĩa của ngài làm ngài ngáy ngất, nếu ngài là con người như chính ngài bộc lộ, nếu bàn tay quyết định của ngài vâng lời trí óc của ngài và trí óc của ngài vâng lời trái tim của ngài, thì đây là phương tiện để tiêu diệt tận gốc cái chính nghĩa của kẻ thù Sac-lơ Xtuy-a của ngài, xong ngài hãy giết luôn người đang đứng trước mặt ngài, bởi vì hắn sẽ không quay trở về với người đã cử hắn ta đi nếu không mang lại cho người ấy số hàng được cất giữ mà Sac-lơ Đệ nhất cha người ấy, đã uỷ nhiệm và, ngài hãy giữ số vàng này, nó sẽ có thể hữu ích cho việc duy trì cuộc nội chiến.

Than ôi! Thưa ngài, đó là tình trạng ác nghiệt của vị hoàng tử đau khổ đó. Hoặc ông phải chịu tàn tạ hoặc ông phải là sát nhân bởi vì tất cả đều chống lại ông, tất cả đều xua đuổi ông, tất cả đều thù nghịch với ông trong lúc đó ông lại là người có dấu ấn thiên định, cho nên để khỏi đối gạt dòng giống, ông hoặc phải lấy lại ngai vàng hoặc chịu chết trên đất nước nhà thiêng liêng.

Thưa ngài, ngài đã nghe tôi nói xong. Bất cứ ai khác ngoài con người danh tiếng đang nghe tôi đây, chắc tôi phải nói: Thưa ngài, ngài là người nghèo, Đức vua biếu ngài một triệu đó như là tiền đặt cọc một món hàng kếp sù; ngài hãy cầm lấy đi và phụng sự vua Sac-lơ Đệ nhị như tôi đã phụng sự Sac-lơ Đệ nhất, và tôi tin chắc rằng Chúa đang nghe chúng ta, thấy chúng ta, chỉ riêng Chúa là nhìn thấy ở ngài trái tim khép kín đối với nhân loại dung thương. Tôi tin chắc rằng Chúa sẽ ban cho ngài

một cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu sau một cái chết an lành.

Nhưng với Đại tướng Mơn-kơ, con người tiếng tăm nà tôi nghĩ có tấm lòng cao thượng, thì tôi nói: Thưa ngài, trong lịch sử các dân tộc và các vua, có dành cho ngài một chỗ đứng sáng chói, một vinh quang đời đời bất diệt, thật đặc biệt, không để đổi lại quyền lợi nào khác hơn là sự an lành cho quê hương của ngài và ích lợi của công lý, ngài phải là cột trụ của đức vua của ngài. Đã có rất nhiều kẻ là những người đi chinh phục, những người tiếm vị quang vinh. Riêng ngài, ngài sẽ bằng lòng làm người đạo đức nhất, liêm khiết nhất và anh minh nhất trong các con người: ngài đã cầm trong tay một vương miện và thay vì đặt nó ngay ngắn trên đầu ngài, ngài sẽ đặt nó lên đầu của người chủ nó. Ôi! thưa ngài, hãy hành động như thế đi và ngài sẽ truyền lại cho hậu thế một tên tuổi ai cũng thêm muốn mà không ai xứng danh như thế cả.

A-tôx ngưng lại. Trong suốt thời gian nhà quý tộc danh giá thao thao bất tuyệt, Mơn-kơ không tỏ dấu tán thành hay phản đối gì cả, dù là suốt bài diễn thuyết hăng say đó, người ta thấy mắt ông hơi sáng lên ánh khích động chứng tỏ ông có hiểu biết. Bá tước Đơ La Fe-rơ buồn bã nhìn ông và khi thấy gương mặt ảm đạm đó, Bá tước cảm thấy một nỗi chán chường xâm chiếm tận đáy lòng. Sau cùng Mơn-kơ có vẻ như khích động và lên giọng điệu dằn trặc trọng phá tan sự im lặng:

- Ông ạ, để trả lời ông, tôi sẽ sử dụng chính ngay lời nói của ông. Nếu ai khác ngoài ông, tôi sẽ trả lời bằng sự tống khứ, bằng nhà tù hay một cái gì tệ hơn nữa. Bởi vì rõ ràng ông vừa cảm dỗ vừa trấn áp tôi. Nhưng chỉ vì ông là một trong những người mà người ta không thể không chú ý đến và không thể nào không tôn trọng đúng mực. Ông là một nhà quý tộc dũng cảm, tôi nói và biết rõ

như vậy. Vừa rồi, ông cho tôi biết về số hàng cất giữ mà tiên vương để lại cho con ông ta, vậy ra có phải ông là một trong những người Pháp mà tôi nghe nói, đã muốn giải thoát Sac-lơ Đệ nhất lúc ở Hoai-tơ-hon không?

- Thưa ngài, vâng ạ, chính tôi là người đã núp dưới đài lúc sắp hành quyết, chính tôi đã nhận lên trán tôi giọt máu của vị vua chịu khổ hình, vì không thể chuộc ngài lại được. Đồng thời cũng chính tôi nhận được lời nói cuối cùng của Sac-lơ Đệ nhất: "Ri-mem-bơ - Hãy ghi nhớ", là để dành cho tôi, lời nói ám chỉ số tiền đang nằm dưới chân ngài đây.

Mơn-kơ nói:

- Tôi đã nghe nói rất nhiều về ông, nhưng tôi rất lấy làm sung sướng rằng tôi đã mến phục ông trước nhờ chính linh cảm của tôi chứ không phải bởi ký ức của tôi. Cho nên, tôi sẽ nói với ông những điều tôi chưa hề nói với ai và ông sẽ thấy rõ tôi coi ông khác với những người đưa tôi đến đây là thế nào.

A-tôx khẽ gật đầu, sẵn sàng vội vã tiếp nhận từng lời một thoát ra từ cửa miệng Mơn-kơ, những lời nói hiếm có và quý giá như giọt sương trong sa mạc.

- Ông đã kể cho tôi nghe về vua Sac-lơ Đệ nhị, nhưng xin hỏi ông: cái ông vua ma đó có quan hệ gì với tôi? Tôi đã già đầu trong chiến tranh và trong chính trị, hai thứ hoạt động này đang liên hệ khăng khít với nhau, cho nên mọi tay kiếm đều phải biết chiến đấu cho quyền lợi của mình hay cho tham vọng của mình chứ không phải chỉ mù quáng núp sau sĩ quan như các cuộc chiến bình thường. Tôi đây, hiện nay có lẽ không ham muốn gì hết nhưng lại lo sợ rất nhiều. Trong cuộc chiến hiện nay có đặt cả tự do của nước Anh và có lẽ cả tự do của từng người Anh nữa. Tại sao ngài muốn tôi đang hưởng tự do như thế này lại giờ tay đón chào bàn tay xiềng xích của

một người ngoại quốc. Sac-lơ đối với tôi chỉ là thế đó thôi. Ở đây ông ta đã thua trận, vậy ông ta là một chỉ huy tồi. Ông ta chẳng thành công trong một cuộc thương thuyết nào, vậy ông ta là một nhà ngoại giao dở. Ông ta mang sự cùng khốn của ông đi khắp châu Âu, vậy ông là một con người yếu đuối, nhu nhược. Chẳng có gì là cao sang, vĩ đại, chẳng có gì là dũng mãnh trong con người kỳ tài đó đang muốn cai trị một nước hùng mạnh nhất trên trái đất này. Tôi chỉ biết ông Sac-lơ đó dưới khía cạnh xấu thôi, thế thì làm sao tôi, một con người có trình độ như ông nói, làm sao tôi lại tự nguyện làm nô lệ cho một người thua kém tôi đủ mặt về quân sự, về chính trị và về tư cách nữa? Thưa ông, không được. Khi nào tôi thấy được Sac-lơ chứng tỏ được một hành động cao cả nào, có lẽ tôi sẽ công nhận ông xứng đáng được hưởng chiếc ngai mà chúng tôi đã truất khỏi người cha vì người ấy đã không có những đức tính ngay đến người con đến bây giờ cũng không có. Cho đến lúc này, tôi chỉ nhận có quyền lực của tôi thôi. Cách mạng đã phong cho tôi làm đại tướng, nếu tôi muốn thì thanh gươm của tôi sẽ để tôi làm kẻ bảo trợ nền dân chủ.

Hãy để Sac-lơ tự chứng tỏ đi, hãy xuất hiện để chịu đựng một cuộc khảo hạch công khai chứng tỏ mình có tài năng - mà còn phải nhớ rằng ông ta thuộc một dòng giống mà tài năng phải cao hơn người khác mới được. Cho nên, thưa ông, chúng ta chấm dứt đi, tôi không bác bỏ cũng không chấp nhận. Tôi dè dặt chờ đợi.

A-tôx biết Mon-kơ đã được thông báo quá rõ về tất cả tình hình gì liên quan đến Sac-lơ Đệ nhị, nên không đưa câu chuyện xa hơn nữa được. Không phải lúc, không phải chỗ. Ông nói:

- Thưa ngài, thế thì tôi chỉ còn có việc cảm ơn ngài thôi.

- Về việc gì, thưa ông? Về điều ông đã nhận xét đúng về tôi và về điều tôi hành động theo đúng như ông nghĩ?Ồ! Thật là phiền phải không? Số vàng này mà ông sắp đem đến cho vua Sac-lơ, tôi sẽ lấy đó làm sự thử thách ông ta: khi nào thấy ông ta biết dùng nó làm gì, tôi chắc sẽ có một quan điểm mà trước kia tôi chưa từng có.

- Trong lúc đó ngài không sợ tôi để lọt số tiền này vào tay kẻ thù à?

- Kẻ thù?Ồ, tôi không có kẻ thù, ông ạ. Tôi phục vụ Nghị viện, Nghị viện ra lệnh tôi đi chiến đấu chống lại tướng Lam-bơ và vua Sac-lơ là kẻ thù của Nghị viện chứ không phải của tôi. Vậy là tôi chiến đấu. Nếu trái lại Nghị viện ra lệnh cho tôi treo cờ ở hải cảng Luân Đôn, tụ họp binh sĩ tại bến, tiếp rước Sac-lơ Đệ nhị...

- Ngài vâng lệnh chứ? - A-tôx sung sướng kêu lên.

- Xin ông thứ lỗi cho, - Mơn-kơ vừa cười, vừa nói, - tôi, tôi sẽ đi, đầu óc quay cuồng... giống như thời trai trẻ làm việc khùng điên.

- Vậy là ngài không vâng lệnh? - A-tôx hỏi.

- Cũng không hẳn như vậy nữa. Phải đặt tổ quốc trên hết. Chúa đã cho tôi sức lực thì Chúa chắc cũng sẽ muốn rằng tôi dùng sức có ích cho tất cả mọi người, đồng thời, Người cũng ban cho tôi luôn cả sự biết phân biệt phải trái. Nếu Nghị viện ra lệnh cho tôi hành động như thế thì tôi sẽ suy nghĩ lại.

A-tôx sa sầm nét mặt:

- Thôi, tôi hiểu rồi, nhất định là ngài không muốn ủng hộ vua Sac-lơ Đệ nhị rồi.

- Bây giờ ông bá tước luôn luôn chất vấn tôi, giờ xin đến phiên tôi đây.

- Vâng, xin mời ngài và mong rằng Chúa khởi ý cho ngài đáp ứng thành thật như tôi đáp ứng cho ngài vậy.

- Khi mang cho ông hoàng của ông số tiền một triệu này, ông sẽ khuyên ông ta như thế nào?

A-tôx nhìn thẳng vào Môn-kơ, dáng ngạo nghễ và dứt khoát.

- Thưa ngài, với một triệu đó nhiều người khác có lẽ sẽ dùng để thương thuyết, tôi thì muốn khuyên Đức vua nên thành lập hai trung đoàn rồi tiến vào ngả Tô Cách Lan, nơi ngài vừa bình định xong, nơi ngài vừa cho dân chúng sự chân thành mà cách mạng đã hứa mang lại cho họ nhưng đã không hoàn toàn giữ lời. Tôi sẽ khuyên Đức vua đích thân chỉ huy đạo quân bé nhỏ rồi nó sẽ lớn dần lên đó, ngài cứ tin thế đi. Tôi sẽ khuyên Đức vua chết trong tư thế tay cầm cờ, kiếm nằm trong bao và kêu lên: "Hỡi người Anh, đây là vị vua thứ ba của giống dòng nhà ta mà các người giết chết. Các người hãy coi chừng sự phán xét của Chúa".

Môn-kơ cúi đầu xuống dáng dăm chiêu rồi nói:

- Nếu ông ta thành công, điều này thật khó tin, nhưng không phải là không thể xảy ra được, bởi vì mọi thứ đều có thể có được trên thế gian này, nếu thế thì ông sẽ khuyên ông ta những gì?

- Khuyên ông ta nghĩ rằng mất ngai vàng là do ý trời, nhưng lấy lại được là do lòng dân.

Mặc Môn-kơ thoáng hiện một nụ cười mỉa mai.

- Thưa ông, khổ thay những kẻ làm vua không bao giờ biết nghe theo một lời khuyên phải.

Đến lượt A-tôx cười, sắc diện khác hẳn với Môn-kơ.

- Sac-lơ Đệ nhị không phải là ông vua như thế.

- Thôi ta nói gọn đi Bá tước ạ, ông muốn như thế phải không?

A-tôx nghiêng mình xác nhận.

- Tôi sẽ cho người đem hai thùng này đến nơi nào ông muốn. Ông trú nơi nào.

- Thưa ngài, nơi một xóm nhỏ ở cửa sông.

-Ồ tôi biết rồi, ở đó có năm hay sáu ngôi nhà gì đó phải không?

- Đúng vậy. Tôi trú ở ngôi nhà thứ nhất chung với hai người đan lưới. Tôi đã lên bờ bằng thuyền của họ đấy.

- Thế còn thuyền của ông đâu?

- Thuyền của tôi thả neo cách biển một phần tư hải lý và chờ đấy.

- Ông có vẻ như chưa muốn đi ngay phải không?

- Thưa, tôi còn muốn thử thuyết phục ngài một lần nữa ạ.

Mơn-kơ trả lời:

- Ông sẽ không đạt được mục đích đâu. Điều quan trọng là ông phải rời Niu-cat-xơn sao cho không để lại dấu vết, khỏi có hại cho ông cũng như cho tôi nữa. Các sĩ quan của tôi tin rằng ngày mai thì Lam-bơ sẽ tấn công. Tôi thì trái lại, tôi bảo đảm là hẳn ta không nhúc nhích gì hết. Chuyện đó không thể nào xảy ra được. Lam-bơ trông coi một đạo quân không thuần nhất, một mớ tạp nhạp như thế không thể gọi là một đạo quân được. Tôi đã dạy cho lính đặt quyền bính của tôi dưới một quyền bính cao hơn. Điều này khiến cho họ còn kỳ vọng ở một cái gì sau tôi, chung quanh tôi, dưới bậc tôi. Cho nên, nếu tôi chết đi, chuyện cũng thường thôi, đội quân tôi sẽ không mất tinh thần ngay. Cho nên, ví dụ khi tôi đi như tôi đã làm chơi vài lần, thì trong binh trại của tôi sẽ không có lo âu hay rối loạn chút nào. Lam-bơ đang chỉ huy mười tám ngàn tên đào ngũ. Thế mà ông biết rõ là tôi không nói điều đó với các sĩ quan của tôi. Phải để cho một đạo quân luôn luôn có ý nghĩ là chiến trận sắp xảy

ra ngay, ai nấy cũng đều tỉnh táo, trông chừng hết. Còn tôi nói với ông điều này là để cho ông thật an tâm. Ông chớ nên vội vượt biển về ngay: tám ngày nữa chắc có sự kiện mới, hoặc là đánh nhau, hoặc là có sự dàn xếp. Lúc bấy giờ, vì để cảm ơn ông đã nhận xét tốt về tôi và tin cậy mà thổ lộ bí mật với tôi, chừng ấy tôi sẽ mời ông đi thăm nơi nào ông muốn. Vậy xin ông chớ đi chừng nào tôi chưa có ý kiến, tôi xin nhấn mạnh lời mời đó một lần nữa.

- Tôi xin hứa, thưa Đại tướng. - A-tôx kêu lên, trong lòng vui sướng nên dù bản tính thận trọng ông vẫn để lộ ánh mắt mừng rỡ.

Mơn-kơ bắt gặp ánh mắt sáng rực ấy và ông dập tắt nó bằng một cái nhếch mép mà ông thường dùng để chặn những người đối thoại cứ tưởng là hiểu thấu được ông. A-tôx nói:

- Như vậy, ngài cho tôi cái hẹn là tám ngày.

- Vâng, thưa ông, đúng tám ngày.

- Thế tôi làm gì trong tám ngày đó?

- Nếu có đánh nhau thì xin ông tránh xa đi. Tôi biết rằng người Pháp tò mò muốn xem cái trò giải trí này lắm. Ông muốn biết chúng tôi đánh nhau thế nào và rồi ông sẽ lãnh vài viên đạn lạc. Lính Tô Cách Lan chúng tôi bắn dở lắm, còn tôi thì không muốn một nhà quý tộc danh giá như ông lại trở về đất Pháp mà có mang vết thương trong mình. Tôi cũng không muốn buộc phải thay thế ông mang triệu bạc cho ông hoàng của ông, vì người ta có thể nói một cách có lý là tôi trả công cho ông hoàng muốn giành ngôi bằng số tiền ông ta dùng gây chiến với Quốc hội. Thôi, ông ạ, cứ như chúng ta đã thỏa thuận là được.

A-tôx kêu lên:

- Ôi, thưa ngài, tôi thật sung sướng làm người đầu

tiên được ghé vào trái tim cao quý đang đập dưới tấm áo choàng này!

Mơn-kơ đáp, không thay đổi nét mặt hơi vui của mình:

- Ông lại cứ quả quyết rằng tôi có nhiều điều bí mật lắm! Này, ông nghĩ xem có điều bí mật gì lại ở trong cái đầu rỗng tuếch của dân vô biên? Nhưng thôi, khuya rồi, đèn sắp tắt, để gọi người đi theo chúng ta đến đây. Này, anh đánh cá!

Người đánh cá đã công vì đêm lạnh đáp lại bằng một giọng khàn khàn để hỏi các ông muốn anh ta làm gì. Mơn-kơ nói:

- Anh lại trạm gác, nói thừa lệnh tướng Mơn-kơ bảo viên hạ sĩ quan đến đây ngay.

Nhiệm vụ đó thật dễ thực hiện vì người hạ sĩ quan tò mò muốn biết ông Đại tướng làm gì trong cái tu viện hoang vắng này, nên đã từ từ nhích tới và lúc đó chỉ cách người đánh cá có vài bước.

Mơn-kơ bảo:

- Kiểm một con ngựa và hai người.

Viên trung sĩ lặp lại:

- Thừa một con ngựa và hai người?

- Ủ. Anh có cách nào kiểm được ngựa có giá thồ không?

- Thừa được, ở khu người Tô Cách Lan cách đây có một trăm bước thôi.

- Tốt.

- Thừa Đại tướng, tôi lấy ngựa rồi làm gì nữa.

- Lại đây.

Người trung sĩ bước xuống ba bốn bậc cấp và xuất hiện dưới vòm đá.

- Anh thấy hai thùng gỗ này không?

- Thừa, thấy rõ ạ.

- Hai thùng này, một đựng thuốc súng, một đựng đạn. Anh đem chuyển hai thùng gỗ này đến cái xóm nhỏ bên bờ sông và phải có hai trăm tay súng gác. Việc này phải thật kín, nó quan trọng đến sự thành bại của chúng ta đấy.

Anh trung sĩ lẩm bẩm:

- Ô, thưa Đại tướng, vâng ạ.

- Tốt lắm. Anh cho cột hai thùng trên mình ngựa và anh với hai người nữa đi theo bảo vệ chúng đến nhà ông quý tộc này, bạn thân ta đó. Nhớ nhé. Không ai được biết hết.

Người trung sĩ nói:

- Nếu có đường thì tôi đi xuyên qua vùng đầm lầy.

A-tôx nói:

- Tôi biết đường không rộng mà chắc chắn vì làm trên sàn gỗ, cứ cẩn thận là được.

Mơn-kơ nói:

- Anh cứ theo lời ông này.

Người trung sĩ thử nhấc một thùng lớn.

- Ôi cha, thùng nặng quá! Mỗi thùng chừng bốn trăm ký. Nếu đúng là thứ đó, phải không ông?

A-tôx trả lời.

- Cỡ chừng đó.

Người trung sĩ đi tìm ngựa, người. Mơn-kơ đứng một mình với A-tôx cố tình chỉ nói chuyện không đâu, mắt lơ đãng quan sát khu hầm mộ. Rồi khi nghe tiếng chân ngựa, ông bắt tay A-tôx và nói:

- Thôi, tôi trở về để ông đi với họ, ông cứ an tâm.

A-tôx nói nhỏ:

- Ôi, giá như ngài muốn!

- Suyt! Chúng ta đã giao hẹn là không nói nữa mà.

Chào A-tôx xong, ông bước lên đến khoảng giữa bậc đá thì gặp những người lính đang bước xuống.

Chưa đi khỏi tu viện hai mươi bước, ông đã nghe thấy tiếng còi nhỏ và kéo dài vọng từ đằng xa. Ông dừng chân nghe ngóng, nhưng không thấy gì, ông lại bước đi. Thế rồi chợt nhớ tới người đánh cá, ông nhìn quanh quất tìm kiếm, nhưng anh ta đã biến mất. Nhưng nếu chú ý kỹ thì chắc ông sẽ thấy người đó đang khom người trườn mình như con rắn len lỏi giữa các hòn đá, rồi lạng trên mặt đầm, mất hút sau màn sương mù. Nếu chú ý hơn nữa, qua tấm màn sương mù đó ông sẽ thấy chuyện lạ: chiếc thuyền của những người đánh cá đã dời chỗ và tiến đậu gần bờ sông hơn trước.

Nhưng Mơn-kơ không thấy gì và nghĩ rằng không phải lo sợ gì, nên ông cứ tiến bước trên con đường vắng lặng hướng về bản doanh.

Lúc ấy, nghĩ lại ông thấy lạ về việc người đánh cá biến đâu mất và trong tâm trí bắt đầu nổi lên sự nghi ngờ. Ông vừa trao cho A-tôx tốp lính độc nhất bảo vệ ông. Và bây giờ đi về bản doanh thì phải qua cả một dặm đường.

Sương mù bốc lên dày đặc nên khó có thể thấy rõ vật gì cách xa mười bước, Mơn-kơ cảm thấy có tiếng mái chèo khua trong đầm phía bên phải ông. Ông la lên: "Ai đấy?"

Nhưng không ai trả lời cả. Ông vội lên đạn, rút gươm cầm tay, bước gấp, nhưng vẫn không muốn gọi người tới. Gọi trong trường hợp chẳng cần quá như thế thật là không xứng với ông chút nào.

Chương XIII

NGÀY HÔM SAU

Bảy giờ sáng. Những tia nắng mai đầu tiên rơi xuống các ao đầm, phản chiếu hình ảnh của mặt trời như một quả cầu đỏ ối. A-tôx thức dậy, mở chiếc cửa sổ phòng ngủ nhìn ra hướng bờ sông. Bỗng ông thấy cách đó khoảng mười lăm bước, viên trung sĩ và những người lính đã theo ông về nhà đêm qua, và đã trở về trại theo lẽ đường bên phải - sau khi cất kỹ những cái thùng trong nhà ông.

Vì sao, sau khi trở về trại rồi, những người này lại quay trở lại? Câu hỏi đó đột ngột nảy ra trong đầu A-tôx.

Viên trung sĩ, đầu ngẩng cao, có vẻ đang ngóng đợi ông xuất hiện để hỏi han điều gì. A-tôx không giấu được sự ngạc nhiên khi gặp lại họ. Viên trung sĩ nói:

- Thưa ngài, điều này không có gì đáng ngạc nhiên, bởi vì hôm qua Đại tướng đã căn dặn tôi bảo vệ an toàn cho ngài, và tôi phải thi hành lệnh này.

- Đại tướng hiện đang ở trong trại phải không? - A-tôx hỏi. - Thưa ngài, hẳn là thế, bởi vì hôm qua ngài đã từ giả ông ấy ngay tại đó.

- Vậy, anh hãy đợi tôi một chút, tôi sẽ đi đến đó để báo cáo rằng anh đã sốt sắng làm tròn nhiệm vụ và để lấy lại thanh gươm mà tôi đã bỏ quên trên bàn hôm qua.

Viên trung sĩ nói:

- Ý định của ngài đến thật đúng lúc, vì chúng tôi cũng sắp yêu cầu ngài điều này.

A-tôx thoáng nhận thấy một vẻ ân cần hơi lạ trên gương mặt người trung sĩ, nhưng có lẽ cuộc phiêu lưu dưới đường hầm vừa qua đã tác động đến anh ta, và như thế không có gì đáng ngạc nhiên nếu anh ta do xáo động tâm trí mà bộc lộ một ít cảm xúc.

Thế là A-tôx cẩn thận đóng các cửa ra vào và gởi chìa khóa cho Gri-mô - ông này đã chọn chỗ ở của mình ngay trong căn chái dẫn đến căn hầm chứa các thùng tiền. Viên trung sĩ đi kèm sát bên bá tước Đơ La Fe-rơ đến tận đại bản doanh. Nơi đó, một toán lính khác đang chờ sẵn để thay thế bốn người.

Toán lính mới này do người sĩ quan tùy tùng tên là Đic-bi chỉ huy, và trên đường đi, anh chàng này nhìn A-tôx với vẻ không có gì đáng khích lệ khiến A-tôx phải tự hỏi do đâu có sự canh chừng nghiêm ngặt này - trong khi hôm qua ông đã được hoàn toàn tự do.

Tuy nhiên, ông vẫn tiếp tục đi về phía bản doanh, giữ kín không để lộ ra ngoài những nhận xét và ý nghĩ của mình. Trong căn lều của đại tướng, nơi ông đã được đưa đến hôm qua, A-tôx gặp ba sĩ quan cao cấp: Người phụ tá của Mơn-kơ và hai viên đại tá. Ông cũng nhận ra thanh gươm của mình, vẫn còn nằm ngay chỗ cũ ở trên bàn của đại tướng.

Không một sĩ quan nào biết chuyện đã xảy ra ở đây vào ngày hôm trước, do đó không người nào biết mặt ông. Người phụ tá của Mơn-kơ hỏi đây có phải đúng là nhà quý tộc đã cùng đi ra khỏi lều với đại tướng không.

Viên trung sĩ đáp:

- Thưa ngài, phải. Đúng là ông ta đấy.

A-tôx nói với một giọng cao ngạo:

- Nào tôi có chối đâu. Còn bây giờ đến phiên tôi: xin quý vị cho tôi được biết tất cả những câu hỏi vừa rồi của quý vị có mục đích gì, và nhất là xin quý vị giải thích vì sao quý vị đặt những câu hỏi đó với một cái giọng như thế.

Người phụ tá của Môn-kơ nói:

- Thưa ông, chúng tôi hỏi là vì chúng tôi có quyền, và nếu chúng tôi hỏi ông với một cái giọng như thế, là vì cái giọng này, xin ông hãy tin tôi, nó thích hợp với tình thế này.

A-tôx nói:

- Thưa quý vị, quý vị không biết tôi là ai, nhưng tôi phải cho quý vị điều này: tại đây tôi chỉ nhìn nhận có Đại tướng Môn-kơ ngang hàng với tôi thôi. Ông ấy ở đâu? Yêu cầu hãy đưa tôi đến gặp, và nếu chính ông ấy có điều gì muốn hỏi, tôi sẽ trả lời.

- Kìa! - Người phụ tá thốt lên. - Tôi nghĩ là ông biết rành hơn chúng tôi rằng ông ấy hiện đang ở đâu chứ!

- Tôi?

- Dĩ nhiên là ông.

A-tôx nói:

- Thưa ông, tôi không hiểu ông muốn nói gì.

- Thưa ông, rồi ông sẽ hiểu, và trước hết, yêu cầu ông thấp giọng hơn. Hôm qua Đại tướng đã nói gì với ông?

A-tôx mỉm một nụ cười khinh thị. Một trong hai viên đại tá giận dữ kêu lên:

- Chúng tôi không muốn ông cười, chúng tôi muốn ông trả lời.

- Và tôi, thưa quý vị, tôi khẳng định rằng tôi sẽ không trả lời cho quý vị một điều gì cả nếu không có mặt Đại tướng.

Viên đại tá vừa nói khi nãy lặp lại:

- Nhưng ông biết rõ là ông đòi hỏi một điều không thể có được.

A-tôx tiếp lời:

- Đây là lần thứ nhì người ta trả lời một cách kỳ quặc về ý tôi nêu lên. Có phải Đại tướng đi vắng không?

Câu hỏi của A-tôx có vẻ quá thành thật, và nhà quý tộc lộ một vẻ ngạc nhiên không chút dối trá khiến ba người sĩ quan phải đưa mắt nhìn nhau. Như có một sự thỏa thuận mặc nhiên của hai sĩ quan kia, người phụ tá lên tiếng hỏi:

- Thưa ông, hôm qua Đại tướng đã từ giả ông ngay tại ranh giới của tu viện phải không ạ?

- Thưa ông, phải.

- Và ông đã đi?

- Xin để những người lính đã đi theo tôi trả lời câu hỏi đó. Họ là lính của ông, ông hãy hỏi họ xem.

- Nhưng nếu chúng tôi thích hỏi ông thì sao?

- Thế thì, thưa ông, tôi muốn trả lời rằng tôi không thuộc quyền của bất cứ ai đây, rằng ở đây tôi chỉ biết có Đại tướng, và tôi sẽ chỉ trả lời với ông ấy thôi.

- Thưa ông, cũng được. Nhưng vì bây giờ chúng tôi là chủ nhân ở đây, chúng tôi sẽ họp thành tòa án quân sự, và khi ông đứng trước các quan tòa, ông sẽ bắt buộc phải trả lời họ.

Gương mặt của A-tôx chỉ biểu lộ sự ngạc nhiên và sự khinh thường thay vì sợ hãi như các sĩ quan muốn gây ra khi họ lên giọng đe dọa như thế. Ông nhún vai nói:

- Những quan tòa người Tô Cách Lan hay người Anh, để xử tôi, một thần dân của nước Pháp, tôi là kẻ được danh dự của nước Anh bảo vệ! Các ông điên rồi!

Các sĩ quan nhìn nhau, rồi nói:

- Vậy, thưa ông, ông bảo rằng ông không biết Đại tướng ở đâu à?

- Thưa ông, về điều này tôi đã trả lời ông rồi.

- Phải, nhưng câu trả lời của ông không thể tin được.

- Tuy nhiên, thưa quý vị, nó là sự thật. Những người thuộc hạng như tôi thường không hề nói dối. Tôi đã nói với các ông: tôi là một người quý tộc, và khi tôi mang gươm bên mình, lưỡi gươm mà hôm qua, do một sự tế nhị quá độ, tôi đã để lại trên cái bàn này, và nó hãy còn nằm kia, thì các ông hãy tin đi; không kẻ nào có thể nói với tôi những điều mà tôi không muốn nghe. Ngày hôm nay, tôi không có vũ khí, nếu các ông tự cho mình là những quan tòa thì hãy xét xử tôi đi, nếu các ông chỉ là những đao phủ thì hãy giết tôi đi! Hôm qua tôi đã đến đây để nói chuyện riêng với Đại tướng của các ông về những vấn đề quan trọng. Và ông ấy đã dành cho tôi một sự tiếp đãi không phải bình thường. Những báo cáo của binh sĩ các ông có thể chứng tỏ điều này. Vậy, nếu đại tướng của các ông đã tiếp tôi như thế, hẳn các ông phải biết rõ tôi đáng được tôn trọng đến mức nào. Bây giờ chắc các ông không đòi tôi sẽ tiết lộ những bí mật của tôi, và lại càng không thể tiết lộ những bí mật của ông ấy nữa.

- Nhưng những cái thùng đó, chúng đựng thứ gì vậy?

- Ông không hỏi binh sĩ của ông sao? Họ đã trả lời các ông thế nào?

- Rằng chúng đựng thuốc súng và đạn.

- Ai cho họ những tin tức này? Chắc họ đã nói cho các ông biết rồi!

- Chính Đại tướng, nhưng chúng tôi không bị lừa đâu.

- Xin ông hãy thận trọng, đây không phải là ông bác

bỏ lời khẳng định của tôi nữa, mà là của người chỉ huy các ông đấy.

Các sĩ quan nhìn nhau. A-tôx tiếp tục:

- Trước bình sĩ, Đại tướng đã bảo tôi chờ trong tám ngày, trong tám ngày nữa tôi sẽ nhận câu trả lời của ông. Tôi có bỏ trốn không? Không, tôi vẫn ở lại đợi.

Người phụ tá kêu lên:

- Đại tướng bảo ông chờ ông ấy tám ngày?

- Thưa ông, ông ấy đã nói với tôi điều đó thật rõ ràng. Tôi có một chiếc tàu nhỏ đang bỏ neo ở cửa sông, và hôm qua tôi đã có thể lên tàu ra đi một cách dễ dàng. Thế nhưng tôi vẫn ở lại, duy nhất chỉ vì muốn làm theo ý muốn của Đại tướng. Ngài đã căn dặn tôi đừng bỏ ra đi trước khi có buổi hội kiến cuối cùng mà chính ngài đã ấn định vào tám ngày sau. Vì thế tôi xin lặp lại với ông, tôi đang chờ đợi.

Người phụ tá quay qua hai sĩ quan kia, và hạ thấp giọng:

- Nếu nhà quý tộc này nói thật, chúng ta hãy còn hy vọng. Chắc Đại tướng đang thực hiện vài cuộc thương lượng bí mật đến độ ông nghĩ rằng tiết lộ cho người khác - kể cả cho chúng ta cũng vậy - là một việc làm thiếu thận trọng. Vậy ông chỉ vắng mặt tối đa là tám ngày thôi.

Đoạn, quay về phía A-tôx, ông ta nói:

- Thưa ông, lời phát biểu của ông có một tầm quan trọng vô cùng lớn lao, vậy ông có vui lòng chịu thể không?

A-tôx trả lời:

- Thưa ông, tôi vẫn sống trong một thế giới mà mỗi lời nói của tôi đều là giả dối nhất, đều được xem như lời thề thiêng liêng nhất.

- Thưa ông, tuy nhiên trường hợp này lại trầm trọng hơn bất cứ trường hợp nào ông đã trải qua. Đây là vấn đề sống chết của cả một đạo quân. Xin ông hãy nghĩ kỹ

đến điều này: Đại tướng đã mất tích, chúng tôi đang tìm kiếm ông ấy. Sự mất tích này có phải bình thường không? Hay đã có một tội ác xảy ra? Chúng tôi có phải thúc đẩy những cuộc điều tra cho đến cùng không? Hay là chúng tôi phải kiên nhẫn chờ đợi? Trong lúc này, thưa ông, tất cả đều tùy thuộc vào lời ông thôi.

- Thưa ông, nếu ông đặt câu hỏi như thế, tôi không còn ngần ngại gì nữa. Phải, tôi đã đến đây nói chuyện riêng với Đại tướng Môn-kơ và yêu cầu ông ấy trả lời về một số vấn đề quan trọng, phải, có lẽ vì Đại tướng không thể quyết định được trong khi phải chờ trận đánh sắp tới, nên ông ấy đã yêu cầu tôi nán lại thêm tám ngày nữa trong ngôi nhà tôi đang ở, với lời hứa rằng trong tám ngày nữa tôi sẽ gặp lại ông ấy. Phải, tất cả những điều đó đều đúng sự thật, và tôi xin thề trước Thượng đế, chúa tể tuyệt đối của đời tôi và đời các ông.

Lời A-tôx thật trang trọng và nghiêm túc khiến ba sĩ quan hầu như không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy vậy, một viên đại tá vẫn cố nói thêm:

- Thưa ông, mặc dầu bây giờ chúng tôi đã tin chắc về sự thật của những điều ông vừa nói, nhưng vẫn thấy còn chưa hiểu một điều thật lạ. Đại tướng là một người rất thận trọng, ông ấy không thể rời bỏ đạo quân của ông ấy trước lúc sắp xảy ra một trận đánh mà không báo trước ít nhất cho một người trong chúng tôi biết. Riêng tôi, tôi thú thật không thể tin rằng không có một sự kiện kỳ lạ nào đó đã gây ra sự mất tích của ông ấy. Ngày hôm qua, có những ngư dân ngoại quốc đến đây bán cá, chúng tôi đã cho họ ngủ trong nhà những người Tô Cách Lan ở đằng kia, nghĩa là trên con đường mà Đại tướng đã đi để đến tu viện với ông và trở về. Chính một trong những ngư dân này đã cầm một chiếc đèn bão đi theo Đại tướng. Và sáng nay, chiếc thuyền cùng với đám ngư dân đều

biến mất, theo dòng thủy triều đưa ra khơi trong đêm tối.

Người phụ tá nói:

- Riêng tôi, tôi thấy đó chỉ là chuyện tự nhiên, bởi vì, nói cho cùng, những người đó không phải là tù nhân.

- Dĩ nhiên là không, nhưng tôi lặp lại, chính một trong những người đó đã soi đường cho Đại tướng và ông đây trong đường hầm của tu viện, và Dic-bi đã quả quyết với chúng ta rằng Đại tướng đã có rất nhiều nghi ngờ đối với những người đó. Nhưng ai có thể bảo chúng ta rằng những ngư dân này không thông đồng với ông đây, và khi đã thi hành xong thủ đoạn, ông đây, chắc chắn là người rất can đảm, đã ở lại để trấn an chúng ta bằng sự hiện diện của mình, và ngăn cản không cho những cuộc tìm kiếm của chúng ta đi đúng đường.

Những lời lẽ này đã có ảnh hưởng mạnh đối với hai sĩ quan kia. A-tôx nói:

- Thưa ông, xin phép nói với ông rằng những ý suy luận của ông tuy bề ngoài nghe có vẻ hợp lý, nhưng thiếu sự vững chắc về những gì liên hệ đến tôi. Ông cho là tôi đã ở lại để đánh lạc hướng các ông. Thế nhưng, ngược lại, tôi cũng có những điều nghi ngờ như ông, và tôi xin thưa với ông: không thể nào, trước lúc trận đánh sắp diễn ra mà Đại tướng có thể bỏ đi không nói gì cho ai biết hết. Phải, có chuyện thật khó hiểu, phải, thay vì ngồi khoanh tay chờ đợi, các ông phải hoạt động mạnh lên, phải làm tất cả những điều gì cần thiết và có thể làm được. Thưa các ông bây giờ tôi là tù nhân của các ông, tù nhân bằng lời hứa hay bằng gì cũng được. Vì danh dự của tôi, tôi rất chú trọng đến những gì đã xảy đến cho Đại tướng Môn-kơ, đến độ nếu các ông bảo tôi: Hãy đi đi! Tôi sẽ trả lời: Không, tôi ở lại. Và nếu các ông muốn hỏi ý kiến tôi, tôi sẽ nói thêm: Phải, Đại tướng đang là nạn nhân của một cuộc âm mưu nào đó, bởi vì

nếu ông ấy có việc rời trại chắc ông ấy đã báo cho tôi biết. Vậy các ông hãy tìm kiếm, hãy lục soát khắp nơi, trên đất liền, trên mặt biển. Đại tướng đã không hề ra đi, hay ít nhất đã không ra đi theo ý muốn của chính ông ấy.

Người phụ tá ra dấu hiệu với các sĩ quan và nói:

- Không, thưa ông, không, bây giờ lại đến lượt ông đi quá xa. Đại tướng không phải chịu ràng buộc vào những biến cố nào hết, và có lẽ ngược lại, chính ông ấy đã điều khiển chúng. Những gì Môn-kơ đang làm hiện nay, ông ấy vẫn đã thường làm. Vậy chúng ta đã sai lầm khi chúng ta hoảng hốt. Chắc chắn ông ấy vắng mặt không lâu đâu, do đó không nên vì một sự mềm yếu mà để Đại tướng sẽ coi như là một trọng tội, không nên tiết lộ sự vắng mặt của ông ấy để khỏi làm mất tinh thần quân đội. Đại tướng đã chứng tỏ sự tin cậy lớn lao của ông ấy nơi chúng ta, chúng ta hãy chứng tỏ mình xứng đáng với lòng tin tưởng đó. Thưa quý vị, xin hãy để cho sự im lặng tuyệt đối bao phủ tất cả chuyện này bằng một bức màn dày đặc, chúng ta sẽ giữ ông này lại, không phải vì nghi ngờ ông dính dáng đến tội ác, nhưng là để bảo đảm một cách hữu hiệu hơn bí mật về sự vắng mặt của Đại tướng bằng cách chỉ để nó ở lại giữa chúng ta thôi. Do đó, ông đây sẽ cư ngụ ngay tại đại bản doanh cho đến khi có lệnh mới.

A-tôx nói:

- Thưa quý vị, quý vị quên rằng đêm qua Đại tướng đã giao cho tôi canh giữ một kho hàng. Quý vị hãy cho bao nhiêu lính để canh giữ tôi cũng được, hãy xiềng tôi lại nếu quý vị thích, nhưng hãy để tôi ở trong căn nhà đó thay cho cái nhà tù. Tôi xin lấy danh dự của người quý tộc thể với quý vị rằng khi Đại tướng trở về, ông ấy sẽ quở trách quý vị, nếu quý vị làm trái ý ông ấy về vấn đề này.

Các sĩ quan hội ý nhau trong một lúc, sau đó người phụ tá nói.

- Thưa ông, như vậy cũng được, ông hãy trở về nhà ông đi.

Kế đó, họ cho A-tôx một toán hộ vệ năm mươi người đến giữ ông trong nhà và không rời ông nửa bước. Bí mật đã được giữ kín, nhưng từng giờ rồi từng ngày trôi qua mà không thấy Đại tướng trở về và cũng không có tin tức gì về ông ấy cả.

Chương XIV

HÀNG LẬU

Hai ngày sau những biến cố chúng tôi vừa kể trên, và trong khi từng phút ở đại bản doanh người ta chờ đợi Đại tướng Môn-kơ trở về thì một chiếc thuyền nhỏ của Hà Lan, gồm có mười thủy thủ, đến bỏ neo ngoài bờ biển Sơ-vơ-nin-gien, cách đất liền khoảng một tầm đại bác. Lúc đó đang giữa đêm và nước thủy triều dâng lên trong bóng tối dày đặc - đây là lúc tốt nhất để đưa hành khách và hàng hóa lên đất liền.

Vịnh Sơ-vơ-nin-gien làm thành một vòng cung rộng lớn, nó không sâu lắm, và nhất là không được an toàn mấy cho nên người ta chỉ thấy có những chiếc thuyền Fla-măng-đơ và các thuyền Hà Lan được thủy thủ kéo lên bờ trên các cây lăn - như ngày xưa Viêc-gin-lơ đã nói. Khi nước triều lên, đổ dồn vào đất liền, tàu bè không dám đi vào sát bờ, vì dễ bị sa lầy rất khó kéo ra.

Có lẽ vì lý do này mà chiếc xuồng tách ra ngay khi thuyền bỏ neo, và tiến vào bờ với tám thủy thủ, ở giữa họ người ta nhận thấy một vật hình thuôn dài như một thùng lớn hay một thứ bánh hàng.

Bờ biển vắng vẻ không một bóng người, vài ngư dân nhà ở trên cồn cát đã yên giấc. Người lính canh duy nhất gác bờ biển (một bờ biển không được canh gác kỹ lắm, vì lẽ tàu lớn không thể vào được nơi đây), tuy không thể hoàn toàn noi gương những ngư dân để lên giường nằm, nhưng cũng bắt chước họ đánh một giấc ngay trong chòi canh, cũng ngon lành như những kẻ ngủ trên giường. Vì thế, tiếng động duy nhất người ta có thể nghe được là tiếng rít của từng cơn gió đêm lạnh lẽo qua những đám cỏ hoang mọc trên đồi cát. Nhưng những kẻ đang tiến vào bờ hẳn là những con người đầy nghị kỵ, vì cảnh im lặng thật sự và cái vẻ hoang vắng này không hề làm họ yên tâm chút nào; do đó chiếc xuồng của họ, trông chỉ như một điểm đen trên đại dương, lướt sóng không một tiếng động - họ tránh không dùng mái chèo - và cặp sát vào đất liền ở nơi gần nhất.

Vừa nghe đáy xuồng chạm đất, một người nhảy ra sau khi đã cho một hiệu lệnh ngắn gọn, chứng tỏ ông ta thường quen chỉ huy. Tuân theo lệnh này, nhiều người mang những khẩu súng “mút” lấp lánh dưới ánh sáng yếu ớt của mặt biển phản chiếu lên và cẩn thận khiêng lên bờ cái vật hình thuôn dài đã nói mà trong đó chắc đựng một thứ hàng lậu gì. Tiếp đó người đã phóng lên bờ trước nhất kia, liền chạy xéo về phía làng Sơ-vơ-nin-gien, tiến đến chỗ khu rừng nhô ra xa nhất. Đến nơi, ông ta tìm ngôi nhà mà đã một lần chúng ta thoáng thấy sau lùm cây, và đã được giới thiệu như là một nơi tạm trú, một chỗ ở rất khiêm tốn của kẻ được người ta lịch sự gọi là: “Vua nước Anh”.

Tất cả đều đang yên ngủ cũng như ở những nơi khác, ngoại trừ một con chó lớn - thuộc giống chó mà các ngư dân làng Sơ-vơ-nin-gien thường hay dùng để kéo những chiếc xe chở cá của họ đến La Hay - con chó sủa lên dữ dội ngay lúc nó nghe thấy tiếng những bước chân của người lạ mặt vang lên trước các cửa sổ. Nhưng những tiếng sủa báo động này thay vì làm cho người mới đến sợ hãi thì trái lại có vẻ làm cho ông ta vui mừng, vì chúng có thể thay tiếng gọi vô hiệu của ông để đánh thức những người ở trong nhà. Vì thế người lạ mặt chờ đợi cho đến khi những tiếng sủa vang rền và kéo dài của con chó đủ để gây hiệu quả, lúc đó ông ta mới cất tiếng gọi. Nghe tiếng ông, con chó càng sủa mạnh hơn. Liền đó bên trong nhà có tiếng người bảo con chó im. Rồi, khi nó đã ngưng sủa thì có một giọng yếu ớt, khàn khàn và lễ phép đưa ra:

- Ông muốn hỏi ai?

- Tôi muốn gặp Hoàng đế Sac-lơ Đệ nhị, - người lạ mặt đáp.

- Để làm gì?

- Tôi muốn nói chuyện với ông ấy.

- Ông là ai?

- Ô! *Chán quá*, ông hỏi quá nhiều, tôi không thích nói chuyện qua cánh cửa.

- Ông chỉ cần cho tôi biết tên ông là được rồi.

- Tôi cũng không thích xưng tên của mình ngay ngoài đường, hơn nữa, xin ông yên tâm, tôi sẽ không ăn thịt con chó của ông đâu, và tôi cũng cầu nguyện Chúa cho nó đừng ăn thịt tôi.

Người bên trong hỏi tiếp bằng một giọng kiên nhẫn và tò mò, như giọng của một ông già:

- Có lẽ ông mang tin tức đến?

- Tôi mang đến những tin tức rất bất ngờ! Tôi xin trả

lời là tôi mang tin tức đến và tin thật bất ngờ nữa. Nay, mở cửa đi chứ?

Người già lên tiếng tiếp:

- Thưa ông, ông có thật tin rằng những tin tức đó đáng để đánh thức Nhà vua dậy không?

- Chúa ơi! Ông bạn thân mến của tôi. Hãy kéo then cài cửa ra, tôi bảo đảm rằng ông sẽ không phải hối tiếc đâu. Tôi không phải là kẻ tầm thường, đây là lời nói danh dự của tôi!

- Thưa ông, dầu vậy tôi cũng không mở cửa nếu ông không xưng tên ra.

- Điều này cần lắm sao?

- Đó là lệnh của chủ tôi, thưa ông.

- Thế thì, đây là tên của tôi..... nhưng tôi xin báo trước rằng tên của tôi sẽ chẳng cho ông biết thêm được điều gì hết.

- Mặc kệ, cứ nói ra đi.

- Được! Tôi là hiệp sĩ Đac-ta-nhăng.

Ông già ở bên cánh cửa kêu lên:

- Ôi! Chúa ôi, ông Đac-ta-nhăng! Còn sung sướng nào bằng! Nãy giờ, tôi vẫn tự bảo rằng giọng nói của ông sao nghe quen thuộc quá.

- Lại! Người ta biết cả giọng nói của tôi ở đây! Thật hân hạnh quá.

- Ô, vâng! Chúng tôi biết chứ, - ông già vừa nói vừa rút then cài cửa ra, - và bằng chứng là đây.

Đac-ta-nhăng bước vào, và trong ánh sáng của chiếc đèn lồng trên tay ông già, ông nhận ra ngay kẻ đối thoại cứng đầu của mình. Ông kêu lên:

- Chúa ôi! Pe-ri đây mà! Đáng lẽ tôi phải biết chứ!

- Vâng, Pe-ri đây, ông Đac-ta-nhăng thân mến, chính tôi đây! Được gặp lại ông, thật mừng quá!

Đac-ta-nhăng siết chặt tay ông già:

- Ông đã nói rất đúng: thật mừng quá! Ông sẽ báo cho Nhà vua hay chứ!

- Nhưng thưa ông thân mến, Nhà vua đang ngủ.

- Chán quá! Đánh thức ông ấy dậy, tôi bảo đảm với ông là Nhà vua sẽ không rầy ông đâu.

- Ông bá tước bảo ông đến đây, phải không?

- Bá tước nào?

- Bá tước Đơ La Fe-rơ.

- A-tôx? Không, tôi đến đây là tự ý tôi. Nào, Pe-ri, đánh thức Nhà vua nhanh lên! Tôi cần gặp Nhà vua!

Pe-ri nghĩ không phải chần chờ lâu hơn nữa, ông ta đã biết Đac-ta-nhăng từ lâu, ông biết, mặc dầu là dân Gax-công, ông này không bao giờ hứa quá những gì có thể làm được. Ông băng qua một cái sân và một khu vườn nhỏ, xoa dịu con chó cứ muốn xông vào cắn người hiệp sĩ, rồi đến gõ cửa căn phòng trệt của một biệt thự nhỏ.

Liên đó một con chó nhỏ trong phòng cất tiếng sủa phụ họa với con chó lớn ở ngoài sân.

Đac-ta-nhăng tự nhủ: "Vị vua tội nghiệp! Cận vệ của ông chỉ có bấy nhiêu đó; sự thật là ông đã được chúng bảo vệ rất tốt sáng."

- Có chuyện gì vậy? - Ông hoàng hỏi từ cuối căn phòng.

- Thưa ngài, có hiệp sĩ Đac-ta-nhăng đem tin tức đến.

Liên đó, có tiếng động trong căn phòng, một cánh cửa mở ra và ánh đèn sáng khắp dãy hành lang cùng khu vườn.

Ông hoàng đang làm việc dưới ánh sáng đèn. Những giấy tờ để rải rác trên bàn giấy, và ông đang thảo một lá thư. Rất nhiều chữ bị gạch xóa chứng tỏ ông đã bỏ công rất nhiều khi viết. Ông quay mặt ra nói:

- Xin mời hiệp sĩ vào. - Rồi trông thấy người ngư dân, ông hỏi, - Pe-ri, anh nói hiệp sĩ Đac-ta-nhăng ở đâu?

Đac-ta-nhăng đáp:

- Thưa Hoàng thượng, ông ta đang ở trước mặt ngài đây.

- Ăn mặc thế này à?

- Vâng. Xin Hoàng thượng hãy nhìn tôi; Hoàng thượng không nhận ra tôi, là kẻ mà hoàng thượng đã trông thấy ở Bloa, trong phòng ngoài của vua Lu-i XIV sao?

- Thưa ông có chứ, và tôi cũng còn nhớ đã khen ngợi ông rất nhiều.

Đac-ta-nhăng nghiêng mình rất lịch sự:

- Đó chỉ là bốn phen của tôi khi biết là công việc có dính dáng đến Hoàng thượng.

- Ông nói là ông đem tin tức đến cho tôi, phải không?

- Thưa Hoàng thượng, phải.

- Chắc là của vua nước Pháp?

Đac-ta-nhăng đáp:

- Ô! Thưa Hoàng thượng không, chắc Hoàng thượng cũng đã nhận thấy vua nước Pháp chỉ nghĩ đến mình ông ấy thôi.

Sac-lơ Đệ nhị ngước lên nhìn trời. Đac-ta-nhăng nói tiếp;

- Không, thưa Hoàng thượng, không. Tôi đem đến những tin tức, sự kiện của cá nhân. Tuy nhiên tôi mong rằng Hoàng thượng sẽ chịu nghe những sự kiện và tin tức này với ít nhiều hảo ý.

- Xin ông cứ nói.

- Thưa Hoàng thượng, nếu tôi không lầm thì lúc ở Bloa, Hoàng thượng đã nói đến những khó khăn của Hoàng thượng về vấn đề nước Anh.

Sac-lơ Đệ nhị đỏ mặt, ông nói:

- Thưa ông, tôi chỉ kể điều đó với một mình vua nước Pháp thôi.

Người lính ngự lâm lạnh lùng nói:

- Ô! Hoàng thượng hiểu lắm rồi, tôi biết cách nói chuyện với vua chúa khi họ gặp khốn cùng; còn họ, chỉ khi nào bị rơi vào cảnh hoạn nạn họ mới nói chuyện với tôi, và khi được sung sướng rồi, họ không nhìn đến tôi nữa. Vì vậy, đối với Hoàng thượng bây giờ không những tôi chỉ biểu lộ sự tôn kính lớn nhất mà còn sự tận tâm tuyệt đối nữa, và Hoàng thượng cứ tin tưởng theo tôi, điều này mang một ý nghĩa không phải nhỏ. Và khi nghe Hoàng thượng than thở về số mệnh tôi nhận thấy Hoàng thượng là một người cao quý, rộng lượng và đang giới chịu đựng khốn khổ đấy.

Sac-lơ Đệ nhị ngạc nhiên nói:

- Tôi thật không biết nên thích sự tôn kính của ông hay những lời nhận xét quá táo bạo của ông.

Đac-ta-nhăng nói:

- Lát nữa Hoàng thượng sẽ lựa chọn. Lúc đó Hoàng thượng than thở với người anh em Lu-i XIV của mình về những khó khăn của Hoàng thượng khi muốn trở về nước Anh để lấy lại ngôi vua mà không có quân đội hay tiền bạc gì cả.

Sac-lơ Đệ nhị không kiềm được một cử chỉ nóng nảy. Đac-ta-nhăng nói tiếp:

- Và chương ngại chính ngăn chặn con đường của Hoàng thượng là một viên tướng nào đó chỉ huy các đạo quân của Nghị viện và đóng vai trò của một Crôm-oen ở tại đó. Có phải Hoàng thượng đã nói như thế không?

- Phải, nhưng tôi xin lặp lại với ông lần nữa rằng những lời đó chỉ dành cho một mình Nhà vua thôi.

- Rồi Hoàng thượng sẽ thấy là một điều may mắn khi

những lời đó đã rơi vào tai của viên phó quan ngự lâm quân Pháp. Con người gây nhiều khó khăn cho Hoàng thượng đó là đại tướng Mơn-kơ; phải đúng là tên của ông ấy không, thưa Hoàng thượng?

- Phải, nhưng xin nhắc lại một lần nữa, là hỏi như thế có ích gì không?

- Ô! Thưa Hoàng thượng tôi biết rằng lễ nghi không cho phép đặt những câu hỏi với vua chúa. Tôi hy vọng lát nữa Hoàng thượng sẽ tha thứ cho tôi về tội vô lễ này. Hoàng thượng đã nói thêm với vua nước Pháp rằng nếu Hoàng thượng có thể gặp được viên tướng ấy và thảo luận mặt đối mặt với ông ta, thì Hoàng thượng có thể thắng được ông ta hoặc bằng sức mạnh hoặc sự thuyết phục, thắng được chuồng ngai thật sự, duy nhất quan trọng, duy nhất khó vượt qua trên con đường của ngài.

- Thưa ông, tất cả những điều đó đều là sự thật; số phận của tôi, tương lai của tôi tối tăm hay rực rỡ, đều tùy thuộc vào con người đó. Nhưng ông muốn đưa câu chuyện đến đâu?

- Đến một điều duy nhất: nếu Đại tướng Mơn-kơ là trở ngại lớn lao cho Hoàng thượng như thế thì phương cách hay nhất là trừ khử ông ta hoặc biến ông ta thành một đồng minh.

- Thưa ông, một ông vua không quân đội cũng không tiền bạc, như ông đã biết qua cuộc nói chuyện với người anh em của tôi, thì không thể làm gì được một người như Mơn-kơ hết.

- Thưa Hoàng thượng, đúng đó là ý kiến của Hoàng thượng nhưng thật may mắn cho Hoàng thượng, đó không phải là ý kiến của tôi.

- Sao! Ông nói sao?

- Tôi nói rằng, không cần quân đội và bạc triệu, tôi,

chính tôi đã làm được điều mà Hoàng thượng tưởng chỉ có thể làm với quân đội và bạc triệu trong tay.

- Sao! Ông nói gì! Ông đã làm gì thế?

- Tôi đã làm gì à? Thế này, thưa Hoàng thượng, tôi đã qua bên kia bắt con người gây khó chịu cho Hoàng thượng đó.

- Ông đã sang Anh bắt Mơn-kơ?

- Tôi có làm điều gì sai quấy không?

- Ông đã bắt được Mơn-kơ?

- Thưa Hoàng thượng, vâng.

- Ở đâu vậy?

- Ngay tại trại quân của ông ấy, ở Niu-cat-xơn, và tôi mang ông ấy đến đây cho Hoàng thượng, - Đac-ta-nhăng đáp một cách giản dị.

- Ông mang hắn đến đây xem! - Ông hoàng kêu lên, gần như hơi bất bình, vì ông tưởng đây là chuyện bịp thôi.

Đac-ta-nhăng trả lời, giọng vẫn bình thường:

- Thưa Hoàng thượng, phải. Tôi sẽ mang đến ngay, ông ấy đang ở ngoài kia, trong một cái thùng lớn có khoét lỗ để thở.

- Chúa ơi!

- Hoàng thượng cứ yên tâm! Chúng tôi đã săn sóc ông ấy thật chu đáo. Hoàng thượng muốn gặp ông ấy để nói chuyện hay thích ném ông ấy xuống biển?

- Ôi! Chúa ôi! - Sac-lơ Đệ nhị lặp lại. - Ôi! Chúa ôi! Thưa ông, ông nói thật đấy chứ? Ông không nói đùa để làm nhục tôi đấy chứ? Ông đã có thể làm được một việc tài tình và táo bạo chưa từng thấy như vậy sao? Không thể được!

Đac-ta-nhăng nói:

- Hoàng thượng cho phép tôi mở cánh cửa sổ ra nhé?

Nhà vua chưa kịp nói một tiếng “ừ”, thì Đac-ta-nhăng đã thổi một hồi còi kéo dài lạnh lạnh, và liên tiếp ba lần trong đêm tối vắng lặng.

- Xong rồi! - Ông nói. - Người ta sẽ đem ông ấy đến cho Hoàng thượng.

Chương XV

NHỮNG CỔ PHẦN CỦA TỔ HỢP PLĂNG-SÊ VÀ CÔNG TY

Ông hoàng chưa hết ngạc nhiên, đứng nhìn từ gương mặt tươi cười của người lính ngự lâm đến chiếc cửa sổ mở ra trong đêm tối. Trước khi ông định thần được, thì tám người của Đac-ta-nhăng - vì có hai người phải ở lại giữ tàu - đã mang vào nhà trao cho Pe-ri cái vật hình thuẫn dài chứa đựng cả vận mệnh nước Anh.

Trước khi rời Ca-le, Đac-ta-nhăng đã cho đóng một loại hòm khá rộng và khá sâu đủ cho một người có thể day trở dễ dàng trong đó. Đáy và hai thành được lót nệm thật kỹ, làm thành một cái giường khá êm để cho người nằm trong đó không bị ảnh hưởng của sóng biển. Cái lỗ nhỏ được bịt bằng một miếng vải sắt thưa mà Đac-ta-nhăng đã nói với ông hoàng giống như thú che mắt của một chiếc nón sắt, được khoét ngang tầm với gương mặt của người nằm bên trong. Nếu người tù thốt lên một tiếng thì chỉ một cái ấn mạnh qua cái lỗ có thể bóp nghẹt tiếng la và nếu cần, cả người la.

Đac-ta-nhăng biết rất rõ các thuộc hạ của ông và cũng biết rất rõ người tù nên trong một cuộc hành trình ông chỉ sợ có hai điều: hoặc viên đại tướng thích cái chết hơn là bị giam giữ một cách kỳ quặc như vậy nên có thể la hét lên để bị bóp cổ, hoặc là những kẻ canh gác có thể bị Mơn-kơ mua chuộc để thả ông ta ra và bắt Đac-ta-nhăng nhốt vào chỗ đó.

Do đó, suốt hai ngày và hai đêm, Đac-ta-nhăng đã ở bên cạnh cái hòm, một mình với viên đại tướng, đưa cho ông ta rượu nho và thức ăn - nhưng ông ta từ chối - và lúc nào cũng tìm cách trấn an ông ta về số phận đang chờ đợi ông ta sau chuyện giam cầm lạ lùng này. Hai khẩu súng lục đặt trên bàn và thanh kiếm tuốt trần đủ cho Đac-ta-nhăng yên tâm không sợ những người rình rập bên ngoài.

Đến Sơ-vơ-nin-gien, ông mới hoàn toàn yên tâm. Đám thuộc hạ của ông rất ngại mọi cuộc xung đột với nhà chức trách trên đất liền. Hơn nữa, trong số những người này, ông đã tìm được một gã rất trung thành một phụ tá rất đắc lực mà chúng ta đã nghe gọi tên Men-nơ-vin. Người này đầu óc không kém cỏi nên phải chịu nhiều rủi ro hơn vì có nhiều lương tâm hơn những người kia. Anh tin rằng phục vụ Đac-ta-nhăng sẽ được một tương lai tốt đẹp, và do đó anh ta thà chịu bị chém ra từng mảnh hơn là phản bội kẻ chỉ huy mình. Vì thế, sau khi lên đất liền, Đac-ta-nhăng đã giao cho anh ta trông coi cái thùng chứa viên đại tướng. Và ông cũng dặn anh ta cùng bảy người khác mang cái thùng lên, ngay sau khi nghe ba hồi còi liên tiếp. Và anh ta đã thi hành lệnh này một cách trọn vẹn.

Sau khi cái thùng được đem vào, Đac-ta-nhăng mỉm cười nhã nhặn cho đám thuộc hạ lui ra, và bảo họ:

- Các bạn đã giúp được một việc rất lớn cho vua Sac-lơ

Đệ nhị, người sẽ lên ngôi vua nước Anh trong sáu tuần lễ nữa. Tiền thưởng của các bạn sẽ được tăng gấp đôi; bây giờ các bạn hãy trở về tàu chờ tôi.

Thế là tất cả đều lui ra với những tràng la hét vui mừng làm cho cả con chó cũng phải hoảng hốt.

Đac-ta-nhăng cho khiêng cái thùng vào tận tiền phòng của Nhà vua. Ông cẩn thận đóng tất cả các cửa phòng rồi mở cái thùng ra và nói với viên đại tướng:

- Thưa Đại tướng, tôi phải xin lỗi Đại tướng đến cả ngàn lần. Tôi mới được biết những cách thức hành động của tôi thật không xứng đáng với một người như ông. Nhưng tôi cần được ông xem là một chủ thuyền và Anh quốc lại là một xứ mà việc chuyên chở khá bất tiện. Cho nên, tôi hy vọng ông nghĩ đến tất cả những điều đó để tha lỗi cho tôi. Nhưng ở nơi đây thì thưa Đại tướng, - Đac-ta-nhăng nói tiếp, - ông được tự do đứng dậy và đi lại.

Nói xong ông cắt đứt những sợi dây trói hai cánh tay và hai cổ tay của viên đại tướng. Ông này ngồi dậy mang vẻ mặt của một người đang chờ chết.

Đac-ta-nhăng bèn mở cánh cửa văn phòng Sac-lơ Đệ nhị ra và nói với ông hoàng:

- Thưa Hoàng thượng, đây là kẻ thù của Hoàng thượng, ông Mơn-kơ, tôi đã làm xong việc này để giúp Hoàng thượng, bây giờ xin Hoàng thượng hãy ra lệnh. Ông Mơn-kơ, - ông quay về phía người tù nói tiếp, - ông đang đứng trước vua Sac-lơ Đệ nhị, vị chúa tể của nước Anh.

Mơn-kơ lạnh lùng ngược nhìn ông hoàng trẻ tuổi rồi trả lời cứng cỏi:

- Tôi không biết một nhà vua nào của nước Anh hết, tôi cũng không biết một kẻ nào ở đây xứng đáng được gọi là nhà quý tộc, bởi vì nhân danh vua Sac-lơ Đệ nhị,

một kẻ mà tôi đã lầm tưởng là một người có danh dự đã hèn hạ giăng bẫy bắt tôi. Tôi đã mắc bẫy, tôi đành chịu thôi. Bây giờ, ông, kẻ đã xúi giục, - ông ta nói với ông hoàng, - và ông, kẻ đã thi hành, - ông ta nói với Đac-ta-nhăng, - các ông hãy nhớ những lời tôi sắp nói với các ông: các ông đã bắt được thân xác tôi, các ông có thể giết chết nó, tôi khuyên các ông nên làm điều đó, bởi vì các ông sẽ không bao giờ điều khiển được linh hồn tôi cũng như ý chí tôi. Và bây giờ, đừng hỏi tôi một lời nào hết, bởi vì kể từ lúc này, tôi sẽ không hề mở miệng ra nữa, dầu là để la thôi. tôi nói xong rồi.

Ông ta nói những lời này với vẻ quả quyết mạnh mẽ, không gì lay chuyển nổi của người tín đồ Thanh giáo sùng đạo nhất. Đac-ta-nhăng nhìn tù nhân của mình với cặp mắt của một người biết rõ giá trị của mỗi lời nói và biết ấn định giá trị tùy theo giọng nói. Ông nói nhỏ với ông hoàng:

- Đại tướng thật đúng là một con người cương quyết: đã hai ngày rồi ông ta không chịu ăn một miếng bánh mì nào, cũng chẳng chịu uống một giọt rượu nào. Nhưng vì kể từ lúc này chính Hoàng thượng quyết định số phận của ông ta, tôi không còn xen gì vào chuyện này nữa, như Pi-la-tô⁽¹⁾ nói vậy.

Mơn-kơ, khoanh tay, đứng chờ, vẻ mặt tái xanh và chấp nhận, đôi mắt bất động. Đac-ta-nhăng quay sang ông ta:

- Ông cũng thừa hiểu là lời nói của ông, mặc dầu rất đẹp đấy, vẫn không thể có ích gì cho ai, ngay cả cho ông. Khi xưa, Nhà vua muốn nói chuyện với ông, nhưng ông đã từ chối gặp Nhà vua, bây giờ, do một sức mạnh không

(1) Pilate - Tổng trấn La Mã ở vùng Judée từ năm 26-36 người được Kinh thánh ghi là đã lên án tử hình Jesus.

tuỳ thuộc vào ý muốn của ông, ông bị bắt buộc phải đối diện với Nhà vua, tại sao ông lại khiến chúng tôi phải buộc lòng áp dụng những biện pháp cứng rắn vô lý và không có ích lợi gì? Nói đi, đồ quỷ sứ! Dầu là chỉ để nói một tiếng “không”!

Mơn-kơ không hé môi. Mơn-kơ không quay sang chỗ khác. Mơn-kơ bậm mồm mà hàm râu. Tất cả báo hiệu sự việc sắp biến chuyển đến chỗ tồi tệ rồi.

Trong lúc đó, Sac-lơ Đệ nhị đang trầm ngâm suy nghĩ. Lần đầu tiên, ông đứng trước mặt người mà ông hằng muốn được gặp, và với cái nhìn tinh tế đặc biệt mà Chúa đã dành cho chim ưng và các vị vua, ông đã thấy rõ tâm hồn Mơn-kơ.

Ông thấy rõ Mơn-kơ thà chịu chết còn hơn là nói, điều này không có gì lạ đối với một người có giá trị như Mơn-kơ, huống chi trong lúc này lòng tự ái đang bị tổn thương nặng nề.

Sac-lơ Đệ nhị bèn chọn ngay một quyết định, một quyết định thuộc loại có thể làm cho một người thường phải mất mạng, một vị đại tướng mất hết sự nghiệp, và một nhà vua mất cả vương quốc của mình. Ông nói với Mơn-kơ:

- Thưa ông, ông hoàn toàn có lý ở một vài điểm nào đó. Vì vậy, tôi sẽ không bắt buộc ông phải trả lời, tôi chỉ yêu cầu ông nghe tôi nói thôi.

Ông hoàng im lặng nhìn Mơn-kơ một lúc trong khi ông này vẫn giữ vẻ thản nhiên. Ông hoàng nói tiếp:

- Thưa ông, lúc này ông đã trách móc tôi một cách thậm tệ. Ông nói tôi đã phái một người đến Niu-cat-xơn để gài bẫy bắt ông. Chính ông Đac-ta-nhăng hiện đang có mặt ở đây cũng không hiểu gì hết về điều ông vừa nói, ông Đac-ta-nhăng mà trước hết tôi phải chân thành biết ơn vì lòng tận tâm của ông ấy.

Đac-ta-nhăng kính cẩn nghiêng mình ra dấu cảm tạ. Nét mặt của Mơn-kơ vẫn không một chút xao động.

- Tôi nói rõ điều này không phải để bào chữa cho tôi: Ông Đac-ta-nhăng đã tự ý sang nước Anh, không do lệnh của tôi, không vì một quyền lợi riêng tư nào, cũng chẳng có một chút hy vọng nào, hành động như một người quý tộc thật sự, chỉ để giúp đỡ một ông vua khốn khổ và chỉ để thêm một hành động đẹp đẽ vào vô số những hành động đẹp đẽ khác của ông trước đây trong cuộc đời.

Đac-ta-nhăng hơi đỏ mặt cất tiếng ho để giữ vẻ tự nhiên. Mơn-kơ vẫn không hề nhúc nhích. Ông hoàng tiếp lời:

- Ông không tin những điều tôi vừa nói phải không, ông Mơn-kơ? Tôi hiểu; những tấm gương tận tâm như vậy rất hiếm thấy...

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Thưa Hoàng thượng, ông Mơn-kơ sẽ lầm lẫn rất lớn nếu không tin Hoàng thượng. Bởi vì những điều Hoàng thượng vừa nói là tất cả sự thật, và sự thật này chính xác đến độ việc tôi đi tìm đưa Đại tướng về đây có vẻ như là một hành động trái ngược với tất cả những điều vừa nói trên. Nếu đúng như vậy, tôi thật vô cùng hối tiếc.

- Ông Đac-ta-nhăng, - ông hoàng kêu lên, vừa nắm lấy tay ông, - xin hãy tin rằng ông đã giúp tôi một việc lớn, như là lấy lại ngôi báu cho tôi vậy, bởi vì ông cho tôi thấy nơi ông một người bạn mà tôi sẽ mãi mãi nhớ ơn và thương mến.

Ông hoàng thân ái siết chặt bàn tay người lính ngự lâm rồi quay sang chào Mơn-kơ, nói tiếp:

- ... Và một kẻ thù mà giá trị sẽ được tôi luôn luôn kính phục kể từ đây.

Đôi mắt của người tín đồ Thanh giáo sáng lên một

chút, rồi gương mặt sau một thoáng tươi lên lại trở về với vẻ lặng lẽ u tối. Sac-lơ Đệ nhĩ nói tiếp:

- Nay ông Đac-ta-nhăng, câu chuyện đã xảy ra như sau: ông bá tước Đơ La Fe-rơ, mà tôi chắc ông có biết, đã đi Niu-cat-xơn...

- A-tôx? - Đac-ta-nhăng kêu lên.

- Phải, chắc đó là tên ông ấy dùng trong chiến trận. Vậy, bá tước Đơ La Fe-rơ đã đi Niu-cat-xơn, và có lẽ ông sắp đưa đại tướng đến gặp tôi hay những người thuộc phe tôi để thảo luận, thì ông đã can thiệp vào cuộc điều đình bằng một cách hình như không được êm ái lắm.

Đac-ta-nhăng đáp:

- Chán quá? Có lẽ đúng là A-tôx vào trong trại, cùng một buổi tối với tôi và các ngư dân của tôi.

Một cái nhú mày thoáng nhanh của Mơn-kơ cho Đac-ta-nhăng biết ông đã đoán đúng. Ông lẩm bầm:

- Phải, đúng rồi, lúc ấy hình như tôi có nhận ra hình dáng và tiếng nói của ông ta. Tôi thật đáng bị nguyên rủa! Ôi! Xin Hoàng thượng hãy tha lỗi cho tôi, thế mà tôi tưởng mình đã sắp xếp chương trình hành động một cách thật hoàn hảo rồi.

Ông hoàng nói:

- Thưa ông, chẳng có điều gì sai cả, chỉ trừ có việc đại tướng tố cáo tôi đã giăng bẫy để bắt ông ấy. Không, đại tướng, đó không phải là vũ khí mà tôi có ý định sử dụng để chống lại ông, rồi chốc nữa ông sẽ thấy. Trong khi chờ đợi, xin ông hãy tin ở danh dự quý tộc của tôi, tin đi! Bây giờ, xin hỏi ông Đac-ta-nhăng một câu. Là ông sẵn sàng theo ý tôi phải không?

- Hoàng thượng đã thấy rõ điều đó. Quá rõ!

- Tốt lắm. Một người như ông nói một lời là đủ. Hơn nữa, bên cạnh lời nói còn có những hành động. Đại tướng

hãy đi theo tôi, cả ông Đac-ta-nhăng nữa.

Đac-ta-nhăng tuân lệnh, hơi ngạc nhiên. Sac-lơ Đệ nhị bước ra, Mơn-kơ đi theo, Đac-ta-nhăng đi sau Mơn-kơ. Sac-lơ đi theo con đường mà Đac-ta-nhăng đã đến.

Chẳng bao lâu gió biển mát lạnh đập vào mặt của ba người đi trong đêm. Sac-lơ mở một cánh cửa nhỏ và đi được năm mươi bước, họ lên đến đồi cát, lúc nước triều đã rút trông như một con quái vật mệt mỏi đang nằm nghỉ. Sac-lơ Đệ nhị bước đi, đầu cúi xuống, vẻ suy tư, tay giữ bên trong chiếc áo choàng. Mơn-kơ theo sau, tay buông lỏng, dáng mắt lo âu. Đac-ta-nhăng đi sau rất bàn tay đặt trên đầu cán gươm.

Sac-lơ hỏi người lính ngự lâm:

- Chiếc tàu đã đưa các ông đến đây ở đâu?

- Thưa Hoàng thượng, ở đằng kia, tôi có bảy thủy thủ và một sĩ quan đang đợi ngoài chiếc xuồng nhỏ chỉ có một ánh đèn duy nhất soi sáng.

- À! Phải rồi, tôi thấy rồi, chiếc xuồng đã được kéo lên bãi cát, nhưng chắc chắn các ông không đi từ Niu-cat-xơn đến đây bằng chiếc xuồng đó phải không?

- Thưa Hoàng thượng không, tôi thuê một chiếc tàu nhỏ, hiện đang bỏ neo cách bờ một tầm đại bác. chúng tôi đã làm cuộc hành trình trên chiếc tàu đó.

Ông hoàng nói với Mơn-kơ:

- Thưa ông, ông được tự do!

Mơn-kơ, dầu có ý chí mạnh mẽ đến mấy, cũng không kiềm được một tiếng kêu kinh ngạc. Ông hoàng tiếp tục:

- Chúng ta sẽ đánh thức một ngư dân trong làng đem tàu của ông ta chở ông đến nơi nào ông muốn ngay đêm nay. Ông Đac-ta-nhăng đây sẽ theo hộ tống ông. Ông Mơn-kơ, tôi đặt ông Đac-ta-nhăng dưới sự bảo vệ của danh dự ông.

Mơn-kơ buột miệng thốt ra một tiếng kêu nhỏ ngạc nhiên và Đac-ta-nhăng cũng thở dài. Ông hoàng hình như không hề chú ý điều này, đến gõ cánh cửa gỗ thông của căn nhà gặp đầu tiên trên đồi cát và ông kêu lên:

- Kê-dê ⁽¹⁾! Thức dậy đi!

- À! Thưa ngài, - Kê-dê đứng dậy và kêu lên, người hãy còn quán nguyên chiếc buồm trong đó anh đã ngủ như người ta ngủ trong một chiếc võng, - ngài cần việc gì?

Sac-lơ Đệ nhị nói:

- Chủ tàu Kê-dê, anh cho ra khơi ngay lập tức. Đây là ông khách mượn tàu của anh và sẽ trả tiền cho anh rất hậu, anh hãy phục vụ ông ta thật đàng hoàng.

Rồi ông hoàng lùi ra sau vài bước để Mơn-kơ được tự do nói chuyện với người ngư dân.

Mơn-kơ ráng nói tiếng Hà Lan để người ngư dân có thể hiểu được ông:

- Tôi muốn qua Anh.

- Ngay bây giờ, nếu ông muốn.

Mơn-kơ hỏi:

- Nhưng có lâu lắm không?

- Thưa ngài, không tới nửa giờ đâu. Con trai lớn của tôi hiện đang chuẩn bị tàu vì lẽ chúng tôi phải đi đánh cá vào lúc ba giờ sáng.

Sac-lơ Đệ nhị tiến đến gần hỏi:

- Thế nào việc xong rồi chứ?

Người ngư phủ nói:

- Còn vấn đề giá cả?

Sac-lơ Đệ nhị nói:

- Vấn đề đó để tôi lo, ông đây là bạn của tôi.

(1) Keyser

Câu nói này khiến Men-kơ giật nảy mình nhìn Sac-lơ Đệ nhị.

- Được rồi, thưa ngài, - Kê-dê đáp.

Đúng lúc đó, người ta nghe tiếng tù và do con trai lớn của Kê-dê thổi từ ngoài bờ biển.

Ông hoàng nói:

- Thôi, bây giờ các ông hãy lên đường đi.

Đac-ta-nhăng nói:

- Xin Hoàng thượng vui lòng cho tôi vài phút. Tôi có thuê một số người đi theo, bây giờ đi một mình, thì tôi cần phải báo cho họ biết.

Sac-lơ cười:

- Ông hãy huýt sáo kêu họ đến đây.

Đac-ta-nhăng huýt sáo thật, trong khi ông chủ Kê-dê lên tiếng trả lời cho người con trai, và bốn thủy thủ chạy lại dưới sự hướng dẫn của Men-nơ-vin.

Đac-ta-nhăng vừa nói, vừa trao cho họ một cái túi đựng hai ngàn năm trăm đồng liu vàng.

- Đây, một số tiền lớn đưa trước cho các anh. Hãy đến Ca-le chờ tôi, ở nơi mà các anh biết rồi đó.

Rồi Đac-ta-nhăng thở ra một hơi dài, đặt túi tiền vào tay của Men-nơ-vin. Các thủy thủ kêu lên:

- Sao! Ông rời bỏ chúng tôi sao?

Đac-ta-nhăng nói:

- Lâu hay mau làm sao biết được? Nhưng với hai ngàn năm trăm đồng này và hai ngàn năm trăm đồng mà các anh đã lãnh trước, tiền thế là đủ rồi, theo như chúng ta thỏa thuận với nhau. Vậy chúng ta từ giã nhau thôi.

- Nhưng còn chiếc tàu?

- Các bạn đừng lo.

- Đồ đạc của chúng tôi đang để ở trên tàu.

- Hãy lên tàu lấy đi rồi lên đường ngay.

Đac-ta-nhăng tiến về phía Mơn-kơ.

- Thưa ông, tôi đang chờ lệnh của ông, bởi vì chúng ta sẽ đi chung với nhau, trừ phi sự hiện diện của tôi bên cạnh ông không làm cho ông thích lắm.

Mơn-kơ nói:

- Trái lại, thưa ông.

Sac-lơ Đệ nhị chào viên đại tướng một cách rất trịnh trọng đằng hoàng.

- Ông sẽ tha thứ cho tôi về sự bức mình và sự thô bạo mà ông đã phải chịu đựng, một khi ông biết rõ tôi không phải là kẻ đã gây ra chúng.

Mơn-kơ nghiêng mình chào, không trả lời. Về phần mình, Sac-lơ Đệ nhị làm bộ không nói riêng một lời nào với Đac-ta-nhăng, nhưng lại cao giọng:

- Xin cảm ơn hiệp sĩ một lần nữa, cảm ơn những sự giúp đỡ của ông. Chúa đã đền đáp cho ông, và dành riêng cho tôi những thử thách và đau khổ.

Mơn-kơ đi theo Kê-dê và con trai ông ta bước lên tàu.

Đac-ta-nhăng theo sau họ, nói lầm bầm:

- Ôi! Ông bạn Plăng-sê đáng thương của tôi, tôi sợ cú áp-phe của chúng ta thất bại quá!

Suốt thời gian vượt biển, Mơn-kơ chỉ nói chuyện với Đac-ta-nhăng trong những trường hợp thật cần thiết. Thí dụ khi Đac-ta-nhăng trễ giờ ăn, một bữa ăn nghèo nàn chỉ có cá muối mặn và bánh bích-quy, thì Mơn-kơ gọi ông và nói: "Mời ông dùng bữa!"

Chỉ bấy nhiêu đó thôi. Chính vì ông rất ít nói trong những trường hợp quan trọng, Đac-ta-nhăng không rút ra từ sự kiện đó một ước đoán nào về kết quả của sứ mệnh được giao. Thế rồi, vì có quá nhiều thì giờ nhàn

rồi, ông liên loay hoay tìm hiểu xem bằng cách nào A-tôx đã gặp Sac-lơ Đệ nhị, đã bàn định với ông hoàng như thế nào và bằng cách nào đã vào được đại bản doanh của Mơn-kơ.

Cuối cùng, sau hai đêm và hai ngày vượt biển, chiếc tàu của Kê-dê chạm đất liền, ở một nơi theo lệnh Mơn-kơ - kẻ chỉ huy chiếc tàu suốt thời gian vượt biển.

Nơi này ngay một cửa một con sông nhỏ, gần nhà A-tôx đang ở. Trời đã gần tối. Chiếc tàu vẫn tiếp tục chạy ngược lên dòng sông. Nhưng Mơn-kơ vì quá nôn nóng, nên ra lệnh đổ bộ lên bờ, và chiếc xuồng của Kê-dê đưa ông và Đac-ta-nhăng cập vào bờ sông đầy bùn. Đac-ta-nhăng, nhận nhìn tuân lệnh, đi theo Mơn-kơ như một con gấu bị xiềng phải đi theo chủ.

Nhưng cảnh ngộ này không khỏi làm ông cảm thấy nhục nhã, và ông cầu nhàu nho nhỏ rằng làm việc cho các vua chúa thật là một điều cay đắng.

Mơn-kơ đi từng bước dài. Trông ông ta có vẻ như chưa hoàn toàn chắc chắn đã đặt chân trở lại nước Anh. Chẳng bao lâu người đã trông thấy rõ ràng những ngôi nhà của thủy thủ và ngư dân rải rác dọc theo khu bến cảng nhỏ bé. Bỗng Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Kia! Có một ngôi nhà đang cháy?

Mơn-kơ ngược mắt lên. Quả thật, một ngôi nhà đang bắt đầu làm môi cho thần lửa. Ngọn lửa đã phát ra từ một nhà kho nhỏ sát bên và đã bắt đầu liếm lên mái nhà kho. Hai người lữ hành vội vã chạy đến, họ nghe những tiếng la hét, và khi đến gần họ trông thấy những binh sĩ đang vung vũ khí của mình lên và chia nắm đấm về phía ngôi nhà đang cháy. Mơn-kơ đứng sững lại trong một lúc, và lần đầu tiên nói lên ý nghĩ của mình:

- Này! Có lẽ họ không còn phải là binh sĩ của tôi nữa, mà là của Lam-bơ đấy!

Những lời này vừa bao hàm một sự đau khổ, một nỗi lo sợ và một sự trách móc mà Đac-ta-nhăng rất thông cảm. Thật vậy, trong lúc đại tướng vắng mặt, Lam-bơ có thể đã động binh, đã đánh tan tàn đạo quân ủng hộ Nghị viện và đã chiếm đóng căn cứ của Mơn-kơ. Trước ý tưởng này được truyền từ đầu óc của Mơn-kơ sang đầu óc của mình, Đac-ta-nhăng suy luận như sau:

“Một trong hai trường hợp sau đây có thể xảy ra: hoặc là Mơn-kơ nói đúng thì trong vùng bây giờ chỉ còn có những người thuộc phe của Lam-bơ và những kẻ này sẽ tiếp đón tôi một cách nồng hậu bởi vì nhờ tôi mà họ đã chiến thắng, hoặc là tình thế vẫn như cũ, không có gì thay đổi cả và Mơn-kơ vui mừng thấy trại quân của mình vẫn còn nguyên vẹn, sẽ không tỏ ra quá cứng rắn trong việc trả thù.”

Trong khi suy nghĩ như vậy, hai người lữ hành vẫn tiếp tục đi tới, và tiến đến giữa một toán thủy thủ đang đau đớn nhìn ngôi nhà bị cháy nhưng không dám thốt lên một lời nào vì họ sợ những lời đe dọa của đám binh sĩ. Mơn-kơ hỏi một ngư dân:

- Chuyện gì xảy ra thế?

Người này trả lời, mà không nhận ra Mơn-kơ là một sĩ quan vì chiếc áo khoác ngoài bao phủ cả người ông ta.

- Thưa ông, trong nhà này có một người lạ ở và các binh sĩ thấy người lạ này có vẻ khả nghi. Họ muốn xông vào nhà để bắt ông ta về trại, nhưng ông ta chẳng hề nao núng trước số đông và đã đe dọa sẽ bắn chết kẻ nào dám vượt qua bậc thềm, một binh sĩ toan xông vào liền bị người Pháp đó hạ ngay bằng một phát súng lục.

Đac-ta-nhăng nói, hai bàn tay xoa vào nhau:

- À! Đó là một người Pháp? Được lắm!

Người ngư dân hỏi:

- Sao, được là sao?

- Không, ý tôi muốn nói... Nhưng sau đó thế nào?

- Thưa ông, sau đó các binh sĩ khác đã nổi điên lên như cọp dữ, họ bắn hơn một trăm phát súng “mút” vào nhà. Nhưng người Pháp đó núp đằng sau bức tường, và mỗi lần một binh sĩ muốn xông vào cửa lớn, anh ta liền lãnh ngay một phát đạn rất chính xác, do người đẩy tổ của người Pháp bắn. Mỗi lần binh sĩ muốn áp sát cửa sổ họ được khẩu súng lục của người chủ tiếp đón. Các ông đến đi, có bảy người bị hạ nằm dưới đất kia!

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- A! Người đồng bào dũng cảm của tôi. Hãy chờ một chút, tôi sẽ đến với bạn, và chúng ta sẽ cho bọn khốn này một bài học!

Mơn-kơ nói:

- Khoan đã thưa ông, hãy chờ tôi một chút.

Đoạn ông day qua người ngư dân hỏi với một sự xúc động mà tất cả nghị lực của ông cũng không thể nào đè nén được:

- Ông bạn của tôi ơi, xin ông bạn cho biết những binh sĩ này là của ai?

- Ông muốn họ là của ai nữa nếu không phải là của tên tướng Mơn-kơ nổi đại lên?

- Vậy là không có trận đánh nào xảy ra cả à?

- Có cần gì đâu? Đạo quân của Lam-bơ tan rã như tuyết tháng Tư. Ai cũng đều về với Mơn-kơ. Trong tám ngày nữa, Lam-bơ sẽ không còn đến năm mươi người lính.

Người ngư dân ngưng lại vì một loại súng khác nã vào nhà, và một phát súng lục đáp lại làm một kẻ tấn công liều lĩnh nhất bị hạ. Sự tức giận của toán binh sĩ lên đến tột độ.

Trong khi đó, ngọn lửa vẫn hoành hành, một cụm lửa và khói xoáy tròn trên nóc nhà. Đac-ta-nhăng không thể giữ kiên nhẫn được lâu, ông liếc xéo Mơn-kơ và nói:

- Chán quá! Ông là tướng, ông để mặc binh sĩ của ông đốt nhà và sát hại thường dân, và ông vừa nhìn cảnh đó một cách bình thản, vừa sưởi ấm hai bàn tay của ông như thế à?

Mơn-kơ mỉm cười:

- Ông hãy kiên nhẫn, hãy kiên nhẫn?

- Kiên nhẫn? Kiên nhẫn. Cho đến khi nào người quý tộc dũng cảm đó bị "rô-ti", phải không?

Và Đac-ta-nhăng lao mình đi.

- Đứng lại! - Mơn-kơ nói bằng một giọng ra lệnh.

Và ông ta tiến về phía ngôi nhà. Cùng lúc ấy một sĩ quan cũng đến gần, và nói với kẻ bị vây:

- Nhà cháy rồi, trong một tiếng đồng hồ nữa nhà người sẽ bị nướng! Bây giờ hãy còn kịp; nào hãy nói những gì nhà người biết về đại tướng Mơn-kơ, và chúng tao sẽ tha cho mày sống. Trả lời đi, nếu không thì...

Kẻ bị vây không trả lời, có lẽ anh ta đang lấp thêm đạn vào khẩu súng lục. Viên sĩ quan nói tiếp:

- Bọn tao đang gọi thêm quân tiếp viện, trong một khắc nữa sẽ có một trăm quân chúng quanh ngôi nhà này.

- Câu trả lời của tôi là, - người Pháp nói, - tôi muốn tất cả các binh sĩ phải rút ra khỏi nơi đây. Tôi muốn được tự do đi ra, và một mình đi đến đại bản doanh, nếu không tôi sẽ chiến đấu cho đến chết!

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Trời ơi! Tiếng của A-tôx! Đồ quân khốn kiếp! .

Và thanh kiếm của Đac-ta-nhăng vung lên sáng loé ngoài vỏ.

Mơn-kơ ngăn ông lại, và chính ông ta cũng dừng lại, đoạn nói bằng một giọng rất vang:

- Này! Các người đang làm gì ở đây? Đic-bi, sao lại đốt? Sao lại la hét thế này?

- Đại tướng! - Đic-bi kêu lên. Và buông gươm xuống.

- Đại tướng! - Các binh sĩ lặp lại.

Mơn-kơ nói:

- Sao! Có điều gì đáng ngạc nhiên đâu?

Rồi khi im lặng đã trở lại, ông hỏi tiếp:

- Nào, ai đốt nhà?

Các binh sĩ đều cúi đầu, Mơn-kơ nói:

- Kìa! Tôi hỏi sao các anh không trả lời? Ngọn lửa vẫn bốc cháy kìa?

Lập tức hai mươi binh sĩ xông vào dập tắt ngọn lửa, cũng hăng hái như lúc họ đã đốt nó lên. Nhưng trước đó, và trước hết, Đac-ta-nhăng đã dựng một cái thang vào tường nhà và kêu lớn:

- A-tôx! Tôi đây, Đac-ta-nhăng đây! Đừng bắn, bạn thân mến!

Và vài phút sau, ông ôm siết vị bá tước trong tay. Trong lúc đó, Gri-mô, vẫn bình tĩnh như thường, đi phá bỏ những chướng ngại vật đặt ở nhà dưới, và sau khi đã mở cánh cửa lớn ra, đứng khoanh tay bình thản ngay thêm cửa. Chỉ khi nghe tiếng nói của Đac-ta-nhăng, ông ta mới thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên. Sau khi ngọn lửa được dập tắt, các binh sĩ, dẫn đầu là Đic-bi, đến trình diện:

- Thưa Đại tướng, xin Đại tướng tha lỗi cho chúng tôi. Chúng tôi làm việc này chỉ vì lòng yêu thương đối với Đại tướng vì cứ ngỡ là ngài đã mất tích rồi.

- Các anh điên rồi. Mất tích à? Một con người như ta

có thể mất tích được sao? Nếu ta thích, ta không thể vắng mặt được vài ngày mà không cần phải báo trước sao? Hay là các anh xem ta như một tay trưởng giả ở kinh đô. Một nhà quý tộc, bạn ta, khách của ta, sao lại phải bị truy nã, vây hãm và bị đe dọa giết chết vì bị nghi ngờ? Các anh có hiểu nghĩa của chữ nghi ngờ đó như thế nào không? Chúa hãy trừng phạt ta nếu ta không cho xử bắn hết tất cả những kẻ mà nhà quý tộc dũng cảm đó còn để cho sống sót ở nơi đây!

Dic-bi nói với một vẻ thảm não:

- Thưa Đại tướng, chúng tôi có tất cả hai mươi tám người, và tám người đã bị hạ.

Mơn-kơ nói:

- Ta cho phép bá tước Đơ La Fe-rơ cho hai mươi người còn lại đó theo tám người kia luôn.

Và ông đưa tay ra bắt tay A-tôx:

- Tất cả về trại đi. Dic-bi, ông sẽ bị phạt giam trong một tháng. Đó là cách dạy cho ông biết từ rày về sau chỉ hành động theo lệnh của ta mà thôi.

- Thưa Đại tướng, tôi đã làm theo lệnh của ông phó.

- Ông phó không được phép ra cho ông những lệnh như thế, và chính ông ấy sẽ bị phạt giam thay cho ông nếu quả thật là đã ra lệnh cho ông đốt cháy nhà quý tộc này.

- Thưa Đại tướng, ông ấy không phải đã ra lệnh như vậy, ông ấy đã ra lệnh bắt vị quý tộc này đem về trại; nhưng bá tước lại không chịu đi theo chúng tôi.

A-tôx nhìn Mơn-kơ đầy ý nghĩa:

- Tôi đã không chấp nhận để người ta vào cướp phá nhà tôi.

- Và ông đã hành động. Về trại đi, ta đã bảo mà!

Các binh sĩ bước đi, đầu cúi gằm, Mơn-kơ nói với A-tôx:

- Bây giờ chỉ còn lại có chúng ta, xin ông vui lòng cho biết vì sao ông vẫn cứ ở đây, trong khi có một chiếc tàu...

A-tôx đáp:

- Tôi đang chờ Đại tướng. Đại tướng đã chẳng hẹn sẽ gặp lại tôi trong tám ngày sao?

Nhìn ánh mắt đầy ý nghĩa của Đac-ta-nhăng Môn-kơ hiểu rằng hai con người dũng cảm và trung thực này không hề toa rập với nhau để bắt cóc ông. Điều này ông đã biết rồi.

Môn-kơ nói với Đac-ta-nhăng:

- Thưa ông, ông hoàn toàn có lý. Xin ông vui lòng để tôi nói chuyện với bá tước Đơ La Fe-rơ một chút.

Đac-ta-nhăng bèn đến chào hỏi Gri-mô. Môn-kơ yêu cầu A-tôx dẫn lên phòng. Trong phòng hãy còn đầy khói và những tàn cháy dở. Còn một bàn viết và bình mực. Môn-kơ cầm bút lên chỉ viết một hàng chữ đóng dấu lá thư với còn dấu được khắc trên chiếc nhẫn của ông, rồi trao cho A-tôx và nói:

- Xin ông vui lòng mang lá thư này về trao cho vua Sac-lơ Đệ nhị, và xin ông hãy đi ngay bây giờ nếu không còn việc gì giữ ông lại đây nữa.

A-tôx hỏi:

- Còn mấy cái thùng?

- Những ngư dân đã đưa tôi về đây sẽ giúp ông khiêng chúng lên tàu. Ông hãy ra đi trong vòng một giờ nữa thôi, nếu có thể được.

A-tôx nói:

- Thưa Đại tướng, vâng.

Môn-kơ thò đầu ra cửa sổ gọi.

- Ông Đac-ta-nhăng!

Đac-ta-nhăng vội vã chạy lên:

- Ông hãy hôn và nói lời từ giã bạn ông, bởi vì ông ấy sắp trở về Hà Lan đấy.

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Về Hà Lan! Còn tôi?

Mơn-kơ nói:

- Ông muốn theo ông ấy thì đi, nhưng tôi xin ông vui lòng ở lại đây với tôi, ông có từ chối lời cầu xin của tôi không?

- Ô! Thưa Đại tướng, không. Tôi tuân theo lệnh của ngài.

Đac-ta-nhăng hôn A-tôx và chỉ kịp nói lời từ giã bạn. Mơn-kơ đứng nhìn hai người. Đoạn, ông đích thân trông coi việc chuẩn bị cho cuộc khởi hành, việc khiêng những chiếc thùng lên tàu và giúp A-tôx bước lên tàu. Xong, nắm lấy cánh tay của Đac-ta-nhăng đẩy ngược nhiên và xúc động, ông cùng đi về hướng Niu-cat-xơn.

Vừa khoác tay Mơn-kơ bước đi, Đac-ta-nhăng vừa tự nhủ: “Ồ, ờ, hình như là những cổ phần của công ty Plăng-sê lên giá rồi.”

Chương XVI

MƠN-KƠ LỘ RÕ Ý ĐỊNH

Đac-ta-nhăng mặc dầu tự hào đã đạt được thành công tốt đẹp, vẫn không hiểu rõ được tình thế lắm. Chuyển đi của A-tôx sang nước Anh, sự liên kết giữ ông hoàng Anh với A-tôx và sự trùng hợp kỳ dị giữ ý định của ông với ý định của A-tôx là một vấn đề quan trọng khiến ông luôn thắc mắc, suy nghĩ. Cách hay nhất là cứ để sự việc diễn tiến xem sao. Ông đã phạm phải một điều thất thố, và mặc dầu đã thành công, sự thành công này vẫn không đem đến cho ông một điều lợi nào.

Đac-ta-nhăng theo Mơn-kơ đi vào trại. Sự trở về của đại tướng đã có tác động tuyệt diệu đối với các thuộc cấp, vì họ cứ tưởng ông đã tiêu rồi. Nhưng Mơn-kơ, vẫn giữ gương mặt nghiêm nghị và thái độ lạnh lùng, có vẻ như đang hỏi các sĩ quan và binh sĩ của ông vì sao họ vui mừng như thế. Do đó khi viên phụ tá đến trước mặt ông bày tỏ sự lo ngại của ông ta trong lúc ông vắng mặt, ông nói:

- Tại sao thế? Tôi có bị bắt buộc phải báo cáo cho các ông biết về những hành động của tôi không?

- Nhưng, thưa Đại tướng, con chiến mà không có người chặn thì phải run sợ.

Mơn-kơ trả lời với giọng bình tĩnh và đầy quyền uy:

- Run sợ à? Ông nói gì vậy!... Nếu những con chiến của tôi không có răng và móng vuốt, thì tôi không chịu chặn giữ chúng đâu. À! Vậy là ông đã run sợ!

- Thừa Đại tướng, vì ngài đấy.

- Đừng xen vào chuyện không dính dáng gì đến ông, và nếu Chúa đã không cho tôi một bộ óc như của Ô-li-vi-ơ Crôm-oen thì Chúa cũng đã cho tôi, dù nhỏ đến đâu đi nữa, tôi cũng bằng lòng với nó.

Viên sĩ quan không trả lời, và vì Môn-kơ đã làm cho các thuộc cấp mình phải giữ im lặng như thế, nên tất cả đều tin rằng ông vắng mặt là để thực hiện một công tác quan trọng, hay để thử thách họ thôi.

Trong khi đó, người lính ngự lâm của chúng ta vẫn không ngừng lặp đi lặp lại:

- Lạy Chúa! Ước mong lòng tự ái của ông Môn-kơ không lớn bằng của tôi, bởi vì tôi khẳng định rằng, nếu một kẻ nào bắt tôi nhốt trong một cái thùng với một miếng lưới sắt bịt trên miệng và chở tôi qua biển cả như chở một con bê, thì tôi sẽ giữ mãi một kỷ niệm xấu xa về vẻ mặt thảm hại của tôi trong cái thùng, tôi sẽ giữ mãi nỗi thù hận ghê gớm đối với kẻ đã bắt nhốt tôi. Tôi sợ mấy tên lính ranh đó châm chích, rồi bắt chước để nhạo báng dáng tôi nằm trong cái thùng khiến cho tôi chán quá, phải lấy dao thay cho tấm lưới để đâm sâu vào cổ họng hấn, và tôi sẽ đóng đinh lẩn trong một cái hòm thật sự để hấn nhớ mãi cái hòm giả tôi nằm đóng mố trong suốt hai ngày.

Đac-ta-nhăng rất thành thật khi nói những lời đó, bởi vì anh chàng Gax-công của chúng ta có một tâm hồn rất dễ xúc động. May mắn thay, Môn-kơ có những ý nghĩ khác hẳn. Ông ta không hề nói về những chuyện đã qua với kẻ chiến thắng nhứt nhát của ông, nhưng ông cho phép Đac-ta-nhăng quan sát thật kỹ những công trình của ông trong trại, dẫn Đac-ta-nhăng đi xem xét chỗ này chỗ kia, có lẽ để lấy lại sự kính phục của Đac-ta-nhăng, điều mà chắc chắn ông mong muốn nhất. Đac-

ta-nhăng đã tỏ ra là một kẻ rất khéo nịnh. Ông ngưỡng mộ tất cả chiến pháp của tướng Mơn-kơ và cách bố trí trong trại quân này. Ông khôi hài một cách rất thú vị về việc Lam-bơ đã nhọc công rào kín một trại quân cho hai mươi ngàn người, trong khi chỉ một sào đất thôi cũng đủ cho viên hạ sĩ và năm mươi quân cận vệ có lẽ hãy còn trung thành với ông ta.

Tướng Mơn-kơ, ngay khi trở về, đã nhận lời mời hội kiến của Lam-bơ ngày hôm trước, lời mời mà các sĩ quan của Mơn-kơ đã chối từ, lấy cớ đại tướng đang bệnh. Cuộc hội kiến này không lâu và cũng không có gì đáng chú ý. Lam-bơ yêu cầu địch thủ xác định một lập trường. Mơn-kơ trả lời ông không có lập trường nào khác hơn lập trường của đa số. Lam-bơ hỏi có nên chấm dứt cuộc xung đột giữa hai bên bằng một sự liên minh hơn là bằng một trận đánh không. Về vấn đề này, Mơn-kơ yêu cầu một thời gian tám ngày để suy nghĩ. Thế mà trước kia Lam-bơ đã bảo ông ta sẽ nuốt chửng đạo quân của Mơn-kơ! Do đó cuộc hội kiến mà những kẻ theo phe Lam-bơ đã nóng lòng trông đợi, đã chẳng quyết định được gì hết, chẳng hòa cũng chẳng chiến. Và thế là sau đó như Đac-ta-nhăng đã tiên đoán, đạo quân phản loạn của Lam-bơ bắt đầu thích chính nghĩa hơn, và thích Nghị viện dầu là Nghị viện xương cụt hơn là những lời huênh hoang trống rỗng của tướng Lam-bơ.

Hơn nữa, binh sĩ của Lam-bơ nhớ đến những bữa ăn ngon lành có bia và rượu tràn trề mà đám trưởng giả khu Trung tâm đã thết đãi họ, và họ kinh hoàng nghĩ đến, nếu có chiến tranh xảy ra, phải ăn bánh mì đen, dùng nước đục ngầu của sông Tu-id, uống thì mặn mà nấu thì quá ít, và họ bảo nhau: “Chúng ta qua phe của tướng Mơn-kơ không hay hơn sao? Người dân Luân Đôn chẳng dành những miếng rô-ti cho đạo quân của Mơn-kơ hay sao?”

Từ đó, người ta chỉ nghe nói đến những cuộc đào ngũ trong đại quân của tướng Lam-bơ. Các binh sĩ tuân theo sức mạnh của những nguyên tắc, cũng giống như kỷ luật, là sợi dây kết hợp chặt chẽ một khối người được thành lập nhằm một mục đích nào đó. Mơn-kơ bảo vệ Nghị viện, Lam-bơ chống lại. Mơn-kơ chẳng ưa ủng hộ Nghị viện hơn Lam-bơ đâu, nhưng vì ông ta đã ghi rõ trên lá cờ của ông, nên những kẻ của phe chống đành chỉ còn có nước viết chữ “phản loạn” trên lá cờ của mình thôi, và điều này khiến dân Thanh giáo nghe chối tai quá.

Vì vậy, người ta bỏ Lam-bơ để theo Mơn-kơ, cũng như những người đánh cá xưa đã bỏ tà thần Ba-an đến với Chúa vậy.

Mơn-kơ thử làm một bài tính: cứ một ngàn lính đào ngũ mỗi ngày thì chỉ trong hai mươi ngày, Lam-bơ sẽ không còn một người nào. Nhưng cũng giống như vật rơi càng ngày càng nhanh, cho ngày đầu là một trăm người đi, ngày sau sẽ năm trăm, ngày thứ ba một ngàn. Mơn-kơ nghĩ là đến mức trung bình rồi. Nhưng từ một ngàn mỗi ngày, số đào ngũ tăng lên hai ngàn, năm ngàn rồi tám ngàn, Lam-bơ thấy mình không còn khả năng chấp nhận một trận đánh, bèn khôn ngoan quyết định bỏ trốn về Luân Đôn giữa đêm tối, bỏ ý định phòng chống Mơn-kơ bằng sức mạnh của đám tàn quân tập hợp lại lần nữa.

Mơn-kơ không gặp sự cản trở, không có gì phải lo ngại, liền tiến vào Luân Đôn, với tính cách của một kẻ chiến thắng, với một đạo quân mỗi lúc một lớn mạnh lấy từ đám lính lang thang trên đường đi.

Nghị viện cũng quý ông vì tưởng đã trông thấy nơi ông một kẻ bảo vệ trung thành, và dân chúng trông đợi ông vì họ muốn thấy rõ ý định của ông để phán xét. Nhưng Mơn-kơ biết mình không thể vào Luân Đôn với

một ý định thâm kín có sẵn trong đầu mà không gây ra một cuộc nội chiến. Ông định để từ từ rồi tính.

Thế rồi, giữa lúc không ai ngờ, Mơn-kơ đánh đuổi phe quân nhân ra khỏi Luân Đôn, thừa lệnh của Nghị viện để chiếm đóng khu Trung tâm thành phố giữa đám người trưởng giả. Rồi khi đám trưởng giả kêu gào chống Mơn-kơ, khi binh lính cũng kêu gào chống chủ tướng, thì Mơn-kơ thấy mình nắm chắc đa số liền nhường chỗ cho một chính phủ đứng đắn. Mơn-kơ đưa ra lời yêu cầu này với sự ủng hộ của năm mươi ngàn lưỡi gươm, cộng thêm, ngay chiều hôm đó, với những tiếng hoan hô vui mừng của năm trăm ngàn người dân Luân Đôn. Cuối cùng, giữa lúc dân chúng, sau những bữa tiệc linh đình ăn mừng chiến thắng ngay ngoài đường, đang tìm kiếm xem ai là người chủ mới của họ, thì người ta đã tin một chiếc tàu vừa rời khỏi La Hay chở theo vua Sac-lơ Đệ nhị và tài sản của ông.

Mơn-kơ nói với các sĩ quan của ông:

- Quý vị, tôi đi tiếp đón vị vua hợp pháp của chúng ta. Ai thương tôi thì hãy theo tôi!

Một tràng tiếng hoan hô vang rền đón nhận khiến Đac-ta-nhăng thấy lòng rung động thích thú. Ông nói với Mơn-kơ:

- Chán quá! Ngài thật là bạo.

Mơn-kơ nói:

- Ông có cùng đi với tôi không?

- Dĩ nhiên, thưa Đại tướng! Nhưng, xin ngài hãy cho tôi biết ngài đã viết những gì với A-tôx, nghĩa là bá tước Đơ La Fe-rơ... Ngài biết trước ngày chúng ta trở về đây?

Mơn-kơ trả lời:

- Tôi không có điều gì giấu ông, tôi đã viết những chữ này: "*Thưa Hoàng thượng, tôi chờ Hoàng thượng trong sáu tuần lễ nữa ở Đu-vơ*".

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- À! Tôi không nói là táo bạo nữa; tôi nói ngài đã sắp xếp thật tài tình. Đây là một cú tuyệt đẹp.

Mơn-kơ đáp:

- Ông biết rành về những việc này!

Và đây là lời nhắc bóng gió duy nhất của đại tướng về chuyến đi của ông sang Hà Lan.

Chương XVII

A-TÔX VÀ ĐAC-TA-NHĂNG GẶP LẠI NHAU Ở KHÁCH SẠN SÙNG BÒ

Vua nước Anh tiến vào Đu-vơ⁽¹⁾, rồi vào Luân Đôn trong sự tiếp đón trọng thể và linh đình; ông đã báo cho các anh em, đem theo mẹ và em gái ông về. Đã từ quá lâu rồi, nước Anh sống trong tình trạng hỗn loạn, dưới một chế độ áp bức, bất lực và vô lý. Do đó, sự trở về của vua Sac-lơ Đệ nhị, một ông vua mà người Anh chỉ được biết như là con trai của kẻ họ đã chém đầu, đã được xem như một ngày lễ vui mừng cho cả ba vương quốc. Vì thế tất cả những lời chúc tụng, tất cả những lời hoan hô chào đón sự trở về của vị vua trẻ đã làm ông xúc động đến độ ông nghiêng đầu nói nhỏ vào tai của Giắc Di-oóc⁽²⁾, em trai của ông.

(1) Douvres

(2) Jack-D' York

- Sự thật, Giắc, anh nghĩ hình như đó là lỗi của chúng ta nếu chúng ta đã rời bỏ quá lâu một xứ mà dân chúng yêu mến chúng ta quá như vậy!

Đám rước Nhà vua thật long lầy. Thời tiết tuyệt đẹp càng làm tăng thêm tính cách trang trọng của buổi lễ tiếp đón. Vua Sac-lơ Đệ nhị đã lấy lại tất cả sự trẻ trung, sự vui vẻ của mình; trông Nhà vua như biến đổi hẳn; mọi tấm lòng đều tươi cười đón ông, cũng như ánh sáng mặt trời.

Giữa đám đông ồn ào gồm những cận thần và những kẻ hâm mộ hình như đã quên rằng trước đây chính họ đã đưa cha của Nhà vua lên đoạn đầu đài ở Hoai-tơ-hon, một người đàn ông trong bộ quân phục phó quan ngự lâm với nụ cười trên đôi môi mỏng và thanh lịch, đưa mắt nhìn đám dân chúng đang hét to những lời chúc tụng, rồi nhìn Nhà vua đang đóng vai kịch cảm động và chào những người đàn bà ném những bó hoa dưới chân ngựa của ông.

Người đàn ông đó nói:

- Làm vua là một nghề thật đẹp!

Mãi mê theo đuổi những ý nghĩ của mình, ông ta dừng lại giữa đường để cho đám rước đi qua. Thật vậy, đây là một ông hoàng mang trên người đầy vàng và kim cương như một Xa-lô-môn⁽¹⁾ đầy những bông hoa, như một cánh đồng cỏ về mùa xuân. Những thần dân rất trung thành của ông ngày hôm nay – ngày xưa rất chống lại ông - đã góp lại tặng ông một hay hai chiếc xe chất đầy những thoi vàng. Họ ném cho ông những bó hoa nhiều vô số đến có thể phủ lấp cả người ông. Và cách đây hai tháng, nếu họ gặp ông, chắc ông đã lãnh của họ những

(1) Salomon: Vị vua trong Kinh thánh, nổi danh là công minh quyền uy.

viên đạn cũng nhiều như những bó hoa họ tặng ông ngày hôm nay!

Đám rước vẫn đi qua, và khi Nhà vua đã đi xa, những tiếng hoan hô cũng bắt đầu xa dần về hướng hoàng cung, mặc dầu vậy, vị sĩ quan của chúng ta cũng vẫn bị xô lấn dữ dội.

- Chán quá! - Ông ta vẫn tiếp tục lý luận. - Biết bao nhiêu kẻ đã giẫm lên chân tôi và nhìn tôi như thể không có gì hết, vì lẽ họ là người Anh, còn tôi là người Pháp. Nếu người ta hỏi họ: "Ông Đac-ta-nhăng là ai?", họ sẽ trả lời: "Nescio vos". Nhưng nếu người ta bảo họ: "Kìa Nhà vua đi qua, kìa tướng Mơn-kơ đi qua", họ sẽ hét lên: "Đức vua vạn tuế! Tướng Mơn-kơ vạn tuế!" cho tới khi nào phôi của họ đòi đình công mới thôi.

Ông đưa cặp mắt tinh anh và đôi khi kiêu hãnh của mình nhìn làn sóng người trôi qua, và nói tiếp:

- Tuy nhiên, các bạn hãy suy nghĩ một chút về những gì vua Sac-lơ của các bạn đã làm, những gì ông Mơn-kơ đã làm rồi các bạn hãy nghĩ đến những gì mà kẻ lạ mặt đáng thương tên là Đac-ta-nhăng này đã làm. Sự thật là các bạn không biết, bởi vì ông ta chỉ là một kẻ lạ mặt - có lẽ điều này ngăn cản các bạn suy nghĩ. Nhưng có cần gì? Điều này không ngăn cản được Sac-lơ Đế nhị là một ông vua đại tài, mặc dầu ông đã bị lưu đầy mười hai năm, và cũng không ngăn cản được ông Mơn-kơ là một tướng tài, mặc dầu ông ấy đã được đi qua nước Pháp trong một cái thùng. Vậy thì: "Hoan hô vua Sac-lơ Đế nhị! Hoan hô tướng Mơn-kơ!"

Tiếng hoan hô của ông hòa lẫn với tiếng hoan hô của hàng ngàn công chúng, và để cho mọi người thấy rõ hơn ông là kẻ trung thành với nhà vua, Đac-ta-nhăng lột chiếc mũ của mình và quơ lên không.

Một kẻ nào đó bỗng nắm tay ông lại giữa cơn say mê bảo hoàng tràn trề. Đac-ta-nhăng kêu lên:

- A-tôx! Bạn ở đây sao?

Và hai người bạn ôm nhau. Người lính ngự lâm tiếp:

- Bạn ở đây sao! Sao! Người anh hùng của buổi lễ, mà bạn lại không cỡi ngựa đi bên trái của Nhà vua, như ông Mơn-kơ cỡi ngựa đi bên phải! Sự thật, tôi chẳng hiểu gì cả về tính tình của bạn cũng như của ông hoàng đã chịu ơn bạn rất nhiều.

A-tôx nói:

- Vẫn luôn luôn cười nhạo, bạn Đac-ta-nhăng thân mến. Bao giờ bạn mới chữa bỏ được cái tật xấu đó.

- Nhưng sao bạn không tham dự vào đoàn tùy tùng của Nhà vua?

- Tôi không tham dự vào đoàn tùy tùng, bởi vì tôi không muốn.

- Và tại sao bạn không muốn?

- Bởi vì tôi không phải là phái viên, cũng chẳng phải là sứ thần hay người đại diện cho vua nước Pháp, và tôi không thể xuất hiện như vậy bên cạnh một ông vua không phải là vua của tôi.

- Chán quá! Bạn đã chẳng xuất hiện bên cạnh vua cha của Nhà vua bây giờ sao?

- Đó là việc khác, bạn à: Ông vua ấy sắp bị đưa lên đoạn đầu đài.

- Và tuy vậy, bạn cũng đã làm cho vua Sac-lơ này...

- Tôi đã làm những điều đó bởi vì tôi phải làm. Nhưng, như bạn biết, tôi không thích mọi sự có tính cách trình diễn. Chỉ xin vua Sac-lơ Đệ nhị, bây giờ không còn cần đến tôi nữa, hãy để yên cho tôi nghỉ ngơi trong bóng tối, đó là tất cả những gì tôi đòi hỏi ở ông ấy.

Đac-ta-nhăng thở dài.

A-tôx hỏi:

- Bạn sao thế? Việc Nhà vua sung sướng khi trở về Luân Đôn có vẻ như làm bạn buồn, thế nhưng bạn là người đã giúp Nhà vua ít ra cũng như tôi.

Đac-ta-nhăng cười theo kiểu dân Gax-công:

- Phải chăng tôi cũng đã giúp cho Nhà vua rất nhiều mà người ta không hay?

A-tôx kêu lên:

- Ô! Bạn đã giúp Nhà vua rất nhiều và Nhà vua rất biết rõ điều đó, bạn ạ.

Người lính ngự lâm chua chát hỏi:

- Ông ấy biết ư? Sự thật, tôi không nghĩ tới điều đó, và trong lúc này tôi lại muốn cố quên nó đi.

- Nhưng Nhà vua, bạn ơi, sẽ chẳng quên đâu, tôi bảo đảm với bạn.

- Bạn nói như vậy để an ủi tôi một chút thôi, A-tôx.

- An ủi bạn về cái gì?

- Chán quá! Về tất cả những số tiền mà tôi đã tiêu xài. Tôi đã ném hết tất cả tài sản của tôi vào công cuộc phục hồi ngai vàng cho ông hoàng trẻ tuổi vừa mới oai vệ cưới ngựa đi qua đấy.

- Nhà vua không biết rằng bạn đã bị khánh kiệt, nhưng ông biết rằng ông đã mang ơn bạn rất nhiều.

- Điều này có đem đến được điều gì khá hơn cho tôi không, A-tôx? Bạn hãy nói đi! Bởi vì cuối cùng tôi phải công nhận bạn đã làm việc một cách không vụ lợi. Nhưng tôi, tuy bề ngoài có vẻ như đã làm hỏng sự sắp xếp của bạn, nhưng thật ra chính nhờ tôi mà sự sắp xếp đó mới thành công. Bạn hãy nghe tôi tính đây: có lẽ bạn đã không thể nào thuyết phục được tướng Môn-kơ bằng lý

luận và bằng cách đối xử êm dịu, trong khi đó tôi đã đối xử với viên tướng thân mến này một cách thật thô bạo, và nhờ vậy đã cho ông hoàng của bạn cơ hội để tỏ ra mình là người rộng lượng. Sự rộng lượng này làm cho Mơn-kơ cảm kích, và Mơn-kơ đã đền đáp bằng cách ủng hộ vua Sac-lơ Đệ nhị trở lại ngai vàng.

A-tôx hỏi:

- Bạn thân mến ơi, tất cả những điều đó đều là sự thật không chối cãi được.

- Nhưng, bạn thân mến, dầu đó là sự thật rành rành đến mấy, tôi cũng vẫn sẽ trở về nước, chỉ mang theo lòng yêu quý của ông Mơn-kơ - ông này suốt ngày lúc nào cũng gọi tôi là "trưởng quan thân mến", dầu tôi chẳng phải là kẻ thân mến của ông ta và cũng chẳng phải là trưởng quan - và mang theo lòng mến phục của Nhà vua, nhưng chắc bây giờ ông ta đã quên mất tên tôi rồi. Tôi cũng vẫn sẽ trở về nước, bị nguyên rủa bởi những binh sĩ mà tôi đã tuyển mộ với lời hứa hẹn sẽ cho họ một số tiền lương thật lớn, và bị nguyên rủa bởi anh chàng Plăng-sê tốt bụng đã cho tôi vay mượn hết một phần gia tài của anh ta.

- Sao vậy? Và anh chàng Plăng-sê có dính dấp gì vào những chuyện này?

- À! Có chứ, bạn thân mến: Ông vua rất lịch sự, tươi cười và rất được ái mộ này, tướng Mơn-kơ tưởng chính mình đã gọi ông ta về, bạn tướng chính bạn đã ủng hộ ông ta, tôi tưởng chính tôi đã đem ông ta về, dân chúng tưởng chính họ đã chiếm lại được cảm tình của ông ta, và chính ông ta tưởng mình đã thương thuyết để được trở lại ngai vàng. Thế nhưng tất cả những điều đó đều không đúng sự thật: Sac-lơ Đệ nhị Hoàng đế của nước Anh, Tô Cách Lan và Ái Nhĩ Lan, đã được đặt trở lại

ngôi vua nhờ một thương gia người Pháp hiện ngụ ở đường Long-ba và tên là Plăng-sê.

A-tôx không thể nhịn cười khi nghe câu nói dí dỏm của bạn mình. Ông thân mật siết tay bạn và nói:

- Đac-ta-nhăng thân mến, bạn không còn là một triết gia nữa sao? Bạn không còn cảm thấy thỏa mãn đã cứu được mạng sống của tôi khi may sao bạn cùng với Môn-kơ đến nơi đúng vào lúc những tên chó chết thân Nghị viện toan thiêu sống tôi sao?

Đac-ta-nhăng nói:

- Nhưng trong chuyện này, chính bạn cũng đáng tội lắm, Bá tước thân mến của tôi ạ.

- Sao? Vì đã cứu được số tiền một triệu đồng của vua Sac-lơ Đệ nhị à?

- Một triệu đồng nào?

- À! Phải rồi, bạn đã không bao giờ biết được chuyện này, nhưng xin bạn đừng giận tôi, đó không phải là chuyện riêng của tôi. Tiếng “Ri-mem-bơ” mà vua Sac-lơ Đệ nhất đã nói khi bước lên đoàn đầu đài...

- Và chữ đó có nghĩa là “Xin hãy nhớ”.

- Đúng vậy. Tiếng đó có ý nghĩa như sau: “Hãy nhớ rằng có một triệu đồng được chôn dưới hầm của lâu đài Niu-cat-xon, và một triệu đồng đó thuộc về con trai của ta”.

- À! Phải lắm, tôi hiểu rồi. Nhưng tôi cũng hiểu một điều kinh khủng nữa, ấy là mỗi khi nhà vua Sac-lơ Đệ nhị nghĩ đến tôi, ông ta sẽ tự bảo: “Đó là một người đã suýt làm cho ta không lấy lại được ngôi vua! Nhưng may mắn thay, ta đã tỏ ra rộng lượng, cao cả và nhanh trí khôn”. Đó là những gì vua Sac-lơ Đệ nhị sẽ nói về tôi và về chính ông ta, vị vua trẻ tuổi mà trong thời gian còn bị lưu đày, một hôm đã đến trước lâu đài Bloa với chiếc áo ngoài màu đen sờn rách và chiếc nón cầm trên tay, để

yêu cầu tôi vui lòng chấp thuận cho ông được vào gặp vua nước Pháp.

A-tôx nói, vừa đặt bàn tay lên vai người ngự lâm pháo thủ:

- Đac-ta-nhăng! Bạn không công bằng rồi.

- Tôi có quyền đó.

- Không, bởi vì bạn không tính đến tương lai.

Đac-ta-nhăng nhìn bạn và phá lên cười. Ông nói:

- Bạn A-tôx thân mến, bạn có những lời thật đẹp, những lời mà tôi chỉ được nghe nơi bạn và nơi Hồng y Ma-da-ranh thôi.

A-tôx muốn mở lời, Đac-ta-nhăng cười nói tiếp:

- Xin lỗi bạn, xin lỗi bạn nếu tôi chạm tự ái của bạn. Tương lai! Ôi! Những chữ thật là đẹp, nhưng chữ mang thật nhiều hứa hẹn khi không có gì để nói khác! Nhưng chán quá. Sau khi đã nghe được quá nhiều chữ hứa hẹn, bao giờ tôi mới gặp được một chữ đem đến ngay cho tôi điều tôi ước muốn? Thôi, hãy gác chuyện đó lại. Bây giờ bạn đang làm gì ở đây, A-tôx thân mến? Phải chăng bạn làm thủ quỹ cho Nhà vua?

- Sao! Thủ quỹ của Nhà vua?

- Phải, Nhà vua có một triệu đồng thì cần có một thủ quỹ. Vua nước Pháp không có một đồng xu mà cũng có một ông tổng giám tài chánh, ông Fu-kê đấy. Nói cho ngay thì bù lại, ông Fu-kê có đến hàng triệu đồng, riêng của ông ta.

Đến lượt A-tôx cười nói:

- Ô! Một triệu đồng của chúng tôi đã tiêu hết từ lâu rồi.

- Tôi hiểu, một triệu đồng đó đã biến thành nhung lụa, châu báu và những chiếc lông đủ loại, đủ màu sắc. Ông hoàng và bà chúa nào cũng đều rất cần có những người thợ may và những người chuyên lo về vải vóc và y phục... Này! A-tôx bạn có nhớ chúng ta tiêu xài hết bao

nhiều để trang bị cho chúng ta trong chiếc dịch La Rô-xen-lơ không? Chỉ hai hay ba ngàn đồng thôi. Nhưng một chiếc áo chên của vua rộng hơn cần phải một triệu đồng tiền vải. Nhưng này A-tôx, nếu bạn không được làm thủ quỹ của Nhà vua, ít nhất bạn cũng được Nhà vua trọng đãi chứ?

A-tôx trả lời một cách giản dị:

- Tôi cũng không biết nữa. Từ khi đến Đu-vơ tôi không gặp Nhà vua nữa.

- Vậy là ông ta quên bạn rồi, chán quá!

- Nhà vua có rất nhiều công việc phải lo!

Đac-ta-nhăng kêu lên với một cái nhăn mặt đầy ý nhị đặc biệt của riêng ông:

- Sao? Bạn A-tôx thân mến, Nhà vua không gặp lại bạn sao? Và bạn không cảm thấy tức giận sao?

- Tôi sao à? Đac-ta-nhăng thân mến, phải chăng bạn tưởng tôi đã hành động như vậy là vì Nhà vua? Vậy, Đac-ta-nhăng thân mến, xin bạn hãy hiểu rõ điều này: Trước mặt Sac-lơ Đệ nhất, tôi đã thề, vào giờ phút chót, sẽ tuyệt đối giữ kín sự bí mật của một kho tàng, phải và sẽ giao lại cho con trai ông ta để giúp đỡ chàng khi cần. Chàng tuổi trẻ đó đã đến tìm tôi, đã kể lại cho tôi nghe nỗi khốn khổ của chàng; và tôi đã làm cho Sac-lơ Đệ nhị những gì tôi đã hứa với Sac-lơ Đệ nhất, chỉ thế thôi. Như vậy, tôi đâu có cần gì Sac-lơ Đệ nhị biết ơn hay không biết ơn tôi!

Đac-ta-nhăng thở dài:

- Tôi vẫn luôn luôn cho rằng tính không vụ lợi là điều đẹp nhất trên thế gian này.

A-tôx đáp lại:

- Nhưng này, bạn thân mến, chính bạn cũng không phải như tôi sao? Nếu tôi hiểu đúng những lời nói của

bạn, bạn đã để lòng mình xúc động trước nỗi khốn khổ của chàng tuổi trẻ đó, hành động này của bạn còn đẹp hơn hành động của tôi nhiều, bởi vì tôi, tôi có một bốn phận phải làm tròn, trong khi bạn tuyệt đối không có bốn phận gì đối với người con của kẻ bị hành hình. Bạn không phải trả cho chàng ta giá của giọt máu quý báu mà ông ấy đã để rơi xuống trán tôi từ trên đoạn đầu dài. Bạn đã hành động duy nhất theo lệnh của trái tim bạn, trái tim nhân ái và cao quý mà bạn che giấu dưới lớp vỏ ngoài bi quan và dưới những lời giễu cợt chua chát của bạn; bạn đã cống hiến gia tài của một kẻ giúp việc của bạn, và có lẽ luôn cả gia tài của bạn nữa, tôi nghi chắc vậy, và người ta không biết gì đến sự hy sinh của bạn. Nhưng cần gì điều đó. Bạn muốn trả tiền lại cho Plăng-sê, phải không? Tôi hiểu điều này lắm, bạn thân mến, bởi vì một người quý tộc không thể mượn tiền kẻ dưới của mình mà không trả lại cho anh ta cả vốn lẫn lời. Nếu vậy tôi sẽ bán miếng đất La Fe-rơ hay một nông trại nho nhỏ nào đó. Bạn sẽ trả tiền cho Plăng-sê, và bạn hãy tin đi, sẽ vẫn còn đủ thóc lúa trong kho cho hai chúng ta và cho Ra-un. Như thế, bạn sẽ không còn gì phải lo lắng nữa, và nếu tôi hiểu rõ bạn, bạn sẽ cảm thấy một sự thỏa mãn không phải nhỏ khi bạn tự bảo với mình: “Ta đã đem một ông vua lên ngôi”. Tôi nói có đúng không?

- A-tôx! A-tôx! - Đac-ta-nhăng thì thầm, giọng lâng lâng. - Tôi đã nói với bạn một lần, ngày nào bạn thuyết giáo, tôi sẽ là người đầu tiên đi nghe. Bạn tốt hơn tôi nhiều, hay nói đúng hơn, tốt hơn tất cả mọi người, và tôi chỉ nhìn nhận mình có một tính tốt duy nhất, đó là tôi không ganh tị. Ngoại trừ tật xấu này, xin Chúa hãy phạt tôi. Nói như người Anh thường nói, tất cả những tật xấu khác tôi đều có.

A-tôx trả lời:

- Tôi chưa được biết một ai đáng giá bằng Đac-ta-nhăng. Nhưng này, đến nơi tôi ở rồi. Bạn cùng vào với tôi chứ, bạn thân mến?

- Ô! Nhưng hình như đây là quán *Sừng Bò*, phải không? - Đac-ta-nhăng hỏi.

- Thú thật với bạn, tôi đã chọn cái quán này một phần vì nó đã thân thuộc với tôi. Tôi thích gặp lại những người quen biết cũ, tôi thích ngồi lại vào cái chỗ mà tôi đã buông mình ngồi trong một mội và thất vọng, lúc bạn trở về đây vào buổi chiều ngày 31 tháng Giêng, sau khi đã tìm ra nơi ở của kẻ đao phủ bịt mặt. Phải, hôm ấy là một ngày thật ghê gớm!...”

Hai người bạn bước vào gian phòng khi xưa là phòng dành cho khách. Cái quán nói chung, và gian phòng khách nói riêng, đã chịu nhiều thay đổi lớn. Người chủ quán cũ của các chàng lính ngự lâm trở nên khá giàu rồi, ông ta bèn đóng cửa tiệm không làm chủ quán nữa và biến gian phòng mà chúng ta vừa nói thành một cái kho chứa hàng thực phẩm đem từ các xứ thuộc địa về. Phần còn lại của ngôi nhà, ông ta cho các khách ngoại quốc thuê với luôn cả đồ đạc.

Trong lòng vô cùng xúc động, Đac-ta-nhăng nhận ra những đồ đạc trong căn phòng ở lâu nhất của bạn bè vẫn y như cũ: những vách gỗ, những tấm thảm và ngay cả tấm bản đồ mà Pooc-tôx đã say mê nghiên cứu trong những lúc nhàn rỗi. Ông kêu lên:

- Mười một năm đã trôi qua! Chán quá! Tôi tưởng như cả một thế kỷ đã trôi qua.

A-tôx nói:

- Và đối với tôi, chỉ mới có một ngày. Bạn thân mến, bạn có thấy chẳng nổi vui sướng của tôi được có bạn bên

cạnh, siết chặt bàn tay bạn, ném thật xa thanh kiếm và con dao găm của mình và yên tâm cầm chai rượu “Kérès” này lên. Ô! Nỗi vui sướng này sẽ thật trọn vẹn nếu hai người bạn của chúng ta cũng có mặt ở đây, ngồi ở hai góc bàn này, và Ra-un, Ra-un yêu mến của tôi đang đứng ở thêm cửa nhìn chúng ta với đôi mắt to, thật trong sáng và thật hiền lành!

- Phải, phải, - Đac-ta-nhăng cảm động nói, - đúng vậy. Tôi tán thành nhất là phần đầu bạn nghĩ, thật là sung sướng khi nghĩ đến lúc mà chúng ta đã rùng mình lo lắng một cách chính đáng, vì e ngại ông Mooc-đao có thể xuất hiện thành linh trước cửa.

Đúng lúc đó, cánh cửa mở ra, và Đac-ta-nhăng, dẫu rất can đảm, cũng không kềm chế được một cử động nhẹ.

A-tôx nói:

- Ông chủ nhà của chúng ta. Chắc ông ấy có thư cho tôi.

- Thưa ngài, phải, quả thật tôi có một lá thư đem đến cho ngài.

A-tôx vừa lơ đãng cầm lấy thư, nói:

- Cảm ơn ông, này, ông chủ nhà thân mến của tôi, ông không nhận ra ông bạn đây sao?

Ông già ngược lên nhìn Đac-ta-nhăng chăm chú.

- Không!

- Đây là một trong những người bạn mà tôi đã nói chuyện với ông, và ông ấy đã ở đây với tôi, cách đây mười một năm.

Ông già đáp:

- Ô! Ở đây thì nhiều khách lắm!

- Chúng tôi đã ở đây đúng vào ngày 30 tháng Giêng năm 1649, - A-tôx nói thêm vì nghĩ rằng chi tiết này có thể kích thích trí nhớ lười biếng của ông chủ nhà.

Ông ta chỉ mỉm cười:

- Có thể lắm, nhưng chuyện đó đã lâu quá rồi!

Ông ta chào và đi ra. Đac-ta-nhăng nói:

- Cảm ơn bạn, dù bạn có làm nên những kỳ công, thực hiện những cuộc cách mạng, có tìm cách khắc tên bạn trên đá hay trên sắt thép với những thanh gươm cứng cáp mạnh mẽ nhất thì vẫn có một cái gì còn cứng hơn, ngoan cố hơn và dễ quên hơn cả sắt thép và đá, đó là cái sợ già cỗi của một người chủ nhà trọ đã trở nên giàu có. Ông ta không nhìn ra tôi! Nhưng tôi, tôi có thể nhận ra được ông ta đấy.

A-tôx vừa mỉm cười vừa bóc phong thư ra:

- À! Thư của Pe-ri.

Đac-ta-nhăng nói:

- Ô! Ô! Đọc đi bạn, chắc lá thư có điều gì mới lạ.

A-tôx lắc đầu và đọc:

Thưa Bá tước,

Nhà vua rất lấy làm tiếc đã không có Bá tước ở bên cạnh khi Nhà vua tiến vào Luân Đôn trong ngày hôm nay. Nhà vua ra lệnh cho tôi viết lá thư này để nhắc nhở Bá tước nhớ đến ông. Nhà vua sẽ chờ đợi ngài ngay tối nay, ở lâu đài Xanh Giêm, từ chín giờ đến mười một giờ.

Thưa Bá tước, xin ngài hãy nhận nơi đây lời chào rất tôn kính của tôi.

Pe-ri

- Bạn thấy đó, Đac-ta-nhăng thân mến, - A-tôx nói, - chúng ta không nên bị quan về tấm lòng của vua chúa.

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Bạn nói có lý. Tôi sẽ đưa bạn đến tận lâu đài, dĩ nhiên là đến tận cửa, cũng như tôi làm một cuộc dạo mát vậy.

- Bạn sẽ cùng vào với tôi. Tôi muốn nói với Nhà vua...

Đac-ta-nhăng nói với một vẻ kiêu hãnh thật sự và thẳng thắn.

- Nào! Nào! Còn xấu hơn chính mình đi ăn mày nữa! Người khác ăn mày cho mình. Thôi, đi đi rồi sẽ thấy cuộc dạo mát thật thú vị. Nhân tiện, tôi muốn chỉ cho bạn thấy ngôi nhà của ông Mơn-kơ đã cho tôi về ở: một ngôi nhà thật đẹp, tôi nói thật! Làm một ông tướng ở nước Anh được nhiều lợi lộc hơn là một ông thống chế ở nước Pháp, bạn có biết không?

A-tôx để Đac-ta-nhăng đưa đi, buồn bã trước bề ngoài vui vẻ của ông.

Cả thành phố tràn ngập niềm vui, hai người bạn luôn luôn đụng đầu với những kẻ đầy phấn khởi đến mức cuồng nhiệt yêu cầu hai người cùng la to với họ: "Hoan hô vua Sac-lơ!" Đac-ta-nhăng đáp lại bằng một tiếng gầm gừ, và A-tôx thì bằng nụ cười. Cứ thế, họ đi đến trước ngôi nhà của ông Mơn-kơ, trên đường đến lâu đài Xanh Giêm, như chúng ta đã nói.

Trên đường đi, A-tôx và Đac-ta-nhăng rất ít nói chuyện với nhau, chính vì họ có quá nhiều điều để nói với nhau. A-tôx nghĩ rằng, nếu gọi chuyện, ông sẽ có vẻ như chứng tỏ sự vui mừng của mình, điều này có thể làm tổn thương tới Đac-ta-nhăng. Về phần Đac-ta-nhăng, ông sợ rằng những lời nói của mình sẽ để lộ ra một vẻ chua chát gây khó chịu cho A-tôx. Thật là một cuộc đua im lặng kỳ dị giữa sự bằng lòng và sự bức bối. Đac-ta-nhăng là kẻ đầu tiên phải nhượng bộ sự ngứa ngáy thèm muốn nói chuyện. Ông nói:

- A-tôx, bạn có nhớ một đoạn văn trong quyển hồi ký của Đô-bi-nê⁽¹⁾ trong đó có một kẻ giúp việc trung thành,

(1) D'Aubigné: Nhà thơ, nhà văn phóng thích, chiến hữu của Hăng-ri Đệ tứ.

cũng dân Gax-công như tôi, nghèo như tôi, và có thể nói cũng can đảm như tôi, kể lại những chuyện hà tiện của vua Hăng-ri Đệ tứ không? Sao mà tất cả những ông vua thuộc dòng dõi Hăng-ri vĩ đại đều giống nhau đến thế!

- Ô! Ô! Đac-ta-nhăng, - A-tôx nói, - những ông vua của nước Pháp mà hà tiện sao? Bạn thân mến, bạn điên rồi.

- Ô! Con người hoàn thiện nhắc bạn không bao giờ thấy những tật xấu nơi kẻ khác, nhưng sự thật, Hăng-ri Đệ tứ là một người hà tiện, Lu-i XIII, con trai của ông ta cũng là một kẻ hà tiện, chúng ta biết chút đỉnh về điều này, phải không? Gax-công đã đưa tật xấu này đến một mức độ quá lớn, và do đó, về phương diện này, đã làm cho mọi người chung quanh ghét ông. Hăng-ri-et-tơ, bà hoàng hậu đáng thương cũng hà tiện: Có những ngày bà đã nhịn ăn và có năm bà không đốt lò sưởi để khỏi tốn củi. Bà đã truyền cái gương này cho con trai của bà, Sac-lơ Đệ nhị, cháu của Hăng-ri Đệ tứ, cũng hà tiện như mẹ và ông ngoại. Nào, tôi đã thiết lập đúng gia phả của những kẻ hà tiện chưa? Và tôi còn quên kẻ hà tiện lớn!... người cháu khác của vua Hăng-ri Đệ tứ, vua Lu-i XIV, chủ cũ của tôi. Ông ta đã hà tiện đến nỗi không cho người anh em Sac-lơ của ông ta mượn một triệu đồng!... Thôi được! Tôi thấy bạn nổi tức lên rồi. May mắn thay, chúng ta đã đến gần nhà tôi, hay đúng hơn là gần nhà ông Mơn-kơ của tôi đây.

- Đac-ta-nhăng thân mến, bạn không hề làm tôi tức giận, bạn làm cho tôi cảm thấy buồn. Đúng vậy, thật là đau đớn khi thấy một người có giá trị như bạn không đạt được địa vị mà những công trạng của bạn đáng lẽ phải đem đến cho bạn, bạn có lý, một trăm lần có lý.

Đac-ta-nhăng thở dài, và tiến lên trước dẫn đường cho bạn mình qua chiếc cổng của ngôi nhà tướng Mơn-kơ ở, giữa khu Trung tâm thành phố. Ông nói:

- Bạn cho phép tôi bỏ lại túi tiền của tôi ở nhà, bởi vì nếu giữa đám đông, có những kẻ cắp tài tình ở Luân Đôn cuỗm mất những đồng écus đáng thương còn lại của tôi thì tôi sẽ không trở về nước Pháp được. Nhưng, nếu trước đây tôi vui lòng rời nước Pháp ra đi, thì bây giờ tôi lại cảm thấy sướng điên lên khi được trở về, vì lẽ tất cả những thành kiến từ ngày xưa của tôi đối với nước Anh đã trở lại với tôi, kèm theo nhiều thành kiến mới khác.

A-tôx làm thinh.

Khi Đac-ta-nhăng vượt qua khỏi phòng ngoài, một người đàn ông, nửa đầy tớ nửa lính, có nhiệm vụ canh cửa và bảo vệ nhà của tướng Môn-kơ, chặn người lính ngự lâm của chúng ta lại và nói với ông bằng tiếng Anh:

- Xin lỗi ngài Đac-ta-nhăng!

- Sao, chuyện gì nữa đây! Phải chăng đại tướng cũng đuổi tôi?... Tôi chỉ còn thiếu có việc bị ông ta tổng cổ ra ngoài thôi!

Những lời này, được nói ra bằng tiếng Pháp, không gây một chút ảnh hưởng nào đối với người lính chỉ nói một thứ tiếng Anh pha lẫn với tiếng Tô Cách Lan khó nghe nhất.

Người Anh trao cho Đac-ta-nhăng một lá thư, nói:

- From the general⁽¹⁾.

- Tốt lắm, đúng rồi, ông ta đuổi tôi, có nên đọc không, A-tôx?

A-tôx nói:

- Chắc bạn lầm rồi, nếu không, tôi chỉ còn biết có mình bạn và tôi là những người đảng hoàng thôi.

Đac-ta-nhăng nhún vai mở phong thư ra, trong khi

(1) Của Đại tướng gửi đến.

người lính Anh, vắn bình thân đưa một cái đèn lồng lớn đến gần soi sáng cho ông đọc.

- Thế nào! Bạn sao vậy? - A-tôx hỏi khi trông thấy vẻ mặt của Đac-ta-nhăng đổi sắc.

- Này, bạn hãy đọc xem.

A-tôx cầm tờ giấy lên:

Thưa ông Đac-ta-nhăng, Nhà vua rất lấy làm tiếc rằng ông đã không đến Xanh Pôn⁽¹⁾ với đoàn tùy tùng. Nhà vua bảo rằng Nhà vua rất nhớ đến ông, cũng như tôi rất nhớ ông, ông trưởng quan thân mến ạ. Chỉ có một cách để chuộc lại tất cả điều đó. Nhà vua chờ tôi lúc chín giờ, tại lâu đài Xanh Giêm; ông có vui lòng cùng có mặt ở đó một chút với tôi không? Nhà vua rất quý mến của chúng ta ấn định giờ đó để tiếp ông.

Lá thư do Mơn-kơ viết.

Chương XVIII

BUỔI TRIỀU KIẾN

- Thế nào? - A-tôx kêu lên với giọng trách móc nhẹ khi Đac-ta-nhăng đã đọc xong lá thư của Mơn-kơ gửi cho ông.

- Ô! - Đac-ta-nhăng đáp, mặt đỏ lên vì vui và cũng vì hơi xấu hổ do đã quá vội vã chỉ trích Nhà vua và Mơn-kơ, - đó là một lời xã giao lịch sự... không hứa hẹn gì hết, thật vậy... nhưng dầu sao cũng là một điều lịch sự.

(1) Saint Paul

A-tôx nói:

- Tôi không thể nào tin được ông hoàng trẻ tuổi đó là một người bạc bẽo.

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Sự thật là hiện nay ông ta hãy còn khá gần với quá khứ của ông ta, nhưng dầu sao, cho đến lúc này, tôi cũng vẫn còn có lý.

- Tôi đồng ý, bạn thân mến, tôi đồng ý. À! Bây giờ bạn lại thấy đời tươi đẹp rồi. Bạn không thể hiểu tôi sung sướng thế nào!

Đac-ta-nhăng nói:

- Bạn thấy đó, Sac-lơ Đệ nhị tiếp ông Mơn-kơ lúc chín giờ, còn tôi sẽ được tiếp lúc mười giờ; đó là một cuộc triều kiến quan trọng, theo kiểu những cuộc triều kiến mà ở điện Lu-vơ chúng ta gọi là sự phân phát nước thánh của triều đình. Nào chúng ta hãy đi ngang để hứng, bạn thân mến, đi đi.

A-tôx không trả lời, và cả hai rào bước về phía lầu đài Xanh Giêm mà công chúng vẫn còn vây nghệt chung quanh để được nhìn thấy - qua những khung cửa kính - hình bóng của các cận thần và những hào quang lấp lánh trên người của Nhà vua.

Tám giờ vừa điểm khi hai người bạn ngồi trong gian phòng đầy những kẻ cầu xin ân huệ. Mọi người đều liếc nhìn hai người mới đến trong những bộ y phục giản dị và khác lạ nhưng vẻ mặt thật là cao quý, đầy bản lĩnh và đầy ý nghĩa. Còn A-tôx và Đac-ta-nhăng sau khi đã đánh giá tất cả đám người đó chỉ bằng một cái nhìn, cả hai lại chỉ nói chuyện với nhau.

Một đợt ồn ào bỗng nổi lên ở đầu hành lang: đại tướng Mơn-kơ đến, theo sau có hơn hai mươi sĩ quan đang cố tìm cách cầu xin ông ban cho họ một nụ cười, bởi vì mới

hôm trước đây ông hãy còn là chủ nhân của nước Anh, và người ta tiên đoán một tương lai huy hoàng đang chờ đợi kẻ đã phục hồi ngai vàng cho dòng họ Xtuy-a.

Mơn-kơ quay lại nói:

- Thưa quý vị, kể từ đây về sau, yêu cầu quý vị nên nhớ rằng tôi không còn là gì hết. Trước đây, tôi vẫn còn chỉ huy đạo quân chủ lực của chế độ cộng hòa; bây giờ đạo quân này thuộc về Nhà vua, và theo lệnh của Nhà vua, tôi sẽ trao lại vào tay Người tất cả quyền hạn mà tôi có từ những ngày trước đây.

Một sự ngạc nhiên lớn lộ ra trên mọi khuôn mặt, và đám người nịnh bợ, cầu xin bám sát Mơn-kơ này giờ liền từ từ dân ra xa và cuối cùng lẫn vào đám đông đang cuộn cuộn di chuyển. Mơn-kơ đến ngồi chờ đợi ở phòng ngoài cũng như mọi người khác. Đắc-ta-nhăng không thể ngăn được mình nêu lên điều nhận xét đó với bá tước Đơ La Fe-rơ, khiến ông này phải nhú mày.

Thình lình cánh cửa văn phòng vua Charles mở ra, và ông vua trẻ tuổi xuất hiện, với hai sĩ quan tùy viên đi trước. Nhà vua nói:

- Chào quý vị, Đại tướng Mơn-kơ có mặt ở đây không?

- Thưa Hoàng thượng, tôi đây, - viên tướng già đáp lời.

Sac-lơ Đệ nhị chạy đến bên Mơn-kơ và ân cần nồng nhiệt nắm lấy tay ông ta và nói lớn:

- Đại tướng, tôi vừa mới ký sắc phong xong, bây giờ ông là Công tước Đan-be-man-lơ⁽¹⁾, và ý muốn của tôi là không một kẻ nào có gia sản và quyền lực bằng ông trong vương quốc này, nơi mà, ngoại trừ ông Mơn-trâu-dơ cao quý ra, không một kẻ nào có lòng trung thành, dũng cảm và tài năng bằng ông. Thưa quý vị, Công tước là Tổng tư lệnh quân lực thủy bộ của chúng ta: yêu cầu quý vị hãy

(1) D'Albermale

bày tỏ lòng tôn kính của quý vị đối với ông ấy trong chức vụ này.

Trong khi mọi người vỗ vẫy chúc mừng, viên đại tướng vẫn luôn luôn giữ vẻ bình thản thường ngày của ông. Đac-ta-nhăng nói với A-tôx:

- Cứ nghĩ rằng cái tước công này, cái chức tư lệnh quân đội trên bộ và trên mặt biển, tóm lại tất cả những vinh quang này đã từng nằm trong một cái thùng dài sáu tấc Anh và rộng ba tấc!

A-tôx trả lời:

- Bạn thân mến, còn có nhiều vinh quang to lớn hơn nữa mà chỉ được chứa trong những cái thùng còn nhỏ bé hơn!... Và chúng chẳng bao giờ mở ra nữa!

Mơn-kơ vụt trông thấy hai nhà quý tộc đứng tách riêng đang chờ đợi đám người người chúc tụng rút lui. Ông rẽ đám đông tiến lại và bắt gặp hai người đang trao đổi triết lý với nhau, ông mỉm cười nói:

- Các ông đang nói chuyện về tôi.

A-tôx trả lời:

- Thưa ngài, chúng tôi cũng đang nói về Chúa đấy!

Mơn-kơ suy nghĩ một lúc và vui vẻ nói tiếp:

- Thưa quý vị, chúng ta cũng nên nói về Nhà vua một chút, bởi vì, theo tôi biết, quý vị sẽ được Nhà vua tiếp kiến đấy.

- Vâng, lúc chín giờ, - A-tôx nói.

- Lúc mười giờ, - Đac-ta-nhăng nói.

- Chúng ta hãy vào ngay trong văn phòng này, - Mơn-kơ trả lời, vừa ra dấu cho hai người bạn của mình đi trước, nhưng không người nào chịu.

Trong lúc đó, Nhà vua đã trở lại.

- Ô! Những người Pháp của tôi. - Ông nói, vẫn với

giọng vui vẻ vô tư mà bao nhiêu đau buồn đã không làm mất được nơi ông. - Những người Pháp của tôi, niềm an ủi của tôi!

A-tôx và Đac-ta-nhăng nghiêng mình chào.

- Xin Công tước hãy đưa hai vị này vào văn phòng của tôi. Tôi xin tiếp quý vị.

Và Nhà vua cho giải tán ngay đám cận thần để trở lại với những người Pháp của ông, theo cách ông gọi họ như thế.

Vừa bước vào, Nhà vua đã nói:

- Ông Đac-ta-nhăng, tôi rất vui mừng được gặp lại ông.

- Thưa Hoàng thượng, tôi vô cùng vui sướng được đón chào Hoàng thượng ngay trong lâu đài Xanh Giêm này.

- Thưa ông, ông đã giúp tôi một việc rất lớn, và tôi, và tôi rất nhớ ơn ông. Nếu tôi không ngại giẫm lên quyền hạn của vị tổng tư lệnh của chúng ta, tôi sẽ tặng cho ông một chức vụ thật xứng đáng với ông bên cạnh tôi.

Đac-ta-nhăng đáp:

- Thưa Hoàng thượng, khi tôi rời vua nước Pháp thì tôi có hứa với vua của tôi là sẽ không phục vụ cho một ông vua nào khác.

Sac-lơ Đệ nhị nói:

- Ô, điều này thật khổ cho tôi, tôi muốn tưởng thưởng ông rất nhiều, tôi rất yêu quý ông.

- Thưa Hoàng thượng...

Sac-lơ mỉm cười nói:

- Để tôi xem, tôi có thể làm cho ông thất hứa được không? Công tước, hãy giúp tôi. Nếu người ta tặng cho ông, nghĩa là nếu tôi tặng ông, chức trưởng quan ngự lâm pháo thủ của tôi thì ông nghĩ sao?

Đac-ta-nhăng nghiêng mình thấp hơn lần trước:

- Tôi rất tiếc phải từ chối những gì mà Hoàng thượng tặng tôi. Một người quý tộc chỉ có một lời, và lời hứa đó, như tôi vừa được vinh hạnh nói với Hoàng thượng là đã được hứa với vua nước Pháp.

- Thôi, chúng ta đừng nói đến việc đó nữa.

Nhà vua vừa nói, vừa quay sang phía A-tôx. Và ông để Đac-ta-nhăng chìm đắm trong sự thất vọng đau đớn. Người lính ngự lâm nghĩ thầm: "Tôi đã nói đúng lắm mà, những lời nói! Nước thánh của triều đình! Các ông vua luôn luôn có một tài năng tuyệt vời để tặng chúng ta những gì mà họ biết chúng ta sẽ không nhận được, và tỏ ra thật rộng lượng mà không sợ gặp tổn hại. Ngu dại!... Ta quả thật là một kẻ ba lần ngu dại vì đã có một lúc hy vọng nơi ông ta".

Trong lúc đó, Sac-lơ nắm lấy A-tôx. Ông nói:

- Bá tước, ông đã đối với tôi như là một người cha thứ nhì, ơn của ông đối với tôi không có tiền của nào đủ để trả được. Mặc dầu vậy tôi vẫn nghĩ đến cách tưởng thưởng ông. Cha tôi đã phong cho ông tước "Hiệp sĩ Đơ La Gia-rơ-chi-e", một tước mà tất cả các vị vua ở Âu Châu đều không được mang, Hoàng hậu nhiếp chính đã ban cho ông tước "Hiệp sĩ Duy Xanh Ex-pri", là một tước không kém vinh dự; tôi xin tặng thêm cho ông *Sợi dây vàng*⁽¹⁾ này của vua nước Pháp đã gửi đến tôi, đây là một trong hai sợi dây vàng mà vua Tây Ban Nha, nhạc phụ của vua Pháp, đã tặng cho chàng rể. Nhưng, đối lại tôi cũng có một việc nhờ ông giúp. Tôi muốn ông, dầu ở trong xứ ông hay ở bất cứ nơi nào, cũng được ngang hàng với tất cả những kẻ được các vua chúa tôn trọng

(1) Huy chương của Tây Ban Nha, lấy nguồn gốc ở truyện thần thoại Hy Lạp "*Bộ lông cừu bằng vàng*" thuật lại sự nghiệp phiêu lưu mạo hiểm của một nhân vật xuất chúng.

ban cho ân huệ. - Sac-lơ vừa nói, vừa tháo sợi dây vàng từ cổ ông ra: - Và thưa Bá tước, tôi chắc chắn cha tôi dưới mồ cũng đang bằng lòng với tôi đấy.

Đac-ta-nhăng tự bảo với mình, trong khi bạn ông đang quì gối nhận phần thưởng cao quý nhất của Nhà vua trao: “Thật là một điều lạ lùng. Thật là khó tin khi ta luôn luôn trông thấy những bóng lộc rơi như mưa xuống những kẻ chung quanh ta, mà chẳng có một giọt nào rơi vào ta cả! Điều này có thể làm bạn phải tức đến bứt tóc bứt tai nếu bạn có tính ganh tị, thật đấy!”

A-tôx đứng lên, và Sac-lơ Đệ nhị ôm hôn ông một cách âu yếm, Nhà vua nói với Mơn-kơ:

- Đại tướng, - ông dừng lại, cười mỉm. - Xin lỗi, tôi muốn nói: Công tước, Ông thấy không, sở dĩ tôi gọi lầm ấy là vì chữ Công tước còn có ý nghĩa quá ít đối với tôi... Tôi vẫn muốn thêm vào một tước hiệu nào đó để cho nó được dài hơn... Tôi rất thích được trông thấy ông ở thật gần bên mình, có thể gọi ông, cũng như tôi gọi vua Lu-i XIV - anh của tôi. Ô! tôi nghĩ ra rồi, và ông sẽ gần như là anh em với tôi, bởi vì tôi phong cho ông làm phó vương Ai Nhĩ Lan và Tô Cách Lan. Công tước thân mến... như thế từ rày về sau, tôi sẽ không còn lẫn nữa.

Công tước nắm lấy tay vua như ông làm mọi chuyện khác, không có dáng gì là phấn khởi, vui mừng.

Mặc dầu vậy, ân huệ cuối cùng này đã làm cho ông rung động. Sac-lơ Đệ nhị bằng cách khéo léo ban bố ân huệ của mình từ từ, đã cho viên Công tước có thì giờ để ước muốn... mặc dầu ông ta không thể ước muốn nhiều hơn những gì người ta không cho ông. Đac-ta-nhăng cầu nhàu:

- Chán quá! Thế là cơn mưa ân huệ lại tiếp tục. Ô! Ta đến phải điên đầu mất!

Và ông có một vẻ thiếu nã quá khôì hài khiến Nhà vua không thể nén được một nụ cười. Môn-kơ sửa soạn từ giã Sac-lơ Đệ nhị. Nhà vua nói:

- Ô kìa! Ông đi sao?

- Nếu Hoàng thượng vui lòng cho phép; tôi cảm thấy quá mệt... sự xúc động trong ngày đã làm cho tôi kiệt sức, tôi cần phải nghỉ ngơi.

Nhà vua nói:

- Nhưng, tôi mong là ông đi thì sẽ có ông Đac-ta-nhăng đi theo.

- Tại sao, thưa Hoàng thượng.

- Ông biết rõ là tại sao rồi.

Môn-kơ ngạc nhiên nhìn Sac-lơ Đệ nhị nói:

- Xin Hoàng thượng vui lòng thứ lỗi cho, tôi không hiểu ý Hoàng thượng muốn nói gì.

- Ô! Có thể lắm, nhưng dù ông đã quên rồi, ông Đac-ta-nhăng cũng không quên đâu.

Vẻ ngạc nhiên hiện ra trên gương mặt của người lính ngự lâm.

Nhà vua nói:

- Này, Công tước, chẳng phải ông ở chung nhà với ông Đac-ta-nhăng sao?

- Phải, thưa Hoàng thượng. Tôi được vinh hạnh cho ông Đac-ta-nhăng ở chung nhà.

- Ý kiến này là do ông nghĩ ra và là riêng của ông phải không?

- Thưa Hoàng thượng phải, chính tự mình tôi.

- Đúng rồi! Phải như vậy, không thể nào khác được... kẻ tù nhân bao giờ cũng phải ở chung nhà với kẻ đã chiến thắng mình.

Đến phiên Môn-kơ đỡ mặt. Ông nói:

- À! Thật thế, tôi vẫn là tù nhân của ông Đac-ta-nhăng.

- Dĩ nhiên, Mơn-kơ ạ, bởi vì ông chưa đóng tiền chuộc. Nhưng ông đừng lo: Chính tôi đã đem ông ra khỏi tay ông Đac-ta-nhăng, vậy chính tôi sẽ trả tiền chuộc giùm ông.

Đôi mắt của Đac-ta-nhăng trở lại vui tươi rạng rỡ; chàng Gax-công bắt đầu hiểu. Sac-lơ Đệ nhị tiến đến bên ông, nói:

- Ông đại tướng không giàu và sẽ không thể trả cho ông một số tiền xứng với giá trị của ông ấy. Còn tôi, dĩ nhiên là giàu hơn rồi, nhưng bây giờ ông ấy là Công tước, và nếu không phải là vua, ít nhất cũng gần bằng như vua, nên ông ấy đáng giá một số tiền mà có lẽ tôi không thể trả nổi. Nào, ông Đac-ta-nhăng, ông hãy nhẹ tay cho tôi một chút: Tôi phải trả ông bao nhiêu đây?

Đac-ta-nhăng, vui mừng trước diễn tiến của sự việc, nhưng vẫn giữ được hoàn toàn bình tĩnh trả lời:

- Thưa Hoàng thượng, Hoàng thượng không có gì phải lo lắng. Khi tôi được may mắn cầm giữ Công tước, ông Mơn-kơ chỉ là đại tướng, vậy tôi chỉ xin món tiền chuộc của một đại tướng thôi. Nhưng nếu đại tướng vui lòng trao cho tôi thanh gươm của ông ấy, tôi sẽ xem như số tiền chuộc đã được trả cho tôi rồi, bởi vì chỉ có thanh gươm của đại tướng mới đáng giá bằng ông ấy thôi.

Sac-lơ Đệ nhị kêu lên:

- “Odds-fish”⁽¹⁾ - như cha tôi vẫn thường nói. Đây là một lời nói thật lịch sự và một con người thật lịch sự, phải không, Công tước?

Công tước trả lời:

- Xin thế trên danh dự của tôi! Thưa Hoàng thượng, đúng vậy.

(1) Con người đặc biệt.

Và ông rút thanh gươm ra nói:

- Thưa ông Đac-ta-nhăng, đây là thanh gươm mà ông đòi hỏi. Nhiều kẻ đã nắm trong tay những thanh gươm tốt hơn, nhưng dầu gươm của tôi có tầm thương đến mấy, tôi chưa hề bao giờ trao nó cho ai cả.

Đac-ta-nhăng kiêu hãnh đón lấy thanh gươm vừa mới đưa một ông vua lên ngôi báu. Sac-lơ Đệ nhị kêu lên:

- Sao? Để một thanh gươm đã lấy lại ngôi báu cho tôi bị mang ra khỏi vương quốc của tôi và sẽ không còn xuất hiện một ngày nào đó giữa số những bảo vật của tôi ư? Không, tôi thề là điều này không thể xảy ra được? Trưởng quan Đac-ta-nhăng, tôi trả hai trăm ngàn đồng liu để đổi lại thanh gươm này, nếu số tiền đó quá ít thì cho tôi biết.

Đac-ta-nhăng trả lời với một vẻ nghiêm trang riêng biệt.

- Thưa Hoàng thượng, thật quá ít, và trước hết, tôi không muốn bán nó; nhưng Hoàng thượng muốn thì đó là một cái lệnh, tôi phải tuân. Nhưng lòng tôn kính của tôi đối với một chiến sĩ danh tiếng như đại tướng buộc tôi phải định giá thanh gươm này mắc hơn một phần ba nữa, phần thưởng của chiến thắng của tôi. Vậy tôi yêu cầu được ba trăm ngàn đồng, hay là tôi tặng không nó cho Hoàng thượng.

Và, hai tay nắm mũi thanh gươm, ông trao nó cho Nhà vua. Sac-lơ Đệ nhị cười lên giòn giã.

- Con người lịch sự và vui vẻ! Odds-fish, phải không, Công tước? Phải không, Bá tước? Tôi rất thích và yêu quý ông ấy.

Và, nhà vua tiến lại bàn cầm bút viết một cái "bông" ba trăm ngàn đồng. Đac-ta-nhăng đưa tay nhận và quay về phía Môn-kơ với một vẻ trịnh trọng, nói:

- Số tiền tôi yêu cầu hãy còn quá ít, tôi biết, nhưng

xin Công tước hãy tin tôi, tôi thà chịu chết còn hơn là hành động theo sự dẫn dắt của túi tham.

Nhà vua lại cười lớn như người dân Luân Đôn chính hiệu sung sướng nhất trong vương quốc của ông.

- Nay hiệp sĩ, trước khi về nước, ông hãy trở lại đây thăm tôi! Sự vui vẻ của ông sẽ là một liều thuốc bổ tinh thần dự trữ dành cho tôi trong những ngày xa cách những người Pháp quý mến của tôi.

- À! Thưa Hoàng thượng, sự vui vẻ của tôi sẽ không phải như thanh gươm của Công tước, và tôi rất sẵn lòng biếu không nó cho Hoàng thượng - Đac-ta-nhăng trả lời trong một niềm sung sướng khiến ông có cảm giác hai chân mình như lơ lửng trên mặt đất.

Sac-lơ Đệ nhị quay sang A-tôx:

- Còn ông cũng vậy, Bá tước ạ, ông hãy trở lại đây thăm tôi, tôi có một thông điệp quan trọng sẽ nhờ ông mang về cho Công tước, chào ông.

Mơn-kơ siết tay của Nhà vua.

- Xin từ giã quý vị, - Sac-lơ Đệ nhị vừa nói vừa đưa tay cho hai người Pháp hôn.

- Sao? - A-tôx hỏi Đac-ta-nhăng sau khi cả hai đã ra khỏi lâu đài, - bạn đã bằng lòng chưa?

- Suyt! - Đac-ta-nhăng nói, quá xúc động vì vui sướng, - hãy khoan, chờ tôi đến gặp ông thủ quỹ đã...

Chương XIX

NHỮNG PHIÊN TOẠI CỦA TIỀN TÀI

Đac-ta-nhăng không để mất thì giờ. Ngay khi thuận tiện và đúng lúc, ông liền đến “thăm” viên thủ quỹ của Nhà vua.

Và ông đã được thỏa mãn đổi một miếng giấy viết bằng một thứ chữ rất xấu để lấy vô số những đồng liu vừa mới được đúc mang hình Sac-lơ Đệ nhị.

Đac-ta-nhăng thường rất bình tĩnh, thế mà, trong dịp này, ông đã không thể ngăn được mình khỏi nổi vui mừng mà có lẽ bạn đọc sẽ thông cảm cho ông, nếu bạn có chút lượng thứ đối với một người, từ lúc ra đời đến giờ, chưa bao giờ thấy từng chồng, từng xấp tiền quá nhiều như vậy, sắp xếp kề nhau theo một thứ tự xem thật đẹp mắt.

Viên thủ quỹ bỏ tất cả tiền đó vào trong bao, đóng kín mỗi cái bao lại bằng một con niêm có mang huy hiệu nước Anh - ân huệ mà không phải bất cứ ai cũng nhận được.

Rồi, vẫn luôn luôn bình thản và với một vẻ lễ phép vừa đủ dành cho một người được Nhà vua tôn trọng, viên thủ quỹ bảo Đac-ta-nhăng:

- Xin hãy mang tiền của ông đi.

“Tiền của ta”! - Những chữ này khiến Đac-ta-nhăng xúc động. Ông cho chất những cái bao lên một chiếc xe nhỏ và trở về nhà - trong lòng suy nghĩ thật nhiều.

Một kẻ có ba trăm ngàn đồng không thể giữ được vầng trán mình bình lặng nữa: một nét nhăn cho mỗi trăm ngàn đồng, cũng không phải là quá nhiều.

Đac-ta-nhăng không rời khỏi phòng một bước, bỏ cả bữa ăn tối, từ chối không tiếp bất cứ ai, và để đèn thấp sáng choang, khẩu súng lục lên đạn đặt sẵn trên bàn ông thức canh suốt đêm và suy nghĩ đến phương cách nào để ngăn cản không cho những đồng tiền vàng xinh đẹp, đã từ trong tủ của Nhà vua bước vào trong tủ của mình không bị rơi vào túi của một tên trộm nào đó. Cách hay nhất mà chàng Gax-công đã tìm ra là tạm thời cất kho tàng của mình trong một cái tủ có một ổ khóa khá chắc chắn không một bàn tay nào có thể bẻ gãy nổi và khá tinh vi không một chìa khóa thường nào có thể mở ra được.

Đac-ta-nhăng nhớ lại rằng người Anh được xem như những bậc thầy trong kỹ thuật chế tạo những tủ sắt có ổ khóa thật tinh xảo, ông quyết định ngay ngày mai sẽ tìm mua một chiếc tủ sắt.

Ông không phải đi xa lắm. Ông Uyn Giốp-xơn⁽¹⁾, nhà ở khu Pi-ca-đi-li⁽²⁾ lắng nghe những đề nghị của ông và hứa sẽ chế tạo một ổ khóa an toàn, nhất định làm cho ông không còn phải lo âu gì nữa. Ông ta nói:

- Tôi sẽ làm cho ông một ổ khóa với một bộ máy vận hành hoàn toàn mới mẻ, khi có kẻ mưu toan chạm vào ổ khóa của ông, một miếng sắt vô hình sẽ tự động mở ra, và một khẩu súng đại bác nhỏ, cũng vô hình, sẽ khạc ra một quả đạn đồng xinh xắn, nặng cỡ một kí-lô, làm kẻ bất lương vụng về sẽ ngã lăn quay, gây một tiếng động khá lớn. Ông nghĩ thế nào?

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Tôi nghĩ đó là một bộ máy thật tinh xảo, tôi rất thích viên đạn đồng nhỏ bé đó. Nay, ông thợ khóa, những điều kiện của ông thế nào?

(1) Will Jobson

(2) Piccadilly

- Mười lăm ngày thì xong và mười lăm ngàn đồng sẽ được trả lúc giao hàng.

Đac-ta-nhăng nhíu mày. Mười lăm ngày là một thời gian đủ để cho tất cả những tên trộm cắp ở Luân Đôn có thể làm cho ông khỏi cần đến tử sắt nữa. Còn mười lăm ngàn đồng là một giá quá đắt để đạt được một mục đích mà ông có thể không phải tốn mất đồng nào - chỉ cần chịu khó canh gác kỹ lưỡng một chút thôi. Ông nói:

- Để tôi suy nghĩ lại, xin cảm ơn ông.

Và ông chạy nhanh về nhà; chưa có kẻ nào đến gần kho tàng của ông cả.

Cùng ngày hôm đó, A-tôx đến thăm bạn và ngạc nhiên thấy ông ta quá lo lắng, ông nói:

- Sao? Bây giờ bạn đã giàu rồi, thế mà cũng chẳng thấy bạn vui tí nào! Bạn đã ao ước được rất nhiều tiền của kia mà...?

- Bạn thân mến, những vui thú mà người ta chưa quen gây khó chịu nhiều hơn những đau buồn mà người ta thường chịu đựng. Xin bạn hãy vui lòng giúp tôi một lời khuyên. Tôi có thể yêu cầu bạn điều này, vì bạn là kẻ lúc nào cũng có tiền: Khi người ta có tiền, người ta làm gì với số tiền đó?

- Điều đó còn tùy:

- Bạn đã làm gì với số tiền của bạn, để nó không biến bạn thành một kẻ hà tiện nhưng cũng không phải là một kẻ tiêu xài hoang phí? Bởi vì sự hà tiện làm cho quả tim trở nên khô cứng, và sự hoang phí làm cho gã bị chết chìm... phải không?

- Fa-bri-xi-ux⁽¹⁾ cũng không nói đúng hơn bạn. Nhưng, thật ra, tiền không gây khó chịu cho tôi.

(1) Fabricius: nhân vật lịch sử La Mã.

- Phải chăng bạn đem cho vay?
- Không. Bạn biết rằng tôi có một cái nhà khá đẹp và cái nhà này là tài sản lớn nhất của tôi.
- Tôi biết.
- Nếu bạn làm như tôi, bạn cũng sẽ giàu như tôi, lại hơn cả tôi nếu bạn muốn.
- Nhưng còn tiền lời, bạn có thâu tiền lời không?
- Không.
- Chắc bạn giấu tiền trong vách tường?
- Tôi không bao giờ sử dụng đến cái đó.
- Vậy là bạn có một người thân tín nào đó, một người làm ăn phát đạt, trả tiền cho bạn với một lãi suất phải chăng?
- Không có...
- Chúa ôi! Vậy thì bạn làm gì?
- Tôi tiêu xài hết cả những gì tôi có, và tôi chỉ có những gì mà tôi tiêu xài thôi, Đac-ta-nhăng thân mến ạ.
- À! Ra vậy. Nhưng bây giờ bạn cũng gần như một ông hoàng, và mười lăm hay mười sáu ngàn đồng lợi tức đối với bạn không ăn thua gì. Hơn nữa bạn còn có những chức vụ.
- Nhưng tôi thấy bạn cũng là ông hoàng không kém gì tôi, bạn thân mến ạ. Số tiền của bạn là vừa đủ cho bạn tiêu xài đấy.
- Ba trăm ngàn đồng! Tôi dư đến hai phần ba lận.
- Xin lỗi, nhưng hình như bạn có nói với tôi... hình như tôi đã nghe... rằng bạn có một người hùn hạp.
- Đac-ta-nhăng đỏ mặt kêu lên:
- À, chán quá! Đúng vậy, có Plăng-sê. Tôi đã quên mất anh chàng Plăng-sê!... Vậy là đã thấy mất hết một trăm ngàn đồng của tôi rồi!... Thật đáng tiếc, một con số

tròn, nghe rất êm tai... Đúng vậy, A-tôx, tôi không còn giàu có gì nữa cả. Bạn có trí nhớ thật hay!

Đac-ta-nhăng cầu nhậu:

- Anh chàng Plăng-sê dễ thương này không mơ hoảng đâu. Một áp-phe thật ngon lành! Đồ mắc dịch! Nhưng dầu sao, những gì tôi đã nói thì tôi phải làm.

- Bạn sẽ cho anh ta bao nhiêu?

Đac-ta-nhăng nói:

- Ô! Anh ta không phải là một con người xấu, rồi tôi cũng sẽ dần xấp với anh ta ổn thỏa thôi; tôi đã phải chịu cực khổ, bạn thấy chứ, và chịu những chi phí, tất cả những cái đó phải được tính vào.

A-tôx thần nhiên nói:

- Bạn thân mến, tôi biết rõ bạn, và tôi không sợ bạn sẽ làm cho anh chàng Plăng-sê tốt bụng phải thiệt thòi. Những quyền lợi của anh ta sẽ được bảo đảm vững chắc trong tay của bạn hơn là trong tay của anh ta. Nhưng bây giờ bạn không còn gì phải làm ở đây nữa, chúng ta sẽ ra đi, nếu bạn nghe theo lời tôi. Bạn sẽ đến cảm ơn Nhà vua, hỏi Nhà vua có lệnh gì cho bạn không, và trong sáu ngày nữa, chúng ta sẽ có thể trông thấy các đỉnh tháp Nhà thờ Đức Bà.

- Bạn thân mến, quả thật tôi đang nôn nóng được trở về nước, và bây giờ tôi đến chào tạm biệt Nhà vua.

A-tôx nói:

- Còn tôi, tôi sẽ đi chào vài người quen trong thành phố, và sau đó tôi sẽ gặp lại bạn.

- Bạn vui lòng cho tôi mượn Gri-mô một chút nhé?

- Rất sẵn lòng... Bạn tính nhờ anh ta làm việc gì?

- Một việc rất dễ dàng và không làm cho anh ta mệt gì

hết; tôi nhờ anh ta canh giữ giùm những khẩu súng lục đặt trên bàn, bên cạnh mấy cái tủ này.

A-tôx thản nhiên trả lời.

- Được lắm.

- Và anh ta sẽ không được rời khỏi chỗ này một bước, phải không?

- Cũng như những khẩu súng lục này vậy.

- Thế thì bây giờ tôi đến gặp Nhà vua, chào bạn.

Đac-ta-nhăng đi đến lầu đài Xanh Giêm, trong lúc vua Sac-lơ Đệ nhị đang viết thư, để ông đợi suốt một tiếng đồng hồ.

Đac-ta-nhăng đi đi lại lại trong khu hành lang từ những chiếc cửa lớn đến những chiếc cửa sổ, lại từ những chiếc cửa sổ đến những chiếc cửa lớn. Bỗng ông trông thấy một người mặc một chiếc áo choàng giống như của A-tôx băng qua phòng thay áo để vào trong; nhưng đúng lúc ông toan nhìn kỹ lại xem có phải không, thì người giữ cửa ra mời ông vào gặp Nhà vua.

Sac-lơ Đệ nhị xoa xoa hai bàn tay trong khi ông bạn của chúng ta tỏ lời cảm ơn. Nhà vua nói:

- Hiệp sĩ, tôi không xứng đáng nhận những lời cảm ơn của ông; tôi trả chưa đến một phần tư cái giá của chuyện ông bỏ vị đại tướng đáng mến đó vào trong cái thùng... tôi muốn nói đến Công tước Đan-be-man-lơ.

Và nhà vua bật cười lớn.

Đac-ta-nhăng nghĩ không nên ngắt lời Nhà vua, và ông làm ra vẻ khiêm tốn. Sac-lơ nói tiếp:

- Này, ông Mơn-kơ thân mến của tôi đã thật sự tha thứ cho ông chưa?

- Tha thứ à! Nhưng thưa Hoàng thượng tôi hy vọng ông ấy đã tha thứ cho tôi rồi.

- À!... Vì đây là một cú rất đau... odds- fish! Nhốt nhân vật đứng đầu của cuộc cách mạng nước Anh vào thùng như một con cá mồi! Hiệp sĩ, nếu tôi là ông, tôi sẽ không tin vào sự tha thứ của ông ấy đâu.

- Nhưng thưa Hoàng thượng...

- Tôi biết rằng Mon-ko đã gọi ông là bạn của ông ta. Nhưng ông ta có đôi mắt thật sâu chứng tỏ trí nhớ ông ta rất dai, và đôi mày thật cao chứng tỏ ông ta rất tự kiêu; ông biết chứ, *Grande supercilium*.

Đac-ta-nhăng tự nhủ: "Mình phải học tiếng La-tinh mới được".

Nhà vua hoan hỉ kêu lên:

- Này! Để tôi dàn xếp cho các ông giải hòa với nhau: tôi sẽ biết cách làm cho...

Đac-ta-nhăng cắn chặt ria mép:

- Hoàng thượng có cho phép tôi nói thật không?

- Nói đi, Hiệp sĩ cứ nói đi.

- Thưa Hoàng thượng, Hoàng thượng làm tôi sợ hãi ghê gớm... Nếu Hoàng thượng có ý muốn dàn xếp công việc này của tôi, thì tôi sẽ không được toàn mạng, Công tước sẽ cho ám sát tôi.

Nhà vua lại cười lớn, khiến sự sợ hãi của Đac-ta-nhăng biến thành sự kinh hoàng.

- Thưa Hoàng thượng, tôi cầu xin Hoàng thượng hãy để tôi tự lo lấy việc dàn xếp này; và nếu Hoàng thượng không còn cần đến tôi nữa...

- Không, Hiệp sĩ. Ông muốn ra đi à? - Sac-lơ Đệ nhị trả lời và càng lúc càng cười vui đến độ đáng ngại.

- Nếu Hoàng thượng còn điều gì cần đến tôi nữa...

Sac-lơ gần như lấy lại được sự nghiêm túc.

- Hiệp sĩ, đây là buổi tiếp kiến từ giả của ông; ông có thể ra đi khi nào ông thích.

- Xin cảm ơn Hoàng thượng!

- Nhưng ông nên hòa giải với Môn-kơ.

- Ô! Thưa Hoàng thượng.

- Ông biết tôi có dành riêng một chiếc tàu của tôi cho ông sử dụng không?

- Nhưng, thưa Hoàng thượng, Hoàng thượng ban ơn cho tôi quá nhiều, và tôi sẽ không bao giờ muốn làm phiền đến các sĩ quan của Hoàng thượng.

Nhà vua vỗ vai Đac-ta-nhăng:

- Không ai phải phiền vì Hiệp sĩ hết, nhưng vì một sứ thần của tôi gởi sang Pháp, và tôi tin ông sẽ vui lòng làm người bạn đường của ông ấy, bởi vì ông rất quen với ông ấy... một ông bá tước Đơ La Fe-rơ nào đó, người mà ông gọi là A-tôx đấy, - và Nhà vua kết thúc cuộc nói chuyện, như ông đã khởi đầu, bằng một tràng cười vui vẻ nữa. - Xin từ giả Hiệp sĩ, từ giả! Hiệp sĩ hãy thương mến tôi cũng như tôi đã thương mến ông!

Liên đó, Nhà vua ra dấu hỏi Pe-ri có ai đang chờ đợi ông trong văn phòng bên cạnh không, và ông biến mất vào văn phòng này, để chàng hiệp sĩ ở lại một mình, hãy còn bàng hoàng vì cuộc tiếp kiến khác thường này.

Những lời của Nhà vua nói về lòng tự ái của Môn-kơ đã gây cho Đac-ta-nhăng một mối lo ngại không nhỏ.

Trong suốt cuộc đời mình, người phó quan ngự lâm đã có một nghệ thuật tuyệt vời để chọn kẻ thù, và khi phải chọn những kẻ thù nguy hiểm và hùng mạnh, ấy là vì ông không thể nào làm khác hơn được. Nhưng những quan điểm thường thay đổi rất nhiều trong cuộc đời. Đó là một chiếc đèn kéo quân phôi bày trước mắt con người những hình ảnh thay đổi hằng năm. Do đó, giữa ngày

chót của một năm mà bạn trông thấy màu trắng và ngày đầu tiên của năm sau mà bạn trông thấy màu đen, chỉ có khoảng cách của một đêm thôi.

Khi Đac-ta-nhăng rời Ca-le với mười người thuộc hạ, ý nghĩa phải chiến đấu với một Gô-li-at⁽¹⁾, Na-bu-sô-đô-nô-xo⁽²⁾ hay Hô-lô-phec⁽³⁾ cũng không hề làm ông phải lo lắng gì hơn như khi phải so gươm với một tên lính thường, hay khi cãi nhau với bà chủ nhà trọ. Lúc đó ông như một con chim cất đôi búng sẵn sàng tấn công ngay cả một con cừu. Cái đôi làm cho người ta mù quáng. Nhưng bây giờ Đac-ta-nhăng đã no, đã giàu, đã chiến thắng và hãnh diện vì đã đạt được một chiến thắng rất khó khăn, Đac-ta-nhăng sẽ bị mất mát rất nhiều nếu không chịu tính toán thật thận trọng để tránh một sự thất bại có thể xảy ra.

Vì thế, khi triều kiến trở về, Đac-ta-nhăng chỉ nghĩ đến một điều, đó là tìm cách xoa dịu lòng tự ái của một người có thể lực lớn như Môn-kơ, một người mà chính Sac-lơ Đệ nhị cũng phải nể vì, dầu Sac-lơ là vua, bởi vì, vừa mới được Môn-kơ đưa lên ngôi, Nhà vua vẫn còn có thể cần đến kẻ đã ủng hộ, che chở mình. Do đó, nếu cần để làm thỏa mãn ông Môn-kơ, Nhà vua có thể sẽ không từ chối bắt đầy Đac-ta-nhăng hay bắt nhốt ông trong một cái tháp nào đó của vùng Mit-đơn-xec⁽⁴⁾, hay cho chìm ông xuống biển trong cuộc hành trình từ Đu-vơ về Bu-lô-nơ. Những chuyện làm thỏa mãn lẫn nhau giữa đám vua và phó vương sẽ không làm cho họ phải e ngại một hậu quả nào hết.

Nhà vua cũng không cần phải tỏ ra chủ động trong

(1) Goliath: người khổng lồ trong Kinh thánh.

(2) Nabuchodonosor: vị vua chinh phục nhiều đất đai ở vùng cận Đông xưa.

(3) Holopherne: tướng của Na-bu-sô-nô-xo.

(4) Middlesex.

việc Mơn-kơ trả thù. Nhà vua chỉ cần hạn chế vai trò của mình trong việc tha thứ cho vị phó vương Ái Nhĩ Lan tất cả những gì ông này sẽ làm để chống lại Đac-ta-nhăng. Để cho lương tâm của Công tước Đan-be-mán-lơ được yên ổn. Nhà vua chỉ cần vừa cười vừa nói hai chữ “te absolvo”⁽¹⁾, hay chỉ cần hí hoáy ba chữ: “Charles, the king”⁽²⁾ dưới một bản sắc lệnh; và thế là Đac-ta-nhăng đáng thương sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi dưới một hầm ngục nào đó.

Và hơn nữa, điều khá đáng ngại, đối với một người biết phòng xa như người lính ngự lâm của chúng ta, là ông ta cảm thấy mình cô độc, cả tình bạn của A-tôx cũng không đủ để làm ông yên tâm.

Dĩ nhiên, nếu chỉ là việc so những đường gươm, người lính ngự lâm có thể trông cậy nơi bạn mình; nhưng trong những vấn đề tế nhị với một ông vua, khi một sự tình cờ tai hại nào đó có thể xảy đến để giúp bào chữa có Mơn-kơ hay cho Sac-lơ Đệ nhị, Đac-ta-nhăng biết chắc chắn A-tôx sẽ nghe theo lòng trung thành với vua, để rồi sau đó sẽ đổ rất nhiều nước mắt lên nấm mồ của ông và khắc lên mộ bia những lời tiếc thương và ca tụng thật kêu.

“Nhất định rồi”, - chàng Gax-công nghĩ, và ý tưởng này là kết quả của những suy nghĩ thâm kín trên - “nhất định là ta phải hòa giải với ông Mơn-kơ, và nắm chắc bằng cứ là ông ta hoàn toàn không còn nghĩ gì đến chuyện đã qua nữa. Nếu ông ta hãy còn tỏ ra bức tức về chuyện này, ta sẽ trao tiền của mình cho A-tôx mang theo, ta sẽ ở lại nước Anh vừa đủ thời giờ để khám phá những ý định của ông ta, rồi với cặp mắt lạnh lẽo và cặp giò nhẹ nhàng của ta, khi nắm được dấu hiệu thù địch đầu tiên

(1) Ta tha tội cho khanh.

(2) Hoàng đế Charles.

của ông ta, ta sẽ chuồn... Chán quá! ông Mơn-kơ sẽ không thắng được ta đâu. À, ta còn một ý nữa!”.

Chúng ta biết rằng Đac-ta-nhăng không thiếu gì những ý tưởng trong đầu óc. Trong cuộc đối thoại vừa qua, Đac-ta-nhăng đã “gài nút áo lên đến tận cằm”; và không có gì kích thích óc tưởng tượng của ông bằng cách thức làm như thế theo kiểu người La Mã chuẩn bị đi chiến đấu.

Ông về đến nhà công tước Đan-be-man-lơ, đầu óc nóng bừng. Ông được nhanh chóng đưa vào gặp vị phó vương - điều đó chứng tỏ ông được xem như người trong nhà rồi.

Mơn-kơ đang ở trong phòng làm việc. Đac-ta-nhăng nói với vẻ thành thật mà chàng Gax-công có biệt tài tạo ra trên gương mặt tinh khôn của mình:

- Thưa ngài, tôi đến xin ngài ban cho một lời khuyên.

Mơn-kơ cũng chuẩn bị tinh thần kỹ lưỡng như Đac-ta-nhăng đã “gài nút áo” vậy. Ông trả lời:

- Cứ nói đi, ông bạn thân mến.

Và gương mặt ông ta cũng không kém cởi mở hơn gương mặt của Đac-ta-nhăng.

- Thưa ngài, trước hết, xin ngài hãy hứa giữ bí mật và khoan hồng đối với tôi.

- Tôi xin hứa với ông bất cứ những gì ông muốn. Có chuyện gì? Ông hãy cho tôi biết đi!

- Thưa ngài, có chuyện là tôi không được hoàn toàn hài lòng về Nhà vua.

- Ô! Thật vậy sao! Và về việc gì đó, ông phó quan thân mến của tôi!

- Về việc đôi khi Nhà vua nói những lời bông đùa rất có hại cho những kẻ phục vụ mình, và sự đùa cợt, thưa ngài, là một vũ khí làm tổn thương rất nặng đến lòng tự ái của những kẻ cầm gươm như chúng ta.

Mơn-kơ cố gắng không để lộ những ý tưởng của mình, nhưng Đac-ta-nhăng đã chăm chú quan sát ông ta rất kỹ, nên thoáng thấy đôi má ông ta hơi đỏ lên một chút.

Mơn-kơ nói với một vẻ rất tự nhiên:

- Nhưng về phần tôi, tôi không phải là kẻ thù của sự bông đùa, ông Đac-ta-nhăng thân mến ạ. Các binh sĩ của tôi cũng sẽ cho ông hay rằng, nhiều lần, ở trong trại, tôi đã nghe một cách rất bình thản và hơi thích thú nữa, những bài hát châm biếm từ đạo quân của Lam-bơ truyền sang, những bài hát chắc chắn sẽ làm chói tai một ông tướng dễ nổi giận hơn tôi.

Đac-ta-nhăng nói:

- Ô! Thưa ngài, tôi biết ngài là một người hoàn toàn, tôi biết từ lâu ngài đã tự đặt mình lên trên mọi sự tồi tệ của con người; nhưng không phải loại bông đùa nào cũng như nhau, và riêng với tôi, có những loại bông đùa làm cho tôi tức giận không thể tả.

- Tôi có thể biết đó là những loại nào không, my dear ⁽¹⁾?

- Thưa ngài, đó là những câu đùa cợt nhắm vào những bạn thân của tôi hay vào những người mà tôi kính trọng.

Đac-ta-nhăng thấy Mơn-kơ hơi biến sắc. Ông ta hỏi:

- Do đâu mà một cú kim châm làm trầy da người khác lại có thể làm ông nhột? Nào, ông hãy kể lại cho tôi nghe.

- Thưa ngài, tôi chỉ xin nói một câu để giải thích thôi: những lời đùa cợt đó là nhắm vào ngài.

Mơn-kơ bước một bước về phía Đac-ta-nhăng.

- Nhắm vào tôi?

- Vâng, và đó là điều mà tôi không thể nào hiểu nổi; nhưng cũng có lẽ vì tôi không hiểu rõ tính của Nhà vua. Sao Nhà vua lại nỡ chế nhạo một người đã có quá nhiều

(1) Bạn thân mến.

công trạng lớn lao đối với mình như vậy? Làm cách nào hiểu được sao Nhà vua lại thích làm cho một con sư tử như ngài nổi giận với một con ruồi con như tôi?

Mơn-kơ nói:

- Do đó, tôi không hề cho là Nhà vua có ý định như vậy đâu.

- Có chứ! Nếu phải thưởng tôi, Nhà vua có thể thưởng tôi như đối với một chiến sĩ, mà không cần tưởng tượng ra câu chuyện về số tiền chuộc của ngài.

Mơn-kơ vừa nói vừa cười:

- Không, câu chuyện này không hề làm cho tôi cảm thấy bức tức chút nào, tôi xin thề với ông như vậy.

- Không bức tức tôi, điều này tôi hiểu; ngài biết rõ tôi chứ, tôi kín còn hơn cả miệng bình nữa; nhưng... thưa ngài, ngài hiểu chứ?

Mơn-kơ vẫn một mực:

- Không.

- Nếu một kẻ khác rõ được điều bí mật mà tôi biết...

- Điều bí mật gì?

- À! Thưa ngài, điều bí mật tai hại ở Niu-cat-xơn.

- À! Số tiền một triệu đồng của ông bá tước Đơ La Fe-rơ, phải không?

- Không, thưa ngài, đó là việc tôi đã âm mưu bắt cóc ngài.

- Ông đã hành động rất giỏi, Hiệp sĩ à, chỉ có thể thôi, chứ không có điều gì cần phải nói nữa. Ông là một chiến sĩ vừa dũng cảm vừa mưu trí, phối hợp được cả đức tính của Pha-bi-ux⁽¹⁾ và A-ni-ban⁽²⁾, ông đã sử dụng những phương tiện của ông, sức mạnh và mưu trí như thế không có gì phải nói cả. Tôi cam đoan với ông như vậy.

(1) Fabius: danh tướng La Mã.

(2) Annibal: danh tướng Carthage, kẻ thù của La Mã.

- Ô! Tôi hiểu điều đó, thưa ngài, và tôi trông đợi rất nhiều nơi lòng công bằng của ngài. Vì thế, sẽ không có sao hết, nếu chỉ có một mình chuyện bắt cóc thôi, nhưng còn có...

- Cái gì!

- Những cảnh ngộ trong cuộc bắt cóc này.

- Cảnh ngộ nào?

- Thưa ngài, ngài thừa biết những gì tôi muốn nói rồi.

- Không, xin Chúa hãy phạt tôi!

- Thưa ngài! Có chuyện cái thùng quỷ quái đó.

Mơn-kơ đỏ mặt thấy rõ. Đac-ta-nhăng nói tiếp:

- Cái thùng bắt nhân bằng gỗ đó, ngài biết chứ?

- Ồ, Phải! Tôi quên bằng mất.

Đac-ta-nhăng tiếp tục:

- Bằng gỗ thông, có khoét lỗ dành cho cái mũi và cái miệng. Thật ra, thưa ngài, tất cả những cái khác đều vô hại; nhưng cái thùng, cái thùng! Quả thật là một trò đùa quái ác!

Mơn-kơ bực dọc đi đi lại lại trong phòng. Đac-ta-nhăng nói tiếp:

- Tuy nhiên, nếu như tôi, một tay phiêu bạt giang hồ, phải làm điều đó thì lý do cũng dễ hiểu và dễ được tha thứ trong tình thế nghiêm trọng đó, tôi phải đối xử hơi sai quấy đối với ngài; hơn nữa tôi còn là một con người cẩn trọng, dè dặt.

Mơn-kơ đáp:

- Ô! Ông Đac-ta-nhăng, xin ông hãy tin rằng tôi rất hiểu ông và rất cảm phục ông.

Trong khi nói chuyện, Đac-ta-nhăng không rời mắt khỏi Mơn-kơ để theo dõi, quan sát mọi phản ứng xảy ra trong đầu óc của viên đại tướng. Ông tiếp:

- Nhưng vấn đề không phải là ở nơi tôi.

Mơn-kơ bắt đầu mất kiên nhẫn.

- Vậy thì ở đâu?

- Vấn đề là ở chỗ Nhà vua không bao giờ kín miệng.

Mơn-kơ lấp bắp:

- Nhưng, nghĩ cho cùng, nếu Nhà vua có nói đến chuyện đó thì đã sao đâu?

- Thưa ngài, xin ngài đừng giấu những cảm nghĩ của ngài đối với một người nói chuyện thành thật như tôi. Ngài cứ nổi giận lên, dầu chỉ là nhẹ nhàng thôi. Nào, hãy nghĩ xem, ngài một nhân vật quan trọng, một con người đùa với những vương miện, vương trượng như một kẻ lang thang đùa với quả bóng. Tôi phải nói thế nào nhỉ, một nhân vật quan trọng như ngài đâu phải là để bị nhốt trong một cái thùng, như một vật kỳ lạ của môn vạn vật học. Bởi vì, rốt lại ngài hiểu chứ, điều này có thể khiến cho mọi kẻ thù của ngài cười một trận đến bể bụng, mà một người quyền lớn, quá cao cả, quá rộng lượng như ngài tất phải có rất nhiều kẻ thù. Điều bí mật này có thể làm cho phân nửa nhân loại phải bò lăn ra cười, nếu họ tưởng tượng ra cảnh ngài bị nhốt trong cái thùng đó. Thế mà để cho người ta cười một nhân vật thứ nhì trong vương quốc như ngài thật là một điều không tốt đẹp gì cả.

Mơn-kơ hoàn toàn mất hết tự chủ khi nghĩ đến cảnh mình bị nhốt trong cái thùng. Như Đac-ta-nhăng đã đoán rất đúng, sự lộ bí làm tinh thần của ông ta lung lay ghê gớm, điều mà những rủi may của một trận đánh, những tham vọng và cả sự sợ chết nữa, đã không thể nào làm được.

Chàng Gax-công nghĩ: "Tốt lắm! Ông ta đã biết sợ, thế là ta thoát rồi".

Mơn-kơ nói:

- Ô! Về phần Nhà vua, ông Đac-ta-nhăng thân mến chớ có lo, Nhà vua sẽ không đùa cợt với Mơn-kơ đâu, tôi xin thể chắc với ông như vậy!

Đac-ta-nhăng thấy một tia sáng lóe lên trong đôi mắt của Mơn-kơ. Nhưng vẻ mặt của Mơn-kơ lại dịu xuống ngay. Ông ta nói tiếp:

- Nhà vua có bản chất quá tốt đẹp, và tấm lòng quá cao cả không thể nào nghĩ đến việc làm hại kẻ đã có công lớn với mình như thế.

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Ô! Dĩ nhiên rồi! Tôi hoàn toàn đồng ý với ngài về tấm lòng của Nhà vua, nhưng không đồng ý về đầu óc của Nhà vua; Nhà vua rất tốt bụng, nhưng rất hời hợt.

- Nhà vua sẽ không hời hợt đối với Mơn-kơ đâu, ông hãy yên tâm.

- Ô, Tôi hiểu ngài, ngài yên tâm về phần Nhà vua. Nhưng chắc ngài không mấy yên tâm về phía tôi?

- Tôi tưởng đã xác nhận với ông rằng tôi tin cậy vào lòng trung trực và sự kín đáo của ông rồi.

- Chắc chắn rồi, chắc chắn rồi; nhưng ngài sẽ nghĩ đến một việc... Ấy là không phải chỉ có mình tôi, còn những thuộc hạ cùng đi theo tôi trong vụ bắt cóc đó; và họ không phải như tôi!

- Ô! Phải, tôi biết họ mà.

- Rồi thay, thưa ngài, họ cũng biết ngài nữa.

- Rồi sao nữa?

- Bây giờ họ đang ở tại Bu-lô-nhơ, chờ tôi.

- Và ông sợ...?

- Phải, tôi e rằng trong lúc tôi vắng mặt... Dĩ nhiên!

Nếu tôi ở bên cạnh họ, tôi bảo đảm với ngài rằng họ sẽ kín miệng.

- Chẳng biết tôi có lý không khi nói với ông rằng, nếu có nguy hiểm thì nó sẽ không đến từ phía Nhà vua, dầu Nhà vua có tính thích bông đùa đến mấy, nhưng từ phía những người lính của ông, như ông nói... Bị một ông vua chế nhạo, còn chịu đựng được, nhưng bị những tên lính vô lại thì... Chúa ôi!

- Vâng, tôi hiểu, không thể chịu đựng được, và thưa ngài đó là lý do tôi đến để thưa với ngài: “Ngài có nghĩ rằng tôi nên trở về Pháp càng sớm càng tốt không?”

- Dĩ nhiên, nếu ông tin rằng sự hiện diện của ông...

- Làm cho tất cả những tên vô lại đó phải câm mồm? Ô! Thưa ngài về điều này thì bảo đảm lắm.

- Sự hiện diện của ông sẽ không ngăn cản được tiếng đồn loan truyền đi, nếu nó đã được tiết lộ rồi.

- Ô, chưa bị tiết lộ đâu, thưa ngài, tôi bảo đảm với ngài như vậy. Dầu sao, ngài hãy tin rằng tôi sẽ quyết tâm làm một việc.

- Việc gì.

- Đập bể đầu kẻ trước tiên loan truyền tin này và kẻ trước tiên nghe được tin này. Sau đó, tôi sẽ trở qua nước Anh tìm một chỗ nương thân và có lẽ tìm một việc làm bên cạnh ngài.

- Ô! Ông cứ trở lại đây, cứ trở lại đây đi!

- Nhưng khốn thay, thưa ngài, tôi chỉ biết có một mình ngài ở đây thôi, và có thể tôi sẽ không gặp lại được ngài nữa, hoặc ngài sẽ đã quên mất tôi trong cuộc sống vinh quang của ngài.

Mơ-kơ trả lời:

- Hãy nghe đây, ông Đac-ta-nhăng, ông là một người

quý tộc nhã nhặn, đầy trí thông minh và lòng can đảm, ông xứng đáng được hưởng mọi thứ trên thế gian này, hãy đến sống với tôi ở Tô Cách Lan, và tôi xin thề với ông, tôi sẽ cho ông, trong đất phong của tôi, một địa vị mà bất cứ ai cũng phải thèm muốn.

- Ô! Thưa ngài, trong lúc này thì không thể được. Trong lúc này, tôi có một bốn phận thiêng liêng phải chu toàn, tôi phải lo bảo vệ danh tiếng của ngài, tôi phải ngăn cản không cho bất cứ kẻ vô lại nào làm hoen ố tên tuổi ngài trước những người đương thời, và biết đâu, cả hậu thế nữa.

- Của cả hậu thế nữa, thưa ông Đac-ta-nhăng?

- À nhất định rồi. Đối với hậu thế, mọi chi tiết của câu chuyện này đều cần phải được giữ bí mật, bởi vì ngài phải nhìn nhận rằng nếu câu chuyện tai hại về cái thùng gỗ thông được loan truyền đi, người ta sẽ nói rằng Ngài đã đưa Nhà vua lên ngôi không phải theo ý muốn tự do và chính trực của ngài mà là do một cuộc thương lượng ngầm giữa hai người ở Sơ-vơ-nin-gien. Dầu tôi có nói lên sự thật đã xảy ra thế nào cũng vô ích, người ta sẽ không tin tôi, người ta sẽ bảo rằng tôi đã nhận được phần bánh của tôi và tôi đang ăn.

Mơn-kơ nhú mày nói:

- Vậy thì ông hãy về Pháp ngay đi, và để làm cho nước Anh trở nên gần gũi và thú vị hơn đối với ông, tôi xin tặng ông một món quà kỷ niệm. Trên bờ sông Cli-đơ, tôi có một cái nhà nhỏ chung quanh có cây cối, một "cottage" như người ta gọi nó ở đây. Cái nhà này nằm trên một miếng đất rộng năm mươi mẫu, xin ông hãy nhận cho.

- Ô! Thưa ngài...

- Ông sẽ ở nơi đó như ở nhà riêng của ông, và đó sẽ là chỗ trú ẩn mà khi này ông đã nói với tôi.

- Thưa ngài, tôi đã chịu ơn của ngài nhiều quá! Sự thật, tôi cảm thấy rất xấu hổ!

- Không đâu, thưa ông, - Môn-kơ nói tiếp với một nụ cười tinh quái, - không đâu, chính tôi mới là kẻ chịu ơn ông!

Và ông siết tay người lính ngự lâm, nói:

- Tôi sẽ bảo làm văn kiện tặng cho ông.

Rồi ông bước ra.

Đac-ta-nhăng nhìn theo ông ta, vẻ mặt trầm tư pha lẫn xúc động. Ông nói: "Dẫu sao, ông ta cũng có một con người tốt. Chỉ hơi buồn một chút khi nghĩ rằng ông ta đã hành động như thế vì sợ mình hơn là vì cảm mến. Nhưng mình muốn sự cảm mến sẽ đến với ông ta!"

Rồi sau một lúc suy nghĩ kỹ càng hơn: "Ồ! Cần gì điều đó? Ông ta là một người Anh mà!"

Bây giờ đến lượt ông bước ra, hơi bàng hoàng vì cuộc đấu trí vừa qua.

"Thế là mình trở thành chủ nhân của một vùng đất. - Ông nói - Nhưng làm cách nào để chia nó cho Plăng-sê? Trừ phi ta cho Plăng-sê đất còn ta lấy tòa lâu đài, hoặc anh ta lấy tòa lâu đài, và ta... Nhưng không được đâu! Ông Môn-kơ sẽ không chấp nhận việc chia sẻ một ngôi nhà mà ông ta đã ở cho một chủ hiệu tạp hóa. Ông ta quá kiêu hãnh nên không thể chịu được điều này! Hơn nữa, tại sao ta lại nghĩ đến việc này? Ta đã được ngôi nhà này không phải với tiền của công ty mà chỉ với trí thông minh của ta thôi; vậy nó hoàn toàn là của ta. Thôi, bây giờ đi gặp A-tôx".

Và ông đi về hướng nhà của bá tước Đơ La Fe-rơ.

Chương XX

LÀM CÁCH NÀO ĐẠC-TA-NHĂNG TÍNH TOÁN TIÊU SẢN, TÍCH SẢN CỦA TỔ HỢP

Quả thật, - Đạc-ta-nhăng tự nhủ, - vận may đã đến với ta. Cái ngôi sao chỉ chiếu sáng trong cuộc đời của mỗi người một lần thôi, cái ngôi sao đã chiếu sáng cho Giôp và cho I-rut, người Do Thái khốn khổ nhất và người Hy Lạp nghèo nhất, sau cùng đã vừa chiếu sáng cho ta. Ta sẽ không làm những việc tiêu phí điên rồ, ta sẽ biết lợi dụng vận may này. Nó đã đến với ta khá trễ khiến ta cần phải tỏ ra khôn khéo và thận trọng mới được”.

Đạc-ta-nhăng rất vui khi ăn bữa tối hôm ấy với ông bạn A-tôx, không tiết lộ gì về ngôi nhà và khu đất được cho, nhưng ông không thể ngăn mình hỏi bạn về những chuyện gieo trồng. A-tôx trả lời bạn một cách sốt sắng, như mọi lúc. Ông nghĩ là Đạc-ta-nhăng muốn trở thành chủ đất; tuy nhiên có lúc ông cảm thấy tiếc rằng không còn thấy tính hoạt bát và những câu nói dí dỏm khôi hài nơi người bạn vui tính trước kia. Quả vậy, khác hẳn với thường ngày, Đạc-ta-nhăng rất ít nói, chỉ chăm chú lấy chút mỡ thừa còn dính lại trên đĩa vẽ vạch những hàng chữ số và làm những bài toán cộng tròn trịa thật đáng nể.

Tờ sắc, hay nói đúng hơn giấy phép lên tàu được gửi đến hai người vào buổi tối.

Trong khi bá tước nhận giấy tàu, một người mang

thư khác trao cho Đac-ta-nhăng một xấp nhỏ những văn bản đầy những con dấu chứng nhận quyền sở hữu bất động sản trên đất Anh. A-tôx bắt gặp Đac-ta-nhăng đang lật những văn bản xác nhận sự chuyển nhượng quyền sở hữu. Ông Mơn-kơ thận trọng - những kẻ khác có thể nói là ông Mơn-kơ hào hiệp đã biến đổi sự chuyển tặng thành một sự buôn bán, và xác nhận đã nhận số tiền mười lăm ngàn đồng là giá bán bất động sản.

Người mang giấy tờ đến đã về rồi mà Đac-ta-nhăng vẫn còn mãi đọc và A-tôx vẫn mỉm cười nhìn ông. Đac-ta-nhăng liếc nhìn lên bắt gặp nụ cười của A-tôx, nên vội vã nhét cả xấp giấy vào túi xách. A-tôx nói:

- Xin lỗi.

Người phó quân ngự lâm quân trả lời:

- Ô! Không có gì đâu, bạn thân mến, tôi muốn...

- Không, xin bạn đừng nói gì cho tôi biết hết, tờ sắc là thứ thiêng liêng mà kẻ nhận không được tiết lộ một lời nào cho đến cả anh em và cha mình nữa. Vì thế, tôi, kẻ nói với bạn như vậy và kẻ thương yêu bạn còn hơn cả anh em, cha và tất cả mọi người...

- Ngoại trừ Ra-un của bạn?

- Tôi sẽ thương yêu Ra-un nhiều hơn nữa khi nào nó trở thành một người lớn mang tính nết và hành động giống như tôi đã thấy nơi bạn, người bạn thân mến của tôi.

- Vậy là bạn cũng nhận được một tờ sắc nữa, và bạn nhất định không cho tôi biết.

- Phải, Đac-ta-nhăng thân mến.

Chàng Gax-công thở dài nói:

- Đã có một thời, bạn sẵn sàng mở tờ sắc đó ra, đặt lên bàn và nói: "Đac-ta-nhăng, bạn hãy đọc cái tờ viết nguệch ngoạc này cho cả ba chúng tôi, Pooc-tôx. A-ra-min và tôi cùng nghe".

- Đúng vậy... Ô, lúc đó là thời chúng ta còn trẻ, đầy tin tưởng, là thời mà chúng ta tuân theo lệnh của dòng máu hào hiệp bùng sôi tới mức đam mê!

- Nay, A-tôx, bạn có muốn nghe tôi nói điều này không?

- Cái thời đáng mến đó, cái mùa hào hiệp đó, cái thời ngự trị của máu nóng đó, tất cả những điều chắc chắn là rất đẹp đó, tôi không hề tiếc chúng chút nào. Cũng giống y như cái thời chúng ta còn đi học... Tôi vẫn thường gặp ở một nơi nào đó một anh chàng khờ dại ca tụng với tôi về cái thời của những bài chép phạt, những trận đòn roi, những miếng bánh mì cứng như đá... Thật kỳ lạ, tôi không bao giờ yêu mến cái thời đó, và mặc dầu rất hiếu động, ăn mặc rất giản dị (bạn biết rõ tôi lúc đó, A-tôx) tôi cũng vẫn thích những bộ đồ thêu của Pooc-tôx không kém hơn là chiếc áo ngoài mỏng manh của tôi, chiếc áo để lọt vào da cơn gió lạnh mùa đông và ánh nắng của mùa hè. Bạn thấy không, tôi vẫn luôn luôn nghi ngờ kẻ làm ra vẻ thích sự cực khổ hơn sự sung sướng. Thế mà, thời quá khứ là thời tôi chỉ ném toàn những nỗi cực khổ, thời mà mỗi tháng tôi thấy chiếc áo của tôi lủng thêm một lỗ, cái túi tiền của tôi mất bớt đi một đồng vàng. Về cái thời đáng ghét của những trò chơi chính trị đu đưa, tôi tuyệt đối chẳng tiếc cái gì hết, ngoại trừ tình bạn của chúng ta. Chỉ vì trong tôi có một quả tim và thật là mầu nhiệm, quả tim tôi không bị khô cạn đi vì cơn gió của sự khốn khổ thổi qua những lỗ rách của chiếc áo ngoài, cũng như không bị những mũi gươm đủ loại xuyên qua da thịt, đâm cho tôi tan nát.

A-tôx nói:

- Bạn đừng tiếc tình bạn của chúng ta, nó chỉ chết khi nào chúng ta không còn sống nữa. Tình bạn được hoàn thiện nhất là bởi những kỷ niệm và những thói quen, và

nếu lúc này bạn có nói một lời chỉ trích nhẹ nhàng về tình bạn của tôi thì chỉ vì tôi đã ngần ngại không tiết lộ về sứ mạng của tôi ở Pháp...

- Tôi?Ồ... Bạn rất tốt và rất thân mến của tôi, bạn nên biết rằng từ nay về sau tôi chẳng còn thiết gì đến tất cả những sứ mạng trên thế gian này nữa!

Và ông siết chặt chiếc túi rộng lớn chứa các văn bản. A-tôx đứng dậy và gọi chủ trọ để trả tiền. Đac-ta-nhăng nói:

- Từ khi chúng ta là bạn, tôi không bao giờ phải trả một phần tiền ăn nào hết. Thường thường là Pooc-tôx, đôi khi là A-ra-min và bạn, gần như các bạn đã luôn luôn móc tiền túi ra trả. Bây giờ tôi giàu rồi, để tôi thử trả tiền, xem việc trả tiền có là một cử chỉ oai hùng không.

- Bạn trả đi, - A-tôx nói, và nhét lại túi tiền vào áo.

Sau đó, hai người đi về phía bến cảng, Đac-ta-nhăng không quên nhìn lại đằng sau để trông chừng việc chuyển chở những đồng tiền vàng yêu quý của ông.

Đêm tối vừa trải tấm màn dày đặc của nó trên mặt nước sông Ta-mi-dơ. Tiếng động của những thùng hàng hóa và những chiếc ròng rọc báo hiệu tàu đang chuẩn bị rời bến, - những tiếng động đã bao lần làm xao xuyến con tim của những người lính ngự lâm, dù là những nguy hiểm của biển cả không đáng kể gì so với những nguy hiểm mà họ sắp phải đương đầu. Lần này họ sẽ lên một chiếc tàu lớn đang chờ ở Gra-vơ-xen-đơ, và Sac-lơ Đệ nhị, - luôn luôn để ý từng việc nhỏ, - đã cho đưa họ ra đây trên một chiếc du thuyền của ông, cùng với mười hai binh sĩ trong đội cận vệ Tô Cách Lan của ông, để tạo niềm vinh dự cho vị sứ thần mà Nhà vua phái sang Pháp. Vào lúc nửa đêm, chiếc du thuyền chuyển những hành

khách của mình lên chiếc tàu lớn, và đến tám giờ sáng hôm sau, chiếc tàu lớn đã cho vị sứ thần và bạn ông ta lên bờ tại bến cảng Bu-lô-nhơ.

Trong khi bá tước cùng với Gri-mô lo chuẩn bị ngựa để đi thẳng về Pa-ri thì Đac-ta-nhăng chạy ngay đến nhà trọ nơi đội quân nhỏ bé của ông đang chờ đợi, theo lệnh của ông.

Những người này đang dùng bữa sáng có sò huyết, cá và rượu mùi. Họ rất vui vẻ, nhưng chưa ai say đến độ vượt qua giới hạn của lý trí. Một tràng tiếng hoan hô vui mừng tiếp đón người chỉ huy. Đac-ta-nhăng nói:

- Tôi đã về đây, chiến dịch chấm dứt rồi. Tôi đem đến cho mỗi người phần lương bổ túc mà tôi đã hứa. - Những cặp mắt đều sáng lên. - Tôi cá rằng trong túi của kẻ giàu nhất trong các anh hiện giờ không có đến một trăm đồng liu.

Họ đồng thanh kêu lên:

- Đúng vậy!

- Quý vị, đây là hiệu lệnh chót. Hiệp ước thương mại được ký kết nhờ cuộc tấn công đã giúp chúng ta bắt được nhà tài chính khôn khéo nhất của nước Anh; bởi vì bây giờ tôi phải tiết lộ cho các anh biết, người mà chúng ta bắt cóc đó là viên quản khố của đại tướng Mơn-kơ.

Chữ “quản khố” có tác động chút ít đến đội quân của ông.

Đac-ta-nhăng nhận thấy chỉ duy có đôi mắt của Men-nơ-vin là không thấy biểu lộ sự tin tưởng hoàn toàn. Ông nói tiếp:

- Tôi đã đem viên quản khố đến một xứ trung lập, xứ Hà Lan. Tôi bắt ông ta ký bản hiệp ước, tôi đích thân đem ông ta trở về Niu-cat-xơn, và vì ông ta đã rất bằng lòng về những cách đối xử của chúng ta, vì cái thùng

bằng gỗ thông được lót nệm và khiêng đi rất êm ái, cho nên tôi đã xin được ông ta cho các bạn một số tiền thưởng đây.

Ông ném một cái bao khá lớn lên tấm vải trải bàn. Tất cả đều tự động đưa tay ra. Đac-ta-nhăng nói:

- Hãy chờ một chút đã, đám cừu non của tôi ạ, nếu có những lợi lộc được hưởng, cũng có những trách nhiệm phải lo.

- Ô! Ô! - Cả toán xì xào.

- Này các bạn, chúng ta sẽ lâm vào một tình thế mà những kẻ không đầu óc sẽ rất khó đối phó. Tôi nói trắng ra đây: Chúng ta đang ở giữa cây cột treo cổ và nhà ngục Bax-ti-dơ đấy.

- Ô! Ô! - Đám người lại kêu lên.

- Điều này rất dễ hiểu. Cần phải giải thích thế nào với đại tướng Mơn-kơ về việc người quản khổ của ông ta biến mất. Tôi phải chờ đợi đúng lúc may mắn sao vua Sac-lơ Đệ nhị, vốn là bạn của tôi, được trở lại ngôi báu...

Đoàn người đáp lại ánh mắt kiêu hãnh của Đac-ta-nhăng bằng ánh mắt vui mừng.

- Khi nhà vua lấy lại được ngai vàng, tôi trả lại cho ông Mơn-kơ viên quản khổ, hơi bị trầy trụa chút đỉnh, thật vậy, nhưng dầu sao tôi cũng trả lại rồi. Nhưng đại tướng Mơn-kơ, trong khi tha thứ cho tôi, đã kèm theo những lời này mà tôi yêu cầu mỗi người trong số các bạn hãy ghi sâu vào trong đầu mình: "Thưa ông, việc đùa này rất hay, nhưng bản tính của tôi không thích đùa cợt; nếu chỉ một lời nào về những điều ông đã làm (Men-nơ-vin, ông hiểu chứ), thoát ra từ miệng ông hay từ miệng các bạn ông thì tôi có sẵn trong các xứ Tô Cách Lan và Ái Nhĩ Lan dưới quyền tôi bảy trăm bốn mươi một cây cột treo cổ làm bằng gỗ sồi có lắp chốt sắt và tuần nào

cũng được đánh mờ bóng loáng. Tôi sẽ tặng cho mỗi người trong các ông một cây cột treo cổ đó, và ông hãy nhớ kỹ, ông Đac-ta-nhăng thân mến, ông ta nói tiếp, (và cũng xin ông Men-nơ-vin nhớ kỹ) tôi hãy còn lại bảy trăm ba mươi cây để sử dụng khi nào tôi thích. Ngoài ra...!”

- Ô! Ô! Còn “ngoài ra” cái gì nữa?

- Còn một điều khốn khổ nữa: “Thưa ông Đac-ta-nhăng, tôi gửi đến vua nước Pháp bản giao ước này kèm theo lời yêu cầu Nhà vua tạm thời bắt nhốt vào ngục Bax-ti-dơ rồi gửi sang đây cho tôi tất cả những kẻ đã tham dự vào cuộc bắt cóc. Lời yêu cầu này chắc chắn Nhà vua sẽ chấp nhận đấy”.

Những tiếng kêu kinh hãi phát ra từ mọi góc bàn.

Đac-ta-nhăng nói:

- Ô! Ô! Nhưng ông bạn Mơn-kơ đã quên mất một điều là ông ta không biết tên của một ai trong các bạn, chỉ mình tôi biết và tôi không phải là người phản các bạn, các bạn thừa biết điều đó. Về phần các bạn, tôi không nghĩ rằng các bạn không quá dại dột đến độ tự mình tố cáo mình, bởi vì lúc đó, để khỏi tốn tiền nuôi các bạn ăn ở trong tù, Nhà vua sẽ gửi các bạn sang Tô Cách Lan, đang có bảy trăm bốn mươi một cây cột treo cổ chờ đợi sẵn. Đó là tất cả những gì các bạn cần phải biết rõ và nhớ kỹ. Và bây giờ, tôi không còn điều gì phải nói thêm nữa. Tôi chắc là các bạn hiểu đầy đủ, phải không, ông Men-nơ-vin?

Anh này trả lời:

- Rất đầy đủ.

Đac-ta-nhăng nói:

- Bây giờ đến lượt những đồng liu vàng! Đóng các cửa lại.

Ông mở một cái bao trên bàn ra làm nhiều đồng tiền

vàng xinh đẹp lẫn xuống đất. Mỗi người vội nhổm dậy, cúi xuống sà nhà. Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Khoan đã! Đừng một ai cúi xuống lượm để tôi đếm lại cho đủ.

Và quả thật ông đếm đủ số tiền rồi đưa mỗi người năm mươi đồng liu xinh đẹp, và nhận được những lời cầu chúc cũng bằng với số đồng vàng ông đã cho.

Đac-ta-nhăng nói:

- Bây giờ, nếu các bạn làm lại cuộc đời để trở thành những nhà trưởng giả tốt bụng và lương thiện...

- Khó quá. - Một kẻ nói.

Một kẻ khác hỏi:

- Nhưng tại sao cần phải thế, ông trưởng?

- Ấy là vì tôi có thể sẽ gặp lại các bạn, và biết đâu thỉnh thoảng sẽ tặng thêm các bạn một món quà bất ngờ nào đó...

Ông ra dấu cho Men-nơ-vin lúc này đang ngồi nghe tất cả những điều ông nói với một vẻ mặt không được tự nhiên lắm.

- Men-nơ-vin đi với tôi, xin từ giã các bạn; tôi không cần phải dặn các bạn kín miệng nữa.

Men-nơ-vin đi theo ông, trong khi những tiếng chào của đám thuộc hạ hòa lẫn với tiếng kêu êm tai của những đồng tiền vàng chạm nhau trong túi họ

Khi đã ra đến ngoài đường, Đac-ta-nhăng nói:

- Men-nơ-vin, vừa rồi anh không bị gạt, tôi thấy anh có vẻ không sợ những cây cột treo cổ của Mơn-kơ cũng như ngục Bax-ti-dơ của Hoàng đế Lu-i XIV, nhưng tôi yêu cầu anh hãy sợ tôi... Này! Nghe đây: Chỉ một lời tiết lộ của anh thôi, tôi sẽ giết chết anh như cắt tiết gà. Tôi sẵn có trong túi lời tha tội của Đức Giáo hoàng đây này.

- Tôi bảo đảm với ngài rằng tôi tuyệt đối không biết gì hết, ngài Đac-ta-nhăng thân mến ạ.

Người lính ngự lâm nói:

- Tôi biết anh là một người thông minh, tôi chú ý nhận xét anh từ hai mươi lăm năm nay rồi. Tôi cho anh thêm năm mươi đồng vàng nữa, điều này chứng tỏ tôi rất trọng anh. Cầm lấy đi.

Men-nơ-vin nói:

- Cám ơn ngài Đac-ta-nhăng.

Đac-ta-nhăng đáp lại bằng một giọng thật nghiêm trang:

- Với số tiền này anh có thể thật sự trở thành một người đàn ông hoàng. Thật là xấu hổ để cho một đầu óc như của anh và một cái tên mà anh không còn dám mang nữa, phải bị vĩnh viễn xóa bỏ bởi một cuộc sống xấu xa. Hãy trở nên một con người lịch sự, Men-nơ-vin, và hãy sống an nhàn một năm với số một trăm đồng tiền vàng này, số tiền khá lớn đấy: gấp đôi tiền lương của một sĩ quan cao cấp. Trong một năm nữa, hãy tìm đến tôi, và chán quá, tôi sẽ làm cho anh trở thành một con người đáng giá.

Men-nơ-vin thề, cũng như các bạn anh ta rằng anh ta sẽ giữ kín miệng.

Tuy nhiên hẳn là phải có một kẻ nào đã nói ra, và vì chắc chắn không phải chín người lính kia, cũng như chắc chắn không phải là Men-nơ-vin, hẳn phải là chính Đac-ta-nhăng, - chàng Gax-công vốn có cái lưỡi không bao giờ chịu ở yên. Bởi vì nếu không phải là ông ta thì là ai? Và làm sao có thể giải thích việc câu chuyện bí mật của chiếc thùng gỗ thông có khoét lỗ được chúng tôi biết một cách rất đầy đủ, để có thể kể lại cho bạn đọc nghe đến những chi tiết sâu kín nhất của nó, những chi tiết rọi một ánh sáng vừa mới mẻ vừa bất ngờ vào tất cả phần

này của lịch sử nước Anh mà cho đến nay các sử gia đồng nghiệp của chúng ta vẫn còn bỏ quên nó trong bóng tối?

Sau khi đã thanh toán xong tiền bạc và dặn dò kỹ lưỡng đám binh sĩ thuộc hạ, Đac-ta-nhăng chỉ còn nghĩ đến việc trở về Pa-ri càng nhanh càng tốt. Về phần A-tôx, ông này cũng nôn nóng muốn trở về nhà để nghỉ ngơi một chút. Sau những mệt nhọc của chuyến đi, người lữ khách nào cũng vui mừng nhận thấy sau buổi chiều tàn, mặc dầu ngày đó rất đẹp, đêm tối sẽ đem đến một giấc ngủ ngon lành. Vì thế, từ Bu-lô-nhơ về Pa-ri, hai người bạn cưỡi ngựa đi bên nhau, mỗi người theo đuổi những ý tưởng riêng tư của mình. Họ rất ít nói chuyện với nhau, chỉ lo thu ngắn đoạn đường dài bằng cách thúc ngựa đi thật nhanh. Bốn ngày sau khi họ rời Bu-lô-nhơ, A-tôx và Đac-ta-nhăng về đến Pa-ri. A-tôx hỏi:

- Bạn đi về đâu, bạn thân mến? Tôi, tôi đi thẳng về nhà trọ.

- Còn tôi, tôi đi thẳng về nhà người hùn vốn với tôi.

- Nhà của Plăng-sê à?

- Phải ở quán *Đùi gà vàng*.

- Dĩ nhiên là chúng ta sẽ gặp lại nhau chứ?

- Ừ, nếu bạn ở lại Pa-ri; vì tôi ở lại đây.

- Không. Sau khi hôn Ra-un theo như đã hẹn gặp tại nhà trọ, tôi sẽ đi ngay về La Fe-rơ.

- Vậy thì xin từ giã bạn, người bạn thân mến tuyệt vời của tôi.

- Tôi không hiểu tại sao bạn không đến ở với tôi tại Bloa. Bây giờ bạn được tự do và bạn giàu rồi, nếu bạn muốn, tôi sẽ mua cho bạn một miếng đất rất đẹp trong vùng Sa-vec-ni hoặc trong vùng Bra-xi-ơ. Một bên, bạn sẽ có những rừng cây đẹp nhất thế giới, tiếp giáp với rừng Sam-be; bên kia, là những ao đầm tuyệt vời. Bạn

là một người thích săn bắn, và dầu muốn dầu không, cũng có tâm hồn thi sĩ, bạn sẽ có chim trĩ, gà nước và le le, không kể những buổi hoàng hôn và những cuộc đi dạo bằng thuyền có thể là ước mơ của cả Nem-rốt⁽¹⁾ và A-pô-lông⁽²⁾. Trong khi chờ đợi, bạn sẽ ở tại La Fe-rơ với tôi, và chúng ta sẽ cùng đi bắt chim chích chòe trong những vườn nho, như vua Lu-i XIII đã từng làm. Đó là một thú vui khôn ngoan đối với những kẻ lớn tuổi như chúng mình.

Đac-ta-nhăng nắm tay A-tôx, nói:

- Bá tước thân mến, tôi chưa trả lời với bạn rằng ừ hay không. Để cho tôi ở lại Pa-ri một thời gian để giải quyết tất cả công việc của tôi và làm quen dần với ý nghĩ đang chói lòa trong đầu óc tôi. Bạn thấy không. Bây giờ tôi giàu rồi, và trong thời gian từ đây cho đến lúc tôi quen thuộc được với sự giàu có, tôi biết tôi sẽ là một con vật rất khó chịu. Thế nhưng, tôi không muốn tỏ ra thiếu tế nhị trước một người bạn như bạn. A-tôx à, chiếc áo rất đẹp, chiếc áo được nạm vàng lộng lẫy, nhưng nó còn mới quá và các nếp gấp làm cho tôi khó chịu.

A-tôx mỉm cười nói:

- Tùy ý bạn. Nhưng chiếc áo đó, Đac-ta-nhăng thân mến, bạn có muốn tôi cho bạn một lời khuyên không?

- Ô! Rất muốn.

- Bạn sẽ không giận chứ?

- Nào, bạn!

- Khi sự giàu có đến với một người quá trẻ và bất ngờ, người đó, vẫn không thay đổi, phải tỏ ra hà tiện, nghĩa là không tiêu xài nhiều hơn số tiền mà trước kia anh ta

(1) Nemrod: vua cổ Luỡng Hà.

(2) Apollon: nhân vật thần thoại.

có, hoặc anh ta lại tiêu xài hoang phí, và mắc nợ quá nhiều khiến anh ta trở lại nghèo như cũ.

- Ô, nhưng điều mà bạn nói đó nghe như nguy biến quá, ông triết gia thân mến của tôi ơi.

- Tôi không nghĩ như thế. Bạn có muốn trở thành kẻ hà tiện không?

- Dĩ nhiên là không! Trước kia tôi đã hà tiện rồi, vì tôi chẳng có gì hết.

- Vậy thì bạn hãy ăn xài lớn đi.

- Tôi lại càng không muốn nữa. Chán quá! Nợ nần làm cho tôi kinh sợ. Nhìn những tay chủ nợ, tôi tưởng tượng họ giống như những tên quỷ sứ đang nướng tội nhân, và vì sự nhẫn nhục không phải là đức tính lớn nhất của tôi nên tôi luôn luôn muốn cho những tên quỷ sứ một trận đòn nên thân.

- Tôi biết bạn là người khôn ngoan nhất và bạn không cần ai khuyên hết. Kẻ nào tưởng họ có thể dạy bạn được điều gì, kẻ đó thật là điên rồ! Nhưng phải chăng chúng ta đến đường Xanh Ô-nô-rê⁽¹⁾ rồi?

- Phải, A-tôx thân mến.

- Bạn hãy nhìn, bên tay trái, cái nhà nhỏ, dài và màu trắng kia, đó là nhà tôi ở trọ. Nó chỉ có hai tầng thôi. Tôi ở tầng dưới, tầng kia do một sĩ quan mượn, ông này năm nào cũng vắng mặt từ tám đến chín tháng vì bận công vụ, thành ra tôi ở trong nhà trọ này như ở trong nhà riêng của tôi, trừ việc phải trả tiền nhà thôi.

- Ô! A-tôx! Bạn biết sắp xếp chỗ ở của bạn thật hay, thật ngăn nắp rộng rãi! Tôi cũng muốn được như bạn vậy. Nhưng biết làm sao được, đó là tính bẩm sinh, và không phải ai muốn có cũng được.

(1) Saint-Honoré.

- Đồ nịnh! Thôi, xin từ giã, bạn thân mến. Nhân tiện, cho tôi gởi lời thăm anh chàng Plăng-sê, anh ta vẫn luôn luôn là một con người đầy khôn ngoan đấy chứ?

- Và đầy lòng tốt nữa, A-tôx, từ giã bạn!

Họ chia tay nhau.

Trong khi nói chuyện, Đac-ta-nhăng vẫn không rời mắt canh chừng một con ngựa thồ mang những chiếc giỏ trong đó có những cái bao giấu dưới cỏ khô.

Chuông nhà thờ ở Xanh Me-ri⁽¹⁾ điểm 9 giờ; những người giúp việc cho Plăng-sê đang đóng cửa tiệm. Đac-ta-nhăng bảo người dẫn con ngựa thồ dừng lại ở góc đường Lông-ba, dưới một cái chái, và gọi một người giúp việc của Plăng-sê ra canh chừng không những hai con ngựa, mà luôn cả người dẫn ngựa. Ông chủ quán vừa ăn tối xong, và đang lo lắng nhìn tấm lịch trên đó mỗi buổi tối ông ta gạch bỏ một ngày vừa qua. Đúng lúc theo thói quen hàng ngày, Plăng-sê vừa thở dài vừa gạch bỏ thêm một ngày nữa, thì Đac-ta-nhăng bước vào và những chiếc đinh thúc ngựa vào ngưỡng cửa. Plăng-sê kêu lên:

- Ô! Chúa ôi!

Người thương gia đáng kính không thể nói thêm được gì hơn; anh ta vừa trông thấy bóng dáng người bạn hùn vốn với mình.

Đac-ta-nhăng bước vào, lưng khòm xuống và đôi mắt buồn bã. Chàng Gax-công đang có một ý định đối với Plăng-sê.

“Chúa ôi! Ông ấy có vẻ buồn rầu”, - người thương gia nhìn Đac-ta-nhăng thăm nghĩ.

Người lính ngự lâm ngồi xuống. Plăng-sê nói, tim đập thình thịch vì lo sợ:

(1) Saint-Merri.

- Ngài Đac-ta-nhăng thân mến, thế là ngài đã trở về rồi! Ngài có mạnh khỏe không?

Đac-ta-nhăng thở một hơi dài:

- Khá, khá mạnh, Plăng-sê ạ.

- Chắc ngài không bị thương chứ?

- Ô!

Plăng-sê nói tiếp, nỗi lo lắng càng lúc càng tăng:

- À! Tôi hiểu chuyến đi rất gian truân, phải không?

Đac-ta-nhăng đáp:

- Phải.

Plăng-sê ớn lạnh cả mình. Người lính ngự lâm ngáng đầu lên, vẻ mặt thiếu ngủ:

- Tôi thêm một ly rượu lắm.

Plăng-sê chạy đến tủ rượu và rót cho Đac-ta-nhăng một ly lớn. Đac-ta-nhăng nhìn chai rượu, hỏi:

- Loại rượu nho gì vậy?

Plăng-sê đáp:

- Thưa ngài loại mà ngài thích nhất, loại rượu nho Ăng-giu ngon tuyệt...

Đac-ta-nhăng cười buồn:

- Ô, bạn Plăng-sê đáng thương của tôi, tôi có còn nên uống rượu ngon nữa không?

- Nào, ông chủ thân mến của tôi. - Plăng-sê cố gắng phi thường để thốt nên lời trong khi tất cả những bắp thịt co thắt lại, vẻ tái nhợt và sự run rẩy của anh ta biểu lộ một nỗi lo âu tột độ. - Nào, tôi đã từng là lính, tôi không thiếu can đảm đâu; vậy xin ngài đừng để tôi phải mỗi mòn chờ đợi. Ngài Đac-ta-nhăng thân mến; tiền của chúng ta mất toi hết rồi phải không?

Đac-ta-nhăng để một thời gian hoãn trả lời mà người

chủ quán đáng thương tưởng chừng như là một thế kỷ. Nhưng anh ta chỉ có cách day trở trên ghế thôi.

Đac-ta-nhăng gật gù nói một cách chậm chạp:

- Và nếu đúng như vậy thì bạn sẽ nói sao, hỡi người bạn đáng thương của tôi?

Nét mặt của Plăng-sê chuyển từ màu tái nhợt sang màu vàng. Người ta có thể tưởng anh ta sắp nuốt chửng cả cái lưỡi của mình, vì cổ họng anh ta phồng lên và đôi mắt đỏ chạch. Anh ta lẩm bẩm:

- Hai mươi ngàn đồng! - Hai mươi ngàn đồng!...

Đac-ta-nhăng vươn cổ ra, chân duỗi dài, tay buông thõng, trông giống như pho tượng của thần Buồn nản. Một tiếng thở dài đau đớn thoát ra từ những hang hốc sâu thẳm nhất trong lồng ngực của Plăng-sê. Anh ta nói:

- Thôi, tôi hiểu rồi. Chúng ta hãy tỏ ra dũng cảm. Hết tất cả rồi, phải không? Điều chính yếu, thưa ngài, ngài còn mạng sống là được rồi.

- Dĩ nhiên, dĩ nhiên, mạng sống là cái gì quý giá, nhưng trong lúc đó thì tôi đã tiêu tan cả sản nghiệp rồi.

Plăng-sê nói:

- Chúa ôi! Thưa ngài, nếu như vậy, xin ngài cũng đừng nên tuyệt vọng... Ngài sẽ buôn tạp hóa chung với tôi, hai chúng ta làm ăn chung với nhau; chúng ta sẽ chia nhau tiền lời, và khi không còn tiền lời nữa thì chúng ta sẽ chia nhau hạnh nhân, nho khô, ô mai và chúng ta sẽ cùng gặm chung với nhau miếng pho-mát Hà Lan cuối cùng.

Đac-ta-nhăng không thể kéo dài vở kịch lâu hơn nữa. Ông cảm động kêu lên:

- Chán quá, Plăng-sê, anh thật là một người tốt bụng!

Này, anh không đóng kịch đấy chứ? Anh không trông thấy con ngựa có mang những cái bao dưới cái chái ngoài đường kia đó sao?

- Con ngựa nào? Những cái bao nào? - Plăng-sê hỏi, tìm anh ta thất lại với ý nghĩ Đac-ta-nhăng đã điên rồi.

Đac-ta-nhăng đáp, gương mặt rạng rỡ, hoàn toàn khác hẳn với lúc nãy:

- Ô, chán quá! Những cái bao đem về từ bên nước Anh đó.

Plăng-sê thụt lùi trước đôi mắt sáng rực như lửa của Đac-ta-nhăng và nghẹn ngào thốt lên:

- Ô! Lạy Chúa!

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Đồ khốn, bộ anh tưởng ta điên sao! Chúa ôi! Trái lại, chưa bao giờ đầu óc ta tỉnh táo và lòng ta vui vẻ hơn lúc này. Cho mang những cái bao vào đây, Plăng-sê, những cái bao!

- Nhưng Chúa ôi! Những cái bao nào?

Đac-ta-nhăng đẩy Plăng-sê đến cửa sổ và bảo:

- Dưới cái chái đằng kia, anh có thấy một con ngựa không? Anh có thấy lưng nó vướng nặng kèn còi còi không?

- Thấy, thấy.

- Anh có thấy một người giúp việc của anh đang nói chuyện với người dẫn ngựa không?

- Phải, phải, có thấy.

- Này! Anh biết tên của người giúp việc của anh, hãy kêu cậu ta đi.

Plăng-sê hét qua cửa sổ:

- Ap-đông! Ap-đông!

Đac-ta-nhăng nhắc nhở:

- Dẫn con ngựa đến đây.

Plăng-sê lại hét lên:

- Dẫn con ngựa đến đây!

Đac-ta-nhăng nói với giọng như thể đang chỉ huy một cuộc duyệt binh:

- Bây giờ, cho người dẫn ngựa mười đồng, hai cậu giúp việc mang hai cái bao đầu tiên lên, hai cậu kia mang hai cái bao còn lại, và nhanh lên, chán quá, hăng hái lên!

Plăng-sê lao mình theo các nấc thang giống như là bị quỷ rượt.

Một lát sau, tốp người trẻ tuổi leo lên cầu thang, thân hình khòm xuống dưới sức nặng của những cái bao. Đac-ta-nhăng bảo họ đi ngủ, cẩn thận đóng kín cửa lớn lại, và ngỏ lời với Plăng-sê, bây giờ lại đang ngẩn ngơ như người điên:

- Nào, bây giờ hai chúng ta vào việc đi.

Và ông trải xuống đất một tấm mền lớn, dốc cái bao đầu tiên lên đó. Plăng-sê cũng làm như vậy với cái bao thứ nhì; rồi Đac-ta-nhăng, run run, dùng dao chọc thủng cái bao thứ ba.

Khi Plăng-sê nghe tiếng động đầy kích thích của vàng và bạc, khi anh ta thấy những đồng tiền vàng lấp lánh tuôn ra khỏi bao như cá ra khỏi lưới, như một cơn nước lớn cứ dâng lên mãi cho đến khi ngập tới bắp chân của mình, anh bỗng cảm thấy đầu óc choáng váng, quay cuồng như một người bị sét đánh và cả thân hình nặng nề rơi đánh âm lên các đồng tiền bạc.

Plăng-sê bất tỉnh vì vui mừng đến nghẹt thở. Đac-ta-nhăng bèn đổ ly rượu trắng lên mặt khiến anh ta tỉnh lại ngay.

Plăng-sê đưa tay chùi hàm râu của mình, kêu lên:

- Ối! Chúa ôi! Ố! Chúa ôi!

Đac-ta-nhăng nói:

- Chán quá! Thưa ông bạn hùn vốn với tôi, ông được một trăm ngàn đồng. Ông hãy vui lòng lấy phần của ông ra; còn tôi tôi sẽ lấy phần của tôi.

- Ố! Số tiền kéch sù, thưa ngài Đac-ta-nhăng, một số tiền kéch sù!

Đac-ta-nhăng nói:

- Cách đây nửa giờ, ta có ý hơi tiếc phải chia cho anh số tiền đó; nhưng bây giờ, ta không còn tiếc nó nữa, vì anh là một chủ tiệm tạp hóa tốt bụng, Plăng-sê ạ. Chúng ta hãy thanh toán tiền bạc một cách sòng phẳng, bởi vì người ta thường nói sòng phẳng với nhau thì sẽ trở thành người bạn tốt của nhau.

- Ố! trước hết xin ngài hãy kể cho tôi nghe tất cả câu chuyện, chắc là hấp dẫn hơn tiền bạc nhiều!

Đac-ta-nhăng vuốt vuốt hàm ria mép trả lời:

- Ta không từ chối đâu, và nếu có nhà viết sử nào đến nhờ ta cung cấp cho ông ta những sự kiện, ông ta có thể nói rằng mình đã không đi làm chỗ. Vậy Plăng-sê lắng nghe ta kể đây.

Plăng-sê nói:

- Và trong khi đó, tôi sắp tiền lại thành từng chồng. Hãy bắt đầu đi, ông chủ thân mến của tôi.

Đac-ta-nhăng cố sức lấy hơi nói:

- Như vậy...

Và Plăng-sê đưa nắm tiền vàng thứ nhất lên nói:

- Như vậy...

Đac-ta-nhăng bằng lòng đảm nhiệm lại chức vụ phó quan ngự lâm quân, liền được Nhà vua trao cho một nhiệm vụ bí mật mà nếu thành công thì hy vọng sẽ được thăng thưởng làm trưởng quan.

Đó là nhiệm vụ đi đến Ben-lin-ăng-Me⁽¹⁾, lãnh địa của Tổng giám tái chính Fu-kê, để quan sát những thành lũy mà ông này đã cho xây lên ở đó. Theo lời khuyên của Côn-be - nhân vật thứ 2 sau Fu-kê từ lúc Ma-da-ranh chết đi, - Lu-i XIV đâm nghi viên tổng giám tái chính quá giàu mạnh mà Nhà vua ngờ là tham nhũng và có tham vọng nguy hiểm.

Vừa rồi, hai nhà tài chính, bạn thân của Fu-kê, tên Li-ô-đô⁽²⁾ và Đây-mơ-rix⁽³⁾, bị Côn-be bắt đưa ra tòa và bị kết án treo cổ vì tội tham nhũng. Anh của Tổng giám Fu-kê, cha xứ Fu-kê, và Gua-vin⁽⁴⁾, một kẻ thân tín của viên tổng giám, đang tìm cách cứu hai tử tội.

(1) Belle-île-en-Me

(2) Lyodot

(3) D'Eymeris

(4) Gourville

Chương XXI

KẾ HOẠCH CHIẾN ĐẤU

... Khi cha xứ Fu-kê đến nhà của em mình thì đêm đã quá khuya.

Gua-vin cùng đi với ông ta. Ba người này, sạm mặt trước những biến cố sắp đến, trông giống như ba kẻ mưu phản cùng chung một ý nghĩ dùng bạo lực hơn là ba nhân vật đầy quyền thế lúc ban ngày.

Tổng giám Fu-kê đi đi lại lại rất lâu, mắt nhìn đắm đắm xuống sàn nhà, hai bàn tay xoa vào nhau.

Sau cùng, ông thu hết can đảm nói giữa tiếng thở dài:

- Nay ông cha xứ, ông vừa nói với tôi về một số người mà ông đang cấp dưỡng phải không?

- Thưa ông, phải.

- Những người đó thật ra là những người thế nào?

Người giáo sĩ ngần ngại.

- Nay! Đừng có sợ hãi, tôi không đe dọa đâu, nhưng cũng đừng khoác lác vì tôi không đùa đâu.

- Vì ông tổng giám muốn biết sự thật thì đây là sự thật: Tôi có một trăm hai mươi người rất trung thành với tôi.

- Và ông có thể tin tưởng vào họ không?

- Trong tất cả mọi việc.

- Và ông sẽ không bị nghi ngờ vì những việc làm của họ phải không?

- Tôi sẽ không cần phải ra mặt gì hết.
- Họ có cương quyết không?
- Họ dám đốt cả thành phố Pa-ri nếu tôi hứa với họ rằng họ sẽ không bị đốt.

Fu-kê chùi những giọt một hồi trên mặt ông ta, và nói:

- Điều mà tôi yêu cầu cha xứ là cho một trăm hai mươi người của ông tấn công vào những kẻ mà tôi sẽ chỉ cho ông biết, vào một lúc nào đó... Được không?

- Chẳng phải là lần đầu họ làm một việc như thế đâu!
- Được lắm, nhưng bọn cướp đó có dám tấn công quân đội không?

- Đó là thói quen của họ.

- Vậy, thì hãy tập hợp một trăm hai mươi người đó lại đi, ông cha xứ ạ.

- Được! Tập hợp ở đâu?

- Trên đường đi Vành-xen, đúng hai giờ chiều mai.

- Để giải thoát cho Li-ô-đô và Đây-mơ-rix?...

- Phải, ông có sợ không?

- Không sợ cho tôi, nhưng cho ông...

- Những người của ông có biết rõ những gì họ làm không?

- Họ quá thông minh, nên đoán biết không mấy khó. Tuy nhiên một tổng giám nổi loạn chống lại Nhà vua của mình... e sẽ gặp nhiều nguy hiểm.

- Điều đó có quan trọng gì đối với ông, nếu tôi trả tiền đủ?... Với lại, nếu tôi bị hạ thì ông cũng sẽ bị hạ với tôi.

- Vậy thì có lẽ ta nên thận trọng đừng rục rịch gì hết và cứ để yên cho Nhà vua được chút thỏa mãn nhỏ bé đó.

- Ông nên nghĩ đến điều này, rằng Li-ô-đô và Dây-mơ-rix bị hành hình là mở màn cho sự sụp đổ của gia đình mình. Tôi nhắc lại điều này: Tôi bị bắt là ông sẽ đi ở tù, và tôi bị ở tù là ông sẽ bị lưu đày.

- Ông tổng giám, tôi sẵn sàng theo lệnh của ông. Ông có lệnh nào cho riêng tôi không?

- Tôi đã nói với ông rồi đó! Tôi muốn rằng ngày mai hai nhà tài chính mà người ta muốn xử tội, trong khi có vô số tên tội phạm không bị xử phạt, phải được giải thoát khỏi bàn tay những kẻ thù của tôi. Vậy ông hãy dùng những biện pháp thích hợp. Có thể được không?

- Được.

- Hãy cho tôi biết kế hoạch của ông.

- Rất đơn giản. Thường thường, toán quân có nhiệm vụ bảo vệ những cuộc hành quyết gồm có mười hai cung thủ.

- Ngày mai toán quân này sẽ lên đến một trăm người.

- Tôi đã nghĩ đến điều này; tôi nói còn nhiều hơn nữa, sẽ có đến hai trăm người.

- Như vậy một trăm hai mươi người của ông không đủ phải không?

- Xin lỗi. Trong đám đông gần một trăm ngàn công chúng đi xem, có mười ngàn tên cướp hay tên xoáy túi tiền; nhưng họ không dám có ý kiến.

- Vậy thì sao?

- Vậy ngày mai ở quảng trường Gre-vơ, nơi tôi chọn làm chỗ tấn công, sẽ có một ngàn người phụ lực cho một trăm hai mươi người của tôi. Cuộc tấn công do những người của tôi khởi đầu sẽ được họ tiếp tay kết thúc.

- Tốt lắm! Nhưng các ông sẽ hành động như thế nào đối với hai tù nhân ở quảng trường?

- Như vậy: Chúng tôi sẽ cho đưa hai tù nhân đó vào một ngôi nhà ở quảng trường; ở nơi đó họ sẽ được bảo vệ kỹ lưỡng. À, còn một ý định khác hay hơn nữa: Một số nhà có hai ngõ ra, một ngõ ra quảng trường, ngõ kia ra phố Chí Tử, hay phố Hàng Đan hay phố Hàng Dệt. Các tù nhân được đưa vào bằng ngõ này, sẽ thoát ra bằng ngõ kia.

- Nhưng ông phải quyết định chi tiết cụ thể chứ!

- Tôi đang tìm.

Fu-kê kêu lên:

- Còn tôi, tôi đã tìm ra rồi. Ông hãy nghe kỹ điều tôi vừa nghĩ ra đây.

- Tôi xin nghe.

Fu-kê ra hiệu cho Gua-vin; anh ta có vẻ hiểu.

- Một người bạn của tôi thỉnh thoảng cho tôi mượn chìa khóa của một ngôi nhà anh ta mượn ở đường Bô-đôi-ê⁽¹⁾; nhà có những khu vườn rộng rãi nằm đằng sau một ngôi nhà ở quảng trường.

Cha xứ nói:

- Đúng cho công việc của chúng ta rồi. Ngôi nhà nào vậy?

- Một cái quán khá đông khách, mà bảng hiệu có mang hình Đức Bà.

Giáo sĩ nói:

- Tôi biết.

- Cái quán đó có cửa sổ nhìn ra phía quảng trường, một lối đi ra sân ăn thông với những khu vườn của bạn tôi qua một cái cửa lớn.

- Tốt lắm!

- Các ông hãy đưa hai người tù vào quán này, rồi cho

(1) Baudoyer

bảo vệ cửa ra vào trong khi đưa họ trốn qua khu vườn ra quảng trường Bô-đôi-ê.

- Kế hoạch này thật hay, ông có thể làm một đại tướng xuất sắc, như ngài Hoàng thân.

- Ông hiểu chưa?

- Đầy đủ.

- Ông cần bao nhiêu tiền để cho những tên cướp của ông nhậu say và thỏa mãn lòng tham của họ?

- Ô! Ông tổng giám, ông nói gì vậy! Ô! Nếu họ nghe được lời của ông nói! Một số người trong bọn họ rất dễ giận đấy.

- Ý tôi muốn nói là ông phải làm sao cho họ không còn phân biệt trời đất gì nữa hết, bởi vì ngày mai tôi sẽ chiến đấu chống lại Nhà vua, và một khi tôi đã chiến đấu là tôi phải chiến thắng, ông hiểu không?

- Tôi sẽ làm theo lời dặn của ông. Xin cho thêm những ý kiến khác.

- Ông tự lo lấy đi.

- Vậy thì xin ông mở hầu bao.

- Gua-vin, đếm một trăm ngàn cho ông cha xứ.

- Tốt lắm... và chúng tôi sẽ hành động không nương tay gì hết, phải không?

- Không nương tay gì hết.

- Tốt lắm!

Gua-vin dè dặt phản đối:

- Thưa ngài, nếu điều này bị tiết lộ thì chúng ta sẽ mất đầu.

Fu-kê trả lời, mặt tím đi vì giận:

- Ô! Gua-vin, anh thật đáng tội nghiệp; nên để dành câu nói đó cho anh. Còn cái đầu của tôi vẫn vững chắc trên cổ. Nào, ông cha xứ đồng ý hết rồi chứ?

- Đồng ý rồi.

- Lúc hai giờ chiều mai?

- Lúc mười hai giờ trưa, bởi vì bây giờ cần phải bí mật chuẩn bị trước những người phụ lực cho chúng ta.

- Cứ cho họ uống hết rượu của ông chủ quán.

Người giáo sĩ cười nhạt:

- Tôi sẽ làm cho ông chủ quán không còn một giọt rượu mà cũng chẳng còn luôn cả cái nhà nữa. Tôi có kế hoạch của tôi, hãy để tôi bắt tay vào việc, rồi ông sẽ thấy.

- Ông sẽ đứng ở đâu?

- Ở khắp nơi, và không ở nơi nào hết.

- Tôi sẽ được thông báo tin tức bằng cách nào?

- Có người liên lạc, anh ta cỡi ngựa ngay trong khu vườn của người bạn ông. Bây giờ tôi đi báo cho các người lính của tôi hay.

Fu-kê nói:

- Gua-vin, anh hãy đi theo ông cha xứ và đếm tiền cho ông ấy. Khoan đã, ông cha xứ... Hãy khoan, Gua-vin... Chúng ta sẽ làm cuộc giải thoát tù này dưới hình thức nào?

- Rất đơn giản, thưa ông... Một cuộc nổi loạn.

- Nổi loạn vì lý do gì? Bởi vì, dân chúng Pa-ri mà ủng hộ Nhà vua, thì chỉ trong trường hợp ông cho treo cổ những nhà tài chính thôi.

Ông cha xứ nói:

- Tôi sẽ sắp xếp việc này...

- Phải, nhưng ông sắp xếp không nên thì người ta sẽ đoán ra được.

- Không đâu, Không đâu... Tôi hãy còn một ý nữa.

- Nói đi.

- Những người của tôi sẽ hô to lên: “Côn-be! Hoan hô Côn-be!” và họ sẽ xông vào hai người tù như để chém họ ra từng mảnh và không cho họ chịu hình phạt treo cổ, quá nhẹ đi.

Gua-vin nói:

- À! Đúng là một ý kiến rất hay. Đồ mắc dịch! Cha xứ ạ, ông thật giàu trí tưởng tượng!

Ông cha xứ kiêu hãnh trả lời:

- Thưa ông, chúng tôi rất xứng đáng cùng một dòng họ với ông tổng giám.

- Thật là lạ! - Fu-kê nhủ thầm.

Rồi ông ta nói tiếp:

- Ý kiến hay đấy! Ông hãy làm đi và cố gắng đừng gây đổ máu.

Gua-vin và ông giáo sĩ cùng hối hả ra đi.

Chương XXII

QUÁN HÌNH ẢNH ĐỨC BÀ

Lúc hai giờ chiều ngày hôm sau, năm mươi ngàn khán giả đã đứng đông nghịt ở quảng trường, chung quanh hai cây cột treo cổ dựng lên giữa bến Gre-vơ và bến Pen-lơ-chi-ê⁽¹⁾, cái này sát bên cái kia, dựa lưng vào thành bờ sông.

(1) Pelletier.

Từ sáng sớm, tất cả những người có nhiệm vụ chính thức loan tin trong thành phố Pa-ri đã đi khắp các khu phố, nhất là những khu chợ và khu ngoại ô, thông báo bằng giọng vang rền không mệt mỏi của họ tin Nhà vua cho thi hành công lý đối với hai tên tham nhũng, hai tên ăn cắp của công làm cho dân chúng đói khổ. Và dân chúng, mà quyền lợi được Nhà vua bênh vực một cách nồng nhiệt như vậy, đã rời cửa tiệm, gian hàng và cơ xưởng để đi bày tỏ một chút lòng biết ơn đối với Lu-i XIV, giống như những người khách được mời sợ mình tỏ ra vô lễ nếu không đi đến nhà của kẻ đã mời mình.

Theo nội dung của sắc lệnh được những người loan tin đọc lớn cho dân chúng nghe thì hai kẻ thâm lạm tiền bạc của Nhà vua, lạm dụng quyền thế và làm bạc giả, sẽ bị xử tử hình ở quảng trường Gre-vơ, "với tên của chúng dán trên đầu" - sắc lệnh nói như thế.

Nhưng sắc lệnh không hề nhắc đến những cái tên.

Sự tò mò của người dân Pa-ri lên đến tột độ, và như chúng tôi đã nói, một đám công chúng đông nghẹt đang nóng ruột đứng chờ đợi giờ được ấn định cho cuộc hành hình. Có tin lan truyền rằng hai người tù đã được chuyển đến lâu đài Vanh-xen⁽¹⁾, sẽ được đưa từ nhà ngục này đến quảng trường Gre-vơ, Do đó khu ngoại ô và con đường Xanh Ấng-toan⁽²⁾ tràn ngập những người đi xem, bởi vì dân chúng Pa-ri, trong những ngày có tử tội bị hành hình, được chia thành hai hạng người: những người muốn nhìn thấy tử tội đi qua - đây là những người nhút nhát, hiền lành, nhưng có đầu óc hiếu kỳ, và những người muốn được xem cảnh hành quyết - đây là những kẻ khao khát cảm giác mạnh.

(1) Vincennes

(2) Saint-Antoine

Ngày hôm đó, Đac-ta-nhăng, sau khi nhận những mệnh lệnh cuối cùng của Nhà vua và từ giã bạn bè - trong lúc này bạn bè của ông chỉ còn lại có một mình Plăng-sê - ông tự vạch cho mình chương trình hành động trong ngày, như bất cứ kẻ nào bận rộn đều phải làm, bởi vì thời giờ trong trường hợp này rất quý báu đối với họ. Ông nói:

“Cuộc khởi hành được ấn định vào lúc ba giờ sáng; vậy là tôi có mười lăm giờ trước mặt mình. Bỏ ra sáu giờ cho giấc ngủ là rất cần thiết đối với mình đây, với một giờ để ăn, là bảy, một giờ nữa để thăm A-tôx, là tám và hai giờ để dành cho những trường hợp bất ngờ. Tổng cộng mười giờ.

“Vậy là còn lại năm giờ.

“Một giờ để lãnh lương, nghĩa là để bị ông Fu-kê từ chối; một giờ nữa để đi đến ông Côn-be lãnh số tiền này và nhận những câu hỏi với những cái nhìn mặt của ông ta; một giờ để chuẩn bị vũ khí, y phục và đánh bóng đôi giày ống của mình. Vậy mình hãy còn được hai giờ rảnh. Chán quá! Sao mình giàu thế!”

Nói những lời này, Đac-ta-nhăng cảm thấy một niềm vui kỳ lạ, niềm vui của tuổi trẻ, một mùi hương của những năm tháng đẹp đẽ và sung sướng trước kia tràn ngập và làm say sưa tâm hồn ông.

Người lính ngự lâm nói:

“Trong hai giờ rảnh này, mình sẽ đi thu tiền cho thuê quán Hình ảnh Đức Bà. Thật là vui. Ba trăm bảy mươi lăm đồng. Chán quá! Thật là đáng ngạc nhiên! Nếu đối với một người nghèo chỉ còn trong túi có một đồng và mười hai xu nữa, đó là điều tuyệt hảo cho anh ta; nhưng chẳng bao giờ một món quà bất ngờ như vậy được rơi vào tay người nghèo. Người giàu trái lại, tự tạo thêm những tiền lời với số tiền của anh ta, mà anh ta không

hệ đựng đến... Đó là trường hợp ba trăm bảy mươi lăm đồng từ trên trời rơi xuống cho mình.

“Vậy là mình sẽ đến quán Hình ảnh Đức Bà, và mình sẽ uống với người thuê nhà mình một ly rượu Tây Ban Nha mà chắc chắn anh ta sẽ mời mình.

“Nhưng phải có thứ tự, ông Đac-ta-nhăng ơi, phải có thứ tự.

“Vậy hãy tổ chức lại thời giờ và sử dụng chúng như sau:

Điều 1 - A-tôx.

Điều 2 - Quán Hình ảnh Đức Bà.

Điều 3 - Ông Fu-kê.

Điều 4 - Ông Côn-be.

Điều 5 - Ăn tối.

Điều 6 - Y phục, giày ống, ngựa, va-li.

Điều 7 và cuối cùng - Ngủ”.

Căn cứ theo sự sắp xếp này, Đac-ta-nhăng đi thẳng đến nhà bá tước Đơ La Fe-rơ.

Từ hôm trước, A-tôx rất lo lắng về việc Đac-ta-nhăng viếng thăm Nhà vua; nhưng chỉ bốn chữ của Đac-ta-nhăng cũng đủ làm ông yên tâm. A-tôx đoán rằng Lu-i đã giao cho Đac-ta-nhăng một nhiệm vụ quan trọng nào đó, nhưng ông không tìm cách làm cho bạn tiết lộ điều bí mật của mình. Ông khuyên bạn nên giữ mình cẩn thận, và kín đáo đề nghị để mình cùng đi với bạn nếu có thể được.

Đac-ta-nhăng đáp:

- Nhưng bạn thân mến, tôi đâu có đi đâu.

- Sao? Bạn đến từ biệt tôi, và bạn bảo không đi đâu hết?

Đac-ta-nhăng hơi đỏ mặt trả lời:

- Ô! Có chứ, có chứ, tôi đi tậu một miếng đất.

- Đó là chuyện khác. Vậy tôi thay đổi câu nói của tôi. Thay vì nói: “Bạn đừng để mình bị giết”, tôi sẽ nói: “Bạn đừng để mình bị lột”.

- Bạn thân mến, tôi sẽ báo cho bạn hay nếu tôi quyết định chọn một bất động sản nào; rồi xin bạn giúp tôi một lời khuyên.

- Phải, phải, - A-tôx, nói không mỉm cười để giữ ý. Ra-un Đơ Bra-giơ-lon bắt trước vẻ dè dặt của cha.

Đac-ta-nhăng biết rằng từ biệt bạn mà không cho biết con đường mình sẽ đi là một điều quá khó hiểu. Ông nói với A-tôx:

- Tôi đã chọn vùng Măng, vùng này có tốt không?

- Tốt lắm, bạn à.

Bá tước trả lời, nhưng không nói cho bạn biết Măng ở cùng hướng với vùng Tua-ren, và nếu Đac-ta-nhăng chờ đợi nhiều lắm là hai ngày nữa thôi, sẽ có bạn đồng hành. Nhưng Đac-ta-nhăng, còn bối rối hơn cả bá tước, càng giải thích chừng nào lại càng lún sâu vào cái hố bùn mà ông tự tạo ra. Sau cùng, ông nói:

- Tôi sẽ ra đi vào sáng sớm mai. Từ giờ cho đến đó, Ra-un, cháu có muốn đến với ta không?

Chàng tuổi trẻ đáp:

- Thưa Hiệp sĩ, vâng, nếu ngài bá tước không cần đến tôi.

- Không, Ra-un; hôm nay ta có cuộc hội kiến với Hoàng đế.

Ra-un bảo Gri-mô đi lấy ngay thanh gươm cho chàng.

Đac-ta-nhăng nói, vừa đưa hai tay ra ôm lấy A-tôx:

- Bây giờ, từ giã bạn thân mến.

A-tôx hôn ông rất lâu và người lính ngự lâm, hiểu rõ sự kín đáo của A-tôx, liền nói nhỏ vào tai bạn:

- Chuyện quốc gia đại sự.

A-tôx chỉ đáp lại bằng một cái siết tay đầy ý nghĩa hơn nữa.

Rồi hai người rời nhau. Ra-un nắm cánh tay của người bạn già dẫn chàng đi theo đường Xanh Ô-nô-rê.

Đac-ta-nhăng nói với chàng thanh niên.

- Ta sẽ dẫn cháu đến thăm một nhà giàu nứt đổ đổ vách, cháu hãy chuẩn bị đi; suốt ngày cháu sẽ được trông thấy những đồng tiền vàng chất đống. Chúa ôi! Quả thật ta thay đổi quá!

R-un nói:

- Ô! Ô! Đường đông người quá.

Đac-ta-nhăng hỏi một người đi dạo:

- Hôm nay có đám rước, phải không?

Người qua đường trả lời:

- Thưa ông, đám treo cổ.

Đac-ta-nhăng hỏi:

- Sao? Treo cổ à, ở Gre-vơ, phải không?

- Thưa ông, phải.

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Quỷ tha ma bắt tên trộm bị treo cổ đúng vào ngày ta cần đi thu tiền nhà. Ra-un, cháu có thấy cảnh treo cổ lần nào chưa?

- Chưa bao giờ, thưa bác... Ồn Chúa!

- Đúng là tuổi trẻ... Nếu cháu đang đứng gác ở hầm, như ta đã làm, trong khi có một tên gián điệp... Nhưng, xin lỗi cháu, Ra-un, cháu thấy không, ta đang nói lẫn rồi... Cháu có lý, xem treo cổ ghê lắm... Người ta sẽ treo cổ lúc mấy giờ vậy, thưa ông?

Người đi đạo trả lời một cách kính cẩn, hân hạnh được tiếp chuyện với hai hiệp sĩ:

- Thưa ông, chắc là vào lúc ba giờ.

- Ô, bây giờ mới có một giờ rưỡi, nhanh lên thì mình sẽ đến kịp để lãnh ba trăm bảy mươi lăm đồng và ra đi trước khi tên tử tội đến.

Người đi đạo tiếp lời:

- *Những* tên tử tội, thưa ông, vì chúng có hai người tất cả.

- Thưa ông, cảm ơn ông rất nhiều, - Đac-ta-nhăng đáp, bây giờ càng lớn tuổi ông càng lễ độ một cách chi li hơn.

Và kéo Ra-un cùng đi, ông nhanh nhẹn tiến về phía khu phố Gre-vơ.

Nếu người lính ngự lâm không quen cách len lỏi giữa đám đông bằng nắm tay cứng rắn và đôi vai luôn lách thì cả hai sẽ không thể nào đến nơi được.

Họ đi dọc theo bến cảng Gre-vơ sau khi đã rời đường Xanh Ô-nô-rê.

Đac-ta-nhăng đi trước, cùi trỏ, cổ tay và vai của ông làm thành ba mũi dùi rất lạnh nghề xuyên vào các nhóm người khiến họ phải tách rời nhau ra như những khúc cây.

Nhiều lần ông còn sử dụng thêm cái cán sắt của thanh gươm, ông thọc nó vào giữa xương sườn của những kẻ quá lì, và cái cán gươm có tác dụng như một chiếc đòn bẩy hay một cái kềm đã tách rời người chồng với người vợ, chú với cháu, anh với em. Ông làm tất cả những động tác này một cách rất tự nhiên và kèm theo những nụ cười thật duyên dáng, khiến cho những nạn nhân của ông hoặc phải có những xương sườn cứng như sắt mới không dãn ra nhường lối, hoặc phải có những quả tim quá vô tình mới thản nhiên được trước nụ cười tươi tắn nở trên đôi môi ông.

Ra-un vạch lối theo sau. Chàng nhẹ tay với những phụ nữ say mê nhìn chàng, nhưng đẩy mạnh những người đàn ông ra. Và nhờ vậy cả hai mới vượt qua được đám đông dân chúng dày như nêm.

Họ đến trước hai cây cột treo cổ, và Ra-un ghé tởm đưa mắt đi chỗ khác. Riêng Đac-ta-nhăng không để ý đến chúng, ông đang chăm chú nhìn ngôi nhà của mình đầy những kẻ hiếu kỳ trong cửa sổ. Ông nhận thấy trên quảng trường và chung quanh những ngôi nhà có rất nhiều lính ngự lâm nghỉ phép đang đứng chờ xem cuộc treo cổ. Điều làm ông thích thú nhất là trông thấy ông chủ quán, người thuê nhà của ông, đang bối rối chẳng biết nghe theo ai giữa đám khách uống quá đông.

Ba gã hầu bàn không đủ để phục vụ khách ngồi đầy trong tiệm, đầy trong các phòng, và đầy cả ngoài sân.

Đac-ta-nhăng nhận xét điều này với Ra-un và nói thêm:

- Ông ta sẽ không có lý do gì để không trả tiền nhà cho ta. Cháu hãy nhìn tất cả các khách uống này, Ra-un ạ, họ có vẻ là những người đang hoang. Chán quá! nhưng ở đây không còn một chỗ nào để ngồi nữa.

Tuy nhiên, Đac-ta-nhăng nắm được chéo áo tạp-dề của ông chủ quán và ông này nhận ra là ai.

Ông chủ quán gần như muốn phát điên, kêu lên:

- À! Thưa Hiệp sĩ, xin Hiệp sĩ vui lòng chờ một phút. Tôi phải lo cho một trăm khách uống đang làm náo loạn cả cái hầm rượu của tôi kia.

- Cái hầm rượu thì được, nhưng cái tủ sắt thì không được.

- Ô, thưa ông, ba mươi bảy đồng pix-tôn rưỡi tiền nhà của ông đã được đếm đủ sẵn sàng ở trên kia, trong phòng

của tôi. Nhưng trong phòng có ba mươi người đang ghé miệng mút nơi lỗ thành thùng rượu porto tôi mới vừa đục hồi sáng đây. Xin ông cho tôi một phút, một phút thôi.

- Được, được!

Ra-un nói nhỏ với Đac-ta-nhăng:

- Cháu đi chỗ khác, cháu không chịu được cảnh thô lỗ này.

Đac-ta-nhăng nghiêm nghị nói:

- Nay cháu, cháu hãy vui lòng ở lại đây. Người lính phải tập làm quen với tất cả mọi cảnh tượng. Khi ta còn trẻ, trong con mắt ta có những sợi dây tình cảm mà ta cần phải biết làm cho chúng trở nên cứng rắn, và ta chỉ thật sự hào hiệp và tốt bụng khi nào mắt ta đã trở nên rắn rỏi nhưng quả tim ta vẫn dịu mềm. Hơn nữa, cháu Ra-un của ta, bộ cháu muốn bỏ ta ở lại đây một mình sao? Nếu vậy cháu sẽ thật là tệ. Nay cháu, có cái sân ở ngoài kia, và trong sân có một cái cây; hãy đến ngồi dưới bóng cây, chúng ta sẽ cảm thấy dễ thở hơn trong căn phòng nóng bức, nồng nặc mùi rượu này.

Từ chỗ sân này, Đac-ta-nhăng và Ra-un nghe rõ tiếng râm rì mỗi lúc một lớn của làn sóng công chúng, đồng thời họ cũng nghe rõ những tiếng cười nói và không bỏ sót một cử động nào của đám khách uống ngồi trong quán.

Nếu Đac-ta-nhăng muốn tìm một nơi lý tưởng để dễ dàng quan sát và điều khiển một trận đánh, ông không thể tìm được nơi nào tốt hơn.

Ra-un và ông ngồi dưới bóng một tàn cây rậm rạp, bên cạnh một cái bàn bị khách uống chệch vì nó mục gãy nhiều chỗ.

Chúng tôi đã nói từ vị trí này Đac-ta-nhăng trông

thấy được tất cả. Ông đưa mắt quan sát để qua thời giờ, bởi vì ba mươi bảy đồng pix-tôn rưỡi lâu bò tới quá.

Ra-un nên lên nhận xét này:

- Thưa bác, nếu bác không hối thúc người thuê nhà của bác, chẳng bao lâu nữa những tử tội sẽ được dẫn đến. Lúc đó, đám công chúng sẽ dày đặc hơn, và chúng ta sẽ không thể đi ra khỏi nơi này.

Người lính ngục lâm đáp:

- Cháu nói có lý. Ê này, có ai đó không, chán quá.

Nhưng mặc cho ông gập cổ kêu, và dùng quả dấm đập mạnh xuống bàn làm nó bể vụn ra, chẳng ai đến cả.

Đac-ta-nhăng toan đứng lên đích thân đi tìm người chủ quán, bồng cánh cửa lớn của cái sân ăn thông với khu vườn phía sau mở ra, và một người đàn ông mặc y phục kỵ sĩ từ khu vườn bước ra, gươm cầm trên tay. Anh ta vẫn để cánh cửa mở, băng qua sân, và sau khi liếc xéo về phía Đac-ta-nhăng và Ra-un, tiến về phía quán rượu, nhìn láo liên khắp nơi với đôi mắt như muốn đâm thủng cả những cách tường và cả lòng người.

Đac-ta-nhăng nghĩ thầm: "Ồ, chắc lại là một kẻ hiếu kỳ nào đó muốn xem cuộc treo cổ".

Cùng lúc đó, những tiếng la hét âm ỉ của đám khách uống trong những phòng trên im bật. Sự im lặng trong trường hợp này gây ngạc nhiên không kém gì một cuộc náo động lớn gấp đôi khi nãy.

Đac-ta-nhăng muốn tìm biết nguyên do của sự im lặng đột ngột này.

Ông trông thấy người đàn ông ăn mặc như kỵ sĩ khi nãy vừa bước vào gian phòng chính của tửu quán đang

hồ hào với đám khách uống ngồi lắng nghe anh một cách chăm chú. Đac-ta-nhăng có thể nghe rõ lời hồ hào của diễn giả nếu nó không bị át hẳn đi bởi những tiếng reo hò của đám công chúng. Nhưng diễn giả đã dứt lời, và tất cả đám khách uống trong quán rượu lần lượt đi ra thành từng nhóm nhỏ, trong phòng chỉ còn lại có sáu người: một trong sáu người này, kẻ mang gương khi nãy, kéo chủ quán ra nói chuyện riêng, trong khi những người kia đốt lên một ngọn lửa lớn trong lò sưởi, một việc làm khá kỳ lạ giữa lúc tiết trời đang nắng nóng này.

Đac-ta-nhăng nói với Ra-un:

- Thật lạ lùng, nhưng bác biết mấy tay này.
- Bác có ngửi thấy mùi khói ở đây không?

Đac-ta-nhăng trả lời:

- Bác ngửi thấy mùi của một âm mưu thì đúng hơn.

Ông chưa nói dứt lời thì bốn trong số những người đó đã bước ra sân, dáng thản nhiên, đứng canh chừng ở gần cánh cửa sân; thỉnh thoảng họ ném những cái nhìn thật lạ về phía Đac-ta-nhăng.

Đac-ta-nhăng nói nhỏ với Ra-un:

- Chán quá! Chắc có chuyện gì đây. Cháu có tính tò mò không, Ra-un?

- Thưa Hiệp sĩ, cái đó còn tùy.

- Còn bác, bác tò mò như một bà già vậy. Đi ra phía trước một tí, để nhìn bao quát được hết quảng trường.

- Nhưng thưa Hiệp sĩ, Hiệp sĩ biết rằng cháu không muốn làm một khán giả thụ động và thản nhiên trước cái chết của hai kẻ khốn khổ đó.

- Còn bác, cháu tưởng rằng bác là một con người man rợ sao? Chúng ta sẽ về nhà đúng lúc cần trở về. Đi!

Thế là hai người tiến về phía nhà chính và đến gần chiếc cửa sổ, lạ lùng thay, lúc này không còn ai cả.

Hai người khách uống cuối cùng còn lại, thay vì đứng nhìn ở cửa sổ, đang đốt giữ lửa.

Khi trông thấy Đac-ta-nhăng và Ra-un bước vào, họ thì thào:

- Chúng ta có thêm viện binh.

Đac-ta-nhăng hích cùi trở vào Ra-un, nói:

- Phải các bạn, viện binh đây; chán quá! Một ngọn lửa tuyệt vời... Các bạn muốn thiêu kẻ nào vậy?

Hai người đốt lửa phá lên cười vui vẻ, và thay vì trả lời, họ cho thêm củi vào đồng lửa.

Đac-ta-nhăng nhìn họ mãi không thôi. Một trong hai người kia hỏi:

- Này, người ta đưa các bạn đến đây để nói cho chúng tôi biết lúc nào hành động, phải không?

Đac-ta-nhăng nói, với dụng ý muốn dò biết sự việc như thế nào:

- Dĩ nhiên. Tôi đến đây để làm gì, nếu không phải vì việc đó?

- Vậy các bạn hãy vui lòng đến cửa sổ quan sát đi!

Đac-ta-nhăng mỉm cười kín đáo, ra hiệu cho Ra-un và vui vẻ đến đứng bên cửa sổ.

Chương XXIII

HOAN HÔ CÔN-BE!

Quang cảnh của quảng trường Gre-vơ lúc này trông thật dữ dội.

Nhìn xa chỉ thấy toàn những đầu người trái dài, dày đặc và chuyển động như những bông lúa trong một cánh đồng bao la. Thỉnh thoảng, một tiếng động lạ hay tiếng rầm rì xa xa làm tắt cả những cái đầu lắc qua lắc lại và làm sáng rực lên hàng ngàn đôi mắt.

Đôi khi đám người dồn lại và biến thành những làn sóng mạnh mẽ xô đẩy nhau vào hàng rào toán quân cung thủ bao quanh hai cây cột treo cổ.

Thế là toán lính vung cán giáo lên đập xuống đầu hay vai của những kẻ táo bạo xông vào họ gần nhất; đôi khi thay vì dùng cán, toán lính bảo vệ cũng vung cả lưỡi giáo lên khiến cho làn sóng người vội lùi ra xa, dồn ép những kẻ đứng sau vào sát bờ thành của sông Xen.

Từ trong cửa sổ, nhìn bao quát tất cả quảng trường, Đac-ta-nhăng mừng thầm khi trông thấy những người lính ngự lâm và những vệ binh bị mắc kẹt trong đám đông biết sử dụng những quả đấm và những cán gươm của họ để vạch lối ra. Ông còn để ý thấy, nhờ tinh thần

đồng đội làm tăng gấp đôi sức mạnh của người lính, họ đã tập hợp lại thành một toán chừng năm mươi người vừa tầm gọi của ông, trừ một số chừng hơn mười người còn bị lạc rải rác trong đám công chúng.

Nhưng Đac-ta-nhăng không phải chỉ chú ý đến lính ngự lâm và vệ binh. Chung quanh hai cột treo cổ, có một đám đông đang lắng xằng ồn ào, những gương mặt liều lĩnh và cương quyết xuất hiện rải rác đó đây giữa các gương mặt hiền lành và bình thản, những dấu hiệu được trao đổi với nhau, những bàn tay nắm lấy nhau. Trong những nhóm hoạt động nhất, Đac-ta-nhăng nhận ra gương mặt của người kỹ sĩ lúc nãy đã vào quán rượu bằng cánh cửa ăn thông với khu vườn của ông và leo lên lầu nhất để hô hào đám khách uống. Anh ta đang tập hợp các toán người lại và ban bố các mệnh lệnh.

Đac-ta-nhăng tự nhủ: “Chán quá, ta đã không làm đâu, ta biết anh ta, Men-nơ-vin! Anh ta làm gì ở đây vậy?”

Những tiếng rầm rì mỗi lúc một lớn mạnh làm ông ngưng suy nghĩ và đưa mắt nhìn về một phía khác. Tiếng rầm rì này là do đám cung thủ đông đúc dẫn hai tử tội xuất hiện. Toàn thể đám công chúng bắt đầu la hét vang rền cả quảng trường rộng lớn.

Đac-ta-nhăng thấy mặt Ra-un tái nhợt; ông đưa tay đập mạnh vào vai chàng ta.

Nghe tiếng la hét, hai người đang đốt lửa quay lại hỏi sự việc đang diễn tiến đến đâu. Đac-ta-nhăng đáp:

- Hai tử tội đã đến.

- Tốt lắm, - họ vừa trả lời, vừa đốt lớn thêm ngọn lửa trong lò sưởi.

Đac-ta-nhăng lo ngại nhìn họ: rõ ràng là những người này đang có những ý định kỳ lạ khi họ đốt một ngọn lửa lớn như vậy.

Hai tử tội đã đến giữa quảng trường. Họ đi bộ, người hành quyết đi trước mặt họ, năm mươi cung thủ làm thành hai hàng rào bên phải và bên trái họ, cả hai đều bận đồ đen, vẻ mặt nhợt nhạt nhưng cương quyết.

Từng bước, họ nhón gót và sốt ruột nhìn qua đầu người chung quanh. Đac-ta-nhăng chú ý đến cử chỉ này và nói: “Chán quá, họ rất nôn nóng muốn được thấy cây cột treo cổ!”

Ra-un thụt lùi lại nhưng không rời được khỏi chiếc cửa sổ. Sự ghê sợ cũng có sức hấp dẫn của nó.

- Giết! Giết! - Năm mươi ngàn tiếng gào lên.

- Phải, giết! - Một trăm người giận dữ đồng thanh la lên theo đám đông.

- Treo cổ! Treo cổ! - Khối người đồng thanh kêu lên - Đúc vua vạn tuế!

Đac-ta-nhăng nói thầm:

- Lạ kìa, ta tưởng chính là ông Côn-be đã ra lệnh treo cổ họ chứ.

- Lúc đó, công chúng xô đẩy nhau khiến hai tử tội phải tạm thời đứng lại. Những người có gương mặt liều lĩnh và quả quyết mà Đac-ta-nhăng chú ý lúc này đã xô đẩy, chen lấn và tiến sát đến gần đưng toán cung thủ đứng làm hàng rào.

Toán quân áp dẫn tử tội lại bước đi.

Thình lình, những người mà Đac-ta-nhăng vẫn theo dõi này giờ la lên: “Hoan hô Côn-be!” Họ xông vào tấn

công toán quân áp giải đang cố gắng chống cự lại một cách vô ích. Đằng sau họ là đám đông công chúng.

Thế là một cuộc hỗn loạn ghê gớm diễn ra giữa những tiếng la hét náo động cả quảng trường. Lần này không phải những tiếng la hét vì nóng ruột chờ đợi hay vì vui mừng mà là những tiếng la hét vì đau đớn.

Thật vậy, những thanh gươm chém xuống, những cây giáo đâm thủng, những khẩu súng “mút” nổ vang.

Trên quảng trường diễn ra một cuộc náo động cực kỳ hỗn loạn, trong đó Đac-ta-nhăng không còn phân biệt được gì nữa. Rồi tất cả bỗng nhiên lại im lặng như có ai điều khiển rõ rệt. Hai tử tội được cướp khỏi tay đám vệ binh và được dẫn về phía quán Hình ảnh Đức Bà.

Những kẻ dẫn họ đi la to: “Hoan hô Côn-be!”

Dân chúng ngẩn ngại, không biết nên xông vào tấn công toán cung thủ hay những kẻ cướp tù.

Điều làm cho dân chúng ngẩn ngại, ấy là những kẻ cướp tù đang la to: “Hoan hô Côn-be!” cũng đồng thời la lên: “Không treo cổ! Đem đốt! Đem đốt! Đốt chết những tên ăn cắp! Đốt chết những tên làm dân chúng đói khổ!”.

Những tiếng la đồng thanh này làm dân chúng thấy hân hoan. Họ đến là để xem hành quyết, thế mà bây giờ họ được tặng cho cơ hội tự tay hành quyết các tử tội.

Đó là điều chắc làm cho họ thích thú nhất.

Vì thế, họ liền đứng ngay về phe những kẻ cướp tù chống lại các cung thủ, và họ cùng la lên với những kẻ đó, lúc đầu là thiểu số bây giờ đã trở thành đa số dày đặc.

- Phải! Phải đem đốt những tên ăn cắp! Hoan hô Côn-be!

Đac-ta-nhăng kêu lên:

- Chán quá! Ta thấy chuyện này quan trọng đấy!

Một trong hai người đốt lửa tiến đến gần cửa sổ, tay cầm khúc củi đang cháy, nói:

- Ô! Ô! Sự việc bắt đầu gay cấn rồi.

Đoạn quay về phía người kia:

- Dấu hiệu đây!

Rồi thỉnh linh gõ gi khúc củi cháy vào một lớp ván.

Quán rượu Hình ảnh Đức Bà không phải là một ngôi nhà còn mới lắm, vì thế chẳng cần phải lạy nó mới bắt lửa. Chỉ trong một giây, các lớp ván kêu răng rắc và ngọn lửa bùng lên lách tách. Một tiếng hét lớn từ bên ngoài đáp lại những tiếng la của hai kẻ đốt nhà.

Đac-ta-nhăng không trông thấy gì hết và ông đang mãi nhìn ra phía quảng trường, bỗng cảm thấy mùi khói làm sặc sụa và hơi nóng của ngọn lửa như muốn nướng ông. Ông quay lại kêu lên:

- Kìa! Kìa! Lửa cháy ở đây à? Các anh điên khùng rồi sao?

Hai người kinh ngạc nhìn ông:

- Sao? Việc này chẳng phải đã được tính trước rồi sao?

- Tính trước rằng các anh sẽ đốt nhà của tôi à? - Đac-ta-nhăng vừa gầm lên vừa giật lấy khúc củi cháy từ gã đốt nhà và gõ vào mặt gã.

Tên kia toan xông đến tiếp cứu bạn mình, nhưng Ra-un đã túm lấy hắn, giơ bổng lên và ném qua cửa sổ, trong khi Đac-ta-nhăng xô bạn hắn lẫn xuống cầu thang.

Ra-un, được rảnh tay trước tiên, vội vã giật những lớp ván đang cháy bốc khói ném ra khỏi phòng. Đac-ta-nhăng

liếc thấy nguy cơ cháy nhà không còn nữa, ông chạy đến phía cửa sổ.

Sự hỗn loạn lên đến tột độ. Đủ tiếng la hét vang lên cùng một lúc: “Đốt đi! Giết đi! Treo cổ chúng đi! Đốt chết chúng! Hoan hô Côn-be! Đức vua vạn tuế!”

Nhóm người cướp hai tử tội khỏi tay các cung thủ tiến dần gần của Đac-ta-nhăng, hình như có ý định dẫn vào đây.

Men-nơ-vin đi đầu, la lớn hơn ai hết:

- Đem đốt chúng! Đem đốt chúng! Hoan hô Côn-be!

Đac-ta-nhăng bắt đầu hiểu. Người ta muốn đốt các tử tội và ngôi nhà của ông được chọn làm cái giàn hỏa. Ông rút gươm ra cầm tay và đặt một bàn chân lên bờ cửa sổ, la lớn:

- Dừng lại! Men-nơ-vin, anh muốn gì?

- Thưa ngài Đac-ta-nhăng, - anh ta la lên, - tránh ra, tránh ra.

- Đem đốt! Đem đốt những tên ăn cắp! Hoan hô Côn-be!

Đám đông la lên. Những tiếng la này làm Đac-ta-nhăng nổi cơn giận. Ông nói:

- Chán quá! Đem thiêu sống những kẻ khốn khổ này trong khi họ chỉ bị xử treo cổ thôi! Đồ hèn!

Trong lúc đó, trước cửa ra vào, đám người hiếu kỳ bị dồn vào vách tường mỗi lúc một đông nghẹt làm nghẽn cả lối đi.

Men-nơ-vin và nhóm người của anh ta đang lôi hai tử tội đi, chỉ còn cách cánh cửa ra vào có mười bước. Men-nơ-vin tay cầm súng lục, cố sức kêu lên lần cuối;

- Tránh chỗ! Tránh chỗ!

- Thiêu sống đi! - Đám đông lặp lại, - Quân ta hãy thiêu sống những tên ăn cắp! Hãy thiêu sống cả hai đứa trong quán Hình ảnh Đức Bà!

Lần này không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là họ muốn hỏa thiêu luôn cái nhà của Đac-ta-nhăng.

Đac-ta-nhăng nhớ lại tiếng gọi luôn luôn rất có hiệu quả của ông ngày xưa:

- Hãy đến với tôi, các ngự lâm quân! - Ông hét lên bằng một giọng của người khổng lồ, một giọng đã từng chế ngự tiếng gầm của đại bác, của biển cả và của bão tố. - Hãy đến với tôi, hỡi các ngự lâm quân!...

Và, hai tay đánh đu vào lan can, ông buông mình rơi xuống giữa đám đông làm họ vội vã tránh xa.

Liền đó Ra-un cũng phóng xuống bên cạnh ông. Cả hai đều lăm lăm thanh gươm trên tay. Tất cả những người lính ngự lâm ở quảng trường đã nghe tiếng gọi của Đac-ta-nhăng. Tất cả chạy về phía tiếng gọi và nhận ra ông. Lần này đến lượt họ kêu lên:

- Hãy đến với trưởng quan! Hãy đến với trưởng quan!

Và đám đông dẫn ra trước mắt họ như trước mũi của một chiếc tàu. Đúng lúc này, Đac-ta-nhăng và Men-nơ-vin đứng đối diện nhau.

- Tránh chỗ! Tránh chỗ! - Men-nơ-vin kêu lên khi thấy mình chỉ còn đưa cánh tay ra là đụng được vào cánh cửa.

- Không được vào đây! - Đac-ta-nhăng nói.

- Nay, - Men-nơ-vin vừa nói vừa chĩa khẩu súng lục vào người Đac-ta-nhăng, bấm cò.

Nhưng nhanh như cắt, trước khi viên đạn kịp nổ, Đac-ta-nhăng đã lấy cán gươm đánh bật cánh tay của Men-nơ-vin và đâm lưỡi xuyên qua người gã.

- Tao đã bảo mày hãy ở yên mà! - Đac-ta-nhăng nói với Men-nơ-vin đang gục ngã dưới chân ông.

- Tránh ra! Tránh ra! - Những người của Men-nơ-vin kêu lên. Lúc đầu hoảng sợ, nhưng họ liền trấn tĩnh lại ngay khi thấy họ chỉ có hai địch thủ thôi.

Nhưng hai địch thủ này là hai người khổng lồ với một trăm cánh tay, thanh gươm vung lên trong bàn tay họ như lưỡi kiếm rực lửa của thiên thần. Gươm đâm bằng mũi, chém ngược, chém xuôi. Mỗi nhát là một người gục ngã.

- Vì Đức vua! - Đac-ta-nhăng kêu lên mỗi khi ông chém một người, nghĩa là mỗi khi một người gục ngã.

- Vì Đức vua! - Ra-un lặp lại.

Tiếng kêu này trở thành hiệu lệnh cho những người lính ngự lâm tập hợp lại bên cạnh Đac-ta-nhăng.

Trong khi đó, các cung thủ lấy lại bình tĩnh, mở cuộc tấn công tập hậu vào các nhóm cướp tù. Cuối cùng chỉ còn nghe những tiếng kêu tuyệt vọng xin tha mạng sống của những kẻ chiến bại.

Hai tử tội lại rơi trở vào tay của những cung thủ. Đac-ta-nhăng tiến đến gần họ, và trông thấy gương mặt họ nhợt nhạt như người sắp chết. Ông nói:

- Hồi những kẻ đáng thương, các anh hãy tự an ủi đi, các anh sẽ không phải chịu cuộc hành hình ghê gớm mà những tên khốn nạn kia đã đe dọa các anh. Nhà vua đã xử các anh bị treo cổ. Các anh sẽ chỉ bị treo cổ thôi. Bây giờ hãy đem họ đi treo cổ đi, chỉ thế thôi!

Không còn chuyện gì nữa ở quán Hình ảnh Đức bà. Ngọn lửa được dập tắt bằng hai tấn rượu nho - vì không có nước. Những kẻ âm mưu bạo loạn đã trốn qua ngã khu vườn. Những cung thủ lỗi hai kẻ tử tội đến các cột treo cổ.

Cuộc hành quyết không kéo dài lâu. Người hành quyết, không cần biểu diễn theo nghệ thuật, chỉ thi hành nhiệm vụ của mình và kết liễu đời của hai kẻ khốn khổ trong một phút thôi.

Trong khi đó, mọi người xúm xít chung quanh Đac-ta-nhăng, họ khen ngợi, vuốt ve ông. Đac-ta-nhăng lau vầng trán đầm mồ hôi, chùi thanh gươm đầy máu chảy ròng ròng và nhún vai nhìn Men-nơ-vin đang lặn lộn giẫy chết dưới chân. Và trong khi Ra-un đưa mắt đi chỗ khác với một vẻ thương hại, ông chỉ cho những người lính ngự lâm thấy cây cột treo cổ còn lủng lẳng xác hai tử tội. Ông nói:

- Những kẻ đáng thương! Tôi hy vọng họ đã cảm ơn tôi trong khi chết!...

Những lời này lọt vào tai Men-nơ-vin đúng vào lúc chính gã cũng sắp thở hơi thở cuối cùng. Một nụ cười buồn khổ và nhạo báng nở trên môi gã. Gã muốn trả lời, nhưng cố gắng này làm gã kiệt sức thở hơi cuối cùng. Ra-un thì thầm:

- Ô, tất cả những điều này thật là ghê gớm, chúng ta hãy đi, thưa Hiệp sĩ.

Đac-ta-nhăng hỏi:

- Cháu có bị thương không?

- Thưa không, cảm ơn.

- Vậy cháu thật là một tay kiếm dũng cảm, chán quá! Cháu có cái đầu giống cha cháu và hai cánh tay giống Pooc-tôx. À! Nếu Pooc-tôx có ở đây, ông ta sẽ thấy nhiều cái hay lắm.

- Đi, Hiệp sĩ, đi! - Ra-un nằn nì.

Đac-ta-nhăng vừa bước vào quán Hình ảnh Đức Bà vừa nói:

- Một phút trót nữa thôi cháu, để ta lấy xong ba mươi bảy đồng rưỡi, ta sẽ đi với cháu. Ngôi nhà này sinh lợi rất khá, nhưng quả thật, ta thích nó ở trong một khu phố khác hơn, dầu nó có phải sinh lợi ít hơn một chút.

Chương XXIV

VÌ LỄ GÌ CHIẾC NHÃN KIM CƯƠNG CỦA ÔNG ĐÂY-MƠ-RIX LỘT VÀO TAY ĐAC-TA-NHĂNG?

Trong khi cảnh náo động đẫm máu này xảy ra ở quảng trường Gre-vơ, nhiều người đàn ông núp đằng sau cánh cửa của khu vườn tra gươm vào vỏ, đỡ một người trong bọn họ leo lên một con ngựa yên cương đóng sẵn đang chờ đợi trong vườn, rồi như một bầy chim hoảng sợ, họ chạy trốn theo đủ mọi hướng, kẻ trèo qua tường, kẻ lao mình qua những cánh cửa.

Người đã leo lên ngựa khi nãy thúc mạnh hai chân

vào hông ngựa cho nó băng qua quảng trường Bô-đoi-ê, vượt qua như chớp trước đám đông ở ngoài đường, bắt chắp mọi chú ngựa ngại, và mười phút sau đã đến trước cửa nhà ông tổng giám tài chính, thở hào hển còn hơn cả con ngựa của anh ta.

Cha xứ Fu-kê, nghe tiếng vó ngựa vang trên mặt sân lát đá, xuất hiện ở một cánh cửa sổ, và trước khi người kỵ sĩ kịp đặt chân xuống đất, ông nghiêng nửa thân mình ra ngoài hỏi:

- Thế nào, Đa-ni-căng⁽¹⁾?

- Hết rồi! - Người kỵ sĩ đáp.

Cha xứ kêu lên:

- Xong hết rồi à! Vậy là họ được cứu thoát, phải không?

Người kỵ sĩ trả lời:

- Thưa ông, không. Họ đã bị treo cổ rồi.

- Treo cổ! - Cha xứ lặp lại, mặt tái nhợt. Một cánh cửa hông bỗng mở toang, cho thấy Fu-kê đứng trong phòng, gương mặt nhợt nhạt, thất thần, miệng thốt ra một tiếng kêu đau đớn và tức giận.

- Đồ khốn! - Cha xứ nói, vậy ra các anh không chịu chiến đấu?

- Chúng tôi chiến đấu như những con sư tử.

- Hãy nói là như những kẻ hèn nhát!

- Thưa ông....

- Một trăm chiến sĩ, gươm cầm tay, đáng giá mười ngàn cung thủ trong một cuộc tấn công bất ngờ. Men-nơ-vin

(1) Danicamp

đâu rồi? Tên khoe khoang khoác lác đã hứa sẽ chỉ trở về hoặc chiến thắng hoặc chết đâu rồi?

- Thưa ông, anh ta đã giữ lời hứa. Anh ta đã chết.

- Chết! Ai giết hắn?

- Một con quỷ mang hình người, một tên khổng lồ vũ trang bằng mười thanh gươm rực lửa, một tên điên chỉ trong nháy mắt dập tắt ngọn lửa, dập tắt cuộc bạo loạn và làm một trăm lính ngự lâm xuất hiện ở quảng trường Grève.

Fu-kê đưa tay đỡ chiếc trán đầm mồ hôi, thì thào:

- Ôi! Li-ô-đô và Đây-mơ-rix! Bị giết! Bị giết! Bị giết!
Và tôi bị ô nhục!

Cha xứ quay lại và trông thấy người anh em mình gương mặt nhợt nhạt mất hết tinh thần. Ông ta nói:

- Nào! Nào, ông tổng giám, đây chỉ là số mạng, chúng ta không nên than khóc như vậy. Nếu chúng ta không thành công được ấy là vì Chúa....

Fu-kê hét lên:

- Im đi, ông cha xứ! Im đi! Những lời bào chữa của ông là những lời thóa mạ. Hãy kêu người đó lên đây và bảo anh ta kể lại chi tiết của sự việc ghê gớm vừa xảy ra.

- Nhưng, ông....

- Yêu cầu ông hãy làm theo lời tôi!

Cha xứ ra hiệu và nửa phút sau, người ta nghe tiếng bước chân đi lên cầu thang.

Cùng lúc đó, Gua-vin như thần hộ mạng của viên tổng giám tài chính xuất hiện đằng sau Fu-kê, đưa một tay đặt lên môi để khuyên ông ta nên giữ gìn ngay cả trong lúc đau khổ.

Viên tổng giám cố hết sức lấy lại được bình tĩnh tuy trong lòng thật tan nát.

Đa-ni-căng xuất hiện, Gua-vin nói.

- Báo cáo đi.

Người liên lạc viên trả lời:

- Thưa ông, chúng tôi đã nhận được lệnh cướp hai người tù và kêu lên: "Hoan hô Côn-be!"

Gua-vin ngắt lời:

- Để đem họ thiêu sống, phải không, ông cha xứ?

- Phải! Phải! Lệnh đó đã được ra cho Men-nơ-vin. Men-nơ-vin biết anh ta làm gì, và Men-nơ-vin đã chết.

Tin này có vẻ làm cho Gua-vin yên tâm hơn là làm cho anh ta buồn.

- Để thiêu sống họ sao? - Người liên lạc lặp lại, như thể anh ta nghi ngờ rằng lệnh này - lệnh duy nhất mà anh ta đã nhận được - là không phải thật.

Cha xứ lớn tiếng đáp:

- Dĩ nhiên là để thiêu sống họ.

- Dạ phải, thưa ông, dạ phải, - người liên lạc viên lặp lại, và đưa mắt dò xét vẻ mặt của hai kẻ đối thoại để xem nếu anh ta kể theo sự thật thì có lợi hay hại gì cho mình.

Gua-vin nói:

- Bây giờ anh hãy kể đi.

Đa-ni-căng nói tiếp:

- Như vậy thì hai người tù phải được dẫn đến pháp trường Gre-vơ, và dân chúng nổi giận muốn họ phải bị thiêu sống thay vì bị treo cổ.

- Dân chúng có lý do của họ, - cha xứ nói, - anh hãy kể tiếp đi.

- Nhưng, vào lúc các cung thủ bị chúng tôi tấn công đẩy lùi, vào lúc ngọn lửa bốc lên trong một ngôi nhà ở quảng trường đã được chọn làm giàn hỏa thì tên hung dữ như quỷ sứ, tên khổng lồ mà tôi đã nói với các ông khi nãy - và cũng chính là chủ của ngôi nhà đó - được một gã trẻ tuổi đi theo hấn trợ giúp, đã ném những người đốt lửa qua cửa sổ, gọi những người lính ngự lâm đứng trong đám công chúng đến tiếp cứu. Hấn nhảy từ lầu một của ngôi nhà xuống quảng trường, và sử dụng thanh gươm của hấn một cách dữ dội khiến cho chiến thắng về tay các cung thủ, hai người tù bị bắt lại và Men-nơ-vin bị giết. Hai tử tội, sau khi bị bắt lại, đã bị hành quyết chỉ trong ba phút.

Fu-kê, mặc dầu rất cố gắng tự chế ngự, cũng không ngăn được một tiếng rên rỉ nhỏ thoát ra. Cha xứ hỏi:

- Người chủ của ngôi nhà đó tên là gì?

- Tôi không trả lời được với ông điều này, vì tôi không trông thấy hấn; vị trí đã được chỉ định cho tôi là ở trong khu vườn, và tôi đã ở lại vị trí của tôi; người ta chỉ đến kể lại sự việc cho tôi nghe thôi. Tôi được lệnh khi sự việc kết thúc thì đến đây báo cho các ông biết nó đã kết thúc như thế nào. Và tôi đã tuân lệnh phi ngựa như bay đến đây.

- Tốt lắm, chúng tôi không còn điều gì nữa để hỏi anh. - Cha xứ nói mà nỗi lo sợ trong ông càng gia tăng khi nghĩ đến lúc phải nói chuyện một mình với người anh em của ông.

Gua-vin hỏi:

- Anh đã được trả tiền chưa?

Đa-ni-căng trả lời:

- Một phần tiền trước, thưa ông.

- Đây là hai mươi đồng pix-tôn. Thôi, anh đi đi, và cũng như lần này đừng quên luôn luôn bảo vệ những quyền lợi thật sự của Nhà vua.

- Thưa ông, vâng. - Đa-ni-căng đáp, vừa nghiêng mình chào, vừa nắm chặt số tiền trong túi.

- Sau đó, anh ta bước ra.

Anh ta vừa ra khỏi cửa thì Fu-kê, nãy giờ vẫn đứng yên, nhanh nhẹn tiến đến đứng giữa ông cha xứ và Gua-vin. Cả hai người cùng mở miệng ra một lượt, nhưng Fu-kê gạt đi:

- Đừng tự bào chữa cho mình, cũng đừng trách cứ ai hết. Nếu tôi không phải là một người bạn giả dối, tôi đã không giao cho ai hết việc giải thoát cho Li-ô-đô và Đây-mơ-rix. Chính tôi là kẻ duy nhất có tội, vậy chính mình tôi phải chịu những lời trách cứ và phải mang lấy nỗi ân hận. Hãy để tôi một mình, cha xứ ạ.

Cha xứ trả lời:

- Tuy nhiên, thưa ông, ông không nên ngăn cản việc tôi truy tầm tên khốn kiếp đã can thiệp giúp ông Côn-be trong cuộc đã được chuẩn bị rất chu đáo này; bởi vì, nếu thương yêu bạn bè của mình là một chủ trương tốt, thì việc săn đuổi những kẻ thù của mình một cách quyết liệt không phải làm một chủ trương xấu.

- Đừng nói đến chuyện chính trị nữa, yêu cầu cha xứ

hãy đi ra, và tôi không muốn nghe nói đến ông nữa cho tới khi nào có lệnh mới; tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải im lặng tuyệt đối và cần phải thật thận trọng. Ông đã thấy một tấm gương ghê gớm trước mặt ông đó. Thưa các ông, không có chuyện trả thù, tôi cấm các ông làm chuyện đó.

Cha xứ găm lên:

- Không có lệnh nào có thể ngăn cấm tôi trả thù một kẻ đã xúc phạm đến danh dự của gia đình tôi.

- Và tôi, - Fu-kê kêu lên bằng một giọng quyết liệt, - nếu ông có một ý định duy nhất nào không diễn tả được một cách tuyệt đối ý muốn của tôi, tôi sẽ cho ném ông vào ngục Bax-ti-dơ hai giờ sau khi ý định đó được biểu lộ ra ngoài. Cứ dựa theo điều tôi vừa nói để định cách hành động của mình.

Cha xứ đỏ mặt nghiêng mình chào.

Fu-kê ra hiệu cho Gua-vin đi theo mình và trong khi ông tiến về phía văn phòng, thì người gác cổng báo bằng một giọng thật lớn:

- Ông hiệp sĩ Đac-ta-nhăng.

- Ông ta là ai vậy? - Fu-kê hỏi Gua-vin bằng một giọng thờ ơ.

- Một phó quan ngự lâm quân - Gua-vin trả lời cũng cùng một giọng.

Fu-kê có vẻ không cần suy nghĩ và lại tiếp tục đi. Gua-vin nói:

- Xin lỗi ngài! Nhưng tôi đã suy nghĩ lại; ông này đã không còn giúp việc cho Nhà vua nữa, và có lẽ ông ta đến để lãnh một món tiền trợ cấp nào đó.

Fu-kê nói:

- Bảo ông ta đi đi! Tại sao ông ta đến không đúng lúc như vậy?

- Thưa ngài, vậy xin phép ngài để tôi nói lời từ chối với ông ta, bởi vì tôi có quen ông ta, và đó là một người mà trong hoàn cảnh hiện giờ chúng ta nên làm bạn hơn là coi như kẻ thù.

Fu-kê nói:

- Anh cứ trả lời với ông ta như thế nào cũng được.

- Ô! Chúa ôi! - Cha xứ nói bằng một giọng hằn học. - Anh hãy trả lời là không có tiền, nhất là đối với lính ngự lâm.

Nhưng cha xứ vừa mới thốt ra lời nói đại dột này thì cánh cửa đang mở hé được đẩy bật ra và Đac-ta-nhăng xuất hiện và nói:

- Ô! Thưa ông Fu-kê, tôi đã biết trước điều đó, rằng không có tiền cho những người lính ngự lâm. Vì thế tôi đến đây không phải để được lãnh tiền, mà là để được từ chối không lãnh tiền. Xong rồi, cảm ơn ông. Tôi xin chào ông và sẽ đi đến nhà ông Côn-be tìm.

Và ông ngạo mạn chào, rồi bước ra.

Fu-kê nói:

- Gua-vin, chạy theo kêu ông ta trở lại đây.

Gua-vin vâng lời và chạy theo đuổi kịp Đac-ta-nhăng trên cầu thang.

Đac-ta-nhăng nghe tiếng chân bước đằng sau, liền quay lại và trông thấy Gua-vin. Ông nói:

- Chán quá! Ông bạn thân mến, dân tài chính các ông

có những cung cách thật đáng buồn; tôi đến nhà ông Fu-kê để lãnh một số tiền cấp phát cho tôi theo lệnh của Nhà vua, thế mà các ông tiếp đón tôi như một tên ăn mày đến xin bố thí, hay như một tên vô lại đến để ăn cắp một món đồ quý.

- Nhưng ông Đac-ta-nhăng thân mến, ông đã nói đến tên của Côn-be, ông đã nói ông sẽ đến nhà của ông Côn-be?

- Dĩ nhiên là tôi sẽ đi đến đó, dầu chỉ để yêu cầu ông ấy trừng phạt, phạt những kẻ vừa muốn đốt nhà người khác vừa la to: "Hoan hô Côn-be!"

Gua-vin chăm chú nghe.

- Ô! Ô! - Anh ta nói. - Ông muốn nhắc đến chuyện vừa xảy ra ở quảng trường Gre-vơ? Và chuyện đó có liên hệ gì đến ông?

- Sao! Ông hỏi tôi chuyện ông Côn-be muốn biến nhà tôi thành một cái giàn hỏa có liên hệ gì hay không đến tôi à?

- Vậy là cái nhà của ông... Cái nhà mà người ta muốn đốt là cái nhà của ông?

- Chúa ôi!

- Quán rượu Hình ảnh Đức Bà là của ông?

- Từ tám ngày nay rồi.

- Và ông là vị trưởng quan can đảm, là tay gươm dũng cảm đánh tan những kẻ muốn thiêu sống hai tử tội?

- Ông Gua-vin thân mến, ông hãy đặt ông vào địa vị của tôi: tôi là người của triều đình và cũng là chủ nhà. Với tư cách trưởng quan, bốn phận của tôi là làm cho

lệnh của Nhà vua phải được thi hành. Với tư cách chủ nhà, tôi có quyền bảo vệ không cho người ta đốt nhà tôi. Vậy tôi phải tuân theo những quy luật của quyền lợi và của bốn phận để trao trả lại các ông Li-ô-đô và Đây-mơ-rix vào tay các cung thủ.

- Vậy chính ông đã ném một người qua cửa sổ?

- Chính tôi, - Đac-ta-nhăng trả lời một cách nhũn nhặn.

- Chính ông đã giết Men-nơ-vin?

- Tôi phải đau lòng làm chuyện đó, - Đac-ta-nhăng nói và chào như một người vừa được khen ngợi.

- Sau cùng, cũng chính ông là nguyên nhân khiến cho hai tử tội bị treo cổ?

- Thay vì bị thiêu sống, phải, thưa ông, và tôi rất hãnh diện về việc này. Tôi đã cứu hai kẻ khốn khổ đáng thương đó thoát khỏi những cực hình ghê gớm. Ông có hiểu không, ông Gua-vin thân mến của tôi, rằng người ta đã muốn đem thiêu sống họ? Điều này thật vượt quá sức tưởng tượng.

- Thôi, ông đi đi, ông Đac-ta-nhăng thân mến, đi đi, - Gua-vin nói vì muốn tránh cho Fu-kê khỏi phải nhìn thấy kẻ đã vừa gây ra cho ông ta một nỗi đau đớn cùng cực.

- Không, không! - Fu-kê đã đứng nghe hết từ cánh cửa của phòng ngoài, kêu lên. - Không, đừng đi, ông Đac-ta-nhăng, trái lại, mời ông hãy vào đây.

Đac-ta-nhăng chùi sạch vết máu cuối cùng còn sót lại trên cán gươm của mình và đi vào.

Và ông lại đối diện với ba người mang trên gương mặt của họ ba tâm trạng rất khác nhau: sự tức giận trên

gương mặt của ông cha xứ, sự kinh ngạc trên gương mặt của Gua-vin và sự đau khổ trên gương mặt của Fu-kê.

Đac-ta-nhăng nói:

- Xin lỗi ngài Tổng giám, thời giờ của tôi có hạn định. Tôi cần phải đến gặp ông Côn-be để hỏi chuyện và lãnh tiền của tôi.

Fu-kê nói:

- Nhưng thưa ông, ở đây có tiền.

Đac-ta-nhăng ngạc nhiên nhìn ông tổng giám. Ông này nói:

- Người ta đã trả lời cho ông một cách không đúng đắn, tôi biết, tôi đã được nghe, một người có giá trị như ông phải được tất cả mọi người biết đến.

Đac-ta-nhăng nghiêng mình. Fu-kê hỏi tiếp:

- Ông có lệnh chi tiền của Nhà vua?

- Thưa ngài, có.

- Ông đưa đây, tôi sẽ đích thân chi tiền cho ông, mời ông vào.

Ông ra hiệu cho Gua-vin và ông cha xứ đứng lại, rồi dẫn Đac-ta-nhăng vào văn phòng. Vào đến nơi:

- Chúng tôi phải trả cho ông bao nhiêu, thưa ông?

- Hình như là năm ngàn đồng liu, thưa ngài.

- Cho những tháng ông chưa lãnh.

- Cho một tam cá nguyệt.

Fu-kê nhìn thật lâu vào Đac-ta-nhăng.

- Một tam cá nguyệt năm ngàn đồng liu! Vậy là Nhà vua cho ông hai mươi ngàn đồng liu mỗi năm?

- Vâng, thưa ngài, hai mươi ngàn đồng liu; ngài cho số tiền đó là quá nhiều, phải không?

- Tôi! - Fu-kê kêu lên, và ông ta cay đắng mỉm cười. - Nếu tôi là kẻ biết người, nếu tôi, thay vì là một đầu óc nông cạn, hời hợt và phù phiếm lại là một đầu óc khôn ngoan và biết suy nghĩ; nói tóm lại, nếu tôi biết sắp xếp cuộc sống của tôi, như một số người khác, ông sẽ không lãnh hai mươi ngàn liu mỗi năm, mà là một trăm ngàn đồng, và ông sẽ không làm việc cho Nhà vua, nhưng cho tôi!

Đac-ta-nhăng hơi mỉm cười.

Trong cách thể hiện lời khen, trong giọng nói đầy thân ái của kẻ khen có một liều độc dược quá êm dịu khiến cho kẻ mạnh nhất đôi khi cũng thấy say sưa.

Ông tổng giám kết thúc lời khen tặng bằng cách mở một ngăn tủ lấy ra bốn gói tiền đặt trước mắt Đac-ta-nhăng.

Chàng Gax-công vạch một gói, nói:

- Vâng!

- Như vậy, ông sẽ khỏi mang nặng, thưa ông.

- Nhưng thưa ngài, như vậy là hai mươi ngàn đồng liu.

- Dĩ nhiên.

- Nhưng người ta chỉ thiếu tôi có năm ngàn.

- Tôi muốn ông khỏi mất công đi lại phòng tài chính đến bốn lần.

- Ngài làm ơn cho tôi rất nhiều, thưa ngài.

- Tôi làm những gì tôi phải làm, thưa ông Hiệp sĩ, và tôi hy vọng ông sẽ không hờn giận tôi vì sự tiếp đón của anh tôi đối với ông vừa rồi. Ông ấy là một con người rất khó chịu và thiếu chín chắn.

Đac-ta-nhăng nói:

- Thưa ngài, xin ngài tin rằng một lời xin lỗi của ngài sẽ làm cho tôi vô cùng áy náy.

- Vì thế, tôi sẽ chỉ yêu cầu ông ban cho tôi một ân huệ.

- Ô! Thưa ngài...

Fu-kê rút trong ngón tay của ông ra một chiếc nhẫn kim cương trị giá khoảng một ngàn đồng pix-tôn, và nói:

- Thưa ông, chiếc nhẫn này là của một người bạn rất thân từ thuở còn bé tặng tôi, một người mà ông đã giúp cho một việc rất lớn.

Giọng nói của Fu-kê lộ vẻ đầy xúc động.

Người lính ngự lâm nói:

- Giúp một việc, tôi? Tôi đã giúp một việc cho một người bạn của ngài?

- Ông không thể quên được điều đó, thưa ông, vì điều đó đã xảy ra trong chính ngày hôm nay.

- Và người bạn đó tên gì?...

- Ông Đây-mơ-rix.

- Một trong hai tử tội?

- Phải, một trong hai nạn nhân... Vậy, thưa ông Đac-ta-nhăng, để đền ơn ông, tôi yêu cầu ông hãy nhận lấy chiếc nhẫn kim cương này. Xin ông hãy nhận nó vì cảm tình đối với tôi.

- Thưa ngài...

- Hãy nhận đi, tôi yêu cầu ông. Ngày hôm nay là một ngày tang tóc đối với tôi, tôi đã mất một người bạn; vậy tôi phải cố gắng kiếm lại một người bạn khác.

- Nhưng, thưa ngài Fu-kê...

Fu-kê ghen ngào kêu lên:

- Xin từ giã ông Đac-ta-nhăng, xin từ giã! Hay đúng hơn, xin hẹn gặp lại!

Và viên tổng giám ra khỏi văn phòng, để lại trong tay người lính ngự lâm chiếc nhẫn và hai mươi ngàn đồng liu.

- Ô! Ô! - Đac-ta-nhăng nói sau một lúc suy nghĩ lưỡng vướng. Làm sao mình hiểu nổi? Chán quá! Nếu mình hiểu được thì ông ta là một con người rất lịch sự!... Mình sẽ đi đến yêu cầu ông Côn-be giải thích cho mình việc này.

Và ông bước ra.

Hết tập một.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN ĐÁNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Biên tập:

NGUYỄN VIỆT

Vẽ bìa

TRẦN ĐẠI THẮNG

In 500 cuốn khổ 13x19 cm tại Nxb. Chính trị quốc gia
Giấy phép XB số: 1046/XB-QLXB, cấp ngày 13-9-2000
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2002.

ALEXANDRE DUMAS

CÁI CHẾT CỦA
BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM



GIÁ: 35.000